

INRASARA

CHÂN DUNG CÁT



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

CHÂN DUNG CÁT

---* ❖ *---

Tác giả: **Inrasara**

Phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản **Hội Nhà Văn**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

LỜI GIỚI THIỆU

Chắc hẳn quý vị và các bạn đã từng có lần tự hỏi "Chúng ta tìm điều gì ở một cuốn tiểu thuyết? Hoặc một truyện ngắn (có dung lượng của cuốn tiểu thuyết, được cô đặc)?"

Câu hỏi đó có thể được trả lời: "Chúng ta tìm sự đồng cảm với những nỗi niềm của thân phận, chúng ta chia sẻ một thái độ đối với đời sống và sự sống, thông qua việc đón nhận những tình tiết sống động quyến rũ, những xúc cảm tinh tế hay dữ dội của con người... Để từ đó nhìn ra nét đặc thù tinh thần của thời đại hay cảm quan độc đáo của người viết (lúc đó có thể đã là của cả chúng ta – người đọc) về những vấn đề "mãi mãi" của con người.

Điều chúng ta băn khoăn cũng ở đó: liệu có tìm được điều chúng ta muốn trong cuốn sách này? Người viết đưa chúng ta tới cái đích đó bằng con đường nào, và ta sẽ đi trên con đường ấy ra sao?

Sự thú vị của việc đọc cũng nằm ở quá trình đó.

Tác giả Inrasara được biết tới như một nhà nghiên cứu văn hoá - xã hội Chăm, một nhà thơ quen biết vừa giành giải thưởng văn học ASEAN 2005 (với tập thơ Lễ Tẩy trần tháng Tư). Ông cũng vừa cho ra mắt bạn đọc tập phê bình - tiểu luận Chưa đủ cô đơn cho sáng tạo.

Dễ dàng nhận thấy trong thơ của Inrasara dòng xúc cảm chất lọc, tiết chế, và chứng nghiệm mình bạch làm lộ diện tâm trạng của đời sống Chăm xáo trộn, xô lệch thời hiện tại; xa xôi hơn, hướng tới nỗi buồn Chăm, và sự bí ẩn Chăm. Với một ngôn ngữ đậm và sáng, nhiều sự chuyển đổi cảm giác, liên tưởng; không thiếu ngọt ngào bay bổng.

Ngòi bút phê bình Inrasara bước đầu đi vào những biến chuyển của cảm hứng và lối viết trong sáng tác trong nước đương đại, với con mắt của người trong cuộc. Ông tập trung phân tích những kỹ

thuật sáng tác hậu hiện đại, xem đó như phương tiện thích hợp biểu hiện cảm quan nghệ thuật trong sắc thái mới mẻ.

Trong dòng sáng tạo đó, tiểu thuyết Chân dung Cát của Inrasara được chúng tôi trân trọng giới thiệu tới độc giả, là nỗ lực mới của ông trong việc khắc họa diện mạo Chăm và cố gắng chinh phục thể loại; để có một ý niệm "tiểu thuyết" độc đáo của riêng mình.

Chân dung Cát hay Chân dung Chăm?

Nghèo khổ, phôi pha, lạc hậu, gần như bị thế giới văn minh bỏ quên, đó là hình dung của hầu hết mọi người về đời sống Chăm. Ngược lại, tháp Chăm, Katê, Baranưng, Ginang... lại gợi tò mò của nhiều người; nhưng là sự hiếu kỳ chốc lát về kỳ quan huy hoàng xưa, nay chỉ còn phế tích – một cảm giác tàn lụi.

Ngay từ chương đầu tiên, nhân vật của Inrasara đã chết hoặc rõ hời kết thân phận!

Không tập trung vào những biểu hiện cụ thể, theo tiến trình, của sự kiện đời sống, tính cách, thân phận..., Inrasara khắc họa chân dung Chăm bằng lát cắt bén ngọt: khắc họa tinh thần Chăm. Mỗi nhân vật hiện lên chủ yếu trên góc độ tinh thần; để làm nên diện mạo "lập thể" tinh thần Chăm. Cái nhìn hóm hỉnh, châm biếm thực sự đặc dụng trong trường hợp này.

Đó là Thuman - "ông dân - thi sĩ", vác gựa lúa cuối cùng trong nhà đi đổi rượu, gây cuộc nhậu thuyết về trường thơ hậu hiện đại tận trời Tây (!) với "định mức tinh thần" mỗi ngày phải sản sinh một ý tưởng mới.

Jaklan - "nhà ngôn ngữ học cấp xã", cử nhân xuất sắc, đừng đừng bỏ ngang việc "nhồi chữ vào bụng trẻ" nuôi vợ con, dành cả sự nghiệp nghiên cứu "mối quan hệ lịch đại giữa âm vị tiếng Chăm và tiếng Ch'ru", cuối cùng thành danh với học vị "nghiên cứu sinh" vĩnh viễn...

Pathit, "nhà kinh tế học vĩ mô" với những dự án khổng lồ đã và chưa thực hiện, may thay còn được nhờ cơm mắm muối của "mẹ thằng Klu".

Chế Khan, sẵn sàng biến cuộc sống và bản thân thành con số "0" để theo đuổi và đắm chìm trong những "trường ca bỏ hoang" phiêu diêu, vô định.

Văn Khâm, bỏ vợ con lên Sài Gòn tìm sinh kế cho cả gia đình, cuối cùng chịu cảnh sống mòn nơi đô hội, hết đường trở về, đành chịu "phụ ngãi" vợ con.

Chăm kiêu Đảng John Thak hồi hương, mang theo tư tưởng thành lập cộng đồng Chăm trên... mạng (Internet) (!) với tất cả những ai tự nguyện gia nhập. Cộng đồng mở, phi thường!

Thông minh, nhiều phát kiến, đầy khát vọng và mạnh mẽ; nhưng cũng viễn vông, ngớ ngẩn, phi thực tế tới mức rồ dại, bế tắc; xuôi tay bất lực không còn đường tìm về với cổ nhân – "buồn đến muốn tìm gò mối lủi đầu vào"... đó là tinh thần Chăm đương đại được khắc họa qua loạt chân dung hoạt kê; thông điệp ở tầng ngữ nghĩa thứ nhất của Chân dung Cát.

Tiểu thuyết trong tiểu thuyết?

Đó là việc nhà văn để xuất hiện trong tác phẩm một (hoặc vài) tiểu thuyết, nhân vật người viết và thuật lại việc tiến hành tiểu thuyết đó, nhằm mở rộng chủ đề tác phẩm, phát biểu gián tiếp quan điểm sáng tác văn chương của mình. Nếu được dùng như một kỹ thuật sáng tác hậu hiện đại; "tiểu thuyết trong tiểu thuyết" đối chiếu các câu chuyện và điểm nhìn với nhau, tạo hiệu quả cộng hưởng hay tương phản*.

Inrasara đã viết tiểu thuyết này theo cách của một bài thơ.

Chân dung Cát có nhân vật nhà thơ J'Man, tự xưng "tôi", viết tiểu thuyết Chân dung Cát; đồng thời là người kể chuyện chính của toàn tác phẩm.

Bên cạnh J'Man, có loại nhân vật chỉ hiện lên qua "hồ sơ", hoặc trí nhớ của J'Man, người kể chuyện; như hình bóng của quá khứ hay một hiện tại đã trở thành quá khứ.

Có loại nhân vật va chạm trực tiếp với người kể chuyện (J'Man), cùng tham dự các sự kiện đời sống, tranh biện về tư tưởng...

Câu chuyện khi thì do nhân vật "tôi" (J'Man) kể, khi thì được "cắt dán" bởi "hồ sơ bệnh án" (đồng thời là hồ sơ nhân thân, con người), những đoạn trích sổ ghi chép, lịch làm việc, một bài thơ ngẫu hứng hay những suy tưởng rời rạc... của các nhân vật.

Bàn tay sắp xếp của nhà văn cố tình lộ liễu ở các thao tác này; nhằm khách quan hoá tới mức tối đa những điểm nhìn khác trong

tác phẩm, nói rộng không - thời gian về nhiều chiều kích; đồng thời chia cắt nó ra từng mảnh nhỏ.

Không đơn thuần là trò chơi của lối sáng tác hậu hiện đại, với từng mảnh nhỏ bị cắt rời của "không - thời gian", nhà văn gắng sức truyền tải từng cảm nhận trọn vẹn, từng tâm trạng trọn vẹn, khi rã rời hoang mang, lúc can đảm ngậm ngùi hay sôi nổi vô nghĩa... chen chúc giữa muôn vàn hỗn độn những đứt vỡ, xáo trộn, xô lệch khác. Cũng bằng cách này Inrasara tạo một không khí "Chẳng có gì nghiêm trọng cả": ngẫu hứng, không chủ đích, dung dị đời thường; viết văn để quên văn.

Chủ đề của tác phẩm không hề bí ẩn, nó được hiển thị ngay từ chương đầu tiên. Quan trọng hơn là những lối xúc cảm, nắm bắt khác nhau, nhiều chiều, vươn từ hiện tại tới quá khứ, tương lai, về hiện thực như một tổng thể đồ sộ. Với cái nhìn đó Inrasara đã tìm thấy điểm gặp nhau giữa tiểu thuyết và thơ. Đó là nói lên trực tiếp xúc cảm và chứng nghiệm hiện thực của mình trong một hình thức tổ chức tác phẩm đặc biệt.

Trong phạm vi cuốn sách này, cảm nghiệm thơ đã bao hàm, tiếp biến hiện thực tiểu thuyết tới đâu, xin để bạn đọc tùy quyền thưởng thức và đánh giá.

Một tiểu thuyết bao gồm hầu hết những chân dung hoạt kê, châm biếm nhưng lại đượm nét đậm thắm, sâu lắng – đó là nét duyên riêng của Chân dung Cát. Ngay cả khi trào lộng không nường nhẹ, tác giả vẫn giữ được niềm cảm thông. Những cực đoan, huyền tưởng, rồ dại... trong tác phẩm, vẫn được nhìn nhận như sự sẻ chia gánh nặng buồn thương định mệnh của con người. Và một vẻ đẹp Chăm đậm tính nữ, thuần khiết, phồn thực, ẩn hiện, quyến rũ trong tác phẩm, vừa như một sự cứu rỗi, vừa như một nỗi ngậm ngùi...

Nỗi buồn Chăm, bí ẩn Chăm, có lẽ đó là điều mỗi người đọc có thể hướng tới và sẻ chia với tác giả Chân dung Cát!

Trần Vũ

NHỮNG NGHỆ SỸ DÂN GIAN

Làng tôi tên Chăm Chakleng. Người Việt gọi nó Nha Tranh. Làng của vua Ròng, nên chúng tôi hãnh diện nhận mình con dân vua Ròng. Truyền thuyết kể Ong Paxa Muk Cakling, ông bà già nghèo khổ không con, may mắn được bé gái đang khóc lúc trời chạng vạng trong đám bọt nước ở cửa biển về nuôi. Qua tuổi đôi mươi, một hôm nàng theo ông bà lên rừng chặt rào ngẫu nhiên uống phải mạch nước thiêng mang thai rồi sinh Ja Kataul. Sau đó, nàng biến mất. Để lại đứa con trai mình đầy ghê lác cùng mặc cảm không cha không mẹ. Lớn, chàng kết bạn với Klaung Can đi buôn trâu. Trưa nọ, hai bạn ngủ say dưới tán rừng thì bỗng có con rồng trườn tới LIỀM sạch ghê lác trên thân Kataul. Chàng thức giấc, vươn vai và đẹp lạ thường. Rồi chiến công tiếp chiến công, chàng dùng mưu đánh bại các sứ giả Tàu qua cuộc thi chọi trâu, dùng trí chiến thắng các quan trong triều, mang quân dẹp tan mấy đoàn quân Khmer trong cuộc chiến trăm năm. Lên ngôi vua, cho dân đắp đập Nha Trinh, khai Mương Đục Mương Cái dẫn nước tưới cho chục ngàn mẫu ruộng khô cằn vùng Pandurangga. Cuối cùng, Ngài đi về đất Bắc, bắt thăm. Tháp Po Klaung Girai dựng lên trên Đồi Trầu sau đó để tưởng nhớ công ơn Ngài.

Đây là thời xưa, 1000 năm - tôi nhớ mù mờ qua kí ức ông ngoại. Một ngàn, chứ không đùa. Có thể 200 năm trước ông cố ngoại kể cho cha tôi nó đã ngàn năm rồi, 50 năm sau cháu tôi kể lại nó cứ ngàn năm. Chỉ thế kỉ sau thôi nó nhảy phóc sang hai ngàn năm là chuyện thường tình. Ý thức lịch sử chúng ta ăn gian thời gian tài là thế. Nha Tranh cách tháp Po Klaung Girai 15 cây số đường chim bay hướng đông nam.

Ngàn năm – hãy tưởng tượng nó nhộn nhịp như thế nào. Nhưng mới ba mươi năm trước thôi: không đường, không cầu. Ngay Phú Quý cạnh đó chưa tới nồi cơm chín mà đi chợ, mẹ tôi phải lụy đồ chở chưa tới mười người lớn không dính kèm trẻ em. Thuở tôi còn bé, Nha Tranh sống biệt lập với thế giới bên ngoài. Người bỏ rơi, lịch sử bỏ quên. Ba bề với hơn trăm mẫu ruộng, lại là ruộng các nơi khác xâm canh. Nguyên phía nam là khoảng rừng thưa, đất cằn chả trồng được thứ gì, chỉ mọc các loại dây leo có loài dê chần thả là khoái.

Vậy là làng tôi chủ yếu sống bằng nghề mơ mộng.

Chính thứ ghẻ lác mơ mộng này làm thành địa phương tính dân làng. Mọi người sinh ra, lớn lên và đợi... con rồng liếm. Qua tuổi hai mươi, ai cũng nghĩ mình đã được liếm một lần, không trúng khúc này cũng dính phần kia.

Mà đã liếm trúng thật.

Thời đầu chế độ họ Ngô, làng tôi 400 dân sống khép nép dưới trăm nóc tranh, khiêm cung và câm lặng. Sau 40 năm, con số tăng vọt 02957, thì chả con rồng liếm là gì. Bà nội tôi đóng góp phần đáng kể vào công cuộc. Mẹ góp tám nhận khẩu, dì Tư tôi đẻ chần chục mười hai, rụng rơi đâu hết còn chín. Mẹ nói dì may phước nhờ xin chị cả về nuôi mới níu được mấy mạng ở trần đời. Rồi dì Sáu, dì Bảy nữa, cứ là hơn đầu ngón tay trở đi. Chưa đầy góc tư thế kỉ riêng Nội cũng đã tạo lập nên một liên gia, rất oách. Mẹ còn nói thêm giá mà cậu Út mầy chịu con Tám Xóm Dưới, Ciet prauk ^{1*} dòng họ này đâu kém cạnh ai mừng nào.

¹ *Ciet Prauk: chi họ trong tộc họ mẹ.*

Năm cuối cùng của thiên niên kỉ thứ hai sau Công nguyên, Nha Tranh tìm đồ con mắt không thấy đâu mái tranh để chụp ảnh hoài cổ. Thế hệ này sang thế hệ khác, dân làng tôi mỗi sáng thức giấc, vươn vai lớn dậy để mấy bộ phận được liếm mặc sức nở nang, thầy kệ nó dẫn mình tới đâu thì dẫn. Gì thì gì chứ tôi gọi đó là thứ nghệ sĩ tính khó chữa trị của công dân cái làng cá biệt này. Tính cách không là gì không vì đâu, vô tích sự, mỏng manh và vô danh còn hơn hạt bụi bay còn cát ngoài trưa kia. Nó chỉ gánh đặc mệnh duy nhất: làm cho Chakleng được là Chakleng. Để làm gì cũng chả ai thêm cất công nghiên cứu nữa!

Tất cả chúng tôi không chừa ai hãnh diện, vụ đó thì chả bàn rồi. Phiền nổi là mỗi đơn vị kiêu hãnh mỗi kiểu khác nhau, yêu Chakleng mỗi cách khác nhau và, không bao giờ thiếu phân tặc nào cái đậm đà bản sắc... Nên mới có chuyện. Những mảnh đời, những định mệnh chả ra thể thống gì, phi lôgic, các phân mảnh được chấp vá vội vã của ngẫu nhiên. Vươn lên và té ngã cũng chẳng giống ai. Ngay câu chuyện tôi sắp kể ra đây cũng không đâu vào đâu cả. Kể cho vui. Nghe để cười, rồi quên.

Chẳng có gì trầm trọng cả.

BA KHUÔN MẶT CŨ

Dhan Than, ông họ nội tôi, quanh đi quẩn lại mấy ngón tuyệt chiêu đem lòn thiên hạ. Ông có thể ngồi kiết già, tay này nắm lấy ngón cái chân kia, vụt cái nhảy phốc qua cán cuốc cao cả tắc trước mặt.

Một tay Đại Lăn cừ khôi. Suốt đời không chịu làm ra đồng tiền hạt gạo. Mỗi sáng thứ Ba hàng tuần, ông chống cây trượng đứng nhìn mặt trời cùng tâm linh ông thức dậy, đọc lời thần chú không ma nào hiểu nổi. Ngay Ciet ^{2*} sách ông cũng gây khiếp hãi cho thành phần có chữ nghĩa trong làng. Không ai dám đụng tới nó nói chi đến chuyện tò mò dòm xem thứ gì ghi trong đó. Thi thoảng bọn trẻ chúng tôi đánh cắp được vài tờ rời lúc ông ngồi lim dim tham thiền nhập định trên tảng đá sau làng quanh đó có mấy bụi trâm bầu cái đám thanh niên ưa đến phóng uế bất kể trưa tối nắng mưa. Mớ dụng ngữ đặc kì Dhan Than vũ trụ dị dạng, âm tiết độc, hạt bụi nở trên lá chết, gió từ đỉnh đầu... hay những triết lý của loài ruồi nhiệt đới, mùi hôi nách thượng đế, Po Nagar bị để ngược... mà ông thường sử dụng xen kẽ lúc cãi nhau với các dì tôi, được chép bằng chữ hoa mỹ trên mặt giấy ximăng, mặt kia viết ngoằn ngoèo thứ ông gọi là thi ca của cõi chết được ngâm nga bằng giọng ngâm buổi tận thế khi ông đang trong thế trồng chuối mỗi chiều cuối tuần lúc trời sâm sẫm tối. Thử trích dẫn một bài:

² *Ciet: như loại giở được đan bằng chiếu cót, dùng đựng sách hay bánh trái.*

KỂ ĐÁNH THỨC CÁNH ĐỒNG TRƯA

Ra đời

Thế giới lịch

Lịch sử không có quỹ đạo

Lối độc lên đời

Hắn có thể bị thiêu trụi dưới trưa

Sống và chết

*Đỉnh cao như là hổ thẳm
Chân dung phù thủy có khuôn mặt buồn
Đám nhà thơ ù lì chết nhất
Bí ẩn về chùm hoa lửa của loài xương rồng
Có lẽ nắng không còn đậm chồi nữa, ngày mai
Bữa tiệc trưa cùng lũ đế
Chúng ta có quyền hát bằng giọng khác
Hãy bắt đầu từ đường cày này
Những con trâu không sợ sống
Buổi cày cuối cùng
Giã từ*

Không vợ không con không gia đình không tổ quốc. Ở tuổi 70 gặp dịp, ông sẵn sàng xuống tấn, thách bọn thanh niên song phi vào ngang vai. Trăm lần như một, chẳng hề hấn gì ông cả. Rồi không hiểu can có gì, vào ngày xuân đẹp trời năm 1979, ông bỏ làng ra đi, mất tiếng lục lục ngựa.

Trong minh triết đến tối ám mang đậm màu sắc Chakleng làng Chăm nghèo mà bữa cơm cha mẹ cậu dì anh chị em tôi cùng là các anh chị em họ tôi trả bằng mồ hôi nước mắt, ông Dhan Than như loài ma trời nằm vắt ngang cái ngàn năm mãi dật dờ, sẵn sàng nằm vắt qua ngàn năm tiếp theo mặc kệ năm tôi sinh mẹ bảo mười lăm tháng trời không mưa lấy một giọt, anh tôi chăn trâu khát túng quá uống đại nước đáí trâu hay năm chị cưới trộm chồng đập Nha Trinh vỡ cuốn trôi cả mấy trăm mẫu lúa đang thời làm đồng dù Tết Mậu Thân hoặc Hiệp định Paris hay nhà văn vĩ đại giải Nobel văn chương tương lai Lâm Màng tạ thế, sự minh triết của ông mãi áp ủ thuyết lý cao đẳng nào đó sẵn sàng vỡ hạt giống lạ biệt trên đất Chakleng thiên thu vạn đại này.

Hathaw, đóa hoa rừng giữa plây. Nụ cười man dại của chị làm xiêu đổ quý ông làng khác chả chừa ai có việc ghé sang tình cờ nhìn thấy. Trách gì tay cổ vắn Philippine, Indonesia ở tỉnh hồi trước bị nụ cười ấy đánh gục. Thích ư? Thì đây. Nhan sắc trời cho, chị rộng lượng ban phát, sạch sẽ và lịch sự, không cầu một xu, bất kể miệng lưỡi siêng năng của bà con dân làng. Mười đứa con không biết mặt mũi cha đủ nói lên cái bao dong vô bờ bến của chị. Không ít kẻ đạo đức thật và giả đánh tiếng phải chi chị lấy hãnh ngoại kiều để mà lên

mệnh phụ, đếm đô gởi về xây phòng học cho con cháu nhờ thì có hay hơn không. Chị nghe thấy mà cười (vẫn thứ nụ cười man dại ấy). Khoản này thì tớ khôn hơn kẻ dạy tớ nhiều lắm lắm. Mà có lẽ chị khôn thật!

Vào Hợp tác xã, phát ruộng khoán, nhà chị lĩnh nguyên mẫu hai. Nhưng cả chị với hai thằng lớn dân nhà quê chính hiệu có cầm tới cày cuốc bao giờ đâu. Thế là xuất hiện anh lực điền kém chị những năm tuổi nghe đâu từ Malâm lạc tới. Chỉ qua tới, hợp đồng miệng đã được phác: anh đảm nhận mọi khoản sinh hoạt kinh tế gia đình, chị lo coi sóc mấy đứa nhỏ và dĩ nhiên, cắt đứt ban phát hương trời cho người thiên hạ.

– Ủ, thì cắt, chứ em có ham hố đâu. Anh thấy dân Chakleng này vợ hai chồng ba bao giờ?

Ông Malâm, ở đây người ta gọi ông thế, được cái khéo tay. Rảnh, ông đóng Ginang, Baranưng ^{3*}, vót Xaranai... Tới tới nhà chị ở e tiếng kèn, trống. Rồi dùng cái, hội diễn văn nghệ huyện, chị thay mặt xã nhà dẫn nguyên dàn con cái lên sân khấu múa, hát dân ca và ẩm về gần chục cái bằng khen đóng dấu đỏ. Hoạt động văn nghệ play cứ là không thể thiếu chị em nhà Hathaw. Chị mất cách đây 5 năm. Nhẹ nhàng thanh thản, như người đẹp đang ngủ – một cụ già nói thế. Đúng một tháng cô Út được một Chăm kiều (lúc này đang lên giá) dạm hỏi. Amen!

³ *Baranưng: trống đơn một mặt của Chăm*

Dân nhập cư, ốm yếu đến gió có thể thổi bay được. Chakleng nặn ông thành đại sư môn thả diều. Ông xin nghỉ hưu thư kí xã cũng chỉ được thoải mái thả diều. Nghe kể ông phải dùng giấy ba cái bao ximăng cắt ghép mới làm nổi cái diều. Còn dây diều to bằng ngón tay út cuộn lại bỏ bao thẳng Klai con ông vác đến ngoạ cổ. Diều ông bay vi vu trong mây suốt mùa hè cùng tuổi thơ chúng tôi. Nó chỉ bị đứt khi lũ chúng tôi nghịch ngợm muốn thi với ông, và diều chấu chắt đu bám đến mấy chục khiến nó hết chịu nổi. Chính mắt tôi thấy nó bị đứt một lần. Trông nó như con rồng ngã bệnh thu mình vào mây xa dần xa rồi mất hẳn.

Lần đó ông phải đạp xe đạp đời Bảo Đại cả ngày mới tìm có lại.

Ông mất. Đám thiêu, người ta đốt theo ông chiếc diều với linh kính phụ tùng. Diều to tướng ôm lấy thân xác bé nhỏ ông. Nó cháy

còn lâu hơn đồng củi tagalau xếp dưới thi thể ông nữa. Phải chi nó được giữ lại trong bảo tàng để đời sau còn chiêm ngưỡng. Nhưng người Chakleng mong sống mà không để lại dấu vết! Cho đi hết thịt da xương cốt mình và không để dấu vết bé con nào trên mặt đất trần gian.

Ba khuôn mặt với tính cách kì đặc. Với bọn giai thoại oanh liệt khác nữa đọng mãi trong kí ức tuổi thơ tôi. Chúng nuôi nấng và gây hưng phấn bao ước vọng tuổi trẻ lứa chúng tôi – những chàng trai sinh năm Đinh Dậu, đang là chủ nhân ông của Chakleng hôm nay, như người đời cho là thế.

Thuman, người nông dân-thi sĩ

Hắn cao đứng thước tám. Bắp chân nông dân, bộ ngực lực sĩ thể hình, khuôn mặt triết gia lúc cười lập tức hóa mặt trẻ con non choẹt. Lập một quán thơ có gác hắn ngồi giữa đồng với một tay vô công rồi nghề sang thường trực thơ mỗi ngày. Mùa lễ lạc, bạn thơ và bọn ăn theo thơ các plây đổ đến đọc thơ cho hắn nghe và nghe hắn đọc thơ. Tính xuề xòa của hắn dung chứa tất cả bọn họ và thơ bọn họ. Cả vợ con cũng lây tính hắn, bỏ qua mọi rắc rối đám văn nhân nghiệp dư này mang tới cho gia đình.

Hãy tưởng tượng anh nhà quê Chăm đầu tắt mặt tối lam lũ vác gĩa thóc cuối cùng ra quán đổi lấy rượu gây cuộc nhậu và thuyết về trường thơ hậu hiện đại tận trời Tây! Riêng khoản thuốc hút, trà sáng với giấy làm thơ thì hắn cực kì khó tính. Các tứ thơ đại loại:

Những đường cày trăm mặc cơn mưa

nắng hát vào thớ đất

bác nông dân vô ngôn ngồi rách buổi chiều.

Dứt khoát phải viết trên giấy A4 loại Ford trắng bóc gấp đôi. Và dĩ nhiên chúng phải được cuộc hỗ trợ đắc lực của loại trà xanh Thái Nguyên với hương thơm của Mạ-râu chính hiệu!

Ông già hắn hiền Phật đất, bực quá lên tiếng rửa thằng này phải bị tù một lần cho chừa cái tật. Lời rửa hóa thiêng: năm sau hắn bị dẫn về trại bởi liên hệ vụ vượt biên. May hồn cho nước Mỹ! Tầm nghệ sĩ mười đứa như hắn mà qua lọt sẽ những nhiều văn đàn Mỹ như bốn. Nhưng rồi đầu vào đấy, cô gái rượu bác cấp dưỡng nhà giam mê tít hắn để hắn tiếp tục có ấm trà Bắc với gói Mạ-râu phả

khỏi dài dài suốt cả tháng nằm đếm lịch. Còn chuyện thơ phú thì cô nàng mặc sức chép qua cửa sổ.

Có lẽ nhận thấy hấn vô hại cộng thêm cái khéo nói của cô gái, hấn được miễn hạn sớm. Hấn quên phắt cô nàng ngay khi bước chân khỏi cổng trại. Quán thơ tiếp tục rôm rả. Chả có gì trầm trọng cả. Không vì hấn ở tù 30 ngày chẵn mà tận thế.

Hiện hấn có năm tập bản thảo thơ và một chồng dễ đến ngàn trang chi chít chữ bản hiệu đính Ariya Glang Anak [3a*](#) chưa tới trăm câu lục bát Chăm. Dầu thế nào đi nữa cũng phải sống và sáng tạo.

3a *Ariya Glang Anak: một trường ca Chăm*

Jaklan, nhà ngôn ngữ học cấp xã.

Không ai biết hấn là nhà ngôn ngữ. Hấn dạy ở Kunhuk cách Chakleng cả giờ đạp xe. Cái sự vụ hấn tình nguyện lên làng Raglai này gây xôn xao dư luận nông thôn, bởi hấn ra trường Sư phạm hạng ưu. Kể xấu miệng bảo hấn ý đồ kín đáo. Suốt 12 năm hấn sáng đi chiều về. Mỗi lần hấn thò những măng, bắp, gà, củ... tât tât tât gì có thể mang về được trên chiếc xe đạp cà tàng, thì kẻ ghét hấn càng có cớ xầm xì. Nhưng hấn kể gì đến phát ngôn chỉ lấy được cái phát âm của bọn xấu máu này. Cái duy nhất hấn cần biết: mối liên hệ có tính lịch đại giữa âm vị tiếng Chăm và tiếng Churu. Mười năm, trăm năm sau, thế giới có muốn hiểu sợi dây liên hệ kia xanh đỏ thế nào thì đứt khoát phải biết mà tìm đến Jaklan này. Bởi ngoài giờ đứng lớp, đến mỗi mùa rẫy hấn rạc chân truy đuổi theo đám nhóc tản mác khắp rừng núi đem mớ chữ nhét vào cái bụng kẹp lép của chúng. Thứ lớp học du cư này làm khốn đốn hấn không ít. Thương tình, cha mẹ chúng mừng thầy cặp gà, gửi măng. Cũng tạm để bà vợ với sáu đứa con thôi rên rĩ ỏi hấn. Nghĩa là cũng kì công!

Không ai biết hấn là nhà ngôn ngữ học. Cả khi hấn đính đạc đường hoàng đọc tham luận về ngữ âm tiếng Churu trong hội thảo khoa học tại một viện nghiên cứu. Hấn khả năng chẻ sợi tóc làm tám ngay thuở tấp tễnh lấm lét dòm mấy đứa nữ sinh lớp khác trường Pô-Klong chúng tôi hầu như mê, say, tụng Điều tàn của Chế Lan Viên, chỉ mỗi hấn suy nghĩ bạo phổi khi khẳng khái cáo giác nhà thơ họ Chế đậm máu a-pa-thai qua từ Hời dùng quá liều trong tập thơ bằng trường phái ngôn ngữ học thống kê!

Lối tư duy trật dây cương này ngày càng lậm vào máu. Đi điền dã, hấn cải lại đối tượng hấn nghiên cứu, hùng hồn và kịch liệt. Cho họ bớt ngu đi, hấn nói. Làm khoa học đồng thời phải gánh vác trách nhiệm phổ biến khoa học xuống tận quần chúng. Nhưng thiện chí này của hấn không được đền đáp xứng đáng. Không ai công nhận hấn là nhà ngôn ngữ. Cả khi hấn tự phong nghiên cứu sinh, cũng không ai buồn cãi hấn lấy một lần.

Trời sập rồi! Tất cả mất gốc rồi! Bọn thanh niên hôm nay lao vào tiếng Anh như giặc. Không mống nào còn nghĩ đến chuyện chăm chút tiếng mẹ đẻ nữa. Hấn nói như mếu, vẫn giữ lối phát âm chuẩn cổ hữu p ra p, b ra b không độn tiếng u tiếng tây như cơm độn khoai mì thời 79, từng âm từng từ tan chảy giữa hai môi sớm thâm của hấn. Nghe hấn nói, tưởng đâu thế giới này mỗi tiếng Chăm cùng sợi dây kia là độc nhất, không có nó nhân loại tận diệt mất. Dù gì thì gì cũng đáng nể trọng sự vụ kẻ lớn tiếng tuyên bố ngôn ngữ Chăm hôm nay đủ sức chuyển tải tư tưởng từ Long Thọ, Platon, Kant, Marx đến tận Nietzsche, Heidegger...

Cuối cùng, như không chịu nổi cái thiếu sáng suốt của thế hệ, hấn bỏ làng đi, đùm đề cả gia đình bảy miệng ăn vào Phan Thiết sống. Nghe tin hấn dạy tiếng Chăm cho một cha xứ nào đó với ngáp nghé dắt tay vợ con vô đạo, kẻ cặn bụng nói ra miệng đích thị lần này hấn tơ hào rồi. Tôi thì hiểu hấn, nghĩ hấn chưa đến đại đột thế. Ngôi nhà Chăm phải được làm từ nóc xuống, hấn bảo vạy vào mùa Ramurwan năm ngoái. Vì dẫu sao đi nữa, rủi ro hấn trúng gió chết, bà con cũng phải tìm bằng được xác hấn về làm đám thiêu đưa vào Kut. Không thì hấn hóa ma về quây. Phiền hà lắm!

Pathit, nhà kinh tế tầm vĩ mô

Đang học năm ba Đại học Âm nhạc tại Hà Nội, hấn đột ngột bỏ về, khi tin sông Lu được khai thông. Với đồng Chakleng, sông Lu như thần Shiva vừa bồi phù sa đồng thời tàn phá. Lúa sắp tới miệng vẫn mất trắng như chơi. Chiều ngày còn thấy hàng trăm mẫu lúa làm đồng đứng nghiêm chỉnh, chỉ qua đêm, sáng mở mắt dậy lũ trắng xóa.

Hấn về, thật đột ngột! Suốt mười chiều liền, hấn thả bộ dọc bờ sông Lu và hát vang ca khúc hấn vừa sáng tác: Sông Lu cùng tôi thức đêm nay. Khỏi kẻ bảo hấn bị chạm. Chạm cái khỉ mốc! Hấn vừa

bắt gặp một ý tưởng vĩ đại: hẳn phải giàu. Top ten thành phố lớn trên thế giới phải có villa của hẳn. Để mỗi Chăm khi xuất ngoại có nơi chốn đường hoàng tạm trú. Nhưng Chăm lấy đâu tiền mà du với lịch, trong khi lúc này họ ăn bữa nay lo bữa mai? Phải biến Chakleng thành miền đất trù phú thôi. Như là một làng điền. Cứ thế mà nhân điển hình.

Vứt mẹ văn chương, hát hò đi. Mấy thứ mơ mộng hảo huyền này quăng cho bánh xe lịch sử nghiền nát đi là vừa. Phải thực tế, thực tiễn. Hẳn gần như lời tôi lên một mô đất phía nam làng, xưa là khu rừng thưa, đã hóa bãi trắng. Cần có cái nhìn tổng quan, hẳn nói. Hẳn phóng cặp mắt sáng quắc nhìn khắp xung quanh hỏi tôi khu đất này của ai, ai sở hữu, tên gọi, đã trồng những thứ gì mà thất bại... rồi ghi ghi vẽ vẽ. Tối, hẳn thức suốt đêm phác họa sơ đồ nuôi trồng dán đầy tường. Hẳn phán: dứt khoát phải thuê khu đất này, sau đó làm bàn đạp phát triển tới. Còn cả vùng phía đông nam sẽ được tiếp tục lên kế hoạch phủ xanh ba năm sau. Nữa: khu trung tâm khoanh vùng cho du lịch sinh thái rừng nhiệt đới, hót bạc là cái chắc. Ngay trong năm phải lên vạ cây nho, ngàn heo thịt, trăm heo nái và vùn vùn. Trước mắt phải giải quyết khâu tưới: hơn 800 mét với độ dốc nhìn lút đầu đưa nước từ nhánh sông Lu lên. Tôi há mồm nghe hẳn, trong lúc chúng tôi không xu lóp dính túi! Dĩ nhiên thao tác đầu tiên là qua gặp chủ đất. Ngay tức khắc chúng tôi như bị tông vào tường gạch. Chưa nghe hẳn thao thao hết về kế hoạch vĩ mô của mình, bà chủ đất nhìn hẳn như nhìn người đầu từ Camerun đến, sau đó bà vỡ ra cười ngất rồi vỗ vai hẳn rất bà nội. Chán ời là chán!

Hẳn đừng đừng bỏ đi. Tháng sau hẳn lấy vợ làng bên. Đột ngột không kém. Dân Nha Tranh thì chẳng bao giờ có nỗi tầm nhìn kinh tế. Bầu Trúc cũng chẳng khá hơn. Làm gôm có mỗi cái bàn xoay mà không nghĩ ra. Cứ đi vòng rồi đi vòng, muôn đời như thế ngàn sau mãi thế. Không hiểu hẳn mò đâu ra ý tưởng, dân Chakleng chỉ ly hương mới ăn nên làm ra. Thế là hẳn qua Bầu Trúc công ty với anh bạn học cũ bỏ trường từ lớp Sáu, ra tay cải tiến nó. Như thần, chỉ hơn tháng, hẳn làm đẹp gấp hai, tăng năng suất gấp bảy. Rồi thì đất Bầu Trúc rộng rinh thế kia bỗng chốc ngập tràn những gôm là gôm, nào lu, nôi, trã, lò nấu,... đủ cỡ đủ kiểu mọc đầy sân nhà hẳn, nhà bà con hẳn, nhà láng giềng hẳn, tràn ra ngõ lan tới tận con lộ xếp hàng đứng ngay ngã ba chờ vẫy xe đồ vào Sài Gòn, ra Hà Nội. Ngồi

ghế tre ọp ẹp, hấn rung đùi đợi bạc tỉ phát phới bay về (phải biết móc túi dân giàu, chỉ nó thôi mới có cơ vực xã hội tù đọng này đây, hấn tuyên). Nhưng chờ, chờ mãi đến mỗi mòn cái nổi đợi mà chẳng thấy bạc cắc nào lẫn tới.

Dân nhà quê chộp ngay cơ hội phát triển thói tật cười thiên hạ. Hấn nhìn vợ con rồi nhìn đồng hàng xuất lò hàng ngày mà ngán ngẫm. Chợt hấn nảy cái ý làm ăn xa, quyết một phen hành phương Nam. Nghĩ là làm. Hấn vào Trà Vinh khai hoang trăm mẫu đất trồng đào rồi xuống Hà Tiên dựng vừa mắm, hấn viết cho tôi thế vài lần rồi bật tin. Hồn xác mắm, đào đâu không biết, chỉ thấy năm năm sau hấn quy hồi cổ hương với thần xác phờ phạc.

Tôi nghe tin hấn về, đến thăm. Hấn bảo cuộc sống nhiều khê lắm, bao la lắm. Lối làm ăn cò con nông dân đã làm dự án của mình ùn tắc. Vả lại xa Chakleng hầu như mình mất cuống rốn truyền dưỡng chất, thứ dưỡng chất mà mình chưa biết gọi tên. Hấn nói, liếc liếc bà vợ dọn mâm cơm cà pháo mắm nêm lên. Dẫu sao cái cò con của bà xã cũng đã nuôi sống mình với ba nhóc ngày ba bữa.

– Dạ, con chào bác. Con trai lớn độ mười tuổi chạy tới.

– Nhìn lại, dân plây mình muôn đời vẫn cứ nòi mơ mộng. Nhưng mình thích thế. Máy thằng Klu mình mang nửa dòng máu Chakleng, không biết lớn lên chúng còn biết mơ mộng và dám mơ mộng không?

– Em thì cứ muốn mời ông thầy lang nào mát tay nhể lấy thứ máu ấy bỏ đi. Vợ hấn lấy tay che miệng cười. Thôi mời bác và cha nó dùng cơm mắm muối lấy thảo với em.

– Mẹ thằng Klu miễn lo, dưới Chakleng các anh, không thiếu vị uống nước lã với trắng trù bữa được mà. Tôi nói và cười. Mọi người cùng cười theo. Hấn thì to hơn cả.

Ba khuôn mặt Chakleng cùng Đinh Dậu với tôi mãi ám tôi, thôi thúc tôi viết về. Tôi đã thể hiện đầy đủ chưa? Chưa gì cả. Vài nhà văn viết truyện rất ưa phụ đề: ghi từ câu chuyện có thật. Tôi nghĩ chỉ một góc đời thật của Jaklan, Thuman hay Pathit thôi cũng thừa tư liệu cho tôi khai thác rồi. Nói chi đến Javong, từ anh y tá quèn làng quê chưa đầy mười năm sau đã nắm nguyên công ty lớn của một quận ở Sài Gòn. Văn Na, giảng viên đang tiếng như còn ở Đại học Đà Lạt mà lí lịch trích ngang từ ông cụ tổ muôn đời khai làm nông,

không chút phiền hà con mắt siêng năng của mấy chú công an xã nhiệt tình. Một Jakliu – trùm vé số tỉnh Đồng Nai thành phần xuất thân là giáo viên tiểu học dạy hợp đồng, ăn đứt các vị giám đốc, sẵn sàng bỏ cho các em nửa triệu chả chút run tay.

Tôi có cần kể thêm không? Giáo sư Trần Hùng dân Sài Gòn chính hiệu ma đưa lối quỷ dắt đường sao dính với đất Chakleng không tài nào rầy ra được. Bác San sống đời lang thang như con gió cứ đến Katê bay về mang theo câu chuyện dưới biển trên trời như trận mưa lũ tháng Mười của quê hương không ai kiểm chứng hay kiểm soát nổi.木兰, cô gái nhà quê học vừa đủ đọc thư người yêu với hát bài ca ướm nhão của những năm 60 đã lang bạt tận trời Tây, Đông quy hồi cố hương làm cuộc cách mạng thổ cẩm đưa các vị phu quân Chakleng mãi sống trên mây trở lại với đời thực. Trong đó có tôi, tay nhà nông-thi sĩ-trí thức hồng chân lênh đênh đầu thôn cuối phố sống trên mây quá kẻ sống trên mây. Vân vân và vân vân.

Là công dân Chakleng. Và luôn luôn bắt đầu bằng con số không, từ con số âm – có lẽ.

Như luôn luôn được con rồng liếm trứng.

Ồ, như vậy thì nhân vật của tôi lộ diện hết rồi còn gì. Còn đâu nút thắt với mở cho tiểu thuyết. Vô hình chung ngay vừa khởi sự tôi đã tự đánh mất mảnh khoé lời kéo người đọc ở lại trên trang văn để dõi theo câu chuyện của mình. Nhưng các nhân vật của tôi (tôi là một trong những) có cần phải dựa hơi ăn theo cái thủ thuật kia [nếu có] của tôi không? Hay để cho bất kì tay nhà văn lười nhác nào cầm tay dẫn dắt cuộc đời mình không? Chắc chắn là không rồi. Bởi đằng sau định mệnh của họ luôn có định mệnh khác, những định mệnh khác lồng vào, chồng lên, bí ẩn, ngẫu hứng và bấp bênh khôn lường.

BẢN TRƯỜNG CA BỎ HOANG

(Hay Huyền thoại nàng Mưhuê)

Những trận đi vô định gần như vô tận của Chế Khan dễ gợi cho ta xem nó như cú chơi khăm của định mệnh lên cuộc sống ru rú của hần suốt 20 năm ròng từ khi anh rời Chakleng lên Playku học cho đến có hai mặt con với Lâm làng Văn Lâm con gái Bani ^{4*} đầu tiên cưới chồng Chăm Bà-la-môn mà kẻ độc miệng bảo đó là nỗi đầy họa mang tính tổ tông vô phương cứu vãn. Trong lúc Chế Khan phát biểu về vụ này chỉ bằng hai tiếng cụt ngắn đồ bhut mà âm gió phụt ra từ đôi môi dày chu lại nghe phát ngán nhưng may được vớt vát bằng cái nhìn trên ngó xuống đầy vẻ kẻ cả, sẵn sàng tha thứ cho kẻ ở dưới mình, rất dưới mình. Kẻ bất ngờ bàn giao công việc tại Phòng Nông nghiệp huyện sau sáu năm gắn bó nhiệt tình rồi đột ngột từ bỏ gia đình yên ả với bà vợ cùng hai đứa con, rời làng đi biệt hai tháng, trở về một năm rồi lại biệt tăm, nếu không chấp thì cũng bị ám bởi cái gì đó vượt ngoài tầm suy đoán của người đồng loại, dù là ông láng giềng trà tối hay cô thư kí thường trực Phòng mà câu chuyện thường ngày không bao giờ viết vị khởi vũ trụ tem phiếu, lên lương, biên chế, tâm tính đồng chí thủ trưởng; hay cả tôi mà hần xem như bạn tâm giao độc nhất vô nhị trong các cơn bình phẩm hiếm hoi không đầu không đuôi tổ tiên ngàn đời chẳng để lại gì ngoài gia tài rách rưới cho những tâm hồn rách rưới trong cuộc sống rách rưới này.

⁴ Bani: bộ phận Cam Awal, người Chăm Hồi giáo cũ, hay Hồi giáo đã bản địa hóa (phân biệt với Cam Asulam - Chăm mới) chiếm khoảng 1/3 dân số Chăm tại 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận

Nên, dù chương Bản trường ca bỏ hoang viết xong và đã đăng báo như một truyện ngắn trong mắt xích liên hoàn của tiểu thuyết

Chân dung cát để giới thiệu nhân vật đặc kì này, tôi nghĩ một sản phẩm lỗi tay của thượng đế, kẻ cư trú ngay đường biên bóng tối và ánh sáng, ru rú và lang bạt, nhát hèn và bạt mạng; kẻ dám đánh liều cuộc sống mình để làm cuộc truy đuổi bản trường ca bỏ hoang tưởng tượng hay có thật thì không chịu bó gối trong một thể loại văn chương nào bất kì.

Tôi đã xóa nó đi.

Vẫn không từ chối hẳn được. Dẫu sao hẳn cũng là bạn tâm đắc hiếm hoi trong các cơn của tôi. Thứ tình bạn không xây dựng trên cái gì cả ngoài ngộ nhận và lập dị, lập dị hẳn với lập dị tôi. Lập dị tôi thì còn có chút gì đó kẻ dễ tính bỏ qua chữ của hẳn thì không ma nào chịu thấu.

Ngộ nhận với lập dị của chúng tôi thật không đáng cho Dhan Than ném tới nửa cái nhìn quan tâm. – Văn chương chữ nghĩa ông khá lắm, hẳn nói. – Chỉ khá thôi à? – Mức đó thôi. Ông sẽ dậm chân tại chỗ (1-2-3 dậm chân – dậm, như lính tráng tập ấy) nếu ông không đủ dũng khí vứt chúng đi. – Vứt ở đâu? – Đổng rác lịch sử ấy. Hãy viết như công dân thế giới. – Ông mới học sách nào thế? Vay thôi, hẳn gườm gườm tôi rồi bỏ đi. Hơn tháng sau, thấy tôi ngồi cheo leo trên tầng đá lơ đễnh xem đám thanh niên làng dượt banh, hẳn đi tới, hát hàm hỏi: – Đã tìm ra sọt rác chưa? – Rồi, và vứt rồi, qua đó mà nhạt. – Hãy để bọn giữ kho truyền thống thu lượm. Sứ mệnh của tôi và ông là làm mới. Viết như là nhà văn toàn cầu. Tôi cười hô hố, tụt xuống tầng đá, đi thẳng. Hôm sau, hẳn sang nhà tìm tôi nhưng làm như thể đi ngang luôn tiện tạt vào. – Vô đây, vô đây. Tôi nói khi thấy hẳn muốn bỏ đi. Hẳn vẫn đứng tại bậc cửa: – Tao rất thất vọng với lối nghĩ nhỏ con của Chăm, do không rặn nổi một giọt tiểu ý tưởng mới nên cứ nghĩ mọi người cũng hết họ. Mày khá hơn nhưng không may lỡ đạp cứt họ. – Vào uống miếng trà đã rồi phán sao thì phán. – Ông nhớ, chủ nghĩa dân tộc là thứ rác rưởi nhất trong các thứ rác rưởi, cả chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc bé hay chủ nghĩa dân tộc không có dân tộc. Hitler bị lịch sử cho cái bạt tai như thế nào ông thấy rồi, cả tay Cao Xuân Hoang nhà ta cũng thế, bị đá dít đáng đời một ngày không xa. Tôi không nói gì. – Ông và tôi rủi ro là Chăm. Nhưng cái đáng nói là hãy dám sống như một đơn vị Chăm, một đơn vị Chakleng càng tốt, nhưng khi sáng tạo phải với tư

cách công dân thế giới. Công dân thế giới, – ông hiểu không, chỉ chúng ta mới có may mắn đó.

Đối thoại vô bổ dễ tạo ô nhiễm môi trường nông thôn này dù không làm sút mẻ ai nhưng đã gây hứng thú không ít cho đồ đệ thâm niên của Dhan Than trong đó có Cao Xuân Hoang trang trọng ghi nó vào mục tư tưởng mới lạ cần chào hàng trong chương trình xuất khẩu ý tưởng của anh mà chúng ta sẽ thấy ở một chương sau.

Hắn bỏ đi, đồng thịt đựng ý tưởng toàn cầu ấy.

Dẫu chung làng nhưng chúng tôi chưa khi nào nói chuyện với nhau quá dăm phút. Gặp ngoài đường, tôi chào hắn lầy lẹ: – Đi đâu? – Camorun. Hai, ba lần như thế, sau đó (nghĩa là có thể ba, bốn tháng sau bởi tôi tháng ngày lang thang bờ sông ruộng lúa, còn hắn cầm cuí đạp xe lên huyện đúng ngày giờ) không đợi tôi hỏi, hắn cứ: – Camorun, Camorun! Hắn áp dụng chiến thuật quá ư bất lịch sự này với tất cả mọi người bất kể chú bác lớn tuổi hay thằng bé mũi thò lò. Và luôn đầy hiệu quả. Để khỏi tốn thì giờ mình lẫn thiên hạ, hắn bảo. Từ đó tôi đi qua hắn như không có, không hề có hắn trên trần đời. Lối ứng xử như thế dễ làm tái mặt bọn đạo mạo quan trọng với trịnh trọng vắn cổ gà không gãy, những kẻ Nietzsche muốn cho vài cái đạp. Kẻ nào ngã thì đạp cho nó ngã hẳn, hắn nói, với vẻ chán chường chạy tràn mắt, cái đầu bồm lắc qua lắc lại chục lần mới chịu lụm khụm bước đi.

Kẻ tôn sùng Heidegger và Derrida, đã phê phán xã hội Chakleng chỉ là đồng bày nhầy của thứ thịt trâu già không gì hơn tập hợp những tâm hồn bệnh hoạn kiêu hãnh hão về đất văn vật nghìn năm duy nhất có tên trên bia kí cứ tưởng là ngon lành mà không rặn nổi mục tiêu thực tế bé con nào để phấn đấu và tạo dựng lại từ đổ nát, – bỗng nhiên bị sự vụ vô bổ hơn đánh đổ sau chuyến đi ngắn ngày qua làng Mali, mảnh đất cuối cùng của vùng đất cuối cùng của Champa. Ông không tưởng tượng nổi đâu, hắn nói, môi dưới trề xuống đầy môi trên run lên và giật giật đến phát khiếp.

HUYỀN THOẠI 1

Mùa Katê trước năm chế độ mở cửa. Không mưa. Nhóm bạn làng xa ngồi lai rai dưới giàn nho trơ cành ngoài sân tán dóc chuyện đông tây kim cổ. Khuya. Vài vị ồm đòn nằm lăn mặc lũ muối dỏi từ đám rau muống xấp tới dự tiệc khắp chân cẳng. Riêng anh kể lạ người Bal Riya, Khan giới thiệu tôi quên bằng tên, huyền thoại về huyền thoại nàng Mưhuê. Anh bảo đã rùng mình khi bà cụ nắm cứng lấy hai tay anh hồi lâu rồi vuốt lăn ngược lên tận bả vai anh, bà lắc mạnh làm cái đầu mình muốn văng ra khỏi cổ.

– Cháu của bà, các cháu còn ư ? Hai môi khô rúm của bà cụ giật giật, giọt nước từ hai hốc mắt nhĩ ra rồi chảy dài xuống gò má xanh bợt.

– Chúng ta còn ư? Bà cụ nghĩ sau biến cố Thak Wa Chăm không còn móng nào hoặc đã đi hết rồi. Còn chẳng chỉ là mảnh vụn còi cọc, loắt choắt chứ đâu đẹp trai cao ráo như Tây này. Rồi bà lại nấn. Và lắc.

Mình đã không mở miệng nổi để nói, dù một từ, một phát âm vô nghĩa. Hôm trước có tin bà cụ nấn nì được gặp, phải gặp mình một lần, khi biết mình từ Phanrang xa xôi ghé đất Mali nghèo cần bốn mùa hanh mù gió cát này. Ông giáo làng bảo thế. Mình nghe lạ, nghĩ ông đùa. Nhưng không, mình đường đường cán bộ Phòng xuống kiểm tra dạy tiếng Chăm lớp duy nhất của làng.

Rất sớm, bà cụ đến. Bà ngoài bảy mươi nhưng dáng đi nhanh, thanh thoát. Hôm qua ông giáo làng cho mình hay làng có cô gái, lai lịch bí ẩn, từ nhỏ sống với bà nội, nét na và xinh đẹp cực kì nhưng phải tội kén nên thành quá lứa. Hai lăm, phụ nữ ở đấy ít nhất cũng vài lần nằm lửa rồi. Kiếm tám chồng cho cháu gái không xong, bà cụ có rút ruột thương cũng đành phó mặc cho số trời. Hay nghe danh đồng chí thủ trưởng, cô nàng muốn kiếm mụn con chẳng. Chính câu cuối này mà mình nghĩ ông giáo làng đùa. Nhưng ánh mắt ông cực nghiêm, anh bạn kể.

Sáng hôm sau xong việc, khi mò đánh vằn không trôi thì phẩm cổ ông trưởng lão mượn, mình lủi thủi về. Buồn muốn tìm gò mối lủi đầu vào, các bạn ạ. Mình với ông giáo làng ngậm cám suốt đường đạp xe ngược lên thị xã hơn chục cây. Câu hỏi ám mình mấy năm nay.

– Lâu chưa? Khan hỏi.

– Năm 80, năm ta trường kì ăn độn đó mà.

Tôi nghĩ anh kẻ lạ có đầu óc lảng mạn, thù dật. Kẻ đi xa về tha hồ khoác lác, chả chết chóc ai, lại được vui cuộc. Nhưng với Khan thì không. Hắn sốc dữ, như bị chớp xẹt. Vợ hắn bảo mấy tháng nay ảnh ra ra vào vào Malâm làm gì chả hiểu, như loài ma xó ấy!

Cuối năm đó, Khan được phân công hướng dẫn đoàn nghiên cứu Liên Xô (đang bờ tan rã) xuống các plây Chăm điền dã điều tra ngôn ngữ học. Nhưng các nhà nghiên cứu Nga với mấy ông làm hành chính Tỉnh vào Bình Thuận ngon lắm quanh quần Ủy ban xã đã là khá. Hắn xuống Mali cùng chàng thanh niên địa phương, cộng tác viên ngắn hạn.

Trong thứ triết lý đen tối gần như là bệnh hoạn, Chế Khan tin rằng chỉ khi nào ai đó đột hứng đào mò chôn phát quá khứ đi thì xã hội Chăm mới nhúc nhích lên được, thứ niềm tin cứng đầu khiến hắn dù trong cộng đồng nhưng đã không mẫu số chung với cộng đồng hắn cho là phiền toái đến hết thuốc chữa, và tốt hơn cả là đi trước nó. Kẻ đã khẳng khẳng rằng chỉ có tôi mới đủ tầm để hiểu hắn đồng lúc chửi rửa triết lý giải-truyền thống của tôi – thuyết lý tôi kì công bỏ cả thời tuổi trẻ dựng lên như là lối thoát cho lối thoát của truyền thống văn hóa dân tộc bị hắn cho không gì hơn một ý tưởng thời thượng khác thêm vào đồng cụm từ thời thượng sáo mòn lâu nay thiên hạ bôi bẩn quanh vấn đề quá cũ rích này: đậm đà, bảo tồn bản sắc, tiếp thu sáng tạo, truyền thống ngàn năm, nét đẹp quốc hồn quốc túy, phát huy vốn văn hóa vân vân ôi là vân vân – hắn cườì vào mũi nó, cho tôi là đồ nhiễm trùng máu theo voi ăn bã mía chỉ đợi ngày cấp nón ăn mày. Còn kẻ tự nhận cải biên hay phát triển truyền thống này nọ chỉ là thứ lầy đầu này đắp đầu nọ hồ lớn vô trật tự chẳng lừa nổi ai ngoài bọn con nít đầu óc không thể nghĩ cao hơn hàng rào nhà chúng. Phát biểu khơi khơi ngỡ là tầm phào sau đáng về phốt đời này của hắn cũng đã gây náo loạn xã hội Chakleng lâu

nay quen thói nghe theo, tin theo cũng đã mở mắt ngộ ra hay chí ít biết xấu hổ cho cái tin theo của mình. Kể chưa một lần biết yêu phụ nữ dù đó là bà hay mẹ, cô dì, chị, em gái hoặc vợ gì gì hấn cũng cho chỉ đáng thương hại mà thôi, lại bị câu chuyện một cô gái vớ vẩn tại một làng xa xôi diệu vợi khỉ ho cò gáy làm cho điên đảo.

Hấn bỏ làng ra đi.

HUYỀN THOẠI 2

(Chuyện Kể Của Anh Thanh Niên)

Mưhuê không cha, đúng hơn cha nàng đi khi bà mẹ mang thai ba tháng. Vội vã. Để lại xấp bản thảo chép trên lá buong với lời dặn: đưa con trai (ông đoan chắc thế) lớn, đọc sách để tìm cha. Rồi bà mẹ bị trận dịch dất đi lúc nàng lên tám, giao tập sách cho nàng. Nàng giữ rịt nó bên mình, không cho nội mớ tới, dù nhà chỉ hai bà cháu với nhau. Nàng từ giọt sương, bọt nước lớn lên qua bàn tay gầy que gỗ của bà.

– Mẹ cha ơi, đời em chưa nhìn thấy người nào đẹp thế đâu. Không bao giờ đâu...

Lạ, nàng không hề biết đến nương rẫy. Tên hạt bắp, củ đậu cũng không. Sáng, nàng giúp nội đan khăn, xế chiều thơ thẩn đi xuống bãi biển mãi sẫm tối mới về. Kể bảo nàng nhớ cha, các cụ nghĩ nàng con nhà trời mơ về thiên xứ, bọn trẻ thì cho nàng hâm. Nói gì chứ, lối nàng vừa đi qua, mùi trầm thoang thoảng.

À, chuyện này anh đừng nói ra ngoài: người ta đồn bắt đầu tuổi 15 cái bướm của nàng nở hoe lạ lắm. Nó bắt đầu dậy hương. Và vẫy mồi. Mỗi chiều nàng đi xuống bãi là để gió biển át bớt nó đi, không thì có quý ông nào mà chịu cho thối. Cứ thế đến khi đưa con đầu lòng ra đời, cái bướm kia từ từ khép lại, mãi mãi. Như của em bé ấy. Ông chồng cũng bỏ đi, vĩnh viễn. Nó có chịu mở ra nữa đâu mà ở lại! Tiếp nhé:

Chẳng hâm là gì khi nàng khôn khéo từ chối mười đám có ý cùng nàng nên nghĩa vợ chồng. Bầy đứa giỏi lam giỏi làm nhất làng ưng, rồi thì hai đám rất khá làng bên nữa. Cả cậu sinh viên Kinh sau hai ngày xuống làng, điển dã như anh ấy mà cũng bị cái nở hoe ấy bắt mất hồn, đòi rước nàng về thị xã. Nàng Mưhuê đưa bản viết tay, nhờ họ đọc và giảng cho nghe: mẹ bảo cha nói đó là bản trường ca mà một chữ được đo bằng cả dặm cha đi, xa và dài. Thế là chả cu cậu nào với tới. Nàng buồn lắm, mắt thâm lại. Ước mơ được gặp

mặt cha như muốn làm mất hút. Hôm ông Phanrang ghé làng, người ta thấy nàng Mưhuê tươi tỉnh, một mình xuống suối tắm. Có chị còn nói như bắt được rằng đã ngủi thấy mùi lạ kia nữa. Nhưng ông quan nghe đồn hay chữ này nửa ngày trời mới đọc hết bốn lá. Từ đó, không ai còn thấy bóng dáng nàng Mưhuê ra khỏi nhà.

Người lưu lạc xô văn chương lưu lạc.

Bản trường ca bỏ hoang. Chắc chắn không chỉ có một. Dân tộc đồ sộ trong kiến trúc và điêu khắc như thế kia không thể không là gì cả trong văn chương được, hẳn tin thế. Thứ niềm tin sâu thẳm tối tăm đến phi nhân ám hẳn như loài hoa độc, gặm nhấm linh hồn hẳn suốt một năm hơn khi hẳn từ Mali trở về, thứ niềm tin quái quỷ khiến một công chức đầy công thức sáng xách cặp đi chiều đạp xe về hộp hành lương bổng, vứt cái như thiền sư ngộ đạo, giữ bỏ tất cả.

Đi.

HUYỀN THOẠI 3

Rời quán nước ven đường, hấn cùng thằng bé dẫn đường cùng lưng đạp xe ngược gió trời sụp trên đường bụi mù. Bên cạnh nhà tranh, tôn rỉ sét, Mali đã mọc lơ thơ vài mái ngói mới đổ chói dưới nắng nhiệt đới. Chế Khan cảm giác dân ở đây sống tạm bợ. Như sẵn sàng lên đường đi tới vùng đất mơ hồ nào đó, xa xôi. Nghèo. Cực. Và tạm bợ. Ánh sáng văn minh quên ném những mảnh vụn của nó sang nơi xó xỉnh này của trái đất.

Hôm sau, Chế Khan tìm đến nàng. Ra cửa đón hấn vẫn là bà cụ năm xưa. Gầy, dáng đi thẳng, thanh thoát nhưng âm u, bí hiểm. Ngoài nụ cười. Một nguồn sáng kì lạ lóe lên từ hốc mắt khi bà cụ đưa hai tay quờ nắm cánh tay Chế Khan, thật chặt. Hấn rùng mình. Bà cụ mời họ vào nhà. Nàng đang ngủ trên giường tre được đóng cầu kì.

– Mụ huê bà bệnh. Bà cụ nói. Chế Khan nhìn nàng, nghĩ nàng còn quá trẻ, như mới hai mươi. Không tìm thấy ghế, Chế Khan nhẹ nhàng ghé ngồi vào góc giường. Người bệnh mở mắt ngó Chế Khan, chậm. Đôi mắt sáng, gầy, buồn và cực đẹp. Hấn choáng.

– Chúng tôi sang xem bệnh cho em. Chế Khan dồn hết sức nhìn vào mắt nàng.

– ... có thể xem... nhưng không được đâu... Chế Khan nắm lấy tay nàng xem mạch, cảm nghe luồng gió lạnh thổi rất vào tim. Bàn tay tuyệt quý phái – hấn chỉ có thể nói thế. Thon dài và ấm. Hậu duệ vương triều sót lại chăng? Nàng để yên nó trong tay người lạ. Xanh xao, tím tái. Cả khuôn mặt nàng tái nhợt. Nàng đang chết, cái chết chậm. Chỉ có đôi mắt là sống, rất sống.

– Chúng tôi sẽ trở lại.

Trưa hôm sau, Chế Khan đến. Nàng đang ngủ.

– Phúc đức nhà cháu! Mụ huê đỡ nhiều, vừa tắm xong, mới vào giường. Chế Khan ra hiệu bảo đừng đánh thức nàng và xin mượn bà tập sách. Bà cụ nhìn sang cháu gái, ngần ngừ, rồi đi bằng những

đầu ngón chân sang bên kia giường, bê từ đáy Ciet cái bọc khá lớn đưa cho người khách. Chế Khan đưa cả hai tay đỡ lấy, bước vội ra phòng ngoài ngồi lần giở. Hấn quên đất, trời, quên cả mâm cơm trưa đã nguội. Đọc và đọc.

Hoàng thân Chăm yêu say đắm cô gái Islam từ Mưkah. Cô gái đáp trả chùng mực, cho việc truyền bá đạo Hồi vào vương quốc Bà-la-môn được thuận lợi hơn. Mỗi tình trái ngang đồ vỡ kéo theo cuộc chiến tranh huynh đệ. Sau đó là tan rã quê hương, ly tán của cả dân tộc. Kế hoạch thất bại, nàng lên tàu trở về cố quốc.

Buồm mỏng manh theo sóng nước trôi xa

Ôi cánh buồm như cánh mối mờ xa

Đùm bọc người tình ta đi mất

Đi mất hút khỏi tầm nhìn đất nước

Chàng ngồi đó, một mình trên bờ biển vắng lạnh: trước mặt là trùng khơi với bọt sóng trắng xóa, sau lưng là núi rừng đang trở khúc nhạc buồn. Ngày đang tắt.

Than ia rabbah ke tawak takai nai

Phận quê hương đau khổ khôn cầm bước em.

Chàng quay ngựa trở về.

Ngựa đưa chàng qua Tánh Linh, ngang Châu Hanh đến tháp Po Dam. Vị hoàng thân bắt đầu giục ngựa đi nhanh: Thanh Kiệt, Lâm Giang, Phanrí để cuối cùng, ngựa dừng chân ở Chung Mỹ quê chàng. Kinh đô Debare ^{5*} vừa trải qua một tàn phá. Phế tích ngổn ngang. Vài cơn mưa nhiệt đới đầu mùa ban cho mầm sống trong đất những giọt nước hiếm hoi cơ hội trời dậy. Rong rêu. Cây cỏ.

⁵ *Debare: một thủ đô Champa, theo truyền thuyết*

Cấu trúc tác phẩm dài bình diện: từ thực tế-hồi tưởng sang kí ức-hồi tưởng. Nơi quê nhà, vị hoàng thân Chăm hồi tưởng (hơn ba phần tư tác phẩm) chàng đã theo đuổi nàng công chúa xa lạ ấy thế nào, ôm ấp trong vòng tay mình tấm thân ngọc ngà ấy thế nào. Và đã khốn đốn thế nào suốt chặng đường đi dọc miền đất quê hương như đi xuyên qua lịch sử đau buồn của dân tộc. Để đến lúc này, chàng mới biết mình vừa đánh mất tất cả: bạn bè, cha mẹ, người tình, và lớn hơn cả – Tổ quốc:

Kuw yuw urang lihik phik

*Abih tamu sang mugik gilac duh bimong yang
Tanuh riya kuw Pangdarang
Calah grop jalan dhwan baul bhap uranom
Kuw dauk hagait dalam tangin
Yaum sa drei ciim por tamu lawah
Ta như kẻ mất hồn
Hết vào thánh đường lại lên đồi tháp
Pandarang ôi đất nước
Tan nát rồi, con dân lưu lạc
Khấp phương trời
Ta còn lại gì trong tay?
Một con chim cô đơn bay vào vô tận.*

Một con chim cô đơn với trái tim rớm máu hát lên khúc kêu thương. Con chim chết đi tiếng hát lựa lại, lựa lại với dư âm trầm buồn trải dài, khi bắt đầu, xuyên suốt tác phẩm để cuối cùng chín rụng ở câu sau cùng: Một con chim cô đơn bay vào vô tận.

– Dứt khoát là có một trường ca khác. Tui phải tìm ra nó! Chê Khan đột ngột kết luận. Có phải thâm ý của cha Mưhuê là muốn con trai ông truy tìm bản trường ca này, như trời trăng của vị hoàng thân kia không?

– Nhưng làm sao ông quyết đoán thế khi chỉ dựa trên tâm trạng? Tôi hỏi.

– Này nhé: Biết rằng, ngay từ thế kỉ XVI, khi đất nước đang thời nguy khốn sau biến cố Vijaya ^{6*}, khi đã chán ngấy tinh thần văn hóa Ấn Độ, Champa đổi mắt sang nền văn hóa mới, niềm tin mới: Islam. Để đến đầu thế kỉ XVII, vua Po Rome phải hối hả xấn quân vượt biển Đông qua Kalentan mong bốc đơn thuốc cho sinh mệnh dân tộc. Nhưng Hồi giáo, như cô gái xinh đẹp, đến quá muộn màng. Định mệnh đã xuống tay. Thực tế, Hồi giáo cũng không cứu vãn nỗi nguy cơ đang ập đến. Chẳng những thế, Hồi giáo hầu như – qua tiếp xúc và va chạm – còn góp ngón út đẩy cho đại bi kịch xảy ra nhanh hơn:

⁶ *Biến cố Vijaya: 1471. Lê Thánh Tôn đánh vào thành Đồ Bàn và tuyên bố Champa từ nay là một tỉnh của Đại Việt*

Dalam nugar Debare karen karang

*Bini sucam dom thun talah
Limun kanai dong sa gah
Asaih kuw sa gah, ia tanuh lir tapir
Jaguk ba baul pabblaung kalin
Cam tagok Mudren, Bini tamu Caraih
Darah xwa nhjom kađwol asaih
Limun bak glaih dac ngauk hahuw paran
Trong xứ Dedare loạn lạc lan tràn
Bàni với Bà Chăm bao năm ròng rã
Voi em đứng một bên, ngựa anh về một ngả
Đất nước ngập chìm trong tối tăm
Thừa cơ giặc mang quân xâm lăng
Chăm lên Dilinh, Bàni vào Phanrí
Máu trôi thấm dầm gót ngựa
Voi mệt nhòai ngơ ngác giữa đầu lâu*

– Qua cuộc tình một chiều này, ở chiều sâu của thi phẩm, thi sĩ hé lộ cho chúng ta thấy phương thức truyền Islam vào Champa, tâm lý Chăm khi đón nhận nó và ảnh hưởng của nó trong Vương quốc – những sự kiện không tư liệu lịch sử nào ghi nhận.

– Dĩ nhiên thi ca đã mang chở nó rất tình cờ. Lúc sau, hấn nói, không nhìn tôi:

– Trước và sau biến cố Lê Văn Khôi, có hàng loạt tác phẩm thể sự lớn ra đời. Lễ nào trước đó chưa đầy thế kỉ, với biến động quyết định như thế lại chỉ để ra một trường ca trữ tình-thể sự?

– Nhưng bản Ariya Bini - Cam ^{7*} mà chúng ta biết là bản chưa trọn vẹn...

⁷ *Ariya Bini - Cam: một trường ca Chăm*

– Không. Nó là một trong ít văn bản hiếm hoi còn tồn tại và là văn bản hoàn chỉnh.

Im lặng.

– Phải có vài trường ca khác đang lưu lạc, chắc chắn.

Chế Khan. Tôi chưa bao giờ nghĩ hấn rành rọt thế, chắc nịch thế, kẻ luôn suy tư mù mờ và khoái hoạt để cho cái mù mờ được là thế, cứ là thế; kẻ đã phát biểu lạnh như dao cắt rằng chó khờ khạo

tin vào xã hội Chăm ngày mai không lây nhiễm đĩ điểm cướp của giết người, xã hội mẫu hệ tan rã làm phân mảnh tất cả những gì gọi là cố kết vững bền thạch ngàn năm; kể ngay sau đó tuyên ngôn lớn tiếng rằng giải thoát không là chạy trốn như loài chuột nhắt hay chúi nhủi đà điều mà là đi trước, tan rã trước cái tan rã. Kể từng nhận định triết lí Chăm là thứ triết lí hồng chân nhất trong các thứ hồng chân, hồng chân đầu tiên và cuối cùng. Suốt 20 năm. Đột ngột hôm nay nổi hứng bốc một phương thuốc tối hậu chữa trị căn bệnh xã hội đó khi lập ngôn độc địa rằng nó xứng đáng là lý tưởng sống của thanh niên Chakleng thế kỉ 21: triết lý hồng chân. Hãy tái khám phá nó, yêu thương nó, bảo tồn và phát huy nó, bởi chính nó chứ không phải gì gì khác sẽ cứu vớt chúng ta, ngày mai. Chân lý vừa tìm thấy như thọc lét hấn khiến hấn vỡ cười làm lồng ngực rung lên ùng ục. Nhưng xã hội Chăm hậu-mẫu hệ, hậu-rã đám sẽ như thế nào thì hấn lí giải rất mù mờ. Cái hấn biết chắc bây giờ là hấn đã đi trước, dzọt trước để khoan tay nhìn nó xảy ra. Làm cái gì hấn thích, hấn thấy nó có ý nghĩa hoặc chính hấn ban ý nghĩa cho nó. Chấm hết. Hấn không rung đùi, nhưng qua giọng nói đầy âm sắc thanh thoát tôi biết hấn đang rất khoái hoạt.

HUYỀN THOẠI 4

Mưhuê đứng sau mình có lẽ đã khá lâu. Mỗi lúc nàng đặt bàn tay ấm lên cánh tay mình khiến mình giật thót, ngược lên. Nụ cười. Ánh sáng! Đôi môi, ánh mắt, khuôn mặt và cả người nàng tràn trào ánh sáng. Lúc đó mình chỉ muốn chết, cậu ạ.

– Em đợi chàng hai mươi năm nay.

Mình im lặng nhìn Mưhuê.

– Chàng dùng cơm đi. Đã nguội rồi.

Như tên nô lệ của ánh sáng kia, mình rằm rắp làm theo, không một lời.

Xế chiều, nàng rửa mình đi xuống bãi biển, giờ nàng thường dạo bước năm xưa. Người làng nhìn nàng, lặng lẽ mỉm cười, gật đầu chào. Tụi mình đến ngồi lên một bãi cỏ khô nhìn ra biển. Nàng nắm bàn tay trái mình, kéo tới vuốt vuốt và cắn nhẹ vào đầu những ngón. Tay kia mình vẫn nắm chặt tập sách như muốn bóp nát nó ra. Mình không nói gì, ngây ngất chìm vào mùi hương từ người nàng thoang thoảng.

– Cha đã đi về hướng ấy. Nàng trở về phía ngọn sóng. Nhưng từ nay em không còn mong cha nữa. Em đã có chàng.

– Anh đã có vợ con. Mình nói. Nàng nhìn mình mỉm cười. Buồn, bí ỉn. Nói thật với ông đến chết mình cũng không thể nào quên nỗi cái mỉm cười kia. Tối, tụi mình đi vào khoảng rừng thưa bên kia đụn cát. Nhiều đống lửa được đốt lên suốt đêm hôm ấy. Nhiều, rất nhiều tiếng sóng vỗ bờ.

Một tuần sau, Chế Khan rời Mali. Hôm từ biệt, hấn trả lại nàng Mưhuê tập trường ca.

– Biết đâu con trai chúng mình lại cần đến nó để tìm cha.

Hấn đi. Mười năm qua nhanh như thổi.

Dân Văn Lâm, Chakleng không còn thấy Chế Khan về làng vào những dịp Ramurwan hay Katê nữa. Không ai biết hấn làm gì, ở đâu.

Mãi khi ngài giáo sư Trần Hùng nhắc tên hấn vào một sáng kia...

NGÀI GIÁO SƯ TRẦN HÙNG

Trước khi xe con quẹo vào khu nhà khách Ủy ban tỉnh, ngài giáo sư Trần Hùng nhắc tài xế lái tắt qua bưu điện. Anh chạy vào quầy báo mua giúp tờ Văn nghệ, Văn nghệ Trung ương nhé, ngài nói với theo. Ngài giáo sư cần thể hiện với các nhà khoa học, lãnh đạo tỉnh và giới trí thức Chăm, dù nghiên cứu khoa học kiến thức đầy mình nhưng ngài chưa bao giờ quên văn nghệ, theo sát sườn phong trào sáng tác văn chương nước nhà. Nghĩa là tâm hồn vẫn bay bổng lãng mạn. Chính nó làm bật nổi ngài lên trong giới. Và cũng có nghĩa là toàn diện. Ngài giáo sư khoái nổi toàn diện. Nghiên cứu tổng thể để có cái nhìn toàn diện. Con người toàn diện. Với cánh chữ nghĩa Chăm thì ngài phát lời khuyên: phải đi vào chuyên môn, chuyên môn hẹp, thật hẹp mới có đóng góp. Cấu trúc nhà cửa Chăm ư? Hãy biết đến nó, chỉ nó thôi; nếu cần thì nhà Yơ chuyên biệt, khảo tả nó, đặt nó trong tổng thể cấu trúc nhà Chăm, đối sánh nó với cái đồng dạng của các dân tộc trong nước và trên thế giới. Ai nhân loại muốn hiểu nhà Yơ Chăm, muốn hiểu đúng nó thì phải tìm đến ta. Bằng lối lập ngôn như thế, ngài đã thu phục bao nhiêu là trí thức Chăm tin theo, làm theo. (Ồ, không khéo ngài dạy họ nghiên cứu mỗi cột nhà Yơ quá! Bên phải, bên trái, chính giữa ... ôm rịt nó mà nghiên cứu). Như vậy mới gọi là biết. “Thà chẳng biết gì cả còn hơn biết nhiều thứ nhưng chỉ biết nửa vời. Thà làm tên điên cho riêng mình còn hơn làm anh hùng dưới mắt người thiên hạ”, ngài giáo sư dẫn Nietzsche. Giọng trầm, vang, có nhấn với cạnh bàn tay chém xuống. Để ý, người nghe thấy ngài không hề chịu để hờ hăm dưới, cái hăm đã vắng đâu trong đấu tranh chống độc tài Ngô Đình Diệm thời ngài lãnh đạo sinh viên Phật giáo Huế xuống đường. Và bảo vệ quyền lợi sắc tộc thiểu số Tây Nguyên. Ngài bảo thế, thực hư ra sao chỉ có ma

mới hiểu. Qua quá trình tập luyện, ngài khéo ngụy trang để thính giả không một lần nhìn thấy nó.

Chỉ tội thỉnh thoảng miếng nước bọt bất tuân ý ngài cứ bắn xuống trang giấy đang viết (hay đọc). Lúc đó để ý không thấy ai dòm, ngài nhanh tay phi tang chúng đi.

Ngài giáo sư Trần Hùng vẫn chưa chịu bước xuống, khi xe ngừng ngay bãi đậu. Đại biểu các tỉnh về dự Hội thảo văn hóa Chăm khá đông. Xe con thứ trưởng cũng đang án ngữ dưới bóng me tây cao. Chính lúc này ngài giáo sư cần ra mắt nhất.

Khốn nỗi! Ngài muốn anh tài quành xe qua ngã bồn hoa để vài bước lên ngay tiền sảnh, nhưng cả khoảng sân rộng đã tràn những cúp là cúp. Anh tài xuống mở cửa xe, đứng đợi. Ngần ngừ giây lát, cuối cùng Ngài giáo sư bước xuống, đứng đợi. Có vài tiếng gọi ngài: những người quen. Ngài đưa tay vẫy, kiểu vẫy của Clinton. Thay vì băng qua sân lát đá xanh đến thẳng bậc thang dẫn vào Hội trường nơi đám đông đang tụ tập, ngài vòng qua ngã sau hàng chậu cây cảnh. Bằng dáng đi nặng, hơi khum và bước chữ bát! Phiền hà chính tại chỗ đó. Bước chữ bát, ngài không tài nào khuất phục được và ngày càng phát triển theo chiều hướng bất lợi nghiêm trọng. Hôm nay trước mặt bá quan, nhất là trước hàng trăm trí thức Chăm tinh tuyển từ các nơi đổ tới thì thật đại bất tiện. Tệ hơn nữa, tối qua Hà Vân đến chào ngài tận khách sạn.

Thôi, hãy dẹp qua bên hồ sơ nhỏ con này hậu xét. Bây giờ ngài giáo sư đang đưa bàn chân phải đặt lên bậc thang cuối cùng rồi. Tôi bước nhanh tới.

– Chào thầy.

Ngài giáo sư chuyển tờ báo sang tay trái đang cầm cái cặp đen (là cặp ngài ưa dùng) chìa ra bắt tay tôi hờ hững, trong lúc mắt vẫn hướng phía đám đông và gật, liên tục gật. Khác hẳn ứng xử mới tháng trước thôi ngay tại góc rất thoáng của Hội trường Viện nghiên cứu cấp Quốc gia, ngài một tay nắm chặt tay tôi tay kia vỗ vai tôi dạn dò thân mật đầm chất ước lệ. Hay tầm của tôi chỉ có thể ở mức đó trước mặt nghiên cứu sinh? Còn lúc này, trước ngàn con mắt bá quan, ngài phải giữ phong thái.

Phong thái – quan trọng cực kì! Nó là tiêu chí phân biệt ông Clinton với dân ăn mày, nó đặt vị bộ trưởng đúng vị trí bộ trưởng,

anh cuốc đất là anh cuốc đất, không thể lẫn lộn. Chứ không phải thứ bản lai diện mục mà Đức Phật Như Lai đã nỗ lực uống công nhằm đưa sinh linh khốn khổ đạt tới. Thật vô ích. Phong thái, chỉ cần phong thái thôi là đủ. Cả khởi đầu lẫn chung cuộc. Như lúc này, ngài giáo sư đang ngồi trên chiếc ghế người quen vừa nhường lại kia – hoạt bát nhưng nghiêm trang, hòa nhã mà tự tin đúng mức. (Ngoại trừ dáng của ngài lúc đi, tất tần tật tư thế còn lại luôn đầy phong thái có khả năng dọa nạt đối phương buộc họ cụp đuôi hay ít ra phải lộ khiêm tốn cần thiết).

Chợt mặt ngài tím tái khi liếc thấy Hà Vân đang sải bước dài đi tới. Ngài giáo sư hơi chồm tới để đưa tờ Văn nghệ cho cô sinh viên cũ, sắc mặt trở lại ngay trạng thái ban đầu, quay sang tiếp tục câu chuyện dang dở với nhóm trí thức Chăm bu quanh.

– Các anh chị là tinh hoa của dân tộc, ngài giáo sư thuyết. Nhưng mình mong từ anh chị phải bật lên vài khuôn mặt, như là tinh hoa của tinh hoa. Viết ít thôi. Khoa học quý hồ tinh. Anh chẳng cố gắng gì được cho khoa học nếu anh cứ tham lam ôm đồm.

Ngài liếc nhanh sang tôi. Mấy năm qua ngài thôi mặn mà với tôi, dù không lộ ra mặt. Không phải tôi được lắng xê (như ngài nghĩ) cũng chẳng phải tôi hết trung thành với ngài (như ngài hiểu) mà bởi tôi đi chệch quỹ đạo ngài muốn mỗi trí thức Chăm phải thế: chuyên môn, chuyên môn và chuyên môn. Đảng này hấn vừa cho ra đời tập Triết lí trong văn chương Chăm gì đó. Khái với chả luận – chả ra hồn gì đâu, ngài phán. Lại làm thơ nữa chứ!

– Làm việc trong bóng tối, đào thật sâu vào.

Đương ngon trớn, chợt ngài giáo sư ngưng, ngẩng lên nhìn Hà Vân đang ngó chăm chăm ngài. Hà Vân tủm tỉm cười, rồi như không nhìn được nữa, nàng bật cười thành tiếng và, kéo dài. Ngài giáo sư đẩy ghế đứng dậy, đi bằng bước chân chữ bát vào Hội trường.

Cái cười tủm của Hà Vân thật đáng phiền. Tôi quá quen với nó. Đó là thứ tiếng cười làm phật ý kẻ đã hết còn quyền hành trên mình. Không khiêu khích nhưng rất cần kẻ đồng lõa bên cạnh. Nàng đã như vậy, khi vừa trình xong luận án phó tiến sĩ mà ngài là giáo sư hướng dẫn với lời căn dặn: Hãy đi vào chuyên môn, cực hẹp, đào thật sâu vào. Ngưng một lát: Tất cả là ở đó.

– Chỉ vậy thôi à? Nàng hỏi. Nhưng em thấy thầy cũng chưa đào thật sâu lắm. Nàng nhấn mạnh thật sâu, che miệng tủm tỉm cười, liếc sang tôi. (Ngài biết nàng nắm đủ kĩ bí mật của ngài và muốn ngài hiểu đến mấy nghĩa). Ngay tức thì, ngài bước ra khỏi phòng khách, không một lời.

Nhưng ngài giáo sư Trần Hùng không phải kẻ dễ bị nốc-ao chỉ bằng một đòn, dù là đòn búa tạ. Ngài giành lại phong thái nhanh chóng ngay khi ngồi xuống hàng ghế đầu dành cho cử tọa thuộc lãnh đạo. Phong thái thành cấp số nhân lúc ngài được mời lên dãy bàn chủ tịch đoàn. Tôi tìm cho mình cái ghế ở hàng áp chót nơi cửa lớn để còn tiện ra ngoài gặp người quen tán dóc hay chỉ để thở không khí phi hội nghị, khi cần. Ngài giáo sư khá gay tôi thói đó. Từ trên dãy ghế chủ tịch đoàn liếc thấy tôi, ngài vẫn cố giữ khuôn mặt tỉnh bơ.

Vừa lúc ngài giáo sư lên bục gỗ có gắn ba cái micro đọc tham luận thì Hà Vân từ đâu trờ tới chiếm ngay ghế trống anh bạn cũ ở Phanrì vừa bỏ lại để lên hàng trên.

– Ngồi cạnh anh nghe ngài mới khoái.

– Kính thưa các vị lãnh đạo, kính thưa Hội nghị.... Giọng ngài giáo sư vang lên sang sảng rồi ngưng bật.

– Giọng trời cho. Hà Vân bình luận.

– Đừng đùa. Chí ít ngài cũng không kính thưa anh Hai, anh Sáu đại cà sa như các vị nhà ta.

– Biết bao nhiêu lần tôi từng đứng trước cử tọa là các nhà bác học, các chuyên gia, nhà lãnh đạo nổi tiếng thế giới trong các hội trường, phòng khánh tiết sang trọng vào bậc nhất nhì thế giới, nhưng không nơi đâu, không lần nào khiến tôi xúc động như lần này trước bà con đại biểu trí thức Chăm chúng ta, và ở đây nơi miền sóng gió Phanrang từng nuôi dưỡng tâm hồn tôi khôn lớn, bay cao. Để bày tỏ lòng biết ơn từ sâu thẳm tâm hồn tôi, tôi xin nhiệt liệt gởi tới Hội nghị, tới bà con Chăm thương yêu của chúng ta lời chào trân trọng nhất, lời chúc nồng nàn nhất.

N-h-ấ-t. Ngài nhấn mạnh nhất to, vang và kéo dài.

Tiếng vỗ tay rào rào.

– Vỗ to lên! Hà Vân thúc cùi chỏ vào mạn sườn tôi. Vỗ tay ăn theo chiến công đầu của ngài giáo sư khả kính của chúng ta.

Đợi cho tiếng vỗ tay hoàn toàn lắng xuống, ngài tiếp:

– Như bác nông dân tốt bụng kia (tôi vốn xuất thân thành phần nông dân, ngài nhấn mạnh) đã không dành cho người bạn khốn khổ con cá, cái tôm mà là cách câu con cá, lối bắt cái tôm. (Im lặng). Tôi không cung cấp cho các vị một khám phá mới nào, tri thức mới lạ nào. Mà là một phương pháp để khai phá, con đường để đi tìm tri kiến. (Im lặng).

Ngài giáo sư luôn có cái khoảng lặng đầy chất kỹ thuật giữa câu nói, đủ lâu nhưng không quá dài, ngay sát sườn ý chính muốn triển khai, như miếng mồi giăng ra đúng lúc để giựt mấy con cá ngờ nghệch. Không lần nào ngài không thành công. Cả hội trường nín lặng (điều mà hội trường chúng ta hiếm khi được hân hạnh) đồng tai nghe.

– Chúng ta bắt đầu từ đâu? Các vị và tôi, đâu là vạch xuất phát? Khó không phải biết mức đến (khoa học làm gì có mức đến) mà là hiểu được điểm xuất phát. Các vị khổng lồ nào chịu cho chúng ta đứng lên vai? Chúng ta chưa đặt câu hỏi đó với mình. Và (để tăng phần long trọng lần nữa, ngài giáo sư lại im lặng) chúng ta cũng không ngạc nhiên vì chưa đặt câu hỏi đó ra nữa.

– Thôi xỏ ra đi, mở máy đi cha nội. Hà Vân nóng ruột.

– Ngay diễn đàn này, có ai đã liệt kê những gì các nhà nghiên cứu, các bác học gia từ hàng trăm năm nay về nền văn hóa Champa, nền văn hóa mà cái vĩ đại của nó vẫn còn giấu mặt, đã làm được? Và tôi có nên làm tổng thuật thành tựu dù to lớn đến mấy vẫn chỉ là phần nổi của rặng núi văn hóa bí ẩn kia không? Về văn học - nghệ thuật, về tôn giáo - phong tục, về ngôn ngữ - chữ viết... với những tên tuổi đáng cho chúng ta nghiêng mình kính trọng: Aymonier, Cabaton, Maspéro, Leuba, Parmentier, Nghiêm Thẩm, Nguyễn Bạt Tụy,...

– (Im lặng). Không, tôi không muốn làm mất thì giờ quý báu của quý vị (có vài tiếng thở phào nghe khá rõ). Quý vị đang có trong tay mình tập kỷ yếu của Hội thảo. Bài “Vấn đề nghiên cứu văn hóa Champa – hiện trạng và giải pháp” đã hệ thống rất chi tiết. Đó chính là điểm xuất phát, xuất phát từ trên đôi vai các ngài khổng lồ. Chúng ta – các vị và tôi, bao giờ chúng ta cất cánh?

– C-ấ-t c-á-á-nh! Vâng, thưa Hội nghị. Không phải nơi ánh sáng vinh quang của Hội trường, nơi lộ thiên trên trang đầu tờ nhật báo, nơi có treo băng-cờ-rôn, nơi luôn chực sẵn tiếng hoan hô... mà là chốn đèo heo hút gió nhất, khỉ ho cò gáy nhất, nơi ánh sáng vẫn mình bỏ quên một cách ngoan cố nhất, oan uổng nhất (im lặng). Tôi biết con người đó. Cực hiếm. Khiêm cung và lặng lẽ, anh không cần tới báo chí ca ngợi, lăng xê mình.

– Thăng cha khá thù dai. Hà Vân bình luận.

– Làm việc, và làm việc trong bóng tối (Hà Vân liếc sang tôi, tủm tỉm). Đi vào chuyên môn hẹp. Và có được thành tựu đáng cho tôi phải nghiêng mình. (Im lặng) Hội trường im phăng phắc. Tôi muốn nói đến anh bạn trẻ của tôi – Chế Khan, người vô cùng khiêm tốn có khả năng đọc hiểu thông thạo chữ Chăm trên hai thế kỉ. (Im lặng).

Thật bất ngờ, mọi người nín lặng chờ đợi. Tôi nhìn thẳng lên ngài giáo sư, chờ đợi. Hà Vân bắt cần là thế, cũng thôi đùa cợt.

– Người đó không có mặt ở đây, nơi ánh sáng của hội trường này, ngài giáo sư tiếp – dù nói một cách nghiêm túc, anh là một trong vài kẻ xứng đáng nhất. Một chuyên gia thượng thặng hôm nay, và tiểu thuyết gia Chăm lớn tương lai.

Đột ngột, ngài giáo sư khựng lại. Lần này không phải bởi sự dàn xếp quen thuộc của lý trí: Ngài biết mình hớ, ngay tức thì liền xoay chuyển tình thế có lợi cho mình.

– Chúng ta những nhà khoa học, chúng ta hy vọng đón nhận con người đó vào một ngày không xa. Bao giờ cũng là hy vọng. Xin chúc mừng niềm hy vọng! Chúc mừng Hội nghị...

Cả Hội trường đồng loạt vỗ tay kéo dài, to và dài rất bất bình thường. Dù không lê thê như thời học sinh chúng tôi đón Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu xuống máy bay trực thăng về đặt viên đá đầu tiên xây Đại học tổng hợp tại quê hương (trường này bị dang dở khi bộ đội tràn vào Ninh Thuận), không ồn ào loạn xị như dân hăm mộ tỉnh lẻ đón Chế Linh ở rạp cinema Thanh Bình, nhưng chắc chắn nó hơn hẳn cái vỗ tay thường lệ. Đẳng đàn kì này, ngài giáo sư Trần Hùng thành công vượt kế hoạch, đến nỗi các tham luận sau đó trở thành những tiếng pháo nhỏ đì đẹt tội nghiệp.

*

Giờ nghỉ giải lao, chúng tôi ủa đến chúc mừng ngài giáo sư.

– Số dzách, thầy ơi, thầy đã đánh vắng tất cả. Hà Vân kêu lên, nắm lấy cánh tay ngài lắc lắc.

– Chế Khan, dân Chakleng đẩy thầy ạ. Tôi nói hòa theo.

– Mình rành anh ta còn hơn ba người các cậu cộng lại. Ngài làm vẻ không chú ý đến Hà Vân, nhìn tôi, sẵn tay lôi từ cặp da đen ra tập vở học sinh loại 50 trang.

– Đọc thử một chương đi để biết. Đây mới là sáng tạo, là thứ văn chương đích thực.

Tôi chộp lấy tập vở, lật vài trang lướt qua, nói cảm ơn rồi dứt nhanh nó vào túi thổ cẩm đeo vai và vọt ra cửa.

– Tôi cần gặp cô. Ngài giáo sư nói, Hà Vân cố ý không nghe thấy, tay vẫn cầm tờ báo, quay ngoắt đi.

– Đồ đĩ! Ngài giáo sư bật ra, giọng nén lại, đánh và sắc vừa đủ để cô nghiên cứu sinh cũ nghe. Hà Vân hơi chựng lại, chột nàng lấy tay che miệng, tủm tủm cười rồi bước nhanh theo tôi.

Không thể trị con mẹ đồng đẳng này được, ngài đứng đực ra nhìn theo sau lưng nàng. Ngài thấy mình bất lực. Vừa từ đỉnh cao vinh quang, ngài giáo sư bị cô học trò cũ hất xuống vực, chỉ bằng cái ngoáy móng đầy khiêu khích, cái móng tròn lẳn ngài từng làm chủ bấy lâu hôm nay trở ngọn giáo khổng chế lại ngài.

Nghe tin ngài ra Phanrang sớm một ngày, nàng từ Nha Trang bảo tài xế xách xe con xẹt đến tìm ngài tận phòng khách sạn vào loại sang nhất Ninh Thuận, tối qua. Như cách đây năm năm, nàng tìm đến ngài. Khác điều là bấy giờ nàng đang trong những ngày cuối cùng để hoàn chỉnh luận án. Ngài nói ba hôm sau em hãy đến để cùng thầy xuống plây Chăm điền dã kiểm tra lại vài luận chứng. Nhưng nàng một mực bám lấy ngài. Ngài đã có cuộc bế tinh kéo dài hơn thường lệ để lên kế hoạch tác chiến ở tỉnh lẻ. Phải mất cả năm và vận dụng linh hoạt nhiều phương sách hỗn hợp, ngài giáo sư mới tiếp cận được mục tiêu: Hathaw.

Nghe danh nhà Hathaw đã lâu, bao lần ghé Chakleng và loáng thoáng thấy dáng chị từ đằng xa, nhưng hội ngộ thì chưa một lần. Chả ngán là khẩu ngữ Nam bộ ngài giáo sư thích nghĩ và nói ra miệng. Nhưng với tình yêu, bước chân phải thật nhẹ nhàng. Đi rất êm bước êm nữa người ơi. Không biết ngài thuyết phục sao mà tay kỹ sư Chăm đang ghé thư kí công ty tại Sài Gòn chịu tin rằng đưa

con trai ra đời từ bản hợp đồng giữa ngài và chị Hathaw sẽ là nhân tố đóng vai trò nổi bật dắt tay các thế hệ Chakleng thế kỉ XXI. (Dù đã qua tuổi 55 đồn rằng chị Hathaw vẫn còn khả năng sinh đẻ). Rồi chính ngài mớm ý cho tay này dùng miệng lưỡi khiến đóa hoa rừng đang hồi vào thu này ửng thuận. Tối trước buổi tối giờ G, Hà Vân đột ngột đến. Vòm vú căng với cặp mông săn chắc đầy ngẫu hứng qua cầu của cô nghiên cứu sinh khiến ngài hết chịu nổi. Vả lại, mấy hôm trước ở Sài Gòn cô nàng đi với tôi nên ngài sinh nghi và muốn giành quyền lực tuyệt đối trên nàng. Ngài tấn công nàng, nàng phản ứng lại. Ô, nếu Hà Vân đừng động tĩnh gì cả, chân theo chân và hồn lại theo hồn đi, thì coi như đã xong rồi. Đằng này chính bởi động thái này của nàng cuốn ngài làm tới: nó khiêu khích và kích thích ngài. Ngài vật nàng ra, trườn tới, nằm đè lên nàng ngay trên sàn gạch bông Trung Quốc trơn láng. Đến lúc nàng kêu ư hử thì ngài giáo sư chợt dừng và thở dốc. Ngài thấy mình đang đuối (chục chai mật ong rừng ngâm rượu nhất không thiếu hai năm cộng luôn cả tháng trời chịu nhịn cũng không cứu vãn nổi tình hình). Trong khi cô học trò thúc: xúu nữa anh, mạnh lên anh! Không thể cầm cự nữa rồi, ngài nghiêng mình thả cả tấm thân nặng trĩu lặn ra sàn, mắt nhắm nhim, cổ nén hơi thở. Ngài nghe cô học trò quay sang vuốt ve ngực, tóc mình, hôn lên má mình (Hà Vân kể chưa bao giờ hôn môi ngài giáo sư). Mười phút trôi qua. Thật bất ngờ: ngài bật dậy. Hay nói cho công bằng, của quý của ngài cương cứng đã nâng ngài bật dậy. Nhưng khi ngài vừa nằm đè lên nàng và làm thao tác đầu tiên thì thằng nhỏ bỗng xìu đi không cách nào gượng dậy được. Ngài toan sử dụng đòn thế khác hỗ trợ thì Hà Vân kêu “Đừng cố gắng, đừng cố gắng” rồi dùng bắp tay đẩy ngài ra, rất dứt khoát. Không thể làm gì hơn, ngài đứng dậy, lượm cái quần lót đi vào toilet.

Cô học trò đi rồi, ngài giáo sư Trần Hùng ném tấm thân mệt rã lên giường nệm rộng rinh, suy nghĩ về sự cố vừa rồi. Nó xảy ra nhanh, quá nhanh khiến ngài nghĩ nó là giấc mơ, một cơn ác mộng hơn là thực tại thù lù.

Tối hôm sau, y hẹn, chị Hathaw gõ cửa. Bàng bần tay run run, ngài vịn nắm đấm. Cánh cửa từ từ hé mở: Hathaw hiện ra như thứ ánh sáng cuốn hút, đoạ nạt. Ngài nghe tim mình đập rất thiếu trật tự (tình tiết sao mà giống tiểu thuyết điểm tình ăn khách).

– Mừng là em đến. Ngài nói, giọng lạc đi. Ngài ra hiệu mời chị vào. Chị bước vào, ngài theo sau. Bằng cử chỉ tay lật ngửa, ngài mời chị ngồi, long trọng. Ngài ngồi về phía ghế đối diện và, rót rượu.

– Em không uống, thưa anh (lối xưng hô này ngài đã mớm trước – để tránh cụt hứng).

Ồi thôi trời đã không chiều lòng người. Tất cả đã đổ vỡ, sụp đổ hoàn toàn, thất bại toàn diện. Biết bao công lao, biết bao chuẩn bị bố trí để tiêu tán đường trong sát-na. Ngài thầm oán con mẹ Hà Vân đã hại ngài. Ngài thù nó, căm nó.

Đúng mười giờ ngài cho chị Hathaw về, không quên gói quà kỉ niệm. Quà làm gì kia chứ, cho nàng nhớ mãi cái đêm nhọc dưng ô nhục này? Đuổi theo đòi lại ư? Không. Ngài dự định sẽ cùng chị phơi phới suốt đêm. Với uy tín của ngài giáo sư Trần Hùng thì quản lý khách sạn gắt mấy cũng nhắm mắt cho qua. Nhưng chị đã về. Ngài nằm đó, bất động như khúc gỗ mục, trừng trừng ngó lên trần khách sạn xanh toát. Lúc này, ngài chỉ còn biết trách mình. Ngài nghĩ Chăm khá lạ. Về vụ ấy, họ không chuẩn bị, không bố trí, không ám ảnh, họ dùng khi cần, và luôn luôn đi tới nơi về tới chốn. Sau đó, họ ngủ, thức dậy, ăn, làm việc, tán phét... Không có vấn đề gì cả. Sạch sẽ và khoẻ mạnh. Ngài luôn theo dõi rất hào hứng (dù ngoài mặt vẫn giữ vẻ như nghe để nghiên cứu, nghiên cứu theo chiều sâu) thành tích của quý ông Chăm. Ngài nghĩ có lẽ quý ông dân tộc thiểu số này dùng loại thuốc bí truyền nào đó, như người Raglai độc quyền thứ thuốc cho sản phụ đưa con vừa lọt lòng liền đứng dậy bế nó xuống suối rửa ráy, trở lại làm việc như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Chả có vấn đề gì trầm trọng cả.

Một tháng sau sự cố, đồn rằng chị Hathaw kể ngài giáo sư làm chị nhột. Thằng nhỏ của ngài đã không chịu cương lên. Thà nó như con đĩa đói đi, đằng này nó dùng dằng, lờ nhờ, lưng chừng, xương không ra xương, bầy nhầy chả ra bầy nhầy. Như đĩa trâu no máu cựa quậy. Ờ, chỉ đến mức đó rồi dậm chân tại chỗ. Ngài cho nó đứng đưa (dĩ nhiên có trợ lý tích cực của tay) qua lại như con đĩa lăn trở giữa cái đồ bằng thân chuối mà trẻ con thường chơi của chị – không hơn không kém. Trước cái hang động sâu hun hút của chị, thằng nhỏ của ngài đang đứng bên bờ tuyệt vọng, như thiên hạ nói.

Chị cũng đã nhiệt tình vỗ vai khích lệ song nó cứ ỳ ra đấy. Nó bỗng thấy cái của chị mênh mông quá, thăm thẳm lắm. Cuối cùng chị bảo chị đã kêu nhột. Thế là ngài giáo sư chống tay ngồi dậy, nói: ta xin lỗi nàng, thật trang trọng.

Chợt ngài thấy căm ghét cay đắng Hà Vân phản bội với cái ngoáy mông phi logic, hôm qua. Rất căm. Không dứt ra được, dù ngài tự kỉ ám thị bằng câu phù chú ngài hay lắm lắm khi tâm thức bị xao động: Chẳng có gì trầm trọng cả.

Năm năm đã là dài. Dài để vết thương cũ lành lặn. Ngài cần gặp lại người cũ, dù ngài biết chị Hathaw không còn là thiếu phụ mặn mà năm xưa (khi xưa háo hức thế nào ấy ngài quên chưa gửi cái mùi thơm nách nổi tiếng của chị). Để chuyện vui thôi (ngài nói với tôi thế) nếu tiện, gỡ gạc lại phong thái đã mất. Rút kinh nghiệm bản thân, con mẹ Hà Vân chớ hòng lảng tránh, lần này.

Suốt buổi chiều và cả sáng hôm sau, không thấy ngài giáo sư ở hội trường. Vài phóng viên địa phương dáo dác tìm ngài làm cái phỏng vấn cũng không. Nghe nói ngài có việc quan trọng ở một làng người Raglai trên Ninh Sơn. Mãi chiều, chủ tịch tỉnh sắp phát biểu, ngài kéo bước chân chữ bát, đến. Cô dẫn chương trình lần nữa xin lỗi quý đại biểu bởi sự vắng mặt rất đáng tiếc của nhà nghiên cứu lá cờ đầu và mời ngài tiếp tục lên bàn chủ tịch đoàn, song ngài một mực từ chối, khá trịnh trọng. Cần khiêm cung đúng lúc, đúng nơi.

Chiều, trước giờ liên hoan chia tay, ngài giáo sư ngoắt tôi.

– Cậu không từ chối gặp tôi chứ? Ngài hỏi, vẫn trang trọng cố hữu, nhưng chất giọng đã thiếu não, như van lơn.

– Dạ thầy cứ cho cái hẹn.

– Tối nay, bảy giờ ở khách sạn.

Tôi đến trễ mười lăm phút. Ngài giáo sư có vẻ sốt ruột. Ngài rót rượu Napoléon vào chung nhỏ.

– Thưa thầy không nháp?

– Cậu uống đi.

– Em xin, tôi học giọng Bắc khá nhuần. Tôi làm một hơi cạn. Ngài nói trong khi tôi dỗi theo cái nóng chảy tan vào người, rồi thì vị đắng đọng đầu lưỡi.

– Bỏ qua chuyện Hà Vân. Hãy quên ngữ ấy đi lúc này. Cả hôm sau và sau nữa, cậu nên vớt cô ả đi là vừa.

Im lặng. Phía dưới, ngoài đường có tiếng cãi vã (hình như là vợ chồng) xen lẫn tiếng còi ô tô.

– Nhân loại muôn năm mãi thế, sẽ lặp lại cảnh ấy đến muôn đời. Ngài nói, ý tưởng chẳng ăn nhập gì với chuyện thuốc bí truyền tăng lực ngài sắp đưa ra bàn.

– Người Chăm quan niệm thế nào về đời sống tình dục? Ngài mở đầu bất ngờ và khá không thông minh, dù ngài chuẩn bị rất kỹ, tôi biết. Ngài biết tôi biết, nên ngưng bật.

– Họ không quan niệm, thầy ạ.

– Điều làm mình ngạc nhiên là trong các dịp lễ Rija Praung, không ai xem vật biểu trưng cho bộ phận sinh dục nam nữ với các thao tác như giao hợp là hình ảnh tục tĩu hay kích dục cả.

– Thầy có nhận xét rất tinh tế. Người Chăm xem đó là lễ vật biểu trưng huyền nhiệm.

– Nhưng làm thế nào khi ông Muddwon, chủ lễ với Bà Rija đắp chăn ngủ trong tối Đih swa lại không xảy ra chuyện ngoài lẽ. Bởi da thịt đụng da thịt nhân lên bằng tưởng tượng vốn bệnh hoạn của hai sinh thể khác phái?

– Nhưng đây là hành vi linh thánh của lễ.

– Cậu tin chắc đã không có sự cố?

– Có, dù sao họ vẫn là con người. Và hãn hữu lắm mới xảy ra chuyện sau lễ Rija Praung, Muk Rija mang cái bầu tâm sự không phải của chồng mình. Em nghe kể từ nghe kể thế.

– Người Chăm rất kị chuyện đó. Bà không bị gọt đầu bôi vôi hay kết bè trôi sông à?

– Không, nói như ngôn ngữ hiện đại, đó chỉ là tai nạn nghề nghiệp. Mà họa hoằn lắm, tôi lặp lại. Muốn gì hỏi thẳng ra đi cha nội.

– Mình nghĩ các ông phải tìm ra loại thuốc tiết dục chứ. Biết mình dùng chữ có chuẩn không, thứ thuốc khuấy phục sự cương cứng tạm thời. Như các cha cổ trẻ hay làm. (Lúc này ngài giáo sư tránh nhìn tôi mà nhìn ra ngoài cửa sổ, xa xăm).

– Không, em không nghe nói thầy ạ.

– Cả thuốc kích dục cũng không à? Ngài liếc nhanh tôi rồi tiếp tục nhìn xa xăm, dăm chiêu lung lăm. Tôi nghĩ ngài giáo sư chuyển ý khá tài tình. Ngài đang đợi câu trả lời: đây chính là cao trào. Đứng

trước nút gordien, loay hoay bấy lâu ngài như sắp tìm ra manh mối. Ngài không dám chặt đứt nó như ngày xưa Alexandre đã làm. Sĩ diện chăng? Nhưng trong trò chơi này sĩ diện là thứ thừa nhất trong mọi thứ thừa trên trần đời. Chăm thích thì cho, thì làm. Sau tảng đá ngoài rừng, ngay gốc cây trong vườn ... Kỹ thuật (hay nghệ thuật) tự nó sản sinh, sau đó.

– Không, em không tin họ có.

Nút thắt bỗng dựng tự bung ra. Tôi thấy các cơ đang căng trên khuôn mặt ngài giáo sư giãn nở khiến da mặt ngài bật đi, bật chả thua kém gì thằng bạn nhà văn của tôi không đọc thấy tên mình trong Danh sách hội viên mới.

– Họ không bao giờ cố gắng. Đó là một thứ quan điểm không quan điểm, quan điểm phi quan điểm. Tôi thấy người đối thoại giật mình. (“Đừng cố gắng, đừng cố gắng” điệp khúc xưa của Hà Văn báms cứng ngài, đã hành hạ ngài, muốn xé vụn ngài. Từ năm năm nay, chắc thế).

– Chứ huyền thoại về các cụ bảy mươi hành sự suốt đêm chỉ là chuyện kể cho vui thôi ư?

– Thầy biết ông Dhan Than chứ?

– Mình có nghe.

– Đó là một yogi siêu hạng nhưng lại lệch lạc. Cuộc đời tu luyện của ông là bài học (tiêu cực lẫn tích cực) tốt lành.

Tôi kể cho ngài giáo sư nghe chuyện ông già bảy mươi xuống tấn thách đám thanh niên song phi mà chúng ta được nghe ở phần đầu tiểu thuyết, từ các câu chuyện vụn như: uống nước đái trẻ, hút tẩu chỉ thở bằng một lỗ mũi, nửa đêm dậy xông hơi bằng thứ lá cây mà mùi hôi bốc ra ma quỷ cũng phải chạy, dọa phụ nữ bằng đứng một chân, chân kia vắt lên cổ, tay chỉ thẳng trời vào đầu hôm. Vân vân. Hàng trăm mảnh vụn tính cách lạ lẫm nối đuôi nhau trùng điệp xuất hiện giữa cuộc sống nông thôn Chăm bình lặng và nhàm chán ấy đã góp công sức đẩy ông đến chỗ mất vợ rồi mãi mãi không vợ để làm trò đàm tiếu cho thiên hạ thừa giờ. Ông vừa đúng vừa sai. Nhà yogi chân truyền chỉ làm tình thánh một đêm, nhưng phải là một đêm tuyệt diệu và linh thánh, nó thăng hoa thân xác ông đưa tâm linh ông tiếp cận với cảnh giới siêu nhiên bất khả tư nghì. Rất trần gian mà không trần tục – tất cả là ở chỗ đó. Ông toan lôi kéo bà vợ

mù chữ của ông đến cửa cảnh giới ấy mà quên đi tâm lý tối thiểu muôn đời của phụ nữ: tình yêu và sự chăm bón hàng ngày. Nên mặc dù bà vợ ông không thể nào quên những đêm cháy bỏng hiếm hoi trong chưa tròn năm vợ chồng, đành phải xa ông.

– Ông vẫn giữ phong độ như thế cho đến thất thập?

– Trong kinh doanh, tích lũy vốn là khâu rất quan trọng. Tích lũy để tái sản xuất mở rộng. (Im lặng. Tôi sử dụng chính đòn thế của ngài giáo sư). Tuyệt không để bị cạn vốn (không cố gắng). Nếu anh để lưng vốn cạn kiệt tới cả chục lần thì anh phải trả giá, trời không cho anh cơ hội quật khởi trở lại. Luyện tập yoga là phương pháp nạp năng lượng hiệu quả lâu bền nhất phụng sự khả năng tính dục. (Tôi làm bộ rất trịnh trọng như thể đang cùng ngài giáo sư nghiên cứu vấn đề nghiêm trọng, sâu xa).

Ngài giáo sư Trần Hùng im lặng nghe tôi thuyết giáo, trường hợp mà xưa nay tôi nghĩ mãi đến tận thế cũng không bao giờ xảy ra, với ngài.

– Hà Vân nó thích cậu đấy. Ngài nói, đúng giọng tổng thống Dương Văn Minh lúc tuyên bố đầu hàng.

– Tốt hơn cả là chó nên để cạn vốn, dẫu chỉ một lần. Tôi nôn nóng kết thúc cuộc tra tấn để còn dzọt về đọc phần tiểu thuyết của Chế Khan. Tôi nói với ngài giáo sư: dạ em xin phép để thầy nghỉ.

Xuống đến bậc thang cuối cùng, tôi chợt nhớ ngài vừa nói Hà Vân nó thích cậu đấy, và nghĩ ngài phát ngôn chẳng đúng nơi, đúng lúc chút nào. Thừa ời là thừa. Tuyên bố của Victor Hugo “Thanh niên thì đẹp trai, người già thì vĩ đại” mà ngài thường lấy đó làm châm ngôn khi chinh phục chị em mất linh rồi chẳng?

NHỮNG SUY TƯỞNG RỜI

Trích Dịch.
(Trà Chân viết bằng tiếng Chăm)
*

Logic hình thức ngôn ngữ luôn quy định tư duy, từ đó sai khiến hành động con người. Lỗi phát biểu rất lạ của chúng ta: người Chăm - người Bani (làm như người Bani không thuộc tộc Chăm!), chữ Chăm - chữ Bani (làm như chữ Chăm không phải là của Chăm Bani), Trường ca Chăm - Bani... khuôn định đầu óc chúng ta ngày này qua ngày khác đã tạo cho chúng ta các hành vi, ứng xử phân biệt. Hay khi dùng thuật ngữ: Akhar Cham klak - Chữ Chăm cổ thay vì Akhar thrah - chữ truyền thống để chỉ thứ chữ đang được dạy cho con em học thì vô hình chung đặt nó ở phía đối trọng với chữ Chăm mới - mà mới chắc chắn tiến bộ hơn rồi - mặc dù chúng ta không bao giờ muốn vậy. Hoặc khi cứ lải nhải mãi Chăm mất đoàn kết, Chăm đổ kị là chúng ta đang tự ám thị mình và rồi sẽ như thế thật.

Nhưng có thực sự Chăm mất đoàn kết hay đổ kị?

*

Mặc cảm Ywơn/Cham bao giờ vẫn có. Cũng hành vi, thái độ đó, lời nói đó... nếu là Chăm với nhau thì không ai đoái tới cả. Nhưng nếu Kinh thì vấn đề dân tộc được đặt ra và làm rùm beng lên. Cả mình cũng thế, mặc dù trên phương diện cá nhân mình không bao giờ để bị mặc cảm này chi phối – nó quá nhỏ bé với mình. Tình tự dân tộc, ai có thể vượt qua?

Người ta có thể từ chối nó, cho nó là không có, giả vờ tự lường gạt, nhưng đó là cái có thật, dù phi nhân bản.

Trong hôn nhân dị chủng, phần thiệt luôn thuộc phía kẻ yếu. Kẻ yếu bị mặc cảm dày vò: khi đối tượng to tiếng, khi đưa con bắt trị, khi cha mẹ vợ (hay chồng) có thái độ hắt hủi thường tình và muôn ngàn hệ huy khác. Chăm nào hoàn cảnh đó đã vượt qua?

*

Người Khmer được đẩy vào chùa Phật giáo ngay từ bé rèn luyện cho đến lúc trưởng thành. Tại đây, có hai lối đi chọn lựa: hoặc trở thành thầy tu chuyên nghiệp hoặc tự tin đi vào đời, dựng nghiệp, lấy vợ, sinh con đẻ cái.

Chăm cổ điển thì ngược lại, ông bị ném thẳng vào trường đời để ngụp lặn, tôi luyện trong nó. Rồi ở tuổi đứng bóng mặt trời, khi đã có cơ nghiệp vững chãi, ông cũng có hai con đường để chọn lựa: hoặc ông chìm ngấm trong nó hoặc ông bứt ra khỏi nó, để đi trên con đường trăm tưởng của riêng ông.

Như vậy, nếu lẽ lối Khmer có lợi cho tổ chức xã hội, khuôn phép nhân quần thì con đường Champa khai mở sáng tạo thi ca, phát kiến suy tưởng.

Trắng tay và trắng hồn, ông đi vào đời với bàn chân mới lạ và cái nhìn tinh khôi. Cuộc đời với ông đầy bất trắc nhưng huyền nhiệm. Nó có thể đè bẹp thân ông hoặc đập vỡ tim ông để tâm hồn ông bật lên tiếng hát đau thương linh thánh. Rồi khi ông đã thấm đẫm nỗi đời, đã vượt qua được dòng sông cuộn cuộn đau khổ của cuộc đời, lòng ông đã lắng, nhìn trở lại con sông, ông suy nghiệm cuộc đời.

Con mắt cuộc đời sâu thẳm nhìn ông: con mắt hà khắc đầy triu mến yêu thương. Cuộc đời với ông là Một. Một duy nhất, hiểm nguy, bỏng cháy và lôi cuốn.

*

Có một trò chơi thanh thoát phiêu lãng hơn cả trò chơi trẻ con, đồng thời nghiêm trọng bức bách mười lần công tác người lớn. Không những chỉ ngu xuẩn và hèn nhát, mà ngay cả yếu đuối bạc nhược cũng phải chịu trách nhiệm trước trốn chạy của con người trước bước đạp tới của định mệnh trước ngưỡng cửa hiện sinh - một trốn chạy tước mất của con người chốn lưu trú đầy bất trắc đồng thời cao cả và mầu nhiệm.

Con người không phải đến trần gian này để đùa chơi - đùa chơi như niềm ngây thơ vô lự. Con người đến trần gian để tắm nhiễm khói bụi của trần gian, thụ độc bằng cú sốc của cảm giác và tư tưởng, vươn dậy và té ngã của hy vọng và hoài vọng, chất đầy gánh nặng mặt đất và trườn lướt qua nỗi nhọc nhằn của ngày tháng.

Không phải để thành tựu cái gì cả mà là để được vươn lên và vượt qua mãi mãi. Đó là ý nghĩa của ra đi và trở về, của ôm ghì níu giữ và lên đường ly biệt, của sống và chết. Nó làm nên ý nghĩa hiện sinh con người - chính định mệnh của nó: Một trò chơi. Con đường.

*

Thật hiếm hoi con người tuổi trẻ hôm nay chịu nghe trong im lặng hơn là ba hoa ồn ào. Càng hiếm hoi hơn nữa con người tuổi trẻ của ngày hôm nay chịu suy tư trong cô độc hơn là thích làm nổi bật mình nơi đám đông.

Nếu có con người tuổi trẻ như thế, chắc chắn không phải là quái thai của tuổi trẻ mà là tuổi trẻ cư trú trong chiều kích sâu thẳm hơn.

Các ý tưởng được ghi từ những đêm cô độc hần đi đi lại lại hầu như vô tận trên căn gác xép, là việc làm trung thành nhất trong tất cả việc trung thành ghi trong chương trình làm việc được hần viết bằng nét chữ đầy tính mỹ thuật treo cẩn trọng trước bàn viết, bên cạnh việc nuôi vợ con đâu vào đấy, rất đâu vào đấy, không chê vào đâu được.

Cứ thế, hồ sơ bệnh án dày lên dưới tay ông Malâm, để khi xong người cuối cùng của dân Chakleng thì chúng được chất đầy tủ lớn choán cả góc Nhà truyền thống. Sau đó chẳng ai quan tâm đến chúng mãi khi bộ đội tràn vào Ninh Thuận sáng 16-4-1975 tất cả công sức của con người nhiệt tình này đã biến thành tro bụi. Nhìn công trình đồ sộ kia, vài bệnh nhân xưa của ông đồ rằng ông còn điên hơn cả những kẻ điên nhất làng nữa – một đại bệnh nhân chính hiệu không sai!

Vụ dịch điên ở Chakleng tiết nọc hơn ba mươi năm mà nó mới có cơ hội tái phát qua hiện tượng các cô choai choai bỗng chốc tuần tự bị ma ám từ hành vi đến phát ngôn kì quặc như khi không ngã lăn sùi bọt mép phải giở ngói rêu ời hơi mới tỉnh lại hoặc giữa trưa nắng tháng Tư kéo nhau chơi mấy điệu múa cổ đã thất truyền đâu từ thế kỉ XVII. Năm, sáu đứa liên tù tì. Bác sĩ Phanrang về khám lâm sàng chẳng thấy gì lạ, bộ thần kinh vẫn cứ cấp tiêu chuẩn quốc tế. Giữa ban mặt ban ngày, ma quỷ thách thức kiến thức khoa học cả chục bác sĩ trong phòng. Thế là thậm thụt rủ nhau qua Văn Lâm, Palau tị nạn. Lại! Bước chân khỏi làng là tị. Ai đời giữa kỉ nguyên vi

tính ma quỷ lại rắp tâm sanh sự. Tin đồn từ đâu cứ lan ra: Ong Paxe Muk Cakling hành để cảnh báo người Chakleng đang mở ngõ tâm linh cho tôn giáo lạ nhập cư. Rồi thật bất ngờ, vị Cả sư với lễ vật ba trứng gà một xị rượu đại diện Họ Anak, mở cửa Kut làm lễ chuộc tội. Con cháu lục tục trở về bình an vô sự. Hú vía!

Câu chuyện về ông Malâm và nạn dịch điên sẽ kết thúc có hậu nếu vào năm 1985 Chakleng đã không nẩy nòi cuộc cách mạng để nhị kì mà dân ở đây mệnh danh là cuộc cách mạng hạ tầng do ông khởi xướng. Đối trọng với nó là cuộc cách mạng trung tầng do Murlan phát động mười năm sau đó đã tạo một bước ngoặt nữa, dứt điểm phải lôi cánh đàn ông con trai vào làm việc dù nhỏ vụn đến đâu chẳng nữa lao động là vinh quang mơ màng là chết đói hay nói thì ở tù tù đủ mới vô đại học. Nhưng chúng ta hãy cho vào ngoặc cuộc này cho các chương tới của tiểu thuyết.

Định kì mười năm, tại đất lắm sự này bùng lên cuộc thay đổi lớn sẵn sàng đưa dân Chakleng sa vào những cơn lốc bất ngờ, bấp bênh không thần yàng nào níu lại nổi. Cei Halim Mux ^{8*} báo mộng sắp tới xảy ra một cuộc nữa mà kẻ nắm ngọn cờ đầu lúc này mới còn là thằng nhóc mặc xà lỏn. Thế nên vài kẻ tinh ý thấy cu cậu hiện ngời ghế trường trung học cơ sở rục rịch vất óc tìm món nào cu cũ để làm cuộc cách mạng cho đáng đồng tiền bát gạo.

⁸ *Cei Halim Mux: người có khả năng đoán biết quá khứ, tương lai.*

Trở lại với câu chuyện của chúng ta.

Trong khi lập hồ sơ bệnh án, Ông Malâm bất ngờ phát hiện thêm thứ bệnh lạ lắm dấu không làm sút mẻ ai nhưng lắm đời nổi đời và đã mẫn tính – loại bệnh y học rất lúng túng đặt tên. Với tám mươi mẫu ruộng trên hai nghìn khẩu nhưng dân ở đây sau vụ gieo, vùi vãi lúa trâu bán đứng cho trời nuôi trên rừng, rồi sau khi gặt chở bó lúa về cứ chất bỏ đó cả tháng đá banh, tán dóc đã đời mới vào rừng tìm trâu về đập ra hạt. Ngoài ra không làm gì cả. Gánh hàng rong, làm rau muống, thả lưới cá bán ư? Hãy để mấy thứ lẻ tẻ đó cho ba Tàu với Ywơn lo. Cả làng có bốn quán tạp hóa nhưng là của người Hoa. Hớt tóc ư, đám con trai phải đạp xe hơn cây số lên Phú Quý, rồi xe có xì bánh thì chịu dắt bộ chứ đừng hòng tìm thấy thợ vá bánh là Chăm tại quê. Thợ rèn, thợ hồ, thợ đập đá, bà bán mắm, chị bán bong bóng cho trẻ con... tất tần tật là người làng quê phương

nào lưu lạc tới và luôn được người làng nhìn bằng con mắt cha nội trên ngó xuống.

Thế là, cách không chính thức, ông phát động cách mạng với tuyên ngôn:

Hãy bắt đầu từ bạc lẻ!

Đến lúc này dân Chakleng cười thẳng vào mũi ông chẳng kiêng dè gì nữa. Họ rung đùi tiên đoán đó là cuộc cách mạng xì hơi sớm nhất trong mọi cuộc cách mạng tại đất nghìn năm này. Nhưng Ông Malâm đâu phải tay vừa: chưa đầy nửa tháng sau người ta thấy nàng Hathaw kiêu sa là thế, ngồi ngay giữa chợ đằng sau giỏ cà xế rau muống to đùng, chả ăn khóp chút nào với nụ cười man dại lãng đãng của chị cả. Hãy cho tôi một tổ chức, tôi sẽ làm đảo lộn thế giới – ông bảo chính Lênin nói thế. Mà gia đình ông cũng đủ làm nên tổ chức ra trò.

Anh cả thôi học: đứng tiệm hớt tóc; thằng nhỏ nhất một buổi nghỉ: bán cà rem; cô gái lớn: giúp mẹ bó rau; cô Sáu lanh lẹ hơn: phụ trách rửa tạp phẩm gồm đủ kim, chỉ, trâm, lông não... Nghĩa là ông quyết dàn quân khắp mặt trận. Phần ông nói thêm chái, thu thập cả đồng nguyên vật liệu cho công cuộc sản xuất hàng loạt trống Ginang, Baranưng. Căn bệnh dân Chakleng vẫn chưa chịu thuyên giảm sau thành công mấy năm đầu của ông: họ vẫn chưa thôi cười giễu con người nhập cư tầng tầng này. Tiếc rằng các vị cười to hơn cả đã không sống dai để thấy tận mắt mười năm sau khi trong kí ức mọi người hình ảnh ban đầu về cuộc cách mạng bạc lẻ đã mờ nhạt, người phụ nữ danh giá nhất làng biết sản xuất kem bán sỉ và một kĩ sư nổi tiếng không kém cũng vừa mở ngay đầu làng quán cà phê đủ khả năng cạnh tranh cái mã với bất kì quán nào dưới thị xã Phanrang. Còn mấy chục bộ trống xuất chái ông đã bay đi khắp mọi miền đất nước trong đó không ít bộ đứng chễm chệ trong viện bảo tàng sang trọng bậc nhất tận Pháp, Nhật.

GIÓ CỨ THỜI QUA ĐỒI TRỌC

Gió cứ thổi qua đồi trọc, ngọn đồi không còn cành cây cọng cỏ nằm phơi xương dưới nắng Phanrang phải chịu thêm ba tháng gió Xalatan miệt mài thổi quyết làm chai lì lớp da vốn đã chai lì của những đồi chết ở phía đông nam làng trong đó ngọn duy nhất nơi có rẫy bắp nhà Saman với cái chòi chồng chơ được bao bọc bởi mấy khóm trâm bầu cái là còn mang về sống động.

Tôi không có ý làm văn chương tả cảnh, thứ văn sau thành tựu oanh liệt của Tự Lực văn đoàn ít có nhà nào đầu tư thêm, nhất là trong thời buổi tốc độ này. Dù từ chòi này, người ta có thể nhìn lên núi Chàbang lờm chờm đá trắng chát chồng hay quay lại phóng tầm mắt ra phía sau cả trăm mẫu ruộng khô trắng như muốn đe nạt đè bẹp năm sinh thể nhỏ bé đang chụm đầu quanh mâm khô thỏ rừng với mấy kết bia, thật đáng để ghi nhận.

Đây là chòi lừng tiếng trong vùng, không phải bởi mình nó dám chống chọi gió Xalatan cuồng nộ suốt mười năm ròng mà bởi hai năm sau bị chính chủ nhân của nó là anh giáo dạy văn cấp II thất bại qua một trận ra quân đánh lớn cuồng nộ nổi lửa đốt trụi.

Văn Khâm đang đọc tờ Công an Thành phố, chốc chốc liếc sang bàn điện thoại: Thak vẫn chưa gọi tới. Sân bay báo đúng mười hai giờ trưa chuyến bay từ Mỹ quá cảnh Osaka đáp sân bay Tân Sơn Nhất. Dù thủ tục nhập cảnh của ta rườm rà tới đâu cũng không hơn ba tiếng đồng hồ được. Đã ba rưỡi, Hà Vân bốn lần hỏi thăm nhưng lúc nào anh cũng trả lời: chưa em ạ. Ba hôm trước, thằng bạn từ Mỹ điện báo cho anh biết dứt khoát ghé anh rồi thuê xe mười hai chỗ ngồi cùng ra Phanrang. Gia đình Thak từ quê vào đón chẳng thấy đâu tăm hơi. Hay Thak, sau mười năm xa quê hương, tranh thủ dạo thành phố đổi mới. Có tiếng gõ cửa: Hà Vân. Cô gái Kinh mề

ngôn ngữ Chăm này qua thực tập khi anh lỡ nhận kèm nàng trong cơn ngẫu hứng tại quán bia hơi đường Hai Bà Trưng. Anh cho nàng các vizit (lúc này ở ta đang có dịch in các vizit). Hôm sau nàng đến. Mang tiếng trí thức Chăm một chữ K đeo lỗ tai không biết: phiên là chỗ đó. Nhưng làm sao có thể chối từ phụ nữ Ywơn mơn mớn hãy còn phòng không này trong khi bà vợ Chăm với ba nhóc ở Krong đã không đoái hoài gì đến anh nữa. Từ ba năm nay. Thế là anh vận dụng kế hoãn binh thứ Bảy sau em lại nhé, anh công tác một tuần về ngay thôi. Tin anh đi. Anh nắm lấy tay nàng thật chặt và lắc lắc: bàn tay mát rười rượi, mềm ơi!

Thế là anh lao sang tôi lúc đó ở khu chung cư Thanh Đa. Tôi ngạc nhiên đến lên tăng-xông trước nhiệt tình quá đáng với tiến bộ nuốt thời gian của anh. Phải học thôi chú ạ. Chăm không biết tiếng - chữ Chăm là đồ bỏ đi. Sau này Hà Vân ghé tôi kể nguyên động lực phấn đấu của anh, chúng tôi được một bữa cười rất dễ xa nhau. Vậy đó, thân phận tiếng Chăm tùy thuộc nhiều yếu tố, hoàn cảnh kì lạ trong đó có không ít cái dở mếu dở cười.

Hôm nay nàng cùng anh về quê. Nàng nói nàng đang không việc gì và cần thâm nhập thực tế. Văn Khâm ngồi xích qua bên nhường phần ghế lành cho Hà Vân. Anh đã trao đổi với cửa hiệu bán trả góp cả tuần rồi mà mãi hôm nay họ chưa cho chở bộ bàn ghế mới sang. Ẹ thật!

– Đợi chút nữa em, chắc trục trặc gì đó.

Chuông điện thoại réo. Anh chồm tới chộp lấy ống nghe. Thăng bạn quý với bày đàn thê tử đã về đến Phan Thiết báo anh biết ông lên xe đò tối nay để mai gặp nhé! Anh tái mặt. Anh không nghĩ Thak tiếc anh chỗ ngồi. Có vấn đề gì đó không ổn. Hắn báo đích xác ngày giờ hắn về đến Sài Gòn, cả ngày giờ lên rẫy Saman nhóm bạn – chỉ ba bạn cũ với nhau cùng đùa lo món nháp. Đằng này, ví anh giận không đến thì có nhớ việc rồi sút mẻ không. Thăng này mãi chưa chưa tậ quyết định treo ngoe, bắt tử mà lí thì luôn về hắn.

– Ảnh về chung với gia đình rồi. Anh thở ra một hơi dài, một lát: Chờ anh xíu nhé.

Anh chạy qua nhà ông tổ phó khu phố rồi quay lại bấm số máy Công ty du lịch thành phố.

Gió Xalatan thổi mang từng ánh sáng nắng hắt vào đồi tràn qua chòi Saman nắp mình sau vài khóm chùm bầu cái mà lối đi lên anh đã thuộc nằm lòng. Văn Khâm sải bước đi tới, chốc chốc dừng lại chờ Hà Vân để nắm tay nàng kéo lên đoạn dốc. Thak không vốn vã với anh như thường lệ. Và khi ngó sang Hà Vân, hấn cười méo xệch, mặt đỏ như đít ếch.

– Em chào các anh. Hà Vân nói.

– Một nữ phó tiến sĩ ngôn ngữ Chăm và là giảng viên đại học sáng giá. Anh giới thiệu. Khi theo Thak ra sau chòi anh nghe Quân nói to cô nàng có vẻ khoái chàng ra mặt, không biết ông kĩ sư nhà ta đã đề được chưa, anh liền nói to hơn Hà Vân giỏi tiếng Chăm còn hơn tụi mình nữa các vị ơi, đừng hòng nói xấu cô giáo tui đây nhé. Và cười to.

– Em cũng rất muốn được ông kĩ sư đề lắm nhưng cuộc thi công cũng chưa tới đâu. Nàng nói khi vừa thấy Văn Khâm và Thak quay lại. Mọi người cùng cười. Không khí thân mật hơn.

– Thôi ngồi vào bàn đi các bác. Saman nói. Mời chị...

– Chị với má gì, em tuốt, Văn Khâm nói. Lưu lại đồi gió quét này các vị cứ 333 với Mạc-râu thoải mái do Chăm kiều đãi. Hoan hô những Chăm kiều! Hoan hô Chăm kiều Đảng John Thak. Dầu tương tư đòla tới đâu vẫn luôn nhớ tìm về quê hương, bằng hữu. Tình quê hương và bằng hữu bất diệt muôn năm!

Tất cả cùng cười to. Và Chăm khi vào bàn thì đâu kể trời trăng gì nữa. Nhất là có thêm phụ nữ lại là phụ nữ Kinh tố chất muôn đời kích thích đàn ông Chăm lao tới và lao tới. Dù như anh bạn nhỏ con của tôi nói cả về phương diện lịch đại và đồng (đương) đại, phụ nữ Kinh luôn là mối kinh hoàng cho Chăm qua kinh nghiệm xương da song chúng ta trót mang máu Po Rome rồi. Lên Tây Nguyên, qua Lào, xuống Mã Lai hay lang bạt khắp vùng miền đất nước, chúng ta không quên vãi gieo hạt giống đầy hào phóng. Không nói đất Quảng xa xưa mà gốc rễ chúng ta đâm chồi đến mười mấy thế kỉ, không kể vùng đất Sở ở ngoại thành Hà Nội ngày nay mà các tù nhân (toàn các nghệ nhân kiệt xuất) từ thời nhà Trần, Lý lưu lại lấy vợ sinh con đẻ cháu, ngay xứ Sài Gòn mới mẻ kia thôi, hạt giống và dòng máu chúng ta bằng bạc.

Mười lăm năm lang thang hay đóng đô các tỉnh phía Nam luôn cho tôi những bất ngờ không tưởng: cô sinh viên chào hàng bia Foster's trong một quán ăn đã nhận gốc Chăm chính hiệu từ Bình Định với giấy chứng minh khai họ Chế dân tộc Chăm; ông già chài lưới tận Cà Mau lao tới ôm chầm lấy tôi khi biết tôi Chăm Panduranga thuần chủng (?); nhà sử học khuôn mặt bầu bĩnh trắng như Tàu tự nhận cháu bốn đời của Chăm; một gia đình ở Long Khánh khai sinh dân tộc Kinh nhưng lại treo Ciet ngay giữa xà nhà thay vì bàn thờ tổ tiên. Và khi người ta đồn tổng thống Nguyễn Văn Thiệu hay thi sĩ Thanh Thảo mang ít nhiều dòng máu Chăm thì ai dám nói đó chỉ là tin đồn nhằm thất thiệt gây hoang mang?

Thế đấy! Hạt giống chúng ta ban phát khắp trời Đông, hôm nay tiếp tục xuất sang trời Tây tận Âu Mỹ gieo cấy. Nên khi Thak than rằng Chăm kiều ta quá ít không tạo nổi một cộng đồng, đã thế Islam đang lôi kéo Chăm Bani còn Tin Lành thao túng Chăm Bà-la-môn thì đích thị quê hương tan rã rồi thì Saman bảo cha Haman chớ to cái lo và tuyên bố Cộng đồng Chăm ngày mai không đóng khung bởi đất và nước, không cần khai sinh dân tộc Chăm mà là cái gì vĩ đại hơn, nhân loại hơn. Tôi muốn chính danh: Cộng đồng mở. Nó chỉ chịu thu nhận công dân tự nguyện. Sự liên lạc, sinh hoạt và tình yêu cộng đồng đều vun đắp qua hơi thở trên mạng internet.

– Một sáng kiến vĩ đại vừa khai sinh! Dzô trăm phần trăm để chúc mừng đi. Văn Khâm kêu lên.

– Em sẽ là người đầu tiên làm đơn gia nhập Cộng đồng đó. Hà vân nói.

– Thôi! Tui van quý ông đừng đùa nữa. Ngoài kia đã vậy, trong này chẳng khá hơn. Chiều qua nghe Quân kể tình hình Chăm nội địa mình muốn thú vị ruột đây.

– Không đùa đâu. Một ý tưởng đại nghiêm túc đấy.

– Nhưng cho đến khi ý tưởng vĩ mô đại nghiêm túc đó được mang ra thực thi, từ nay chúng ta phải làm gì? Trong khi cả nhân loại đang lao về phía trước bằng những sải bước dài.

– Ngài Chăm kiều đừng lo, quả đất tròn chúng ta cứ thư thả, ngoái lại chắc sẽ thấy họ lọt tọt đằng sau thôi.

– Lại cãi nhau nữa rồi. Mười nhân ba trăm sáu mươi lăm ngày của tháng năm cưới lên đầu rồi mà chưa chịu chịu cái tật. Dzô đi!

Vui vẻ đi! Văn Khâm nâng cốc.

– Ờ, sung sướng đi. Saman đồng tình. Đừng đại lay bệnh lo xã hội của dân Chakleng đến nửa làng đi soạn từ điển còn nửa kia nghiên cứu lịch để không móng nào chịu giờ nó lên xem cả. Hãy quên quá khứ đi, tất cả cho ngày hôm nay. Quên xã hội đi và hãy lo cho mình thôi! Bởi thế giới chỉ tốt đẹp và trong sạch khi cuộc sống của bản thân chúng ta tốt đẹp và trong sạch. Vivekananda, đại sư Bà-la-môn đây!

– Đẹp mấy thứ tôn giáo ngu dân kia đi. Thực tế, thực tế và thực tế. Thak hét lên, gõ cốc cốc li lên mặt bàn thô bằng gỗ gụ.

– Đừng nóng, đừng nóng. Mình rót đầy cho ngài đây. Văn Khâm nói kéo dài giọng, rót bia. Quay sang Quân:

– Cho thêm đá đi em. Đưa cho Thak: cha Haman cầm lên đi. Thak cầm lên rồi lại để ngay xuống. Ừ, thì thông cảm chú nó về vụ ngăn múi cách giờ. Và để thay đổi bầu không khí ...

– Tôi xin trình bày hầu quý vị vài bài ... chứ gì. Thak nhại giọng nhạc sĩ Amư Nhân.

– Không, một bài thơ của ông bạn ở Sài Gòn, rất ứng hoàn cảnh chúng ta hôm xưa và hôm nay.

KHUÔN MẶT

Ba khuôn mặt như mùa xuân tạc

Mùa xuân ấy xa xôi

Rời đi - cuốn dòng đời.

Mười năm

Mặt chảy màu bơ mặt

Mặt cháy mùi than

Mặt ủ mằm ẩm mốc.

Khuôn mặt nào

Còn đọng chút trời xuân?

– Anh cũng thích thơ à?

– Em làm như anh chỉ biết mê mấy con vít với bù loong. Nên nhớ mỗi Chăm là một nghệ sĩ chưa lộ dạng.

– Thi hóa rất ngon lành tư tưởng Vivekananda. Thế giới và cả bản thân chúng ta biến động. Saman này lên rầy mặt cháy mùi than, anh kĩ sư Văn Khâm suốt ngày ru rú với bàn giấy mặt ủ mằm ẩm

mốc, còn ngài Chăm kiều Đàng John Thak mặt chảy màu bơ mật, ai còn giữ được trong tâm hồn chút nắng xuân, ít mây trời tuổi trẻ?

– Mình không ưa thơ. Mình cũng chẳng ưa gì thơ của tay man mát này.

– Đúng. Sống ở Mỹ mười năm mà ông vẫn bảo tồn được dân tộc tính là rất quý: Chăm có bao giờ ưa nhau đâu!

– Ông đừng chuyện nọ xỏ chuyện kia. Thơ mà giải quyết được quái gì. Thak giận dữ rất kịch. Hấn nói như cãi nhau một nửa thanh niên Thành Tín trôi vào Đồng Nai tìm việc, một phần tư phụ nữ Hữu Đức lên Cao Nguyên đi Cru ⁹; dân Hiếu Lễ bỏ trống làng lên Raglai hái bông mướn; hàng ngàn thiếu nữ Chăm kéo nhau vào đạo chỉ với mục đích có nơi nương thân mà học việc... Với cả ngàn vấn đề lớn nhỏ khác nữa. Hỏi chứ tay nhà thơ kia trả lời sao đây?

⁹ Cru: người Churu. Đi Cru: đi buôn Thượng.

Hấn nói mười năm đổi mới GDP Chăm nhích lên tới đâu, xã hội Chăm nhích lên tới đâu, hay chỉ lệt đệt sinh đẻ có kế hoạch: một phó tiến sĩ, một nhạc sĩ, một họa sĩ, một nhà thơ, một nhà nghiên cứu, một đại biểu quốc hội, một vân vân và vân vân.

– Và Chăm kiều cũng mới đẻ một tiến sĩ, với một tế bào ... giống Chakleng. Saman cười to. Tiếng cười dễ khiến mọi ứng viên nghẽn mạch, và làm cho cơn mĩa mai đang ngon trớn của John Thak cụt hứng. Dù sau đó Thak cố gượng gỡ gạc bằng đối sánh (kèm theo nét mặt đưa đám đầy tâm trạng) cái khổ của bà mẹ Chăm cơ cực đủ điều để làm ra đồng tiền hạt gạo trong khi đám con trai cứ phây phây tập tành thuốc Jet gói bằng ba cân gạo, bia năm mươi chai bằng nửa buổi em gái chúng chổng mông nhỏ cỏ ngoài nắng, đến khi Saman bảo thằng bạn mình ở Bà Láp nói uống bia mấy ông không bao giờ được ngon miệng thật chí phải thì John Thak mới thật sự tắt tị.

– Quân mày xuống làng bảo chị giữ cơm với mang bình rượu gạo lên đây. Hấn lạng quạng đứng dậy.

Hà Vân uể oải đứng lên.

– Em đi dạo đồi trắng một vòng chị nhé. Mân đang dọn chén đĩa phía sau chòi không thấy trả lời.

– Dùng trà đã chứ phó tiến sĩ gái. Saman nói.

– Để quý ông còn vào hiệp hai. Cho em xin một ly.

Trăng mười hai sáng, chưa bao giờ nàng thấy sáng hơn thế, chiếu sáng cả một khoảng rừng thưa rộng lớn. Và sao chi chít nền trời trong vắt. Gió bớt thổi. Hà Vân tìm đến tảng đá to khá cao khuất với tầm nhìn từ chòi. Có lẽ chủ nhân rầy hay lên đây: mặt đá mòn và phẳng như có sự gia công không cố ý của con người (vài thế hệ con người) vừa ưu tư vừa mơ mộng. Vào những ngày như ngày này, giờ này, ngồi nơi đây con người Chăm nghĩ gì khi đối diện với khoảng sáng bao la của bầu trời kia, nổi trơ lì khô khốc gần như vô cảm của đồi kia hay cái hanh hao lờm chờm của vài mảnh rầy dơi mưa kia? Các vùng sắc tộc thiểu số, nàng đã đi nhiều. Cấu trúc văn hóa hay phong thổ khiến các dân tộc như Raglai, Êđê, Bana... ít có khuynh hướng suy tư, trầm mặc. Chăm hầu như ngược lại. Lối trèo lên và bề mặt tảng đá trĩu nặng bao dày vỏ suy tư và cả nỗi mộng mơ bay bổng chốc lát. Nàng bỗng nhớ đôi giày Van Gogh. Hồi chiều, trả lời câu hỏi của anh Chăm kiều lách ló học đòi thực dụng Mỹ lúc này ông đang làm gì, Saman bảo hè mình lên rầy.

– Lên rầy thôi à? – Ừa – Không làm gì cả cũng lên? – Đâu cần phải làm gì mới lên.

Anh Chăm kiều kia đã không hiểu bạn mình, nhưng Hà Vân hiểu.

Giáo sư Trần Hùng bảo Chăm mang tinh thần ẩn cư. Hơn mười sáu thế kỷ tồn tại, những con người xuất sắc nhất Champa sau thất bại trong đấu tranh giành quyền lực, luôn đi vào rừng. Họ một đi không trở lại, không ngoảnh trở lại. Chúng ta giấu mình là chờ vị minh quân xuất hiện, biết đến mà vờ, giấu mình để chờ thời. Dù chán giận thế thái nhân tình đến mấy, Nguyễn Bình Khiêm cũng ngoảnh lại xã hội bằng ý kiến thức thời đến vua chúa. Đừng mong tìm thấy mẫu người như Nguyễn Công Trứ trong lịch sử Champa, ngay như tinh thần một Nguyễn Trãi cũng không nốt. Dù mỗi người đàn ông Chăm (ít ra là các thế hệ trước 75) luôn mơ một Cộng đồng Chăm thống nhất và nhất quán và chặt chẽ và đầy tính văn hóa với không mãi canh chừng nhau, xấu tâm nóng mắt hay nói lên nói chùng mà yêu thương đùm bọc và không bị mất mát gì nữa. Mơ mộng và mơ tưởng, ở thực tế họ muôn năm có phản ứng hồng chân. Saman mơ đến một thứ Cộng đồng trên mạng (Văn Khâm đùa là mạng nhện), Thak hùng hổ thế nhưng vẫn là thứ lo hão và hồng chân có hạng trong các thứ hồng chân, Văn Khâm hoàn toàn tự

nguyện chìm. Không thể bảo anh hời hợt. Hà Vân nghiệm rằng đôi mắt buồn hiêm khi đi cặp tâm hồn nông cạn. Anh bị tinh thần văn hóa ẩn cư Chăm khuôn định. Anh muốn ẩn mình trong thành phố Sài Gòn hoa lệ, đắm vào cặp mắt của phụ nữ thành thị sắc ngọt hay men bia hơi đắng chát khi bắt lực với chương trình ở quê. Đổ con mắt cũng không tìm thấy tinh thần quật khởi trong thanh niên Chăm. Bước khỏi cổng Đại học, anh phác trong đầu (chỉ trong đầu thôi, chứ chưa xuống trang giấy) cơ man chương trình ngắn và dài hạn với chỉ có rộng mở và xán lạn. Nhưng rồi khi nhắm mắt lao vào cửa hôn nhân hôm trước, hôm sau anh bị dội lại như là tông vào bức tường vô hình rắn quá đá. Chúng rối rắm rậm rịt đến không gỡ ra được, dù thiện chí của anh lẫn bà xã có học. Nàng cũng đang mắc tóc và bám cẳng anh để cả hai cùng níu nhau chết chùm. Cho đến khi nổi chán nản triền miên biến anh thành loài sứa trơn trượt: anh thoát lọt ra khỏi lưới. Anh thấy mình không còn trong cộng đồng nữa, không là người của cộng đồng nữa. Anh nghe mình cô độc, anh hốt hoảng và muốn khóc (có thể mấy lần anh khóc). Rồi anh giạt xứ mà đi, biệt vô âm tín. Anh giấu mặt và giấu mặt khi gặp Chă, thấy Chă – dù anh rất đau khổ, dần vật. Có mặt người Kinh, Mông anh nói tiếng Việt với kẻ đồng tộc tội nghiệp, mắt lấm lét như phạm nhân. Có vai vế trong cơ quan, in cạc vizit anh thay họ Đảng, họ Hán... thành Đặng, Hàn hoặc anh chùi tịt nó đi chỉ giữ lại mỗi cái lót: Văn (như thể họ xa với Văn Cao vĩ đại). Thi thoảng ai đó vô ý đụng chạm Chă, anh nổi cơn tự ái dân tộc muốn xông tới đập vào mặt thẳng chó để mặc nó ra sao thì ra, nhưng rồi anh dần lại được, cười lảng bằng cái miệng rộng như mếu.

Cho đến khi anh gặp Hà Vân.

Nàng mở mắt anh nhìn trở lại chứng minh thư ban đầu của mình – Họ và tên: Đảng Văn Khâm; dân tộc: Chă ; cha: Đảng Lối; mẹ: Thị Hao. Dù nước da anh trắng trắng (trắng như Kinh) nhưng mái tóc gọn sóng này, lông mày rậm với cái miệng rộng này, nhất là mắt buồn buồn này thì không thể chối Chă được rồi.

Nàng thấy thương anh, như chị thương em gái ấy, ngủ ngoan akay ời akay hời. Cả người phụ nữ Chă vợ anh với mấy nhóc đang bị bỏ lại ở Krong. Nàng đã lén anh ra thăm họ vào tháng trước: lam lũ, cơ khổ và chịu đựng.

Lúc này anh đang đi tới với nàng, dáng thật thà lù lù dưới ánh trăng. Nàng leo xuống.

– Bọn họ lệnh cho anh đi tìm em. Văn Khâm nói, áp sát vào nàng. Nàng nghe lồng ngực mình nóng bừng. Đột ngột anh ôm lấy nàng, cúi xuống tìm môi nàng. Hà Vân đứng lặng không nhúc nhích. Đến khi lưỡi anh quét qua môi nàng thì nàng xô mạnh anh ra: nồng nặc mùi rượu. Nàng bỗng nhớ cái lưỡi trắng nhợt của ngài giáo sư Trần Hùng năm xưa. Anh không tuân theo ý nàng nữa, đẩy nàng tới, ép nàng vào vách đá.

– Anh! Nàng la lên và vùng ra khỏi vòng ôm của anh. Nàng thấy anh mất thăng bằng qua cú đẩy dứt khoát, ngã lăn trên mô đất.

– Anh xin lỗi em.

– Không, trời ơi, anh! Nàng dần tới đỡ anh ngồi dậy.

– Mình vào đi em. Văn Khâm cúi xuống phủi bụi.

– Anh đến với họ trước đi, xiu nữa em sang.

Hà Vân nhìn theo cho tới bóng anh lủi thủi khuất sau lùm cây, leo lên tảng đá trở lại. Nàng không muốn cho người phụ nữ Chăm kia đau khổ thêm. Thế nào rồi anh cũng trở về với họ, sớm chừng nào hay chừng nấy. Anh đang ở tuổi đứng bóng mặt trời (cả nàng cũng thế). Sẽ xế chiều nay mai. Nàng muốn anh cố gắng sức lực còn lại cho gia đình. Chứ không đợi lúc tàn chiều mới lê thân rách bươm cho con cái nuôi rồi còn lo chuyện vào Kut. Nàng hiểu phụ nữ Kinh bị dư luận Chăm lên án vất vả ông chồng Chăm rồi vứt khi chỉ còn [xác] xơ. Xơ này theo ngọn gió mùa giạt về làng plây không xu dính túi, trí và lực cạn kiệt. Cái án oan cho chị em Kinh không ít. Các đức ông chồng Chăm mang phức cảm tự ti - tự tôn động tí là tự ái, có khi bởi lời nói hay hành vi ôi vu vợ. Càng về chiều tự ái vụn kia càng phồng căng lớn dậy rất dễ xì hơi. Cho đến khi không ai mời mà đến chẳng ai khiến mà đi. Ăn quần ăn áo. Làng xa làng gần với trăm nhân chứng sống lộ thiên như muốn làm nặng thêm bài xã hội học vỡ lòng mà các bạn trẻ không thuộc cứ lao bừa vào.

– Chị Hà Vân ơi!

Mân đang đứng trên mô đất cao ngó quanh. Hà Vân im lặng quan sát: người phụ nữ kia mặt mà biết bao, đẹp huyền ảo dưới ánh trăng rừng, dù chị sắp sửa bốn mươi, và dù bao nhiêu là nắng gió Phanrang hòa với cái đói khổ kinh niên cố tình vùi dập, đến nỗi

không ai biết chị dân nhà quê Chăm nếu không mang trên mình cái váy (Saman chồng chị bảo bạn mình nói Chăm không có tháp Chăm, chữ viết với cái váy thì đã mất đời nào đời nao rồi, mình cãi lại hẳn chỉ đúng ở hình thức nhưng sai nghiêm trọng ở nội dung: Chăm mất suy tư Chăm là mất ráo). Ví nhan sắc kia được tĩa tốt ở thành phố thì nó sẽ ra sao: ánh sáng đèn điện tôn nó lên hay tàn phá và làm biến chất nó; còn mấy cô người mẫu thời trang của hôm nay với kiểu đi ổng à ổng ượt kia sống lạc thời Pôn Pốt lùa đi nhỏ cỏ, gánh thóc?!

– Chị lên đây với em đi.

Mân ừ, rồi đi vòng sang ngã sau.

– Chị làm gì trên ấy? Làm sao lên kia.

– Chị chưa lên đây bao giờ à?

– Dạ chưa.

Hà Vân đưa tay cho mân nắm.

– Dưới đó thế nào?

– Quý ông ngủ lặn ra cả rồi.

– Không xuống làng à?

– Dạ, ngủ lại rầy. Mấy ảnh bảo ba ngày đóng đô lại thôi. Trên này xưa cha em hay ngồi nay lại đến chồng em. Chồng em bảo nhà mình cha truyền con nối có mỗi tảng đá trầm tư. Mân cười phô hai hàng răng trắng, đều.

– Chị đẹp lắm.

– Chị khéo khen.

– Em gặp nhiều phụ nữ Chăm rất đẹp, nàng nói.

- Rồi tàn cũng nhanh.

– Không đâu, chị à. Hà Vân nhớ Hathaw, Munga... nơi nàng đi qua, xóm làng Chăm luôn sản sinh những người con gái xinh đẹp làm đóa hoa tô thắm đồng nội. Nhan sắc kia tồn tại có khi bất kể năm tháng trong lúc họ muôn năm lam lũ, còn sức chịu đựng thì gần như vô tận.

– Không biết nhận xét thế này có phải không, em thấy các chị làm việc quá nhiều.

– Để các anh lo chuyện xã hội chị ạ, Muk Thruh Palei dạy thế.

– Cả mấy thanh niên trai tráng à?

– Em không rành lắm.
– Em thấy dường như con trai ít khi giúp gia đình trong lúc thành tích học cũng chẳng khá hơn.

Mân không nói.

– Sinh viên Chăm chưa có khuôn mặt nào thật xuất sắc bật lên. Danh sách học bổng Nguyễn Thái Bình bói cũng không ra họ Lâm, Phú, Đàng, Lưu...

Mân ngó tròn tròn người phụ nữ Kinh nổi tiếng khắp vùng Chăm từng nghe chồng nhắc tên nhiều nhưng mới lần đầu gặp mặt. Chị ngạc nhiên thấy phụ nữ ăn nói thẳng thắn, nhận xét sắc sảo. Hay đó là cái khôn vượt trội của phụ nữ Ywón so với Chăm mà Saman hay ca cẩm. Ngạc nhiên hơn khi hôm sau xuống làng, giáo viên trường kể Hà Vân đã đốp chát thẳng thừng với ông anh họ là giáo viên cấp III ở thị xã, khi anh này bảo các nhà nghiên cứu giống loài kên kên đối mỗi đầu sà tới xác trâu văn hóa Champa rửa rúc. Nữ phó tiến sĩ này hỏi tại sao các anh không làm loài kên kên thử lấy nửa lần cho đất nước nhờ? Các anh muốn xác trâu văn hóa Champa thối rữa trở xương văng lác tứ tán hay rã mục vào lòng đất ư?

– Tôi biết khối vị phó tiến sĩ sinh hạ qua cuộc tình hữu nghị Việt - Xô. Mang tiếng nghiên cứu văn hóa Chăm mà một chữ dân tộc bẻ đôi không biết.

– Ồ, xin lỗi ngài nhé. Một chữ bẻ đôi là của Việt đấy. Ngài có biết thành ngữ Chăm nào tương cận nó không? Chắc là không rồi, phải chứ! Chỉ một phát ngôn thôi cũng đủ tố cáo khả năng tiếng mẹ đẻ của ngài rồi. Hởi chứ ngài có biết văn học Chăm nó to hay bé thế nào không? Kiến trúc Chăm nó khổng lồ thế nào không? Hay ngài chỉ quanh quẩn ba cái Po Klaung Girai, Po Rome cùng vốn liếng tiếng mẹ đẻ từ thời còn vịn áo mẹ đi yaung. Hà Vân hoàn toàn đẩy anh họ vào thế bí với câu hỏi điểm huyết liên tù tì đến khi anh trừng mắt: chị đến đây nghiên cứu hay dạy khôn chúng tôi thì ngay tức thời Hà Vân ra tiếp đòn chí tử: anh không biết chữ Chăm phải không? Nếu thế thì mấy đứa con anh đang học nó trong trường tiểu học kệt bài hỏi bố thì bố cháu trả lời sao đây? Quý phụ huynh mù chữ này có tự đặt câu hỏi đó với mình chưa?

Người phụ nữ này đã vờn anh giáo thành một loài chuột tội nghiệp. Ai khiến!?

Mấy hôm sau xuống rẫy Mân đem chuyện thời sự nông thôn này kể cho Saman nghe và anh kêu cần phải khen thưởng xứng đáng bác nó bởi thành tích đã dũng cảm đối mặt với một phó tiến sĩ Sài thành mà không ngại phơi trần cái dốt của mình ra cho người thiên hạ chiêm bái!

Câu chuyện nghiêm trọng, thà mất đôi trâu còn hơn hồ mặt không hiểu xuất phát từ đâu đồn ra đến không chữa chạy kịp. Có lẽ nó được xé ra thêm từ một đối thoại ngắn khá văn hóa giữa Hà Vân và anh giáo rành rành có cô Sa làm chứng để trêu chọc bác nhà văn cấp hợp tác xã ưa nói sách này chẳng. Bởi sau này về Sài Gòn, Hà Vân bảo không hề xảy ra chuyện gay cán ấy. Nàng chỉ lên lớp tay nghiên cứu sinh Chăm là không thể hiểu sâu văn hóa Champa nếu anh không thông thạo ngôn ngữ cổ của dân tộc tài hoa này, rằng chớ đại mà đập đầu chân các nhà đi trước gì cũng lột phốt, cũng tán được và bày cho sinh viên tán được.

Sau đó nàng không gặp lại ba ông người Chăm kia. Văn Khâm lỡ bộ với nàng đành hộ tống xe anh bạn Chăm kiều thăm bà con đang ngóng. Nàng đón xe đồ vào Krong, Mân với cô con gái lớn lớp chín đi tiễn. Hình ảnh cuối cùng nàng nhìn thấy qua cửa kính chiếc xe là mấy ngọn đồi trọc trắng trong đó đồi có tảng đá trầm tư nàng vừa bỏ lại. Nó nhỏ, càng bé nhỏ hơn đến nàng cứ lo rằng gió nồm sắp thổi nó bay mất.

*

Trích SỔ GHI của Hà Vân

“Văn Lâm - Ram là plây Chăm Bani nằm cạnh Quốc lộ 1, cách thị xã Phanrang 10 km về hướng nam. Đây là làng toàn Chăm sống xen cư làng người Việt từ gần hai trăm năm nay. Thời Tây Sơn, Văn Lâm tọa lạc miền duyên hải xa hơn plây hiện tại khoảng 15 km đường chim bay. Nơi đây còn lưu lại một nghĩa trang cổ đến bây giờ người Chăm theo tín ngưỡng này vẫn còn thờ phụng.

Lễ ra Ramưwan (Ramadan: tháng 9 Hồi lịch thường được xem là Tết Bani) năm nay trùng Tết Nguyên đán, bởi Âm lịch nhuận nên phải tới ngày mãn chay nghĩa là một tháng sau mới đúng 30 Tết. Đây là sự kiện 36 năm mới lặp lại một lần.

Chuẩn bị cho Ramưwan, người Chăm Bani làm lễ tảo mộ trước ngày chính thức từ hai đến năm ngày, tùy nghĩa trang xa hay gần.

Ghur Ram thuộc 4 họ lớn, nằm gọn lộn trong khoảng rừng thưa, bên là núi Chàbang, bên kia là biển với bãi cát vàng trải dài. Xưa, khu nghĩa trang nằm xích phía biển hơn, cách Sơn Hải làng Việt 800 mét. Khi người Việt qua định cư, dân Văn Lâm dời ghur lên, để giữ sự thiêng liêng cần thiết một chốn như thế này.

(...) Năm hạn nên không có bụi cỏ nào mọc để phải giẫy. Người ta chỉ dọn mấy lớp lá rừng khô và phủ lại mặt cát cho bằng. Lễ bái được thực hiện khá nhanh - chưa đầy 15 phút. Cấp Acar [9a*](#) đọc kinh, con cháu quỳ lạy, cầu khẩn. Thành kính và lặng lẽ. Nhóm này đứng lên, nhóm khác tiếp. Cứ thế, hơn 50 chi họ 7 làng Chăm Bànì - Ninh Thuận qua lễ. Có làng ở xa đến 30 cây số. Họ đi bằng các phương tiện hiện đại. Không năm nào, không một dòng họ nào bỏ quên ngày trọng đại này.

9a *Acar hay Thầy Chan: một chức sắc Cam Awal*

Hãy tưởng tượng 50 năm trở về trước, khoảng cách này, người Chăm đã phải băng rừng với chiếc xe trâu hoặc lội bộ, để tìm về nguồn cội. Nghĩ đến lòng thành kính họ dành cho tổ tiên mình, tôi thâm cảm phục sự kiên trì thâm lặng ràng buộc họ với quá khứ bằng sợi dây vô hình nhưng bền chặt.

(...) Buổi chiều, chúng tôi đi xuống Thành Tín. Đây là một làng nghèo. Bên là đồng ruộng, còn lại chỉ rừng thưa với đụn cát trắng không cỏ (nên gọi là Cwah Patih). Cát, nắng và gió. Ngột ngạt và khó thở. Vài cây dừa khắng khiu, thưa thớt. Mấy đứa trẻ bụng ỏng phơi trần dưới nắng. Ba bà già đầu đội thúng đi dọc triền nương. Từ đồi xa, một nhóm cô gái đội bó củi khô hối hả về làng. Ngày mai, bó củi kia được đưa xuống thị xã Phanrang cách plây hai nôi cơm chín. Đàn dê, đàn bò gầy còm kiên trì gặm cỏ khô...

Vẫn cảnh ấy từ ngàn năm qua. Thời gian đứng lại và ánh sáng vẫn minh như không chịu len lỏi tới xó xỉnh này, ít ra là với đại bộ phận dân làng. Không ít người hiểu biết trách họ và cả trách mình sao không chịu dời đến vùng đất mới, màu mỡ hơn, dễ thở hơn? Khi ở đây họ phải chịu đựng bụi và cát. Xa rừng, xa biển để có thể cấy nhờ bà mẹ thiên nhiên. Khẩu phần tăng mà ruộng đất thì teo. Trong khi họ không được nuôi heo, nguồn phụ thu quan trọng như các plây Chăm Bà-la-môn.

(...) Tối, chúng tôi vào Sang mưgik. Ông giáo đã hứa nghe tiếng tôi giảng viên Đại học đến tìm gặp tôi ngoài hành lang. Chúng tôi nói tiếng Chăm với nhau. Ông bảo có cô gái út đang học ở Đại học mở và ca tôi hết lời về vụ rành tiếng và chữ Chăm. Thời ngụy tôi chỉ gặp được có một vị là Nguyễn Bạt Tụy, hôm nay cô là thứ hai, ông nói, một mực cho tôi Khanh Cựu. Tôi bảo tôi người Nha Trang. Ông nói vài Chăm lên cao có khuynh hướng giấu tông tích. Nửa chừng câu chuyện một anh trung niên (nghe nói đang công tác ở Phanrang) đến chất vấn tôi những câu rất lửa. Khi tôi thoát ra được cái bẫy anh giảng ra, anh nói Chăm rất thất vọng về các nhà nghiên cứu dân tộc học. Có nhạc sĩ nhờ hai nghệ nhân Chăm hát ời hời dân ca nhưng khi in sách, đã ghi đến hơn chục tên người chỉ với mục đích khỏi trả tiền công hay sách biểu. Một giáo sư nọ nhờ Chăm sưu tầm và dịch hơn mười bài tụng ca, khi viết thì quên bém tên kẻ cung cấp tư liệu cho mình. Nhiều lắm, kể không xuể đâu. Tôi hỏi anh có chứng cứ không thì anh nói cô dân nghiên cứu thì phải biết chứ. Rồi bỏ đi.

VÔ DANH VÀ VINH QUANG

Ở phương Tây, nổi tiếng gây quá ư phiền toái. Marquéz thắng thường rằng nổi tiếng làm trở ngại mọi sinh hoạt, ngoại trừ tư thế chính trị của ông. Nổi tiếng hủy hoại siêu sao bóng đá Maradona, đẩy công nương Diana vào cái chết bi thảm và, nổi tiếng khiến cái chết kia càng trở nên nổi tiếng hơn. Camus than phiền nổi tiếng khiến thiên hạ không thèm đọc ông mà chỉ đọc những gì nhà báo không chuyên viết vội vã về ông. Từ đó méo và mó. Có kẻ chuyên sống bằng giai thoại về nhà văn nổi tiếng như loài kí sinh - Nerval trăm năm mươi năm trước nói thế! Nhưng giai thoại không ngừng được sáng tạo xung quanh tên tuổi, ngày càng nhiều hơn, sừng khói, lãnh đãng hơn đến nỗi người ta yên tâm rằng mình hiểu Rimbaud, có thể nói về Rimbaud thậm chí viết bài về Rimbaud dù cả đời chưa hề đọc bài thơ nào của chàng, chưa hề nhìn thấy mặt mũi tập thơ *Une Saison en Enfer* nó mỏng dầy ra sao.

Đó là bản chất của phần đông nhân loại: muốn dòm qua khe cửa đời tư nhân vật. Và tán. Càng là hiện tượng nổi trội của thời đại chúng ta. Kundera bảo các cuốn sách viết về Hemingway, Goethe thực ra còn hấp dẫn người đọc hơn cả *Mặt trời vẫn mọc*, *Giã từ vũ khí* hay *Faust*, *Tình sầu* của chàng Werther nữa. Chúng lôi cuốn chúng quá cha cuộc đời sôi động (thực) của Hemingway hay Goethe. Rốt cùng, chỉ có nhà chuyên môn mới chịu tìm đọc văn bản (đã không ít “nhà” tự nhận chuyên gia lanh trí bỏ qua thao tác này). Còn thì đọc giả văn chương luôn được nuôi dưỡng bằng câu chuyện ngoài lề từ giai thoại hay, mù mờ hơn, huyền thoại.

Âu Mỹ đã thế, phương Đông hay Chănm cũng chả hơn gì, dù biểu hiện hay tác động của nó lên tinh thần cá nhân hoặc cộng đồng có khác, nhưng bản chất vẫn vậy.

Nổi khuyết danh của tác phẩm cổ Chăm như một phản ứng. Bỏ qua khiếm tốn của tác giả, ám ảnh hãm hại của kẻ thù ngoại bang hay kẻ đồ kị cùng máu mủ, thậm chí cả truyền thống văn hóa Chăm chỉ muốn coi chúng như tặng phẩm của thần thánh chứ không phải sáng tác của người phạm trần; hoặc giả sự vụ thiếu tinh thần lưu thủ đan tâm của tu sĩ Bà-la-môn đã dẫn tới tình trạng này, cái đáng nói là: tác gia Chăm muốn thế hệ tới đọc chính văn bản, tác phẩm chứ không phải những gì bao phủ xung quanh nó, cả kẻ mang nặng để đau nó. Lí này của Chế Khan càng vững hơn khi hầu hết sáng tác của thi sĩ Chăm mới đầu thế kỉ XX này như của Mudwơn Jiaw, Po Thien... nay cũng đã khuyết danh, vô danh rồi. Hôm nay, hấn hành xử hết vậy: hấn không chịu kí tên mình ở trang bìa cuốn tiểu thuyết (ngài giáo sư Trần Hùng đã sai hết sức sai khi dùng nguyên bút mực đồ ghi tác giả: Chế Khan).

Tác giả Chăm muốn tác phẩm mình thay vì chính mình sống, cái sống chắc chắn rất mù mờ trong màn sương giai thoại, huyền thoại.

Nhưng đầu óc ngoan cố của quần chúng không chịu thua ý chí một cá nhân dẫu uy tín tới đâu: họ thêu dệt giai thoại bao quanh tác phẩm trong đó tác giả đương nhiên trở thành thứ chất liệu dễ nhào nặn nhất, cấu thành bộ phận gay cấn nhất.

Có lẽ chỉ cần đo mức độ hấp lực của huyền thoại đối với một dân tộc cũng phần nào hiểu được dân tộc tính của dân tộc đó. Công chúng Đức khá thờ ơ với văn hóa dòm khe cửa nên vụ vợ chồng Beckham hay các bức ảnh chụp bắt hoàng gia Anh không đủ lôi cuốn họ, nhanh chóng gây thất nghiệp cho nhà báo lá cải. Dư luận Pháp cũng dễ bỏ qua xì căng đan như Monicagate từng là điểm nóng trên các phương tiện thông tin đại chúng Mỹ thời gian dài.

Bên cạnh Ariya Glang Anak và Pauh Catwai, Ariya Bini - Cam là tác phẩm được bao bọc bằng nhiều lớp huyền thoại nhất. Chính hấp lực của nó đã bứt Chế Khan khỏi gốc rễ Panduranga để đuổi theo bóng ma ám hấn vào một tối Katê định mệnh kia, không cưỡng lại được.

*

Ông chú họ vào một trưa nắng ghé tôi lúc đó đang ở nhà thuê vùng ngoại vi quận Tân Bình. Đột ngột, đến nỗi tôi không chuẩn bị gì

kip. Chú điện báo sẽ ghé. Chưa tới mười phút, chú xuất hiện với dáng vẻ khẩn trương, bí mật. Chú nhìn hai bàn tay tôi đặt trên bàn gỗ tròn rồi ngó thẳng trán tôi, chăm chăm. Thế thôi rồi chú về, đột ngột như lúc đến, sau vài gật gù bí hiểm. Chú bảo vào thăm người bà con bên ngoại đang nằm Chợ Rẫy.

Tháng sau về quê tôi bắt ngờ nghe tin đồn – đồn về tôi, rằng tôi được/bị rỗng liêm, khá đậm, đậm nhất Chakleng, có lẽ. Như thể vào vòng quay vô hình đến lượt tôi thì bộ máy trục trặc và ngưng. Con rỗng không để ý, liêm tới. Và tôi bị dính nước miếng rỗng nhiều chỗ, thấm đậm. Bà con hàng xóm nhìn tôi là lạ. Mưlan bảo ông chú hỏi nàng trong mấy cháu ai giống cha nhất được nàng trở thẳng cả, ông gọi cháu đến, biểu đưa tay ông coi, rồi thì vạch tóc xem xoáy nhưng cũng chẳng thấy phán gì. Chuyện ngỗ vô thường vô phạt ai ngờ chuyển về quê lần sau tin đồn lan rộng hơn, táo bạo hơn. Họ đồn Pathit được liêm trúng AND văn chương mà ngỗ đụng phải huyết kinh tế nên mãi đâm đầu làm kinh doanh với chằm ngôn viết chữ to dùng dán tường: làm một mà không thành thì cố gắng mười, làm mười không thành thì nỗ lực trăm, ngàn lần. Lâm Vang đi nghe Cei Harim Mưh phán đã dính một bộ phận lớn huyết nhà binh nhưng khốn nỗi Chakleng khuyết truyền thống lính tráng nên đã ngần ngừ mãi đến già háp. Tội hơn cả là Jaklan đích thị bị liêm hụt mà cứ đinh ninh trúng nên phí sức đến thân tàn ma dại. Bác Thạch Tì, nghệ nhân đánh trống Ginang nổi tiếng, hưởng sái từ nước miếng rỗng ở đôi tay. Có vị khoe chính ông xem bàn tay bác thấy đủ 36 vân tay tròn trịa. Anh Phú Tâm, từ sự cố ngẫu nhiên trở thành bác sĩ chuyển viện đáng tin cậy của một huyện tận Gia Lai khi quá ngũ thập, chả bằng cấp chuyên môn gì chỉ đậu trung học Pháp vậy mà thân nhân người bệnh rất vững bụng khi có anh đi cùng xe cấp cứu hụ còi dù có hay không có bác sĩ khiến bà cô mãi tiếc thế này xưa gắng đầu tư cho nó học ngoại giao: anh được liêm trúng ngay môi trên là điều ngàn năm có một.

Tin đồn cứ thế lan ra. Dù không gây hoảng loạn như đại dịch điên hơn ba chục năm trước nhưng cũng tạo xôn xao ngang bằng. Mọi người tò mò, dò xét vừa kiêu hãnh vừa nghi kị: ai được liêm trúng/ai bị hụt, ai có/ai không, ai nhiều/ai ít, đậm/nhạt, lớn/nhỏ, lâu/mau...

Hôm nay tin đồn lan sang tôi. Mẹ gọi tôi hỏi nhỏ con làm gì đó ở Bai Gaur được giải thưởng có cả đăng báo còn lên tivi nữa làng xóm người ta nói quá đi nói quá không tốt đâu con ông bà ta bảo sống có người có ta, tôi giải thích mãi rằng không sao đâu mẹ, con viết sách cho con nít học thôi mẹ mới ngủ ngon. Ông chú triết gia của tôi thì bảo thẳng tao đồng ý là mày dám đi vào biển cả, đang giữa biển cả dù chỉ mình mày chèo chống. Chớ trông vào tiếng vỗ tay hoan hô từ tao. Cuộc hành trình muốn vững, nhanh thì cánh buồm phải lớn, cánh buồm lớn thì thuyền phải to. Nhưng tao muốn mày mau cất cái buồm phấp phới ngạo mạn kia đi, hay khôn hơn là phải biết nguy trang nó để không một ai, khó ai có thể thấy ngọn cờ giống mở của mày. Hãy lấy ông họ nội mày làm gương: một Yogi ngoại hạng nhưng đã ai biết ông là bậc cao cường ngoài tao.

Tôi muốn nói với chú rằng cả cháu cũng biết nữa nhưng tôi kịp dần lại. Tôi cũng muốn nói rồi ông đã mang theo lên giàn hỏa các bài Yoga gia truyền chưa kịp dạy cho ai, như ông cha mình ngày xưa vui chôn bí quyết xây tháp sau màn đêm lịch sử. Tiếp tục chương trình: ông Thành Tín với bài thuốc trị rắn độc sẽ còn chẳng, ngày mai? Tôi muốn la lớn lên nếu hôm nay cháu không mòn chân đi lượm nhặt những mảnh vụn ca dao dân ca, tục ngữ...; không mày mò sắp xếp, dịch chúng ra rồi chầu chực nhà xuất bản để được in; chương trình liên tục: mang tặng cho bà con, biểu các thư viện lớn bé thì liệu nó còn có mặt không? Chú có muốn nó hiện diện trên trần đời này không, muốn nhân loại biết tới nó như nó là thế không hay muốn nó xuất hiện thô lậu, méo mó như các ông nhà nghiên cứu bấy lâu làm không? Và khi thấy thiên hạ nói trật lất về dân tộc mình, hiểu quá lệch về văn hóa mình, chú muốn cháu cũng cảm như gò mối ở đầu ruộng Hamu Kut kia không? Nữa! Chú có biết thằng cháu cưng của chú bị rồng liếm trúng phần nào của cơ thể nó không? Bộ phận nặng nhọc nhất, cơ khổ nhất và phiền hà nhất: ruột thừa đấy! Tôi muốn la to lên như thế, nói rành mạch đại cà sa như thế. Tôi phải chịu ngậm căm, bởi tôi đã nếm cơn thịnh nộ của ông nông dân triết gia này hơn một lần rồi, thuở rìa mép tôi mới lún phún mọc.

Chú tiếp: viết ít, ngắn thôi. Viết những gì cần viết (những gì thật sự cần viết thì rất ít), viết như sẽ chết nếu không viết, như thể sắp chết. Viết như là trời trắng. Như Glang Anak, Pauh Catwai đã trời trắng.

Tôi rùng mình.

Viết để thiên hạ phải tìm chép anh (tôi nhấn mạnh: chép tay) chứ không phải bạ đâu kí tặng đấy. Thời đại này đang làm cuộc diễu hành vĩ đại bơi lội thi ca, đầu đọc văn chương – chú đang ngon trớn. Tháng trước tôi đi Sài Gòn (xin lỗi không ghé anh) có tạt vào hiệu sách. Tôi bị ngợp, những sách là sách, đủ màu đủ cỡ với những tên tuổi, có tên đề đến chục đầu sách, vài chục đầu sách liệt kê ở bìa sau. Cả anh nữa cũng chen chân.

Tôi vẫn không nói gì. Tôi hiểu cái giá phải trả cho nổi tiếng (nổi tiếng còm trong xã hội chật hẹp của chúng ta). Murlan đùa nếu lúc này anh ra ứng cử đại biểu Quốc hội, chót bảng là cái chắc. Tôi nghĩ cũng có thể ngược lại – nhất bảng. Nhưng tôi hoàn toàn thấy hai vị trí đó như nhau, hết nhau.

– Anh cãi tôi đi chứ! Tôi hiểu lắm cái kiêu ngạo im im của anh. Anh thừa kiêu ngạo để làm cái việc có ma mới hiểu là đi tìm tư tưởng nền tảng của văn học Chàm hôm qua, thừa kiêu ngạo phát quang cho lối đi vô định cho sáng tác văn chương Chàm hôm nay, nhưng liệu anh có đủ kiêu hãnh từ chối không ghi tên anh dưới tác phẩm? Làm tác giả vô danh như tác giả Ariya Bini - Cam đã làm? Anh vẫn không dứt nổi khỏi ánh sáng nhấp nháy của đủ loại phương tiện thông tin đại chúng hôm nay đang rọi vào anh, vẫn cần tiếng vỗ tay lớp lớp của các mục đàn bà (chú không ưa Hà Vân và cả Murlan dù họ xử sự tốt với chú).

– Chú muốn tôi vứt tất cả không, tất cả và ngay bây giờ không? Tôi bỗng hét lớn và bật dậy.

– Hôm nay mày dám với chú mày à! Chú cũng đứng bật dậy: làm loạn à?

Buồn mênh mông đen tối vô chụp lấy tôi, xuyên thủng lồng ngực, muốn bóp nát trái tim tôi. Cho tới khi tôi như con ma ốm mất dấu đoàn lũ lạc vào nhà người bạn cũ ở Hậu Sanh.

*

Nhà anh bạn nằm mé cây, buổi chiều ngồi trên ván gỗ trông lên tháp Po Rome đứng vững chãi, bí mật và câm lặng. Ngồi với anh bạn có hai người nữa – Thụy, nghe nói đang nghiên cứu cái gì đó, không ưa tôi và có nhiều thành tích xuyên tạc tôi. Vang là bạn học thuở cấp II Trường Pô-Klong hai năm liền ngủ chung giường kí túc

xá, sau hai mươi ba năm gặp lại, chúng tôi nhìn nhau qua lớp sương mù của thời gian và sự nghi ngại nghe nói.

–Ồ, mới nói chuyện về ông đã thấy ông xuất hiện, thần thật! Anh bạn vội đứng lên nắm lấy vai tôi.

– Lại rùng liếm chứ gì. Tôi bắt tay Thụy. Khi tôi đưa tay qua Vang thì anh rút lại, rồi bất ngờ anh liền đưa hai tay ôm cả bàn tay tôi: anh không quen với phong cách dân thành phố, tôi hiểu. Hoàn cảnh và môi trường phân cách chúng tôi xa quá.

– Tụi này đang mổ xẻ các tác phẩm của tay Inrasara dân Chakleng ông đây. Công nhận nhiều chương cực kì nhưng lảm lẩn cũng lắm.

– Ví dụ?

– Phê Twon Phauw như thế thật oan cho ông.

–Ồ, hần biện minh đấy chứ. Chính tác giả Ariya Twon Phauw mới phê phán qua cái nhìn của các nhân vật phụ. Này nhé:

Dom Cru, Raglai, Cam, Kahauw

Nhu chap hatom Twon Phauw sunit ginroh hagait yuw ni

Những người Churu, Raglai, Chăm, Koho

Chửi rửa Twon Phauw: rằng tài phép sao lại ra nông nổi này

Likuw po jwai pamutai dahlak yuw asuw

Van lay ngài đừng giết con như chó.

Phê đâu mà phê! Nhà văn không đóng vai kẻ tụng ca, càng không làm công tố viên buộc tội mà là kẻ biện minh, cũng không như luật sư biện minh mà như một nhà văn. Ở buổi đại khủng hoảng của lịch sử đầu thế kỉ XIX, Chăm đang đứng trước bờ hổ. Ba con đường hẹp buộc con người trí thức hôm qua chọn lựa: cố thu xếp hòng cứu vãn số phận hoi hóp của dân tộc (Ariya Glang Anak) để vớt vát mảnh vụn văn hóa nó (Pauh Catwai) hay gồng mình đòi lại vương quốc đã mất bằng trận đánh liều mạng để tất cả cùng tiêu tán đường (Ariya Twon Phauw)? Ông biết chứ, ông cậu y sĩ của hần ta ngay trước mặt mình hôm qua bảo cháu tuyệt lắm, lập được thành tích như thế vào Kut cũng vừa. Bà con họ hàng chúc nhau thế đấy: mong nhau sớm cắt khâu, mặc dù dưới Chakleng lảm lổi tới đâu cứ đổ bừa cho nước miếng rỗng là xong tất. Nhưng dẫu sao cũng lay ông bà cho hần sống dai để còn sửa sai tiếp tục hầu quý đồng bào

và các bạn. Tôi thuyết một thôi như thế, nhận thấy mình sôi nổi hơi giả tạo.

– Thôi, thôi đi J'Man ơi! Chăm gặp nhau là gây cản, không khéo cả trăm ngàn có lẽ Chăm lây bệnh Chakleng bây giờ.

– Chí phải! Chí phải! Tôi nói to. Rót đi, chủ nhà muốn đánh lạc hướng cho đỡ tổn bia, đại gì.

– Làm như ông có năm cái bụng.

– Đồng chí cán bộ này không khoái bia à? Tôi quay sang Thụy khi thấy anh cầm ly nhỏ.

– Không. 333, Tiger gì gì cũng không qua rượu gạo, rượu gạo xịn, nặng – dù bao tử nát, gan tan.

Con người hay khuynh hướng gắn mình với cái bên ngoài, một hạt kiến thức lép, một thần tượng hay thói tật. Cao Xuân Hoang nói: mình thấy có tay sinh viên Pháp tôn thờ Zidane, xem mình như thể người nhà Zidane để ăn nhờ ở đậu hơi hướm Zidane, nếu không thể hấn không là gì cả. Ngài giáo sư Trần Hùng gắn mình với văn hóa Chăm tổng quát, Nguyễn Dung phó tiến sĩ dân tộc học, Thụy rượu gạo xịn, nặng. Tôi còn thấy có thanh niên kia luôn hãnh diện về bệnh tim của mình nữa. Anh không là gì cả nếu anh không suy tim, phó tiến sĩ dân tộc học, văn hóa Chăm tổng quát... Không có chúng anh là con số không di động. Anh run lên khi đối mặt với nó: không là gì cả – khiếp quá! Cả tôi cũng thường bị gán nhãn mác chuyên gia triết lí văn chương Chăm. Sự quy chụp mang tính sợ hãi căn nguyên này luôn gây nổi bất tiện. Gặp tôi, hầu như mọi người luôn tỏ vẻ quan tâm đến sức khỏe triết học Chăm, thể hiện cái hiểu biết về tư tưởng văn học Chăm, lái câu chuyện sang đề tài mà tôi luôn phải trốn chui trốn nhủi khi đứng trước đám đông này. Như ở đầu câu chuyện của chúng ta ngay khi tôi vừa ngồi xếp bằng trên tấm ván nhà anh bạn. Làm như tôi-nhà nghiên cứu-tư tưởng-triết học-của-văn học Chăm-và không là gì khác.

– Lúc này ông đang viết gì?

Không phải Vang hay anh bạn chủ nhà mà là Thụy hỏi. Có lẽ do tộc mạch.

– Tiểu thuyết: Chân dung Cát.

– Để đem vài nhân vật ra chế giễu cho tiện chứ gì.

Hà Vân sâu sắc là thế mà đã khuyên tôi anh sớm kết thúc tiểu thuyết đi để em nhờ cô bạn chuyển thể sang kịch bản phim. Tôi bảo nàng tiểu thuyết anh không phải để mang ra làm phim, anh muốn viết nó sao cho đạo diễn dù thiện chí tới đâu cũng không làm gì được. Bởi tiểu thuyết là tiểu thuyết, dừng lại ở thể loại đó thôi chớ nên biến nó thành gì khác (ý này Kundera nói rồi). Tôi làm thơ cũng chẳng ý đồ được tuyển vào sách giáo khoa cho học sinh học thuộc hay nhạc sĩ nào đó nổi hứng hoặc chiếu cố mang ra phổ nhạc. Tôi nói ý này cho đồng chí cán bộ Bá Thụ nghe và thêm: văn chương không cúi xuống làm chuyện đó, không tự cho phép mình làm trò lếu láo ba bốn lạng nhăng đó.

Còn nó sẽ làm gì? Ông thật nghiêm túc muốn hiểu?

Tôi nhìn thẳng vào mắt ngài cán bộ Bá Thụ, đầy cái lương nghiêm trọng. Tôi nói: văn chương không ưa nổi trò nghiêm nghị. Nhưng loài người thì nghiêm trang nghiêm trọng hơi bị nhiều. Nghiêm nghị trúng vụ bấp, nghiêm trọng tuổi tên chàng hảng trên trang báo, nghiêm nghị học vị học hàm hay nghiêm trọng trò đọc diễn văn, nghiêm nghị nghiên cứu hay nghiêm trọng một thành tích bé con mới giật được, nghiêm nghị tri kiến tha lâu lừng tổ hay nghiêm trọng trương mục ngân hàng, nghiêm nghị cá tính lẻ loi hoặc nghiêm trọng bản sắc tập thể cộng đồng, nghiêm nghị tôi với nghiêm trọng bác vân vân. Bác cứ tiếp tục kê biên, nếu cảm thấy khoái. Mấy trò nghiêm nghị đó, văn chương cười vào mũi. Cười nhạo thôi. Không mĩa mai sâu cay cũng chẳng chua chát căng thẳng bất máu mà làm gì cho nhọc cái tâm linh. Nó khoái hoạt. Nghĩa là chính văn chương cũng phải học không tự biến mình thành trầm trọng. Nó có khả năng tự cười mình. Cười mình to hơn cả.

Cái thằng tôi ấy yêu em yêu cả cuộc đời nhưng luôn biết tự nhạo cái tình yêu buồn cười ấy, dù mất em rồi xa em rồi hoa đã tàn tôi về đứng bờ sông Seine đêm nay định nhảy xuống cầu Mirabeau (ôi, ví có thêm đời sống thứ hai hay ba thì tôi đã nhảy cái cho đã đời rồi) nhưng chính cái cười nứ tôi lại bên đời quạnh hiu sung ôi S-U-Ô-N-G... Cái thằng tôi ấy dù từng nai vai (trâu) ra cày thuê sấm cho được tử sách mỏng dày, mỗi gỏi chồn chân đi gõ tìm từng mảnh tư liệu rơi rớt dọc con đường điền dã hay còng lưng (cụ non) ra viết dùm công trình nặng bao tải chở đầy nguy cơ đầy tuổi trẻ tôi chìm không đáy vào hố nghiêm nghị; lại cái cười lần nữa thông cộng hành

xuống cứu vớt tâm hồn đại đột tôi sống sót. Cái thằng tôi ấy từng buổi sáng nhăm nháp trà Bắc với nhâm nhi từng giọt lời khen tặng nhiều cố gắng đầy sáng tạo để được bay lằng lằng trên đôi cánh thiên thần của hội viên Hội hội viên Hội của nhà, sĩ, của trân trọng kính ngài lên phát biểu dạ thưa cảm ơn, sẵn sàng dôi tung ngài như con rối; cái cười vội túm lấy chòm tóc em ôi sợi ngắn sợi dài giữ lại, vuốt vuốt nó và xoa đầu thôi đủ rồi em ạ chỉ là trò đùa trong điệp điệp muôn trùng trò đùa không hơn thua phân tấc ôi em!

– Văn chương đẩy ta ra xa bãi bờ buộc ta học nhìn mình từ bên ngoài, chiêm chọc ta cho ta biết mở trí xem nhẹ mình. Chúc tước hay tên tuổi. Rìa mép hay mụn nhọt. Mái tranh với lâu đài. Cốc bia ngoại hay chén rượu nội, như cái bác đang cầm ấy mà! Văn chương dạy bác xem thường nó, nhẹ hều một kiếp...

– Cái cười giải phóng con người khỏi mọi mê tín. Thành linh tôi ưỡn ngực nghiêm giọng.

Tối hôm ấy tôi đã nốc hết cả két bia Phú Thọ cao cấp, nghĩa là cũng xem xém năm cái bụng, điều mà anh bạn tôi khá cảnh giác.

*

Tôi đến Hà Vân ngay khi vào Sài Gòn, được nàng báo cho biết đã gặp Chế Khan. Ông già gân mách em chỗ ở của ảnh trong ý đồ tách hẳn em ra khỏi anh.

– Cá tính lắm.

– Hôm nào mình sang gặp hẳn đi.

– Ngài bảo phải tuyệt mật, nhất là với kẻ được cưng chiều như tay J'Man (đây là ngón đòn độc ngài giáo sư dùng đánh sau lưng tôi). Sau Hội thảo hai ngày, chị vợ Chế Khan dắt tay mấy nhóc vào ngôi hầu cả ngày ngài cũng không chỉ cho biết, bảo ảnh đi xa rồi chẳng hiểu đi đâu. Mẹ con lủi thủi dắt nhau về.

Bốn năm chưa phải dài dặc gì nhưng hẳn thay đổi đến muốn kêu lên một tiếng: mái tóc muối lẩn tiêu, khuôn mặt hốc hác đầy cặp mắt lồi ra, nước da tái nhợt như chưa ra nắng đến cả năm. Hẳn tiếp chuyện chúng tôi nhát gừng. Dù sao trước mặt hẳn còn có Hà Vân và hẳn không thể không giương ra cái chất cổ hủ của giống đực. Qua chuyện kể không đầu đuôi của Chế Khan, tôi tạm đúc kết: Mưhuê có cặp mắt rất giống em họ hẳn, mãi sau về Văn Lâm hẳn mới nhớ, với cái mỉm cười nhếch môi phải (cả hai ít khi cười). Nó

ám hẩn không nguôi. Cùng virus mê văn chương bột phát thôi thúc hẩn tìm bản trường ca nàng lưu giữ. Nàng đã đi. Hẩn lang thang khắp thôn xóm. Tay Inrasara đã trúng khi bảo không tin rằng mình đang có trong tay được tới một nửa sáng tác văn học Chăm, hẩn nói, hẩn cũng mót được mấy chục tác phẩm khác nữa nhưng vô ích mong có khám phá sáng tác mới nào khả dĩ vượt được Pauh Catwai, Glang Anak hay Bini - Cam. Hẩn ta đã rất tinh với nhận định của mình. Hẩn nói, gườm gườm tôi như dám chạy níu lại lời khen lỡ mồm đại dột.

Sống một tháng qua một plây. Cứ thế. Một hôm hẩn nhìn thấy một cô gái đội củi trên đường xuống Paplom đang nghỉ trưa dưới cây keo, giống Mưhuê như tạc. Hẩn bị chớp giật, chạy òa tới muốn ôm chầm lấy cô gái khiến cô nàng hãi quá bỏ chạy kêu làng. Hẩn gọi cô gái lại, nói mãi cô gái mới chịu nghe, đưa hẩn về nhà gặp ông chú. Sau khi tự khai lần nữa lí lịch bản thân, ông chú tin tưởng rồi hẩn mới được phép gặp riêng cô gái. Mưhao bảo nàng tuổi Chuột, cha mất khi cô còn trong bụng mẹ. Tiếp đến là mẹ mất, lúc đó cô mới lớp Một. Nay đã hai sáu, vẫn chưa chồng. Cô gái như bản đồ khuôn Mưhuê xưa. Hôm sau (thứ Tư ngày lành), sau khi làm lễ rước Ciet sách xuống – Ciet sách cha để lại như gia bảo duy nhất – hẩn vã mồ hôi khi ngó vào trang đầu tiên: chính nét chữ của bản trường ca bỏ hoang khi xưa. Thế là các bản thảo như bản tay định mệnh đóng cứng hẩn vào chúng. Chúng đấy, hẩn trở cái tủ kính bên trong là các tập giấy úa vàng nằm so le.

Hẩn xin ông chú mang chúng vào Sài Gòn. Nữa: sau khi nhận Mưhao làm em gái (hẩn đã mấy ngày nằn nỉ cô gái mới chịu cho xem nốt ruồi lộ hồng giữa ngực, hẩn nhắm mắt lại thật lâu: đích thị em ruột nàng rồi). Hẩn không đi đâu nữa, suốt ngày nhốt mình trên căn gác xép, đọc và suy tư – vô danh trong một gác xép vô danh trong cái thành phố mênh mông này – ngoại trừ tháng một lần về Paplom mang theo ít tiền làm quà cho Mưhao, món tiền hẩn chắt chiu từ thu nhập không lấy gì làm khấm khá bằng việc dịch thư từ tiếng Anh cho vài văn phòng dịch vụ ở dưới phố.

– Anh sẽ trở về khi công thành danh toại? Hà Vân hỏi.

– Nỗi đau khổ con người là vô tận. Ít ra hai đứa nhỏ ở quê cũng có mẹ bảo bọc.

- Cách đây một năm nghe nói ông có về?
- Ừa, Hiếu Thiện. Để xem ngực cô em họ.
- Và...
- Không.
- Chí ít ông cũng một lần về thăm họ chứ, rồi thì ông cứ tiếp tục sống kiểu của ông.
- Mà đây đây cắt thẳng Tân hồi nào thế? Hấn nhìn tôi, gườm gườm.
- Có gì mới không? Một lát sau tôi hỏi.
- Có đấy. Hấn trờ tới kệ sách rút trong tập hồ sơ, vớt trước mặt tôi bài báo cắt từ tờ Thanh Niên số ra ngày 13.03.1998: Bức màn bí ẩn phủ quanh tháp Campa. Tôi có biết bài viết này nhưng đã quên nó lâu rồi. Tôi đọc lại, chú ý mấy đoạn hấn gạch dưới.

Về nguồn gốc của tháp Campa, cho đến nay chưa có chứng cứ chắc chắn để nói rằng những ngôi tháp Campa cổ là sản phẩm sáng tạo của người Chăm dù họ là chủ lễ các kì cúng bái tại những tháp ở Ninh Thuận, Bình Thuận và vẫn chưa ai đưa ra bằng chứng chứng minh họ là chủ nhân của tháp. Trong cộng đồng Chăm cũng hoàn toàn không có tư liệu riêng về việc xây dựng tháp mà chỉ tồn tại các “huyền thoại”. (...) Điều đặc biệt nhất là những dòng chữ mà chúng tôi đọc được trên văn bia tháp Poklaung Grai (sic) (...) có nội dung lên án, miệt thị những cư dân vùng Panduranga xưa - nơi tập trung chủ yếu là người Chăm. Không có lý nào người Chăm lại tự lên án mình ở những nơi thiêng liêng như thế?

Ghi chú của Chế Khan

Nên nhớ là văn bia được viết vào thế kỉ XI. Champa bao gồm nhiều tiểu vương quốc với chính quyền Trung ương ở Amaravati cai trị. Tháp do triều đình dựng để toàn dân thờ phụng. Giọng văn của hoàng đế quyền uy tối cao với thần dân mình như thế là chuyện rất bình thường. Có lẽ dân Panduranga còn hãnh diện nữa là đằng khác. Vì chỉ có họ mới dám phản kháng lại bất công. Nếu không thế họ phải đập đổ bia đi khi chính quyền Trung ương suy yếu, và nhất là lúc Đồ Bàn sụp đổ và năm 1471, khi chỉ có tiểu vương quốc Panduranga là còn sức mạnh quân sự và văn hóa đáng kể của Champa.

- Thế nào? Hấn hỏi ngay khi mắt tôi rời khỏi trang báo.

– Có vài điều không ổn ở đây. Tôi chuyển tờ báo cho Hà Vân.

– Không ổn cái gì mốc. Ngu, ngu, ngu. Hấn đập mạnh nắm tay xuống mặt bàn giả mi ca ọp ẹp làm bắn tung nước trà trong li. Thế mà các ông cầm miệng à? Hèn, hèn, hèn! Các nhà nghiên cứu tư tưởng Chàm ông, các phó tiến sĩ mấy đứa trốn chui trốn nhủi đâu rồi? Nhà ông nổi tiếng để làm chó gì? Để đưa ảnh bà vợ quý hóa cùng mảnh tình độc rớt nước dãi lên báo thôi ư? Muốn trở thành ngôi sao à? Hấn cười gằn, nhìn tôi và đung đưa cái đầu bồm qua lại như muốn nói: hết hy vọng ở các ông rồi.

Hà Vân đưa trả Chế Khan tờ báo. Hấn chớp lấy, vẫn đứng đấy, hai tay chống lên bàn.

– Tội cho ông một mình tả xung hữu đột chỗ này nọ. Khoản đó, bọn này lỗi đã không giúp gì được ông, tôi muốn nhắc đến các bài trao đổi của ông. Nhưng khi thấy ông chường đời tư ra mặt báo thì thằng này muốn đâm đầu vào đường ray xe lửa để không phải thấy mặt trời nữa.

– Khoan nói tới chuyện đó. Chí ít ông cho tôi biết ngu thế nào chứ.

– Ông thử đọc qua cái này đi. Chế Khan đưa cho tôi bản dịch Việt ngữ chép tay trên tập học sinh.

– Ông đọc được Phạn ngữ?

– Cứ đọc nó đi đã.

... vì người Chăm vùng Panduranga ngu ngốc, ngang bướng, luôn chống lại hoàng đế tối cao. Cuối cùng ngài phải thân chinh đến. (Họ) muốn tôn người Panduranga lên ngôi vua. Nhưng bằng trí thông minh khôn khéo của mình, ngài đã chinh phục được tất cả...

– Hai vị “học giả” này đã không đặt tinh thần câu văn vào đúng hoàn cảnh sinh đẻ của nó. Đồi Trầu có mặt vài bia kí niên đại khác nhau. Cái được khắc trên một tảng đá nằm bên ngoài tháp chính mang nội dung như hai “học giả” đã khám phá thì niên đại ghi năm 1050, có mặt trước khi tháp Po Klaung Girai được dựng lần cuối cùng đến hơn hai thế kỉ!!! Ặc thế chứ...

Im lặng nặng và đục.

– Nó thuộc phạm vi chuyên môn rất hẹp, Hà Vân nói.

– Các vị còn muốn tôi về nữa không?

Không ai trả lời hẳn. Tôi nhìn thấy trong mắt hẳn cái quyết tâm gần như phi nhân tính. Tôi muốn hỏi hẳn về sách gốc của bản trường ca bỏ hoang, về bản chép tay hẳn đang giữ nhưng tôi nghĩ cuộc ghé đã quá đủ. Bỗng dưng tôi có cảm tưởng mình vừa mất một người bạn, ít ra người bạn như tôi đã từng biết.

*

– Đôi khi anh thèm được như Chế Khan. Tôi nói khi Hà Vân đang khúc Ngã Tư Bảy Hiền chợt quẹo qua đường Lý Thường Kiệt. Khác mấy lần ra Hà Nội, ở Sài Gòn tôi hiếm khi được hân hạnh ngồi yên sau mà người cầm lái là phụ nữ.

– Anh thường về mấy giờ, J'Man?

– Trước mười giờ.

– Không phá cách được à?

– Cổ điển luôn tốt hơn.

– Mình cách điệu một lần nhé. Hà Vân nói và ngoặt xe vào con hẻm, thắng kít trước quán cà phê khá sang trọng.

– Anh vừa bảo muốn được ...?

– Được vô danh. Có thể làm bất kì gì mình thích, lang thang đến miền không đâu, đi vào nơi chốn không tên gốc nào cũng có thể khuyên mình nên thế này, không nên thế nọ, như vậy thì đủ rồi hoặc hãy còn thiếu, vân vân. Vô danh không phải là không nổi tiếng, kém nổi tiếng hay ít nổi tiếng hơn mà là vô danh. Bởi nhà bác học có thể vô danh trong khi tay hốt xà bần mình vừa đụng chiều nay vẫn không vô danh trong thế giới của ông ta. “Tôi sợ phải có một tâm hồn cao thượng”. Dos nói thế, anh không nhớ nhân vật nào trong hoàn cảnh nào, nhưng đó chính là ước muốn vô danh. Mình muốn để râu cằm dài hơn xú thì Murlan bảo không được, đứng trước cửa tọa trông nó kì kì thế nào ấy. Muốn đóng cửa phòng lại suy tư (cũng chả có gì ghê gớm đâu) thì mấy ông bảo thẳng cha mới lú đã vênh mặt. Phải nở nụ cười với kẻ mình không ưa, mở cổng đón tên mình không muốn tiếp, lại vân vân. Vì đã lỡ mang tiếng – tiếng người có văn hóa. Anh không dám ôm hôn em say đắm mặc dù anh rất muốn vì trót mang danh – danh trí thức đảng hoàng. Tôi liếc xéo Hà Vân, cười. Nàng cười theo.

– Nhưng ngài cũng đã làm như vậy mà ai dám bảo ngài không trí thức.

– Bởi ngài giáo sư muốn không vô danh ở nhiều lãnh vực, cả trong phạm trù ấy ngài cũng mong được vang tiếng là một giống đực hùng mạnh.

Nàng thối cười.

– Vô danh như các tác giả Chăm vô danh. Ở ngoài cuộc nhìn người ta bàn về tác phẩm mình, có cái gì đó thú vị. Nếu muốn, mình cùng tham gia. Không ai yêu cầu mình viết hay hơn, khác hơn tác phẩm trước; phải nhất quán không được thay đổi quan điểm. Vô danh như Chế Khan để không phải nơm nớp lo sợ bị dòm ngó.

Im lặng.

– Hấn dám bỏ công việc, bỏ gia đình đã đầu vào đấy, không ai tố cáo hấn. Hấn theo đuổi Mưhuê khi nghĩ đó là định mệnh mình, không ai lên án. Rồi mấy trận truy tìm bản trường ca bỏ hoang, làm quen với ngài giáo sư khi nghĩ ngài là học giả số một về Chăm nhưng sẵn sàng dứt áo rời bỏ ngài khi thực tế lại khác (ngài chưa biết chuyện này hay biết nhưng muốn giấu Hà Vân) mà chẳng chứng mất ngủ nào cắn rách cái lương tâm. Sẵn sàng nuôi một cô em họ tưởng tượng. Lao vào tiếng Phạn và chữ Chăm cổ khi muốn khám phá bí mật đời tháp. Viết tiểu thuyết. Và ngày mai sẽ làm những gì gì nữa, có ma mới biết.

– Nhưng với tính khí như thế em nghĩ tiểu thuyết anh ta sẽ không bao giờ được viết đến trang cuối.

– Em đúng. Luôn luôn dừng lại ở chương đầu. Có lẽ tiểu thuyết chỉ nên dừng lại ở chương đầu như thế. Các chương tiếp theo chỉ là phụ gia cho đủ đầu mình và tứ chi, cho đầy đặn lên không gì hơn là để nhà văn tự huỷ hoại về cái vĩ đại của mình. “Làm con ngựa kéo xe”, ông cụ Henry Miller đấy, kẻ sáng tạo thực sự không bao giờ hành động như vậy. CHƯƠNG Truyền thuyết làng Mali đã là một tiểu thuyết hoàn chỉnh, mở ở hai đầu. CHƯƠNG Bản trường ca bỏ hoang mở ở phần cuối. CHƯƠNG Ngài giáo sư Trần Hùng đóng lại vĩnh viễn cuốn tiểu thuyết. CHƯƠNG Hai chị em có nốt ruồi nổi hồng giữa ngực có thể không cần viết thêm gì nữa ngoài cái tiêu đề. Luôn luôn khởi đầu, tiểu thuyết ngày mai sẽ đi theo con đường của thi ca là vậy.

– Thế thì dự báo của ngài giáo sư về một nhà tiểu thuyết lớn của Chăm cứ mãi là dự báo?

– Có lẽ.

– Và ý đồ ngăn cách đôi ta vẫn mãi dừng lại ở tiền ý đồ?

Hà Vân cười, đẩy ghế đứng dậy, đột ngột vòng tay qua cổ tôi, kéo tới hôn lên môi tôi thật nhanh nhưng đủ mạnh.

6

SA ĐỌA

Hay Cao Xuân Hoang - kẻ vô thần

Lần đầu tiên trong cuộc đời lưu lãng tôi người được mùi tôn giáo có lẽ là vào mùa hè năm 1975. Đứt quãng nguyên năm cuối trung học, phụ ông anh giải quyết đám ruộng cấp phát chưa tới ba sào, ngoài bóng đá, hầu như tôi không gì làm. Tôi lang thang các làng tìm bản chép tay các bản văn cổ Chăm về cặm cùi chép (thích và thừa giờ chép chơi chứ không lý tưởng tốt đẹp bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc gì gì cả). Cha tôi nông dân lâu nay chưa bao giờ ý kiến về sinh hoạt sách vở của tôi, một hôm người đến sau lưng, cầm lên một bản, và nói con không nên chép tác phẩm này. Tại sao cha? Người chỉ bảo là ông bà nói không tốt, chẳng thêm lời nào. Cha tôi vốn hiền từ, ít nói. Với chữ nghĩa người càng kiệm lời hơn. Tôi biết thế nên không hỏi gì nữa.

Đó là Akayet Um Mưrup ^{10*}. Hoàng tử Chăm Bà-la-môn, sau khi ngộ đạo Hồi, nổi lên chống lại vua cha. Quyết liệt, cả ngôn ngữ, hành vi và, bạo động. Cha mẹ đau khổ, tuyệt vọng. Triều đình hoang mang. Rồi chiến tranh đổ máu huynh đệ và cuối cùng là cái chết không thể tránh của chàng hoàng tử kiêu hãnh.

¹⁰ *Akayet Um Mưrup: một sử thi Chăm*

Ban đầu tôi nghĩ do mâu thuẫn cha/con qua biểu hiện lộ lộ sự bất hiếu của Um Mưrup trong tác phẩm khiến cha tỏ thái độ. Nhưng không, chính tính đối kháng quyết liệt, xung đột đẫm máu tôn giáo Bà-la-môn - Islam. Đây là tác phẩm gieo mầm mống chiến tranh ý thức hệ.

Nhưng tại sao trong Ciet sách nhiều gia đình Chăm Bà-la-môn vẫn có mặt nó? Sao họ không đốt đi vì nó vô cùng nguy hại cho tôn giáo mình? Đơn giản (dù không chép truyền) đây là tác phẩm văn

chương, hơn nữa: tinh thần Chăm Bà-la-môn ngàn đời là thế – pha tất! Chả có gì trầm trọng cả.

Mùi tôn giáo có lẽ còn bốc sớm hơn với tôi, bốn năm gì đó, thuở tôi đang Pô-Klong. Tai nạn xảy đến với gia đình bạn học làm nếp nghĩ khi ấy còn phẳng lì áo trắng sân trường tôi dần dúm. Máu me, xe cứu thương, tiếng than khóc... Xung đột Hồi giáo cũ/mới trong làng quê hẻo lánh ở một tỉnh lẻ đã mức báo động. Trang sử đau buồn ba trăm năm qua sắp được tái bản.

Champa thành lập năm 192, dấu ấn tôn giáo đầu tiên được biết đến là Phật giáo Tiểu thừa, mãi đến thế kỉ V Bà-la-môn giáo mới du nhập và trở thành quốc giáo. Sang thế kỉ VIII, Phật giáo Đại thừa từ Ấn Độ quá bộ sang và ở lại suốt 300 năm. Đồng Dương lúc bấy giờ được xem là một trong ba trung tâm Phật giáo Đại thừa trội nhất Đông Nam Á. Nhưng chỉ có thế, không gì hơn. Sau thế kỉ X, khi tôn giáo Đức Thế Tôn bị treo bảng hết giờ tiếp khách ở Champa thì lần đầu tiên người ta nhận thấy có dấu vết Hồi giáo trên mảnh đất Vương quốc giàu trầm hương và kì nam này. Có thể đó chỉ là dấu chân của các thương gia ngoại quốc để lại vài làng Chăm duyên hải có cảm tình. Mãi đến thế kỉ XV, tôn giáo Mohamet mới thực sự trở thành lực lượng chính trị đáng kể, có khả năng cạnh tranh với Bà-la-môn đang suy thoái khắp Đông Nam Á cùng với nền văn hóa Ấn Độ để đầu mang nặng nó.

Giai đoạn này, chắc chắn có nhiều cuộc xung đột lớn bé xảy ra, như nó đã từng trong Akayet Um Murup. Mất Vijaya, Champa chỉ còn Phú Yên đổ vào. Lợi dụng Đại Việt lục đục, Champa muốn củng cố lực lượng. Không còn tin tưởng vào tư tưởng Ấn Độ nữa: ham chơi, ham nghệ thuật, ham suy tưởng viển vông, quá cầu an, quá yếm thế, lánh đời và cát cứ, họ nhìn qua thế giới Mã Lai cầu cứu. Để tạo một sức mạnh mới hầu ngăn chặn con nước quá mạnh chắc chắn sẽ tràn xuống từ phương Bắc. Không sớm thì chầy.

Nhưng Hồi giáo vào Champa không chỉ với các đạo quân giúp sức mà với cả Kura-urn. Chiến tranh anh em không giống ai đã xảy ra, bởi đó. Ở đây tính biểu trưng của Akayet Um Murup được đẩy đến cao độ. Hoàng tử là người duy nhất kế vị lại là kẻ chống đối kịch liệt vua cha. Hồi giáo là uy lực cuối cùng có thể vực dậy Champa nhưng chính nó lại mang theo mình ý hệ tôn giáo xa lạ đầy tính đối

kháng. Bà-la-môn vừa đánh vừa đàm, Um Murrup vừa bị trừng phạt vừa được cầu xin, năn nỉ.

Patau ginaung min dalam tian ha-uk

Được nau kwor anuk,

kuw ngap pahwoc blauh khing glong

Vua cha giận nhưng lòng không an

Chạy đến ôm chầm lấy con, ta làm để dọa mà thôi

Được nước, đưa con lần tới. Cự hình càng gia tăng mức độ thì lời lẽ, hành động chàng càng gay gắt và quyết liệt. Cuối cùng, không thể giết (ai lại nỡ giết đứa con), vua cha ruồng bỏ chàng bằng cách cho ngựa kéo chàng đi bỏ ngoài rừng. Căm hận, Um Murrup dẫn hàng vạn quân về tàn phá xứ sở, đền tháp quê hương. Rồi ở trận đánh quyết định, gặp ngày không lành, bất chấp lời ngăn cản của Ali, chàng xuất quân lên đường và tử trận.

Lửa xung đột tôn giáo luôn âm ỉ, chỉ cần cơn gió nhẹ cũng đủ làm bùng cháy. Chính ở thời điểm nghiêng bép nghiêng nòi này, một nhân vật kiệt xuất cuối cùng trong lịch sử vương quốc xuất hiện: Po Rome.

Sinh trong một gia đình khá giả ở Panduranga bởi người mẹ đồng trinh, mẹ con Po Rome bị ông bà đuổi khỏi nhà lang thang từ làng này sang làng khác. Lớn lên đi chăn trâu thuê, cậu bé cũng bị chế nhạo tại các nơi biết lai lịch của mình. Cuối cùng định mệnh đùn đẩy chàng làm mục đồng cho vua Po Mưh Taha. Rome có tài bắn cung, mỗi chiều chàng mang về những thỏ, sơn dương... Trưa nọ, ham mê theo dấu chân nai, chàng đi mãi vào rừng đến mệt lả rồi nằm nghỉ dưới gốc cây cao. Đang thiu thiu ngủ, mở mắt ra chàng nhìn thấy hai cục than lửa đỏ lừng giữa tàn lá: một con rồng khổng lồ đang nhìn đăm đăm mình, chàng hoảng hốt bỏ chạy và lạc đường, mãi tối mò mới tìm đến nhà. Thần sắc Rome hoàn toàn đổi khác khi sáng dậy: phương phi, oai vệ lạ thường. Lúc này, Po Mưh Taha đã già nhưng chưa tìm được người nối ngôi. Một hôm, nghe thấy tiếng Rome đuổi chó sau nhà, vị chiêm tinh bảo đấy chính là giọng vua tương lai của Champa. Khi xem kỹ tướng mạo Rome, vị chiêm tinh tiến cử chàng lên nhà vua và được chấp thuận. Công chúa Than Cih được gả cho Rome. Vài tháng sau Rome lên ngôi vua trị vì đất nước.

– Một tư liệu lịch sử mới phát hiện cho rằng Po Rome là người Cru.

Câu chuyện của chúng ta bị ngắt bởi nhà nghiên cứu trẻ tuổi. Giọng tự tin quá đáng. Đính kèm cái rung đùi.

– Chi tiết đó thì mỗi này chưa được hân hạnh biết.

– Champa cần đến tài năng xuất chúng của tộc thiểu số này nên người ta đã mơ hồ và huyền thoại hóa nguồn gốc của người để hợp thức hóa ngôi vua.

– Mỗi này có cái ngài đâu. Đây ta đang thò hai cẳng xuống dọ dẫm trong sương mù dòng sông huyền sử.

Một cuộc cải cách lớn được phát động. Po Rome cho lập thủ đô Kraung Ala ở Bal Caung, xây đập Maren dẫn thủy tưới cho đồng Kraung Bih hàng vạn mẫu, củng cố triều đình, trao chức tả tướng quân, hữu tướng quân cho Xah Bin, Palak Bin. Rồi thân hành qua Kalentan bảy năm dùi mài kinh Coran lẫn phép thuật gồng mình hầu hóa giải mâu thuẫn tôn giáo đang ngày càng trầm trọng trong vương quốc. Trước khi lên tàu về nước, ông vua hào hoa này không quên để lại hai hạt giống quý hóa ở xứ người.

– Ông anh đang chuyển qua chính sử và sắp bố bã rồi. Nhà nghiên cứu trẻ tuổi nghiêm túc.

– Ấy, ầy! Đừng vội cụ non thế. Tới đâu vãi hạt giống đến đấy phải công nhận Chăm ta ghi-nét. Cậu đâu tay vừa, chỉ tội giống cậu là giống ma thôi. Tôi cười lớn, vỗ mạnh vào vai nhà nghiên cứu.

Nhà nghiên cứu trẻ đỏ lừ mặt bởi hiểu tôi biết tổng lí lịch trích ngang của cậu ta. Truyền thuyết kể hoàng hậu không con nên nhà vua tiếp tục lặn lội sang tận Lào tìm thuốc (hệ Inra Patra vậy). Có sang đến xứ sở hoa Champa không chả hiểu, chỉ thấy tháng sáu chàng trở về kèm theo phụ tùng là cô gái Rađe xinh đẹp, nghĩa là cả tiềm năng con cháu.

– Anh lại nghĩ bậy rồi. Một đồng minh trên vùng cao cần được tranh thủ.

– Hợm đã. Đây là Chăm nghĩ chứ phải mỗi này đâu. Thứ hậu Bia Than Can [11*](#) đã tặng cho Po Rome mấy đứa con kháu khỉnh. Vụ này càng làm cho ông Hoàng Phik Cok, ông anh rể thất sủng thêm sôi ruột. Chính ông anh rể lão làng này đã mách Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên hay cái hau háu khi nhìn thấy gái đẹp của Rome.

Ngay tức khắc Chúa Sãi cho Công chúa Ngọc Khoa giả dân buôn qua cửa ải Champa rồi nhanh chóng cô gái Việt được tiến cung và làm choáng váng ông vua quá ngũ tuần phong độ còn dạt dào này. Lịch sử vương quốc rẽ bước ngoặt quyết định. Nói không ngoa rằng Champa tan rã ngay bước đầu tiên của Ngọc Khoa rón rén nhưng quyết đoán dẫm lên bậc thềm dinh Po Rome.

11 *Bia Than Can: vợ vua Po Rome*

– Một nhà sử học uy tín viện kế hoãn binh để giải thích chi tiết này. Nhà nghiên cứu gân cổ.

Hoãn binh đâu không biết, chỉ hiểu chân ướt chân ráo vào dinh, Bia Ut ^{12*} với nhan sắc tuổi trẻ thừa thãi trí khôn đầy hai hoàng hậu Chăm và Rađe vào hậu trường, để rồi hai tháng sau nàng lẫn ra bệnh. Tất cả trí tuệ của vương triều đang ngoi ngóp được huy động tìm cách cứu chữa. Nhưng bệnh tình Ngọc Khoa ngày càng trầm trọng, từng đốt xương sống kêu rào rạo mỗi khi cựa mình (người đẹp để bánh trắng dưới lớp chiếu mà ông vua si tình này đâu hay). Khi nhà chiêm tinh được vời đến khám (phải đứng xa một bước mà xem mạch – tục lệ Việt thế, nàng bảo) tâu rằng hoàng hậu không bệnh hoạn gì cả thì nhà chiêm tinh thâm niên này được cho về làm ruộng (còn may) và thay thế bởi một nhà khác cao đạo hơn do Phik Cok bố trí sẵn. Chính chiêm tinh gia dỏm này bày nhà vua phải triệt đi Krek - cây lim thần biểu tượng sức mạnh của vương quốc thì hoàng hậu mới khỏi. Không chút ngập ngừng, Pô truyền lệnh chặt Krek. Nhưng lạ, từ mỗi phát rìu rút ra, cây lim phun vọt tia máu giết chết đám lâu la, vết thương được liền da ngay sau đó. Ba ngày liên tù tì thế. Nhà vua nghe báo, nổi giận, phăm phăm vác rìu đi. Chỉ qua ba nhát, thân Krek to lớn đổ nhào, tiếng đổ nghe vang cả nửa đất nước, máu Krek tuôn chảy suốt bảy ngày đêm. Po Rome lão đảo về dinh. Nhìn thấy Ngọc Khoa đã tắm rửa sạch sẽ, châu thân thoảng trầm hương, miệng nở nụ cười tươi quá hoa Champa, đôi mắt óng ánh long lanh tròn trĩnh đứng cửa chờ thì hăng hà sa ưu tư trần trở của vị vua nắm hơn triệu sinh mệnh con dân bay đầu mất. Hương tình lại đượm, đượm cho đến khi Bia Ut bịn rịn chia tay để về xứ sở thăm mẹ già cũng vừa lâm trọng bệnh.

12 *Bia Ut: công chúa Ngọc Khoa, con chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyễn, vợ vua Po Rome*

Thế là quân Chúa Sãi ào ào thác lũ vào Champa. Xah Bin, Palak Bin đẩy lui mũi tiến công từ đồng bằng. Ba lần Rome lệnh ngưng động binh, ba lần hai Bin bất tuân. Mỗi chiến công là mỗi bị khiển trách. Mỗi giao hảo Việt - Chăm đang quá hảo hiệp ngon lành. Khi Po Rome biết mình mắc mưu thì đã muộn: hai lương tướng bỏ lên núi biệt tăm. Ngài giơ hai tay lên gầm một tiếng làm lạnh cả bầu trời. Máu anh hùng sôi sục, Po Rome sai xẻ gỗ Krek đóng thuyền và chính ngài thân chinh chỉ huy thủy chiến. Thuyền Krek ào ạt lướt sóng đánh tan tất cả mũi giáp công của thuyền địch. Đến Lamngur Dil, đánh hơi thấy phía trước có nguy hiểm, nó ngưng. Làm đủ mọi cách nó vẫn không chịu nhích lên một bước. Nhà vua nổi giận chặt phăng mũi thuyền, nhảy sang tàu khác, tiếp tục tiến công. Trong cuộc hỗn chiến, Po Rome bị bắt và xử tử. Thủ cấp nhà vua Champa trước khi được xách đi trình Chúa Sãi còn ngoái lại dặn thân: người hãy về trước, ta đến ngay trước lúc trời sáng. Lợi dụng tối trời, thân bước thật nhanh qua đồng ruộng, đụn cát. Cô độc và bất trắc. Tảng sáng thì đến bãi Cwah Patih. Bọn chăn trâu thấy lạ quá réo nhau ời hời lại xem:

– Tụi bây ời người không đầu mà đi được nè, bây ời! Tụi hổ, thân ngã xuống cát lạnh mà chết.

Đã vậy, sau khi thoát khỏi cũi sắt, thủ cấp về tới dinh thì đã khuya. Nó lên tiếng gọi. Lâu la nghe tiếng chủ mừng vui khôn xiết, chạy ra mở cửa: một cái đầu lơ lửng! Họ hốt hoảng la lên, đóng sầm cửa lại. Thủ cấp nhà vua tội nghiệp rớt bịch xuống đất vỡ đôi.

Câu chuyện ông anh họ kể lúc tôi mới lớp Hai hay Ba gì đó. Chúng tôi đang trên rẫy dưa. Anh trở về hướng đồi cát nơi thân Po Rome ngã đổ, rồi trở sang kinh đô Kraung Ala - Gần thế sao? Tôi hỏi. Chưa tới ba cây số. Anh nói:

– Nếu thân bước nhanh hơn để đến kịp trước khi trời sáng thì đâu đến nổi.

Tôi tin anh. Anh biết nhiều quá.

Nhà Champa học trẻ tuổi xa rời làng nghèo từ đầu cấp III đã hoàn toàn bốc hết hơi cái gọi là hồn vía quần chúng vô danh Chăm trong máu, kịch liệt phản đối câu chuyện huyền sử này. Hấn hùng hồn chứng minh có đầu dưa hấn hoi cho tôi biết tài thao lược và ngoại giao của Po Rome qua liên minh với thế giới Mã Lai, cùng các

thuyền chiến Bồ Đào Nha đi qua Biển Đông... chuẩn bị cho quật khởi mới. Lí lẽ gân guốc xì ra đồng lúc với hai mép sùi bọt rất không đáng có về đề tài nghiêm trọng này.

– Tôi cãi cậu đâu. Chăm chả đã xây tháp thờ ông là gì!

Công ông là đã gắn kết vết đứt tạm bợ của phân hóa tôn giáo trong giai đoạn khốn quẫn của lịch sử dân tộc. Chứ tài thao lược để làm gì (cứ cho vậy đi) khi đất nước qua tay ông đã bị đánh cho tanh bành xí quách. Chính thế mà Chăm kính ông, phụng ông chứ phải chi chi khác đâu nhé. Nên khi vương mảo vàng pha đồng đen nặng hai cân bảy bị xoir mất vào mùa xuân năm 1980, gần sáu vạn bà con Chăm đổ nước mắt. Dù một đạo chích đã biệt tăm, một bị thộp cổ nhốt chung thân, Chăm vẫn nghe uất ức mỗi lần nhắc tới. Nhưng thôi, vương mảo dầu là của vị vua tài ba đến đâu hiện hữu qua dạng vật chất thì nó cũng biến thiên dưới dạng vật chất. Chỉ tinh thần tồn tại.

Hồi giáo từ sa mạc Ả Rập nhập địa ruộng lúa Đông Nam Á, đến đất nằng Champa thì đã thay da đổi họ hần. Ngay cái lối đánh đàn xa cũng đã khác. Bani (nguyên nghĩa Ả Rập là những đứa con trai; nghĩa Sanskrit là thương nhân, buôn bán; nghĩa Mã Lai là xa lạ, kẻ lạ, xứ lạ) hiểu rộng rãi là sáng tạo vĩ đại của Po Rome. Bởi có đâu trong vũ trụ bát ngát này mà hàng giáo phẩm tôn giáo này vui vẻ qua làm lễ cho tôn giáo kia không? Có đâu trên trái đất mà tín đồ đạo này dâng lễ cúng cho giáo sĩ đạo kia tín thành như ở Chăm không? Có nơi nào một lễ lớn như Rija Nugar hai tôn giáo đều hành lễ như nhau, các lễ quan trọng như Pakap Haluw Kraung... hai bên giáo sĩ đồng lòng vui vẻ phối hợp thực hiện? Hay có nơi nào đã sáng tạo một giáo phái giữa là Mudwon cùng linh động quang quảng lễ cho cả hai bộ phận tín đồ? Có lẽ không đâu cả.

Chế Khan bắt bẻ không gì là ngán Jaklan rằng Chăm không tôn giáo mà chỉ có tín ngưỡng dân gian là vậy. Còn tay Krishnamurti-tử Phok Wa thì phán dứt điểm đạo Chăm là thứ tôn giáo tái chế. Bà-la-môn Chăm cắt đứt tình máu mủ bà con với Bà-la-môn Ấn Độ từ khuya rồi. Còn Hồi giáo Chăm đích thị chỉ là anh em họ xa của Hồi giáo chính thống mà thôi.

Tôi thấy Krishnamurti-tử trẻ tuổi đầu tiên và duy nhất của Chăm này có cái ngò ngộ. Giữa xã hội nhiều chuyện hôm nay, anh không

có vẻ gì lạc lõng cả. Thời trai trẻ, anh còn tập hợp cả một nhóm học sinh trung học tập tễnh làm thơ thành câu lạc bộ thơ trẻ ở một xã vùng sâu vùng xa nữa. Hồng chân chẳng kém cạnh gì tôi. Nhưng trong khi anh tốt nghiệp Đại học và bon bon trên con đường tu hành thì tôi bỏ ngang Sư phạm để trở thành nhà sư vương lụy tận Nha Trang thơ mộng.

*

Chính sự vụ đó xui Cao Xuân Hoang cười tôi, để hai mươi năm sau anh tuyên bố như ma thấy rằng Phật giáo sẽ không bao giờ có ghế ngồi trong xã hội hồng chân này. Thế kỉ thứ VIII, Phật giáo Đại thừa chỉ ghé Champa cho vui thôi, như là cái cớ để nghệ sĩ Chăm tìm cảm hứng mới tạc tượng chứ không có ý đồ ghi dấu ấn gì trong tâm thức Chăm. J'Man sợ mất giống nên đã vội vương lụy còn Krishnamurti-tử Phok Wa không chịu vương lụy chắc chắn mất giống ngày không xa. Anh còn tiên liệu rằng hai mươi lăm năm nữa thôi người Bani hoàn toàn bị Islam hóa còn Chăm Bà-la-môn chạy vào nhà thờ xin nhập đạo Chúa ráo. Cả những kẻ cứng đầu nhất cũng phải học biết vâng lời cha cố xin được ban phước lành. Khi đó xã hội Chăm lần nữa bị phân hóa bươm bẩy bởi tôn giáo và một giáo phái trung dung mới lại ra đời như giáo phái Mudwon ra đời cách đây ba thế kỉ rưỡi để dàn hòa cuộc xung đột Hồi giáo - Bà-la-môn giáo trong Champa. Nhưng ai sẽ cầm cán cờ giáo phái đó thì nhà đại cố vấn họ Cao không kêu đích danh mà chỉ tuyên bố dứt khoát không thể là dân Chakleng rồi.

Sau cách mạng đệ tam kì, cái làng rủi ro được Po Klaung Girai chọn làm nơi ra đời này sẽ không để thêm con người nào ra hồn nữa (nhìn đám thanh niên Chakleng hôm nay cũng đủ biết, anh nói). Cái ý tưởng động trời được anh mang từ Sài Gòn vào tháng 3 năm 1997 sau măn chay Ramưwan đã làm náo động ít nhất cũng trong nội bộ tộc họ anh. Họ không còn cho anh thẳng mát để nhắm mắt bỏ qua nữa mà kết án anh bị Chàm mới mua chuộc khiến Imưm Kwik cha anh cầm roi đuổi chạy quanh nhà không xong đành xuống nước gọi anh lại nói chuyện cho ra người lớn. Cha chưa lấy nửa lần xem con là người lớn cả, cha không thấy bà gì ở Pakistan 34 mà đã thủ tướng à, anh nói. Bởi dù sao anh cũng mấy lần nói như có vong nhập rằng một phần tư thế kỉ sau nửa làng Văn Lâm sẽ theo Islam lúc đó còn là những năm đầu sáu mươi, Hồi giáo mới đang chập

chững bước vào các làng quê Chăm; rằng trong khi Wan Than nổi lên như một cầu thủ xuất sắc nhất huyện An Phước năm 1965, chính anh chứ không phải ai khác đã dự báo hai mươi năm sau Văn Lâm sẽ để một chân sút đệ nhất tỉnh. Rồi năm 1985, khi Kwang Mưh luôn dẫn đầu vua phá lưới tỉnh Thuận Hải, và nếu chịu nghe anh Hoang nó vào đội Cao su Đồng Nai, chắc chắn sẽ nổi lên như khuôn mặt được chọn đá cặp với Cao Cường trên hàng tiền đạo ở tuyển quốc gia rồi, thì các thầy giáo Văn Lâm sực nhớ anh từng nói trúng phóc như thế trong buổi bế giảng năm cuối tiểu học anh đại diện học sinh lên đọc bài phát biểu quá ư lạc đề.

Cao Xuân Hoang nhắc chuyện cũ, cha anh bảo mày chỉ được cái đoán mò mày thử đoán tao xem bao giờ mày lấy được vợ để đừng phải về ăn bám cha già mày, bốn mươi ba tuổi đầu rồi con.

– Con cầu cha sống đến năm 2010 sẽ xuất hiện người tên Tập họ Đảng đất Văn Lâm này được bầu là cầu thủ số một Đông Nam Á, lúc đó Chăm có mà mở mặt mở mày.

– Tao van mày ăn bám cũng chả sao miễn đừng làm méo mặt méo mày cha mẹ mày. Mày có thấy mẹ mày đang khóc không con. Mày muốn nói gì thì nói, đoán gì thì đoán chuyện đá banh, lấy vợ cưới chồng, cả chuyện Chakleng (họ không chấp mày vì mày cùng dây mơ rễ má với họ), tao chỉ xin mày đừng động đến đạo, đến chính quyền tao chúc sắc không mặt mũi nào dòm hàng xóm. Mẹ mày trách tao làm khai sinh mày tên Hoang...

Anh tên khai sinh Kiều Xuân Hoang, sau thương cô gái Kinh ở Phan Thiết lấy dao lam cạo thẻ căn cước thành Kiều. Nhưng Kiều (ai lại họ Kiều) thấy phát âm chệch và lạ tai nên bạn bè tiện thể gọi luôn Cao Xuân Hoang cho trót. Hâm mộ Từ Công Phụng nhưng không bao giờ thuộc hết ca khúc nào của nhạc sĩ này. Năm 1978 rầy nậu lên đồng lúa Nam Trung bộ bà con anh chịu đói chịu khát thì anh phây phây Sài Gòn với một cô gái Kinh rồi cô khác nữa cho đến khi anh dẫn về trình diện cha mẹ nàng Haman cô gái Chakleng danh giá đang học y sĩ dở chừng và thề độc sẽ không lấy ai ngoài nàng. Nhưng ông già nàng thiên hạ đang ào ào chuẩn bị tiến lên xã hội chủ nghĩa hết rồi mà còn ôm đầu óc cổ hủ phân biệt tôn giáo Bani – Chăm, một hai cô con gái rượu phải cắt đứt quan hệ với anh. Hôm lên đường đi Mỹ Đức cải tạo còn quay lại lần nữa trăng trối với bà vợ dứt khoát tuyệt giao với thằng hoang hủ ầy.

– Mày làm mất mặt cả dòng họ mày, ông Imưm Kwik nói. Anh bảo ông lão phó Núi sớm sửa chết rục xương trong tù khi đó con cưới vợ chứ đại gì nhảy vào giàn lửa như cái anh chàng mơ mộng tiểu tư sản ngu ngốc trong Ariya kia! Rồi sau ba năm ông bình an vô sự trở về thì anh tuyên bố sẽ tiếp tục chương trình đợi (ông già phải ngủm chứ sống nhăn hoài sao). Không hiểu anh thuyết phục thế nào mà cô nàng vẫn đợi anh 22 năm nay, bỏ qua ba, bốn đám ngon lành, đều đặn gởi tiền nuôi anh học “cao học” tại Sài Gòn, ghi danh theo học thêm môn ngữ pháp tiếng Chăm chỗ giáo sư Bùi Khánh Thế. Ông Imưm Kwik hỏi anh Chăm mà đi học tiếng Chăm ở giáo sư Việt không xấu hổ à, anh bảo cha không nhớ năm bảy mươi ông người Mỹ David Blood mở lớp dạy tiếng Chăm ngay đất thánh Phanrang mà Chăm vào học rào rào sao thì ông Imưm đành thôi cãi lý anh. Được thể, anh tiếp sau năm 2015 cha sẽ chứng kiến cảnh sinh viên Chăm mò qua tận Đức, Nhật ngồi ghế giảng đường để họ giảng cho biết về Ariya Patauw Adat ^{13*} nữa đây, cha tin con đi.

¹³ *Ariya Patauw Adat: gia huấn ca Chăm*

– Tin mày tao mới bán nguyên đàn bò mua đất rồi cho cỏ nó cũng không thềm mọc còn làng xóm thì cười tao.

– Thôi mẹ đừng khóc nữa, con có tiền cho mẹ ăn trầu đây. Anh đưa cho bà Imưm một xấp tờ 50.000 đồng. Bà hỏi tiền đâu con nhiều thế anh bảo ở Sài Gòn con làm cố vấn tiếp thị cho Mưlan trúng đậm đã thưởng con. (Số tiền này anh mượn lại bà mẹ một tuần sau đó với lời hứa vào đó con gửi bưu điện cho mẹ).

Năm 1985 đất nước mở cửa anh dụ cha bán nguyên đàn bò 50 con cả đực lẫn cái, đầu đàn lẫn nghé con mua bốn mươi héc ta đất hoang nằm dọc chân núi Chàbang rồi bán tiếp chiếc máy cày là cần câu còm còn lại duy nhất của gia đình bảy miệng ăn mua thêm mười mẫu nữa của một gia đình có thân nhân ở Mỹ bảo lãnh nhượng lại giá rẻ. Kỹ sư Nhật được mời sang nghiên cứu xây nhà máy thủy điện Đa Nhim năm sáu mươi đã ca ngợi Po Klaung Girai là kỹ sư vĩ đại nhất Đông Nam Á thế kỷ XII khi ngay vào thời đó đã biết cho đập đập Nha Trinh tưới hai ngàn mẫu ruộng nuôi sống dân Panduranga. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng đã có lời lẽ rất trân trọng dành cho Po Rome với công trình đập Maren kiệt xuất vào thế kỷ XVII. Còn Hồ Tân Giang mà Chính phủ lên kế hoạch từ năm

đầu hòa bình sắp giải quyết cái khô cỗi của mấy ngàn mẫu ruộng huyện Ninh Phước. Những năm tới Nhà nước hoạch định chương trình mang tầm khu vực chặn một nhánh thượng lưu sông Đồng Nai bắt nó chảy xuống phủ cả mấy chục ngàn mẫu đất hai xã Phước Nam và Phước Dinh trong đó con mương chính chảy qua khu đất Imưm Kwik đang sở hữu. Khi đó lão phó Núi có mà sang lạy cha.

– Nhưng đợi khi mấy mươi mẫu đất sỏi kia để ra vàng khối như con vẽ thì cha mẹ mày vào nằm Ghur với ông bà rồi.

– Con đang đợi thư trả lời của ngài Thủ tướng. Con gửi cả hai bức với đầy đủ bản vẽ đến bác Phạm hơn mười lăm năm nay rồi. Bàn giao bác báo có chuyển thư con cho người kế nhiệm. Chờ Quốc hội họp khóa này sao đã. Nhưng chắc chắn không thể không trước năm 2005.

Năm 1985 đánh dấu sự vươn vai lớn dậy vượt bậc ngoài sức tưởng tượng của Cao Xuân Hoang qua những bức thư quan trọng anh soạn thảo gửi đi các nơi trong đó có bức dài 12 trang chép thành 12 bản (lúc đó ta chưa nhập máy photocopy) gửi lãnh đạo Ban dân tộc từ địa phương đến Trung ương xin cho phục hồi Trường Pô-Klong, Trung tâm văn hóa Chăm bằng những lời lẽ vừa lâm li vừa hùng hồn. Không biết bức thư được anh chăm bón kĩ càng kia có đến tay các vị lãnh đạo không và được các vị bỏ chút thời giờ quý báu nghiên cứu không, chỉ biết rằng năm năm sau khi anh trang trọng bỏ chúng vào thùng thư ở bưu điện thị xã Phanrang, hai cơ sở trên hoạt động trở lại thì anh có đầy đủ lý do đến ngồi quán cà phê đầu làng mà rung đùi.

– Mày làm khổ con bé, bốn hai rồi còn để đái gị nữa. Bà Imưm nói.

– Dưới đó năm mươi vẫn còn sinh được mẹ à. Mà con đâu cần nhiều. Một thôi, nhưng làm vinh quang cho cả dòng họ, cả dân tộc này.

– Vinh quang như mày ấy! Imưm Kwik nói.

Chính niềm vinh quang lớn lao đến buồn cười, nhỏ nhoi đến thảm hại đã đòi anh, vùi dập anh, thổi giạt anh lênh đêngh gần như khắp xóm làng, thành phố quen và lạ. Sinh năm Mùi, bài không học cũng thuộc, luôn đứng đầu lớp từ trường làng, quận cho đến tỉnh. Gặp năm thi tú tài toàn phần, anh viết ngang xương vào giấy làm bài

môn sử rằng: Đề thi sai, Chiêm Thành không quấy phá, hiếu chiến xâm lấn biên giới Đại Việt, nộp lên giám thị. Tức thì tiếng tăm anh nổi lên mù bụi dù tên Kiều Xuân Hoang không có trong danh sách trúng tuyển được niêm yết nửa tháng sau đó. Anh xoay sở sao ngay năm sau ghi danh học khoa luật Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn. Rồi khoa luật mất đất đứng suốt mười bảy năm bao cấp, đến khi có giá trở lại vào năm 1994 thì anh đã là sinh viên Chăm đầu tiên tốt nghiệp khóa đầu tiên khoa luật của Trường Đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đó anh không quên ghi danh vào Viện Đào tạo Mở rộng học khoa Đông Nam Á bên thầy Phan Lạc Tuyên. Không ai biết từ lúc nào anh nghiêm nhiên trở thành “chuyên viên cao cấp” không ghé về các vấn đề Đông Nam Á, nghiên cứu các chương trình ở tầm vĩ mô cả trong nước lẫn khu vực.

- Cố vấn cho tất cả những ai cần cố vấn.

Như mấy năm nay anh cố vấn cho Chăm tại Khu phố Chăm đường Hùng Vương. Bà con Chăm các plây thuộc tỉnh Ninh Thuận qua tạm trú dài hạn ở khu vực này từ mười lăm năm qua, như là điểm tập kết để tỏa đi các nơi bán thuốc rẽ cây dân tộc. Kèm với các bài thuốc rẽ cây, bà con còn kết hợp xem chỉ tay, tướng số, tử vi ... Trên bước đường lang bạt, anh giạt qua Khu phố Chăm và đã làm cuộc cách mạng nhỏ nơi đây: cố vấn cho họ lập sơ đồ hướng nghiệp và dự tri tương lai cho khách hàng qua việc xem gò bàn tay theo môn phái của tiến sĩ Mỹ William G. Benham's kết hợp với phương pháp yoga bí truyền của Dhan Than. Tất cả đều tuân theo luật định: hiểu một là hiểu tất cả. Không thể cứ mãi nói, nghĩ, làm và sống theo đoán mò. Họ đã nghe anh. Chiều tối họ trở về phòng trọ mang theo hình gò bàn tay được vẽ cẩn thận với những phụ chú: cấu tạo da, màu sắc, độ vững, ba thế giới... của bàn tay để suốt đêm anh lập hồ sơ. Cứ một bộ như thế anh tính giá hữu nghị 50.000 đồng. Mỗi tuần anh dành hai buổi thứ Năm và thứ Sáu cho trận đánh du kích mang tính cục bộ này. Thời gian còn lại, cố vấn cho các cơ quan ban ngành cấp thành phố, trong đó có Công ty Inrahani – về lãnh vực international marketing.

International marketing

Ồi, chứ gì mỗi Chăm phải một lần trong đời nghe cố vấn Cao Xuân Hoang phát âm từ này. Mỗi lần là một sáng tạo. Lạ, và mới. Uyển chuyển hơn, bay bổng hơn, và không bao giờ gọi là suy giảm

nổi hào hứng của cái thuở ban đầu lưu luyến ấy. Chẳng những làm lác mắt quý bà thôi mà ngay cái lỗ nhĩ khó tính của lão tướng tiếng Ảng Lê đất la Li-u cũng phải đồng lên nghe ngóng gật gù. Cao Xuân Hoang nói Chăm năng khiếu sinh ngữ từ trong máu. Chăm cần học lại tiếng Chăm thế kỉ XIX, hãy vớt từ điển cha Moussay với thằng Inrasara vào sọt rác lịch sử đi – hấn phán, Dictionnaire E. Aymonier chính là sách gối đầu giường cho thế hệ trẻ hôm nay. Nữa: trau dồi cho tinh Esperanto. Đó mới là ý nghĩa cao cường của dân tộc và thời đại, của bản sắc và quốc tế. Cao Xuân Hoang này cúi xuống trang bị tiếng Tây tiếng U gì gì chỉ là quá độ. Phải có nhãn quan vượt thời đại.

*

Anh điện cho tôi đến gặp tại quán bia Muslim đường Phan Đăng Lưu, nơi anh em Chăm Sài Gòn ghé lại rai vào những chiều thứ Bảy hàng tuần. Quán vắng. Tôi khoe anh tôi đang viết tiểu thuyết: Chân dung cát, gặp anh là một gợi ý hay hay. Anh la lên: cậu tuyệt lắm, tuyệt lắm, hãy dành một chương viết về mình đi. Tôi bảo hình mẫu anh khó nắm bắt lắm, trong lúc tôi muốn lấy tiêu đề cho chương này là Sa đọa thì anh cho đó là một ý tưởng kì lạ, rất có tầm. Những khuôn mặt xuất sắc nhất trong Chăm luôn có ý tưởng kì lạ. Như là thứ nước giếng thăm thăm không thể múc cạn. Hãy viết về mình đi, chương 8: Cao Xuân Hoang - kẻ vô thần sa đọa. Trong xã hội nghiêm trang nghiêm chỉnh nghiêm túc đầy nhất gan này, chỉ kẻ sa đọa mới làm nên chuyện lớn. Và chỉ có nó. Rồi anh hỏi tôi mấy năm nghiên cứu tư tưởng Chăm ông thấy có gì lạ không. Tôi bảo không hiểu anh muốn gì.

– Ý tưởng, những ý tưởng đi trước thời đại. Anh nói. Anh hỏi tôi có biết chương trình chiến tranh giữa các vì sao ông Reagan đào đâu ra không.

– Nó có dính dáng gì triết lí văn chương Chăm?

– Có đấy. Im lặng. Tất cả đã có trong Akayet Dewa Muno. Anh rút tờ giấy được photo từ cuốn Văn học Chăm:

Trên mặt đất, những ngọn lao của họ chạm nhau nổ bùng đám lửa thiêng cháy trụi núi non. Họ lại kéo nhau ra đại dương, hóa thân thành rồng biển, tiếp tục chiến đấu trong bảy ngày đêm làm đại dương nổi sóng, bão tố mù trời đất. Thấy chẳng ăn thua gì, họ lại

lặn sâu vào lòng đất (lúc này họ đã hóa thân thành rồng đất) tiếp tục thí võ. Cuộc chiến diễn ra trên không trung làm sấm sét nổ tung, chấn động một nửa vũ trụ...

– Tay nghiên cứu nghiệp dư này viết văn bằng bản năng nếu không nói là viết mò. Chợt anh im lặng và dáo dác ngó quanh. Nên mình rất ngại người ngoài mỗi khi thấy họ lân la mò đến với sách vở Chăm. Người phương Tây không làm gì ra hồn cả nếu không có phương Đông. Chính Kinh Dịch đã gợi ý cho họ chế ra bom nguyên tử để đe nạt chúng ta.

Một ý tưởng đại khổng lồ khác trong Ariya Glang Anak, nói ông đừng để lọt ra ngoài: ngap bal di kruih thaik bauh lingal - dựng thủ đô trên không trung giữa chùm Sao Cày. Mỹ và Nga chưa nghĩ ra ý tưởng này. Nga thì mới có Trạm Hòa Bình, còn việc lập thủ đô như thế thì họ không tưởng tượng ra nổi.

– Nhưng các khám phá lớn lao này sẽ dẫn chúng ta đến đâu đây?

– Chăm đúng là nòi phung phí. Đừng đại thế, chúng ta từng đại đột suốt hai mươi thế kỷ rồi. Chính thằng bạn ông đã mớm cho mình ý tưởng này. Hấn không nói rõ thế (Chăm có đời nào chịu học suy nghĩ cho rành mạch đâu), mình phát triển thêm. Một kẻ ẩn cư vĩ đại, ẩn cư ngay trong lòng thành phố.

– Chế Khan phải không?

– Hấn đấy. Hấn có tài, tôi có tài, ông có tài. Riêng ông phải công nhận là thiên tài (anh tụng tôi với ý đồ gì đây?). Dấu hiệu của thiên tài là khối kẻ ngu xuẩn xúm nhau chống lại ông ta, chính Các-Mác nói thế. Chúng ta đều là các tài năng sáng giá của dân tộc (ông Phú Tâm hiện đang là chuyên viên chuyển viện ở Gia Lai – mình vừa lập hồ sơ gò bàn tay ông này, bàn tay cao đẳng gặp thời làm đến thứ trưởng ngoại giao như bốn). Nhưng chúng ta chưa biết hiệp đồng tác chiến. Tinh thần này chúng ta còn phải học tập và siêng năng ôn tập.

– Ông đưa cho xem bàn tay.

– Anh cứ tiếp tục đi. Tôi đưa bàn tay ra, không cho anh mà cầm lấy ly bia. Anh cũng cầm ly lên uống một hơi cạn.

– Những ý tưởng mà chúng ta có được, phải biết bán chúng, bán với giá cực kì cao. Xuất khẩu ý tưởng: đó là cuộc cách mạng để

tứ kì. Chúng ta không còn cái gì nữa để phát động cách mạng.

– Những ý tưởng được rút ra từ di sản của tổ tiên?

– Đúng.

– Nhưng bán cho ai? Ai mua nó? Nhà nước có cho chúng ta xuất khẩu thứ mặt hàng đặc Chămpa này không?

– Đó không là điều đáng bàn. Vào Sài Gòn cả thập kỉ rồi mà ông chưa chịu khôn ra. Mình đã lo liệu xong đầu đuôi cả rồi. Từ đây đến năm 2005, chúng ta phải chuẩn bị cho nó chào đời. Ông đưa bàn tay mình xem. Tôi đưa ra. Anh xem, nắm, nắn, cố ghi nhớ điều gì đó.

– Cậu em chớ làm tưởng đây là món mê tín chuyên kiếm bạc lẻ. Một khoa học nghiêm chỉnh đấy. Anh đang ráo riết lập trình tất cả gò bàn tay thiếu niên Chămpa. Hãy gõ cửa thì cửa sẽ mở. Thử xem: xã hội Chămpa này nòi vài Cathy Freeman! Cậu em có tưởng tượng tới chuyện động trời đó chưa? Anh nhìn sâu vào mắt tôi, gật gật cái đầu, mỉm cười rất bí hiểm.

– Cậu em có biết Viện sĩ Phạm Huy Thông đã nói gì không?

“Văn hóa Champa, dù tiếp nối hay vượt lên văn hóa Sa Huỳnh nảy nở ở đây trước đó, là một cống hiến xuất sắc vào kho tàng văn hóa Việt Nam xưa và nay (...) và người Chămpa là một gạch nối nối liền nước ta với Đông Nam Á hải đảo, mà quan hệ nhiều mặt giữa đôi bên ngày càng trở nên mật thiết”

– Hãy chú ý đến từ gạch nối, gạch nối cho Việt Nam và khối Asean. Chămpa chúng ta, chỉ chúng ta thôi. Như là sứ giả mang tầm khu vực. Đó là sứ mệnh của chúng ta. Phải hướng nghiệp và đào tạo con người Chămpa đủ khả năng gánh vác sứ mệnh nặng nhọc và vinh quang này. Đó là mục tiêu duy nhất từ nay đến cuối đời ông anh Cao Xuân Hoang hướng tới.

Anh lại im lặng.

– Sáng mai mình về quê gặp riêng thằng Pathit. Ý tưởng đẩy nhanh công đoạn sản xuất gốm Chămpa không lớn nhưng rất quan trọng: nó biểu thị dũng cảm của hần. Mà lòng dũng cảm thì cực quan trọng với xã hội hèn nhát là xã hội ta đang lưu trú này.

Anh bỏ tay tôi ra.

– Ông trả nhé. Anh nói.

– Coi như đó là tiền tổ à, hời nhà cổ vấn tầm vĩ mô. Tôi nói và cười lớn.

– Mày cứ đùa ông anh mày.

Cô gái mang hóa đơn tới: 105.000 đồng. Tôi đưa ba tờ xanh. Khi cô gái mang lại thói, anh nói đưa đây cho anh xem lại, em. Cô gái đưa, anh nói trong lúc dứt tiền vào túi.

– Tiền tàu xe sáng mai, nhà đại thi hào nhé.

– Mai về, không biết ông anh có cần lời khuyên của đàn em không?

– Ồ, em cứ thoải mái, ban phát thoải mái những ý tưởng.

– Đừng dây dưa vào Pathit. Chị của hắn đã đợi anh 22 năm nay. Lát sau: nhưng tốt hơn anh cứ đến gặp hắn, cứ đưa hắn vào chương trình vĩ mô của anh, thật thoải mái.

Tôi cười, anh cười. Chúng tôi cùng đứng dậy.

*

Người Chăm nói Giữ Kut giữ Tathat, giữ mồ giữ mã, bảo vệ đất thiêng của họ hàng, làng mạc. Đi xa chúng ta luôn nhớ và quay về. Khik Kut, tuổi trẻ chúng tôi kịch liệt chỉ trích tinh thần cầu an, gà què ăn quần này. Không dám dấn thân, không dám tha phương vẫy vùng. Làm như chúng tôi luôn sẵn sàng xấn quân vùng vẫy!

Ông chú họ xa ở Vụ Bồn bảo đấy là do âm mưu thâm độc của Tàu. Họ không muốn Chăm ngóc đầu làm ăn buôn bán, làm tê liệt tinh thần đấu tranh bằng hù dọa lính tráng thương tật sẽ nằm Kut độc bên ngoài Kut chính. Bơ vợ và tử phạm lắm lắm. Khi anh chết hoang, cả khi bị thương sút đầu, đứt móng, anh bị coi như kẻ ngoài rìa.

Chú xứng danh huân chương nhân dân tiến bộ Chăm, chúng tôi đùa vậy. Được cánh trẻ vỗ tay, ông liên tục đánh vỗ mồm: Chăm chết chỉ cần qua tối nằm nhà là chôn quách. Tội gì giờ lên giờ xuống làm đám thiêu. Phá bỏ Kut đi, như người ta xóa đi hủ tục ngàn đời, triệt đi chứng tích của nhục nhã, khốn cùng ấy.

Tuổi trẻ tôi từng nghe lối đại ngôn như thế vang lên. Rải rác, lạc lõng. Cuộc sống plây Chăm năm sáu mươi thăm lặng, kham nhẫn, cực khổ. Hai trăm năm qua Chăm nép mình sau những hàng xương rồng, nghèo, cực. Những căn nhà Yơ, Muryuw không cửa sổ. Thỉnh thoảng vài mái tôn, ngói nhô lên. Nắng và gió. Vài bụi me lơ thơ trơ lì. Ruộng ăn nước trời cần khô sau vụ gặt. Đàn trâu gặm đất trên ruộng đồng nhỏ hẹp. Bầy dê về chuồng kêu be be gọi kỉ niệm. Cuộc

chiến ít đụng đến các cây Chăm. Thỉnh thoảng vài người đập phải mình, chết. Tiếng khóc tiếc thương đau đớn, lặng lẽ.

Ngày tháng ấy, bà mẹ Chăm làm lũi, cặm cùi trên mảnh ruộng bạc màu chất bộp từng đồng gởi cho đứa con ăn học xa. Để chục năm sau chúng trở về đủ lớn khôn cầm roi đánh mẹ. Lỗi tại ai? Ông Hân chú họ xa của tôi là một trong những. Ông nổi bật lên nhờ cái khoản lý sự hơn, tới cùng hơn.

– Phá bỏ Kut, xã hội Chăm rồi đi về đâu?

– Cháu có ăn học mà vẫn bám váy các cụ đàn bà à? Cháu có dám nhìn thẳng vào xã hội Chăm mục rữa của cháu chưa? Cấp Paxeh, Acar không được trang bị kiến thức tối thiểu về khoa học, về chính trị xã hội... Ngay cả tri thức chuyên môn tôn giáo, tập quán hời các vị nắm được mấy mủng? Cấp Acar có ai đọc và hiểu Kura-ưn? Có ai trong hàng giáo phẩm Bà-la-môn Chăm biết đến Áo Nghĩa Thư, Chí Tôn Ca? Các bài kinh lễ hay cách thức cúng tế nơi mỗi khác, thầy mỗi khác. Xưa bày nay làm, cứ thế rù rà rù rì đến tận thế vẫn không đổi. Quy trách ai? Chúng ta được nhờ cả mớ kiến thức cũng chẳng giúp gì được còn đầy tình thế nghiêm trọng hơn.

- Ôi, bức tranh tôn giáo Chăm sao mà xám xịt.

- Sáng sửa sao được khi vị lãnh đạo tâm linh ta không được tín đồ dành cho một tôn trọng tối thiểu, khi kiến thức chuyên ngành của mình luôn bị dân áo đen lấn sân. Không xám xịt sao được khi cả quyền lợi tối thiểu cũng không đảm bảo khiến các vị phải tính toán manh mún, là chuyện mà nghệ sĩ tính Chăm phải giật mình thột. Nữa...

Lợi dụng lúc chú nuốt nước bọt đánh ực, tôi vội lách vào:

– Chú đọc xong diễn văn rồi chứ! Và sau đây là diễn văn của cháu nhé: Ta từ nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp không quá độ tư bản chủ nghĩa vội nhảy sang xã hội chủ nghĩa. Ngồi chưa nóng đít lại bị ném vào xã hội hậu công nghiệp. Chúng ta lúng túng lúng túng nên đâm phải chân nhau thôi.

Nữa! Nghi lễ vòng đời đâu chả có, ở Chăm thì rất ư thanh thoát nhẹ nhàng. Sinh ra phải tặng ốm yếu, chú được làm lễ Mang vòng. Chiếc vòng sẽ được tháo bằng cái lễ Tháo vòng rất đơn sơ khi chú khôn lớn. Nếu bị té trâu hay kinh phong giật, mẹ chú có thể hứa với Yang - Cúng dê như để bồi dưỡng sức khỏe hay Rija harei, Rija

dayoøp chả khác gì buổi trình diễn văn nghệ, với đầy đủ ca - múa - nhạc cho bà con lối xóm cùng xem. Lớn lên lấy vợ, chú được tổ chức Bbong munhum, ví dù chú túng thiếu không khả năng mâm cỗ thết đãi hai họ thì chú có thể yêu cầu làm Đám trộm chỉ cần vài ba người theo chú qua nhà vợ sắp cưới vào lúc chiều tối. Suốt đời chú, trường hợp chú bị Gà bay chó nhảy qua đầu, người ta sẽ làm lễ Tẩy rửa tắm tấp cho chú sạch bách tội lỗi. Chú toi (xin lỗi, ai mà chả), tối thiếu cũng hưởng được Đám qua đêm. May mắn hơn sau một, hai năm Mang gởi tạm thần Đất, chú được cải táng làm Đám thiêu hai hay bốn ông Paxeh phục vụ hầu hạ. Sau ba ngày đêm lửa trại ngoài rừng, chú trở về nhà vĩnh viễn qua chín miếng xương trán đựng trong cái Klaung bé xíu, nhẹ gánh đời. Không sướng thân chú ư?

Bỗng nhiên tôi thấy mình nổi hứng lên gân bảo vệ một cái gì đang tàn rữa và bị bàn tay tiến bộ đẩy xô tàn bạo vào bóng tối lịch sử. Nhưng tôi đã ngon trớn, không dần được mình nữa rồi:

– Chú biết chứ? Ở phố chợ thiếu đất nên các công ty nhanh nhay chớp cơ hội nhập lò thiêu. Nghe đâu Chế Lan Viên cũng đã trở về trong cái hộp tro, hết Chấm vậy.

– Thì lo thiêu, thì cái hộp...

– Rồi cái hộp cất ở đâu?

– Để trong nhà mà thờ. Không thờ thì sao nào.

Po Klaung, Nai Tangya được cả dân tộc thờ. Cha mẹ thì có con cái thờ. Chú hư vô chủ nghĩa đến thế sao? Chấm không có lập bàn thờ riêng tại nhà, không thờ riêng mà chung cho cả dòng họ mẹ, không ẩm áp hơn ư? Chấm đã không hậu-tiến bộ, đã không cấp tiến hơn tinh thần hậu hiện đại ư? Chú thấy đó, cả ngàn có khi cả chục ngàn Klaung cốt cất tại nơi kín đáo trong rừng được rước đến Làm tuần một tháng, một năm, ba năm cho đến lúc Nhập Kut. Mười năm hay mười lăm năm, khi Klaung trong họ kha khá, làm ăn được mùa, ngày lành tháng tốt, chú được long trọng rước vào nằm chung với thân quyến máu mủ chú xưa. Hết nghĩa trang liệt sĩ vậy, nhưng không đơn lẻ mà hòa đồng, ẩm cúng. Đó là lần cuối chú già từ trần gian quán trọ để Về nhà. Chú vĩnh viễn ra đi nhưng mãi mãi còn lại. Mỗi năm chú được khấn vái bởi con cháu đến sau, không phân biệt cùng hay khác Ciet prauk. Chỉ khi dòng họ chú tàn mạt chú mới bị lãng quên. Khi đó Kut mới thành Kut hoang.

Làm thế nào mà hoang cơ chứ? Trừ phi đại chiến hay nạn hồng thủy không nói.

*

Mùa hè 92, tôi tháp tùng Hà Vân đội nắng đi quanh vùng ngoại vi Chakleng khảo sát Kut hoang. Chakleng là làng cổ nên xung quanh nó có mặt ôi thôi là Kut. Nơi xó kẹt thể giới bị lịch sử bỏ quên này, nắng và gió thổi thừa các nơi đổ tới. Chúng nung và xoáy dân quê tôi trong lòng chảo chật chội của vũ trụ. Cứng cáp, gân guốc, dồn nén đến tận cùng để bật ra mẫu dáng quần quai phiêu bồng. Như mấy bụi cây cảnh lấy từ núi Chàbang đang được thị trường ưa chuộng. Trong dáng đầu đầu kia, biết bao là khắc nghiệt và khước từ của thiên nhiên! Kut hoang lè lè nằm vô danh giữa, sau hay dưới khóm xương rồng xanh gượng. Đã có bao nhiêu bị cát bụi vùi chôn? Chúng tôi thử làm thống kê: Kut Ra-ong, Hamu Bơn, Hamu Kut... 14 Kut tất cả. Cái nằm xa làng nhất cũng chỉ hơn cây số. Chưa kể 6 Kut sống đang được thờ cúng. Chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh... nhiều dòng họ mất đi người cuối cùng. Nghĩa là đã có hơn mười bốn dòng họ lớn đi qua Chakleng. Kut hoang, nhưng nó luôn được Chăm tôn kính. Không ai dám dẫm đạp lên Đá Kut hay đùa chơi trong khuôn viên Kut chính. Một Kut hoang đầu làng, thuở bé lũ chúng tôi có nghịch ngợm mấy cũng biết kiêng kị lánh xa. Tin đồn về một nhân dân tiến bộ Chăm khác đào đất Kut và bị dòng họ trong làng làm dữ lan truyền rất nhanh. Dù sau đó cái tin thất thiệt được cải chính, song sự thể đủ nói lên vị trí tuyệt đối của nó trong tâm thức Chăm.

Tôi đọc thấy trong SỔ GHI của Hà Vân.

“Sự hỗn dung và tiếp biến tôn giáo - tín ngưỡng giữa tín ngưỡng bản địa tiền tôn giáo, Phật giáo, Bà-la-môn giáo trước kia hay Hồi giáo sau này xen kẽ và chất chồng tạo thành thực thể vừa đa dạng và phức hợp sinh động, hòa quyện nhuần nhị trong đời sống tâm linh Chăm.

Đó là tự do tôn giáo ở cấp độ cao đẳng. Đầu tiên người khai sinh dân tộc là Po Inư Nugar được đặt lên vị trí hàng đầu. Khi Hồi giáo vào Champa, Chăm sẵn sàng dành cho Allah là đáng tối cao ở ngôi vị đó, mời Po Inư Nugar xuống hàng thứ hai. Ai nhất thì tôi thứ nhì. Rồi cùng đồng hạng huy chương đồng là các vua có công được thần hóa: Po Klaung Girai, Po Rome, Po Xah Inư... thật bình đẳng! Còn hàng triệu triệu linh hồn tổ tiên luôn được con cháu dành niềm

thành kính trong Kut. Chăm có thánh đường Tháp - Bimong, Chùa - Sang mưgik, có Nghĩa trang - Kut, Ghur, có Kinh sách - Tapuk agal với đủ đầy nghi thức ... Chúng ta có thể đến và đi, thực hiện hay không cách tự nguyện, tự do, và tự tại. Chăm có tôn giáo cho người bình dân, trí thức, cho trí tuệ và cả cho bậc trí huệ.

*

Đúng một năm rưỡi sau vào chiều tháng 3 năm 1999, Cao Xuân Hoang đi xộc vào nhà tôi, khẩn trương quá cháy từ đường. Mình phải qua ông gấp, không thể chần chừ thêm nữa.

– Có chuyện mới à?

– Trước tiên hãy đọc cái này đã. Anh đưa cho tôi tập hồ sơ và lật ngay trước mặt tôi bài viết được cắt ra từ tờ báo cũ.

Khác với người Chăm từ vùng Cam Ranh trở ra phía Bắc (?) theo đạo Bà-la-môn gọi là Chăm Caphía (?), cũng khác người Chăm ở Phan Thiết trở vào trong theo đạo Islam canh tân (?), người Chăm vùng Ninh Thuận này bao đời nay vẫn giữ nguyên đức tin ở đạo Bànì (?) với nguyên vẹn giáo lý và lễ nghi cổ xưa.

Họ bầu các ông trùm (!) trong hai hạt (?) làm trùm Caxu (?!).

Để giải quyết mâu thuẫn cùng với dòng họ (?) nhằm đi tới lựa chọn.

Một đám đàn bà con gái vây lấy ông, và quá đột ngột, họ quăng lên đầu, lên cổ ông (...) một đóng quần lót (!)

– Nhưng bài báo đã viết vào tháng 2 năm 1994 và vụ việc xảy ra hơn năm năm rồi. Tay nhà báo kí tên tắt này bậy ời là bậy.

– Đấy, đó mới chính là vấn đề ông anh muốn nói. Năm năm, hãy nhớ cái thời gian này. Đừng có ngây thơ mà tin rằng quý cán bộ Chăm hôm nay chịu ba cùng với đồng bào để giải quyết chuyện tôn giáo. Ai giữ khương gạo nấy. Chăm Bà-la-môn rã rời nát bấy rồi. Tín đồ mà “quăng” thế thì còn gì là giáo với chủ chứ. Ông Hân cảm tình viên Tin Lành có mà vỗ mỗi tay. Ông biết ở Phanrang vừa để ra tục ngữ hiện đại nào không?

– Không.

– Tajuh hahluw kluw gilaung - Bảy thánh đường ba đường lối cải biên từ Tajuh hahluw kluw bimong - Bảy thánh đường ba đền tháp. Như ông Đặng Hùng cải biên múa Chăm ấy. Chẳng còn ai nghe ai nữa. Bà Láp đi nẻo Bà Láp, Thành Tín đi lối Thành Tín. Lễ

thứ Sáu xoay vòng năm nay Văn Lâm không thềm tham dự nữa. Đích thị vua một cõi rồi. Chăm Bani cũng đã tan tành xí quách vô phương cứu chữa rồi.

– Ông bạn tôi ở Ban Dân tộc tỉnh đang ập trung ý kiến các trí thức...

– Tết Congo! Tết Congo! Ông nhà triết gia kiêm đại thi hào Chăm ơi! Ngồi đó mà đợi Ban Dân tộc tỉnh ngâm cứu có mà trâu mọc hàm dưới.

– Ông anh có gì cố vấn không?

– Đợi mãi cậu em mới chịu nêu ra câu hỏi đáng đồng tiền bát gạo. Anh nhìn tôi, vừa như dò xét vừa tìm sự đồng tình.

– Ông có chú ý mấy cha cố xơ-vin đi vào làng vài năm qua không? Hiếu Lễ, Hữu Đức, cả Chakleng ông họ cũng không chữa. Và bản thân ông nữa cũng đang trong tầm ngắm của họ.

– Có nhiều giáo phái lắm...

– Ồ, cha cố cả. Cứ theo đạo Chúa thì ông anh mầy gọi đại cha cố cả, dù trẻ hay già, chịu lấy vợ hay không.

Đột ngột anh im lặng

– Nhưng...

– Không nhưng gì cả. Hãy đóng tai mà nghe ông anh cố vấn: Đừng bỏ lỡ thời cơ trăm năm có một này. Đầu của một nông dân Chăm chỉ được tính bằng mấy hộp bánh thôi, chứ đầu của nhà tư tưởng kiêm tiểu thuyết gia tầm cỡ cậu em trở lên thì 50.000 đô la, đô la Mỹ đấy.

Tôi thờ người, nhìn ra ngoài trời nắng sắp tàn. Các cô thợ may của Murlan hồi hải đi qua khu phòng trọ ăn vội cơm chiều rồi trở lại tiếp tục ca đêm. Đồng lương chỉ được 25.000 đồng/ ngày. Tôi nghĩ các cô gái quê tôi chổng mông suốt ngày cấy lúa ngoài nắng chỉ được 15.000 đồng, mà đã có đâu đồng nhiều để cấy. Ngay sáng nay thôi, ba thanh niên Phanrí vào xin việc đã hết chỗ, lủi thủi về. Về đâu?

Vậy mà ông anh bạn ba mươi năm ân oán của tôi đã mang đầu tôi ra rao bán 50.000 USD chẵn, cái đầu hăm hăm của một thi sĩ man mát.

- Tôi thấy khổ thân ông và tội cho mấy nhóc nhà ông. Mỗi năm chui rúc mỗi căn hộ cho thuê khác nhau, lũ chuột cống cũng không

thèm quá bộ thăm. Thằng anh mày mà có được mấy nhóc kháu như mày hẳn, ông cắt trời ra mà bán. Có cái nhà cao ráo đường hoàng rồi thì văn chương cứ tha hồ mà bay bổng. Đừng lý tưởng con ơi! Phải thực tế, thực tiễn.

– Giá cái đầu em út thì vậy, còn giá ông anh, nó bao nhiêu? Sao ông anh không lãnh ấn tiên phuông avăng gạc cho bà con nhờ....

– Mình họ croix dấu đỏ mắt rồi. Cả Chế Khan cũng thế. Hai gien đột biến trong Chăm. Một thì khôn quá xá khôn, một lại hết thuốc chữa. Cậu em, Pathit, Jaklan còn ngay thẳng, còn xanh, họ còn xài được.

– Tụi này được cho là ngay đại tapak gila chứ gì?

Im lặng.

– Họ muốn xé lẻ mình, muốn mua mình. Cả Đông lẫn Tây, trong lẫn ngoài. Xé lẻ để dễ mua. Tương kế tựu kế – cứ bán! Vào rồi ra. Vào lại ra. Lại vào và ra, đại gì. Chả chết ma nào cả!

– Ờn Chúa! Rồi sớm chiều tối qua lại tới lui ngó hình Chúa con sẽ thấm nhuần mất. Nhưng bán trọn gói thế thì cái nổi chương trình xuất khẩu ý tưởng năm ngoái phá sản rồi còn gì, thừa cổ vắn.

– Đừng bặt mạng thế. Ông anh thương mày nên gọi ý đó thôi.

Bất chợt anh đổi giọng.

– Dù mẹ, thật muốn điên cái đầu lên được. Chả có lấy mống nào ra hồn để mà gửi gắm lí tưởng. Trọn ổ bọn chút tài còm đồ xô đi làm chuyện trời ơi. Sao cái ông trời thiên vị không nhổ vào tâm linh Chăm lấy một giọt tể bào thực tế do thái hay khôn ngoan tàu khi nặn ra thứ nòi giống này!? Chúng không biết, không thèm biết giá của chúng nữa. Cả mày cũng thế. Dù mẹ thằng Thuman nói mày đồ hèn đại nhân. Biết mà không dám. Chỉ cần ý tưởng lớn đó suột qua đầu thôi cũng đủ khiến mày vãi ra quần. Vậy mà đòi truy tầm tư tưởng chiều sâu của tổ tiên Chăm. Thằng Saman bạn nổi khổ mày làng tao cũng một giuộc. Ý tưởng Cộng đồng mở giá chót phải trăm ngàn chớ có đùa. Hãy tưởng tượng chương trình đó mà kết hợp với Thủ đô trên Sao Cày của Glang Anak! Nhưng hẳn có chịu cụ thể hoá nó đâu. Tư tưởng biết đi ấy hiện đang đứng canh chòi dưa tận núi Chàbang! Chăm đúng là nòi phung phí. Phung phí ngu xuẩn không Chúa, Phật nào thèm độ lượng cúi xuống chạy chữa!

Phá sản! Nát nát rồi.

Im lặng.

– Cả tao cũng chả hơn gì, mẹ khỉ. Nhưng dù sao đi nữa cũng phải cố lần chót. Ba năm nữa không rục rịch gì tao cũng chuồn, đi trước, như Chế Khan bày thế. Một lúc lâu:

– Mày biết tao sẽ đi đâu không? Qua Campuchia mà làm bộ trưởng giáo dục bên đó.

Tôi cười. Anh cười theo, mặt méo như khỉ bóc phải cứt gà. Là sự vụ hiểm hoi lắm mới thấy xuất hiện trên khuôn mặt luôn tràn đầy vẻ phồn chí của nhà đại cổ vấn họ Cao.

Tôi bật sáng đèn bàn, đưa cho Cao Xuân Hoang bản thảo dang dở chương Sa đọa. Anh háo hức đọc. Tôi theo dõi phản ứng trên sắc mặt anh. Kể mà Dhan Than cho là một sinh thể chào đời từ sai lầm có tính toán của thượng đế khi trang bị cho thứ đầu óc con buôn sa đọa, sa đọa cả khi anh nghĩ đang làm lợi cho dân tộc, cộng đồng, một cộng đồng Chakleng không bao giờ tha thứ anh đã bắt nàng Haman xinh đẹp con nhà nòi phải chờ đợi hơn 20 năm mà sắc mặt đáng bị đấm kia không một lần lộ cái vẻ gì gọi là áy náy, còn công khai phát ngôn rằng dân Chakleng nói riêng và cả nói chung không mấy may có nửa giọt ADN kinh doanh, nên phải học abc từ chú tiểu bán xoon móp dạy cho hiểu thế nào là làm ra tiền, giữ tiền và tiêu tiền cho phải phép, cần thiết lắm Cao Xuân Hoang này sẵn sàng bỏ chút thì giờ quý báu lấy xe con từ Sài Gòn xẹt về gõ đầu cho vài ba khóa kinh tế học căn bản. Mỗi người phải biết hi sinh một ít cho xã hội, anh nói.

– Nhà văn các ông ma mãnh lắm. Ông khuyên tôi đừng dây dưa vào Pathit là tính bản thiện trong ông nói, kể đến câu sau anh cứ đến gặp hẳn là ông đã để lí trí sa đọa của ông can thiệp. Mày định đưa ông vào tròng. Chớ hòng mà cắt đứt tình yêu cao vượt thời gian-không gian-nhân gian của nàng Haman và cổ vấn họ Cao này.

– Vượt thời-không-nhân gian để anh cứ thả cửa hết cô này đến bà khác, hết quán bia ôm này sang động đĩ khác à?

– Đó không là chuyện đáng nói. Ông thay đổi lời lẽ của tôi, uốn nắn cái giọng đặc kì Cao Xuân Hoang về cán bộ và các vị cha cố. Ông sợ chính quyền, hãi tôn giáo thế là ông lách. Nhà văn các ông giỏi ở khoản đó nên muôn đời cứ ngồi ù lì ao nhà không vươn nổi tầm thế giới là vậy.

Tôi im lặng.

– Cũng chưa là chuyện đáng cho ông anh tốn nước miếng nữa. Kể ra khoản tôi nhận tiền lẻ do cô tiếp viên mang lại thì ông bảo phản ánh đúng hiện thực, hiện thực Cao Xuân Hoang sa đọa. Còn khối chuyện sa đọa khác xã hội này các ông đâu dám mon men đến chứ chưa nói đụng chạm, bóc trần, trong đó có sa đọa ông, của các ông nhà văn được khối kẻ ngây thơ ngưỡng vọng, kính nhi.

Đột ngột anh im lặng (như để lấy hơi).

– Được thôi. Quần chúng ở xa, ở dưới không biết kỹ càng nên các ông tha hồ múa văn múa bút. Cái đáng nói là: đừng tự huyễn mà nghĩ các ông đứng cao hơn họ – những nhân vật của mình. Chớ đánh lừa thiên hạ rằng các ông đứng trên thân phận họ, bài trí, phân định thân phận họ (ý này một nhà văn Ý nói rồi, ông anh chỉ nhai lại) mà chính họ quy định số mệnh các ông – kẻ võ ngược lép tự nhận là tác giả ấy. Từ góc độ đó, Cao Xuân Hoang sa đọa này phải đứng cao hơn các ông đến mấy bậc.

Anh im bật. Những lời lẽ anh đánh trúng vào phần yếu đuối nhất của tôi. Thế nên dù đã viết xong phân đoạn cuối của chương tiểu thuyết (khi anh ra giá đầu tôi 50.000đô):

Một con chuột, những con chuột nhất thông minh, tôi chợt nhớ thành ngữ của anh, khi con tàu xã hội đang đắm (ít ra theo anh tưởng tượng) thì làm con chuột là thông minh nhất.

– Còn cái đầu của ông anh? Tôi đứng lên nhìn thẳng vào mắt anh, ông anh đã tự ra giá nó bao nhiêu, bao nhiêu USD?

Tôi móc túi đặt lên bàn trước mặt anh một tờ xanh. – 50.000 đấy! Và đừng bao giờ bước chân vào nhà này nữa.

Tôi nghĩ, với tư cách nhà văn, dù giận anh cách mấy tôi cũng không thể đối xử với nhân vật của mình trịch thượng, thô bạo như vậy. Tôi đã xóa nó đi.

7

CÁI CHÒI

Cột đầu tiên của chòi dựng đứng vào ngày Ninh Thuận tràn ngập dân di tản từ miền Trung đổ vào, Tây nguyên kéo xuống Quốc lộ Một chật cứng người xe bóp còi inh ỏi, tiếng la, tiếng gọi nhau hốt hoảng. Nhưng đó chỉ là giải phóng giả. Sau khi chất đồ đạc lên xe, gồng gánh bỏ nhà cửa ra đi sáng mở mắt mọi người mới té ngửa chẳng bóng bộ đội nào vào thị xã cả. Thế là lục tục dắt díu nhau về, theo sau mấy sư đoàn quân Cộng hòa thiện chiến nhất được tổng thống Nguyễn Văn Thiệu huy động tử thủ Ninh Thuận. Để tuần sau các sư này bị đánh tan tác cùng mấy chục máy bay trực thăng ở phi trường Thành Sơn nhất loạt cất cánh như đàn ruồi bị xua đuổi, thì người ta biết chắc chắn Ninh Thuận thực sự thất thủ rồi. Kho bom An Phước cháy hai ngày đêm chưa hết ì ùng tiếng nổ, khói bay mù mịt. Và khi dân Ninh Thuận túa đi xem cuộc hành quân vĩ đại và khủng khiếp nhất trong đời đoàn lũ sâu xanh lè to bằng ngón tay cái từ rừng núi Bác Ái tràn xuống, băng đường ray xe lửa, qua cả đường cái quan thì họ đoán chắc vị tổng thống cùng nguyên quán sắp ngày tàn, dẫu trước đó Đá Dao ngọn núi quê ông không dựng đổ rùm đã là điềm chẳng lành cho số mệnh vốn rất xuôi mát của ông.

Con số 16.04.1975 bằng sợi dây cước màu hồng uốn khá cầu kì vừa gắn xong trước cửa chòi thì nó được chào đón bằng vài quả canon đơn độc từ khu vực huyện nhắm vào mấy chiếc mô-tô-va đầu tiên tiến vào thị trấn Phú Quý, sau đó là loạt quả cao xạ của bộ đội bắn đuổi hai máy bay trinh sát cuối cùng chưa chịu rời bầu trời Ninh Thuận. Buổi khai trương nó nhằm sinh nhật lần thứ 18 của Thuman lại đúng ngày Ninh Thuận thất thủ đã găm mốc vào lịch sử dù sau đó chòi kia đã chứng kiến bao dâu bể khác nữa: từng đoàn ngụỵ quyền đi trại cải tạo, phân chia ruộng đất cho nông dân, Chakleng

được chọn thí điểm hợp tác hóa nông nghiệp của Chăm năm 1979 sau đó là ba khoán rồi khoán trắng, xóa bao cấp, xóa Hợp tác xã, kinh tế thị trường ập đến kéo theo sau nào Cup, Dream, Citi, mấy kẻ mới phát đi dáng nghênh ngang coi thiên hạ bằng con nhái. Cuộc cách mạng thượng tầng, hạ tầng, rồi trung tầng. Rầy nâu hoành hành gia hạn thêm một năm ăn độn nghĩa là thêm thể hệ suy dinh dưỡng nữa ra đời. Bờ thửa, bờ vùng bị phá đi rồi đắp lại. Sông Lu khai thông bằng mấy chục vạn công lao động chân tay giải quyết nạn lụt liên miên ruộng đất xã Phước Hải, An Hải nhưng phù sa ít ỏi lâu nay nó chắt chiu mang đến bồi đồng ruộng đã không còn. Tất cả đổ xuống biển Đông mất hút.

Giữa bao nhiêu biến cố ấy, chòi của Thuman vẫn đứng vững quá phép lạ. Khác với chòi Saman bạn học cùng lớp Văn Lâm phơi mặt với gió Xalatan, nó biết khôn khéo núp bóng hàng tre tránh bị xệp lép dưới bánh xe lịch sử từng nghiền nát bao nhiêu thứ trên đời. Nó cứ đầy đủ sức khỏe, đầy đủ cùng chủ nhân ông của nó – chàng nông dân thi sĩ Thuman.

Anh chàng sống phi thời, sống ngược thời đại, kẻ cư trú ngang thời gian như hấn tuyên bố này, sau khi tốt nghiệp khoa Anh trường Đại học tổng hợp không chịu đi dạy học cũng như từ chối làm nghiên cứu sinh ở Liên Xô trước đó hay sau này không nhận suất học bổng do một giảng viên trường Đại học Sorbonne gợi ý. Cứ bám lấy chòi và chỉ cái chòi. Hấn không muốn làm dài thêm (một trong những) danh sách dài ngoằng của các học vị học hàm xuất lò đại học dù trong hay ngoài nước, to/bé, nổi tiếng ít/nhiều. Mà chỉ ước muốn được là một Thuman, ước muốn mãnh liệt, thường trực, không lay chuyển.

– Xã hội sẽ ra sao nếu mọi người đều có quan điểm như em? Ông thầy dạy cũ hỏi.

– Em không là gương mẫu của ai cả. Và thầy cũng đừng lo mọi người đều có quan điểm như em. Kể chăm chút chạy chọt cho cái bằng có chỗ bằng xe bò.

Nhưng con người đã ngạo mạn từ chối lên xe bò tập thể này đi về đâu?

Quy hồi cổ hương năm 1979 lúc Chakleng đang vào Hợp tác xã, mấy sào ruộng với cặp trâu cày đã sung tập thể, ra đồng theo

tiếng kiếng, hợp Đội sản xuất, nhận gia thóc đầu tiên của Hợp tác ăn chia theo công điểm, đóng công lao động xã hội chủ nghĩa, văn nghệ quần chúng, bóng đá phong trào, bạn bè vượt biên lọt hay hụt, ngồi tù và ra tù, những tờ khai lí lịch, lập biên bản ... Năm 1981 phong trào nho nở rộ Ninh Thuận, nho tím thể chỗ nho xanh rồi nho đỏ đầy giống nho tím vào quên lãng. Trong khi quanh hẩn nho là nho với đủ loại thuốc độc tưới ngày đêm vào môi trường nông thôn khốn khổ với hy vọng gặt hái ngày mai tươi sáng thì một sào đất gia đình còn giữ lại cứ bấp với đậu ván từ cụ tổ gia truyền con cháu không dứt ra được. Quân tử hòa nhi bất đồng thì quân tử ăn chẳng cầu no. Ruộng khoán mặc cho mẹ nó chăm lo thì chẳng thể bị được mấy anh nông dân hiện đại làm ăn có nghiên cứu sách vở (lúc này các ấn phẩm khoa học phổ thông tràn hiệu sách). Đói kinh niên. Trong lúc chòi thơ luôn xôm tụ khách văn ra vào. Nên khi cuộc cách mạng đệ nhị kì nổ ra ở Chakleng, Thuman là kẻ được hưởng lợi đậm nhất (đậm so với cảnh ngộ cá biệt của hẩn và chòi thơ hẩn).

Hẩn lập ngay cái giàn nguyên sào đất quanh năm suốt tháng luân phiên xanh tươi với nào bầu, mướp, khổ qua, dưa leo... Bà vợ nông dân tội nghiệp thả sức căng cổ ra mà đội xuống chợ.

13 năm qua.

*

9 giờ sáng. Khi Hà Vân gân cổ gọi cổng thì trời đổ mưa, mưa rất to. Dù ba ngày nay mưa liên tù tì trút và lũ quét phá nguyên mảng lớn bờ sông Lu mấy năm nay dân tham tranh thủ phá làm đất trồng nho. Rừng nhiệt đới núi Chàbang, núi Đen sau 24 năm hoà bình đã bị chặt trụi, phơi trơ xương trắng. Thiên nhiên bị rút ruột trả vốn lẫn lãi con người bằng trận lũ bứt cuốn đi mấy chục mét đoạn đường từ cầu Chakleng nối Phú Quý khiến dân quen xe Cup một phen khốn đốn. Nước lênh láng mang theo từng mảng bọt ngàu đục tràn vào đất nho, ruộng lúa. Lúa thì bình an, riêng nho đã có dấu hiệu cù rử, chuẩn bị cắt khâu ngày không xa. Đã có nhiều bằng hữu từng sát cánh bị chặt chất đống dọc đường nội đồng. Chúng sẽ được mang phơi khô làm củi nay mai.

Ra mở cổng là một anh nửa nông dân nửa trí thức trạc tứ tuần, không đội hay choàng thứ gì cả.

– Thi sĩ à? Hà Vân hỏi.

– Thuman trong chòi chị à.

Họ đạp nước bước nhanh qua khoảng sân rộng.

– Chào anh. Hà Vân nói.

–Ồ, khách quý. Thuman không đứng dậy mà chỉ hơi nhấc đít. Quảng ra sau bếp pha trà đi em. Tân gạc-đơ-co Hà Vân bước theo Quảng. Chị ướt hết rồi, áo vợ tôi, chị vào phòng thay đồ đi. Hấn đưa cho Hà Vân cái áo, ngồi xoay lưng lại. Hà Vân đi vào. Phòng không cửa, qua chiếc gương treo ở cột ngoài chòi, hấn như bị điện giật khi nhìn thấy tấm thân người phụ nữ xa lạ, lờ mờ nhưng tràn ánh sáng. Đột nhiên thời gian ngưng, không như những gì thiên hạ nói một cách dễ dãi, đúng hơn: nó chết lặng.

Hà Vân ngồi vào ghế hấn vừa nhường lại. Bất chợt nàng thấy tấm gương treo.

– Anh vừa nhìn lên tôi đấy à?

– Đúng hơn, chiêm ngưỡng một tặng vật bất ngờ của trời đất. Giọng hấn tỉnh bơ.

– Anh thường làm thế?

– Chưa bao giờ, dù một lần, cả với vợ tôi.

Khác anh bạn đồng song Saman bất cần, anh nông dân thi sĩ này dễ gần hơn, có gì ngây thơ nữa.

– Vậy thì rất hân hạnh. Hà Vân đưa tay ra cho hấn.

– Cám ơn. Đó là băng-cờ-rôn đón nữ phó tiến sĩ đấy mà. Hấn nói khi thấy Hà Vân nhìn tấm băng viết hàng chữ bằng phấn đã nhòe nước.

Đây là chốn tha hồ muôn khách đến.

– Hai-cư hóa Xuân Diệu hay đấy ...

– Đón nữ sĩ thì phải vậy.

– Nếu bằng tiếng Chăm hấn làm vui lòng khách đến hơn.

– Mai chị hãy đến. Tôi chỉ nghĩ mỗi cái mới hoặc lạ trong ngày thôi. Hôm nay thế là đủ tiêu chuẩn.

Hà Vân định nói anh vừa có một gợi hứng trời cho nhưng nàng kịp ngưng. Quảng trở lại. Thuman giới thiệu thư kí thường trực chòi thơ đảm bảo giờ hành chính, phục vụ vợ con ngoài giờ. Cả bốn cùng cười.

– Chỉ có mỗi cái mới thôi à?

– Một câu hay đoạn thơ ngắn, một ý tưởng thôi nhưng phải mới hoặc lạ.

– Khó lắm. Anh có thể dẫm lên dấu chân nhân loại mà không hay.

– Không đâu, nếu chúng ta đủ bản lĩnh và biết cách. Ví trái mướp trên giàn kia, chúng có thể ra hàng loạt mỗi ngày nhưng luôn mới, thậm chí có cái giống nhau gần như trổ bông hay rụng rốn cùng lúc. Phải biết nhìn chúng theo lối khác, bằng cảm thức khác không thiên kiến rằng chúng ra đời chỉ để được đem cân ngoài chợ hay cho ta nấu canh. Hãy xem chúng như cái-thân-cận của ta cho đến khi chúng được mang đi khỏi giàn. Chính cách nhìn làm nên cái lạ và mới.

– Nhưng hành động sáng tạo thì khác hẳn với phát triển của thực vật.

– Tôi không so sánh. Tôi chỉ nói đâu có cái nhìn mới, đó có sáng tạo. Tắm rửa cho ngôn ngữ, ý tưởng và cho chính cuộc sống. Vợ tôi hàng ngày mỗi thay đổi, biến đổi ở mỗi đơn vị, thao tác nhỏ đến không thể nhận biết nếu không có độ nhạy của cái nhìn. Nàng có thể già hơn, oải đi nhưng chắc chắn thay đổi. Dù vẫn thao tác đó, đều đều đến nhàm chán nhưng tôi luôn nhìn nàng mới, lạ. Dáng bước bấp bênh băng qua bờ cỏ buổi chiều, động tác gọn nhẹ lẩy trái mướp trên giàn buổi sáng, tư thế thẳng, chắc với cái thúng đầy trên đầu buổi trưa...

– Cả thân xác à? Hà Vân hỏi. Im lặng. Tay này sẽ tiếp cận ra sao với ngực trần mình? Có khám phá mới, lạ nào khác không, hay giống giáo sư Trần Hùng chỉ có chiếm đoạt để phô trương sức mạnh hay Văn Khâm mãi run rẩy ở bậc cửa mà nhỏ dãi thềm.

– Ủ. Nàng nghe lành lạnh.

– Ngay cả với ông bạn thường trực thơ đây. Hấn cười: nụ cười trẻ con, nụ cười làm ta cảm tưởng anh dễ gần. Sự tương phản nổi cộm khi kết hợp với cái nghiêm nghị triết học của khuôn mặt, khiến nó trông ngồ ngộ. Lôi cuốn kì lạ. Anh nói 30 ngày ngồi tù đã đập đời anh vụn nát để sau đó ráp nối lại thành con người khác, mới. Anh không còn đối nghịch với thế giới nữa. Hãy để cho thế giới như là thế.

– Ô, triết lí đi trước, dzọt trước sự rã đám của xã hội Chăm hậu-mẫu hệ chúng ta đã được nghe Chế Khan thuyết giáo bằng thứ giọng lãnh lót như chim ri đực ở chương thứ hai rồi: hãy để cho nó rã đám, vui vẻ nhìn nó rã đám, sống với và qua sự rã đám như người ta sống chung với lũ ấy. Cái mới, khác của anh cùng giuộc với nó, không hơn. Xin lỗi nhé! Bởi như thế thì tiêu cực quá, khi xung quanh bà con hết lũ quét, anh thấy đó đến khô hạn, hết mất mùa đến rớt giá, hết tham ô đến lãng phí, hết Nguyễn Văn Mười Hai (hay mười bốn, mười tám, đến tận mười n) đến Phan Trần Năm Cam ... toàn mề từ đầu đầu văng tràn tới đê đầu đập cổ nhỏ bé tội nghiệp của họ.

– Ôi thôi thôi, bà chị phó tiến sĩ lạc đề rồi, chớ có mà đại dột học mót tay tác giả tiểu thuyết này. Hấn quá ư thiếu nghiêm túc, thiếu chả kém gì nhân vật Chế Khan bệnh hoạn hấn để ra trên kia. Đứa thì muốn tung hê tất cả, muốn đi trước (ồ cái từ đáng cho chó liếm này), đứa lại muốn níu kéo tất tần tật mảnh vỡ, mảnh vụn, tro bụi... Một tay không làm gì cả, còn một thì làm tất cả. Một rọ cả thôi, bà chị tin tôi đi, chả có cái gì hay hóm nẩy nòi từ đầu óc mồm meo kia cả đâu. Hấn cúi xuống như tìm vật gì đó. Không can thiệp nhưng vẫn tham dự.

– Nếu rầy ập xuống giàn bầu kia hay nếu chị nhà bán ế, lố?

– Bà xã không thế đâu. Nếu vậy nàng sẽ tự điều chỉnh không cần tôi xen vô. Hấn bảo hấn chẳng can thiệp vào việc làm của tôi dù nhìn với khinh miệt sự vụ tôi làm ổi việc chẳng dính dáng gì với nhau, thậm chí chọi nhau.

– Người ta sẽ không để đái gì mới nếu cứ tham lam ôm đồm. Ví phỏng J'Man tập trung nghiên cứu tư tưởng văn chương Chăm với làm thơ bằng tiếng mẹ thôi thì còn nghe được. Đằng này hấn như đã có vợ, vừa đèo bồng người yêu Chăm nuôi thêm cô tình nhân Việt. Thế là phải vắt giò mà chạy kiếm tiền. Cạn vốn nay mai thôi. Hấn liếc xéo Hà Vân (hấn mãi bám vào thiên hạ nói tôi với nàng bồ bịch).

– Biên bản mấy lần bình thơ tại đây đã có những bằng chứng rất xác đáng về thơ tiếng Việt của các thi sĩ Chăm: vẫn chưa có đóng góp gì nhiều cho thi pháp và ngôn ngữ thơ Việt.

Giọng trình trọng của Quảng chen vào đột ngột. Ba cặp mắt đồng loạt đổ sang khiến hấn đổ lừ mặt. Chỉ bằng vài bước, hấn nhảy lên gác ọp ẹp lấy Tập ghi đưa cho Hà Vân, trình trọng. Hà Vân lật lướt qua. Hơn 200 trang giấy đầy dòng chữ chân phương chi chít. Cách tuần hay mười ngày lại có cuộc bình thơ nổ ra tại đây. Các trích dẫn, lời bình... bên cạnh ghi chú bằng bút đỏ sắc mặt lẫn cử chỉ cử tọa. Có cả tên ngài giáo sư Trần Hùng được nêu. Inrasara, Saman, René Char, Đỗ Phủ... đủ mặt anh tài và không anh tài. Hà Vân bật cười: chưa ở đâu để ra chòi thơ hăm với tay thư kí thường trực thơ không lương hăm như thế này. Có lẽ trên thế giới nó là độc nhất vô nhị. Không vụ lợi, tự tin, nhiệt tình và vui vẻ. Trong cái chòi đăm bạc bên cái làng nghèo của cái tỉnh nghèo có lượng mưa thấp nhất nước nghèo này. Hơn cả thầy trò Don Quichotte, hai nông dân ngồi trước mặt nàng đang đánh giặc với cối xay gió: hi vọng từ bóng râm ngôn ngữ thi ca cổ điển Chăm thế kỉ XVI lao băng vào trào thơ hậu hiện đại, chỉ bằng cú nhảy với phương tiện cực kì thô sơ.

Trong lúc Thuman thao thao bất tuyệt với Hà Vân về Pauh Catwai và Glang Anak thì tay thư kí thường trực ghi ghi chép chép. Hấn xem hai thi phẩm như cặp song sinh giữ thăng bằng cho xã hội Chăm tránh rủi thảm. Đừng tin vào các nhà Champa học khệnh khạng đi đo hộp sọ, cân xương bánh chè bằng cân tiểu li hay mang sợi tóc tổ tiên chẻ làm tư mà mong hiểu Chăm. Tháp Cánh Tiên, Dương Long hay cả Thánh địa Mỹ Sơn chỉ là trò chơi vô tội vạ của vua chúa thừa quyền nhưng thiếu đầu óc, vắt kiệt sức dân để phô trương cái tôi phi nhân tính. Cũng chớ cả tin cái tay Inrasara khi định nhốt hai tác giả này vào rọ của thái độ chính trị nhất thời. Pauh Catwai và Glang Anak đứng ở tầm cao hơn, bao quát tất cả và của muôn đời. Một đại dương đau khổ và suy nghiệm được chất lọc trong vài chục trang giấy này.

Hấn bảo Quảng đưa cho Hà Vân bản chép tay thi phẩm cùng các tập Ghi chú (đến mười cuốn vở học sinh loại 96 trang). Hà Vân đọc ngay đoạn mở đầu:

“Tư tưởng thâm trầm nhất của Chăm tập đại thành ở Pauh Catwai và Glang Anak. Kể suy tư không có giờ cho sáng tác lê thê kiểu như Dewa Murno, Inra Patra... thời Chăm chưa nặn ra nổi cốt truyện ra hồn mà phải vay mượn từ Mã Lai. Cả loại văn bia kí không gì hơn ngoài tìm cách hành văn sao cho kêu nhất để lấy lòng vua

chúa, là đứa con so của sợ hãi, không hơn. Lối văn sẵn chắc, suy tư rần rỏ thích hợp với con người thực tài khác hẳn mơ ý tưởng mơ hồ chuyên bao che cho những tâm hồn nông cạn.”

Và hai trang khác được giở ra theo trò may rủi:

“la đwoc di kraung hier hier

Bingun di tapien jhauk blauh ricauw

Bilauk li-u mừng Lauw

Jhauk blauh ricauw gilac bilauk (Pauh Catwai)

Văn hóa Champa như dòng sông cuộn chảy, giàu sang và bất tuyệt. Nhưng chúng ta đã không còn nhận biết chân giá trị của nó, từ chối nó, quay lưng lại với nó để tìm đến thứ nước ao tù của văn hóa ngoại lai bản thổ mong tẩy uế thân xác phàm tục của chúng ta. Vô ích. Cái gáo nước ao tù kia dù có nhập từ đất nước Trung Hoa xa xôi vẫn là thứ nước ao tù cho tâm hồn ao tù và thân xác ao tù. Với tâm hồn ao tù thì dòng sông cuộn chảy kia cũng chỉ và mãi là ao tù không hơn không kém.”

“Anh bạn tôi có truyện ngắn về chuyện tình đôi bạn Chăm - Việt. Anh đặt họ vào bối cảnh và tình huống cá biệt: họ sẽ tỏ tình với nhau bằng tiếng nào một khi cả hai ở chung làng, nói sành hai thứ tiếng? Đó là tâm thế anh đặt ra, chứ đã say nhau, họ có kể gì. Họ tưởng tượng ra tất cả mọi tình huống xảy ra sau phút ban đầu thiêng liêng ấy. Nhưng có lẽ cái họ không nghĩ tới, cái họ bỏ quên: là ngôn ngữ chuyên chở lời tỏ tình. Anh thực tình không biết giải quyết ra sao tình thế tréo ngoe ấy. Rồi mọi sự xảy ra thật tự nhiên như nhiên.

Katê, chàng trai sinh viên Chăm về plây. Chàng qua nhà nàng. Mọi người đón chào chàng vui vẻ và tạo điều kiện cho hai bạn gặp riêng. Trong giây phút không xếp đặt, chàng cầm tay nàng nói: Anh nhớ em, anh yêu em bằng tiếng Việt. Nàng để yên hai tay trong tay chàng, im lặng và ghi nhận. Suốt mùa Katê, đôi bạn qua lại nhà nhau. Rồi chàng chuẩn bị vào thành phố, nàng qua, dĩ nhiên trông nét mặt, thái độ khác ngày thường. Nàng giúp chàng sắp xếp sách vở trong phòng học của chàng và tình cờ nghe lời dặn dò đứa con trai của ông cha con hãy tập trung tất cả cho học và dẹp mọi thứ yêu đương vớ vẩn đi, sau này hẳn tính. Nàng nghe một đồ vớ vẩn trong tim mình. Chàng vào, nàng cầm hai tay chàng, dựa má vào vai chàng, nói dù sao đi nữa em luôn yêu anh, bằng tiếng Chăm. Rất tự nhiên.

Đó là lời tỏ tình. Có tí dính dáng tới lí trí, trí óc ta còn tham dự hay bố trí dù ý thức hay chẳng. Riêng tiếng cuối cùng trong nỗi bất ngờ đột ngột, cái chết đẩy chúng ta ra khỏi trần gian để giáp mặt với bóng tối không biết thì chỉ ngôn ngữ duy nhất, cận kề nhất, có khả năng cứu vớt linh hồn chúng ta nhất: tiếng mẹ đẻ của chúng ta. Và chỉ có nó.”

Chú thích

“Báo Tuổi trẻ số ra ngày 24.9.1999 đăng tin mỗi tháng nhân loại mất đi hai ngôn ngữ. Trong 400 năm qua, trên 1000 ngôn ngữ của con người trên quả địa cầu này bốc khói. “Con người có thể sưu tầm, lưu trữ những dấu vết của thú vật và cây cỏ, nhưng tiếng nói thì bay đi... nó sẽ biến mất mãi mãi.” (Kortlandt)

Cùng biến mất với nó là bản sắc văn hóa và nếp suy nghĩ. Nhất là suy tư. Con người suy tư qua và bằng ngôn ngữ. Nhân loại ngày mai sẽ phân thành khu vực ngôn ngữ lớn, suy tư rập khuôn ngôn ngữ đó. Chúng ta sẽ suy tư Trung Hoa, Anh - Mỹ, Ấn Độ, Pháp, Tây Ban Nha... để một mai Raglai, Mông, Tày, Chăm, Êđê... theo vết xe ngôn ngữ giống da đỏ Bắc Mỹ mà bốc hơi.”

– Anh cừ lắm. Hà Vân kêu lên, nhìn vào mắt Thuman, mỉm cười. Bỗng nàng giật mình trước ánh lửa đột ngột lóe lên trong mắt hắn, quái lạ. Hắn nhìn chăm chăm nàng: đôi mắt sáng, trong kia thình lình chuyển đục.

– Tôi rất muốn cắn vào tai em. Hắn nói và nghiêng người chồm tới.

Nàng xô ghế toan đứng dậy, nhưng đã kìm lại được. Hắn như loài hổ dữ toan vồ chụp nàng, tự coi thế giới xung quanh như rừng hoang mà chúa tể là hắn. Loài hổ đói kia cụp đuôi lại rồi: mắt sáng sửa trở lại. Nàng thở ra nhẹ nhõm, nhẹ của kẻ mới tỉnh cơn mơ quái đản. Nàng từng như thế, lâu lắm. Sáu, bảy tháng lặp lại một lần. Một gã đàn ông xa lạ với mắt dâm dục đuôi bắt và hăm hiếp nàng. Khi đạt đến đỉnh điểm của thứ cảm giác còn chưa tên gọi, nàng vùng thức giấc: khoái cảm và hãi sợ cùng lúc. Nàng nhắm mắt lại.

– Cô biết không, khi cô nghiêng đầu thả mái tóc rơi xuống để làm cho nó khô, cái hấp dẫn tôi nhất không phải thứ gì khác mà là tai. Muốn làm ngạt thở!

Nàng mở mắt nhìn hắn.

– Thôi, anh đang đồng bóng rồi Thuman. Quảng nắm lấy vai hắn lay mạnh. Quên cái tai đi, nữ phó tiến sĩ đang ngồi trước ba chúng ta đây mà.

– À, xin lỗi. Hắn cười, thứ nụ cười của trẻ con vừa sai phạm một cái gì đó không đến nỗi lắm.

Nụ cười trẻ con ấy, khuôn mặt triết gia với cái nhìn đục ngầu dâm dục ấy đã đuổi theo Hà Vân đến tận Sài Gòn vẫn chưa chịu buông nàng. Đến cả chục lần nàng đưa tay sờ, vuốt vuốt tai, cái tai trái tội nghiệp (không hiểu sao nàng cứ đinh ninh chính nó bị nạn, bởi nó yếu đuối hơn chẳng) những lúc soi gương như bị cắn thật, như là nó đã bị thương. Ba thứ hồng chân ấy dồn cục chỉ trong một con người, một bồ tát-nông dân-thi sĩ như tay trực thơ trung thành gọi thế. Vừa trộn lẫn vừa tách bạch. Nó biến cuộc gặp hôm ấy thành một giấc mơ quái đản: thú vị cùng lúc kinh hoàng.

*

Có lẽ Hà Vân muốn giấu kín hay giữ riêng nó, để nó gặm nhấm nên mãi cả tháng sau khi sang nhờ tôi giải thích bài Thơ tình thánh linh nàng mới kể về cuộc gặp. Nàng hơn tôi hai tuổi lại là phụ nữ khôn trước, tôi nghĩ nàng kinh nghiệm hơn tôi nhiều. Hỏi tôi chuyện đó không phải nàng muốn hiểu thêm khía cạnh khác của đời sống tính dục Chăm. Cũng không phải để hỏi ý kiến mang tính cá nhân (nàng biết tôi chả lỏi lạc gì ngón này) mà chủ yếu để chia xẻ. Tôi biết, Thuman thánh thiện nhưng rất bản năng, trong suy tư, sáng tác và cả tình dục. Dù các Ghi chú của hắn đầy trí tuệ (các ghi chú đáng in thành sách) nhưng đây là thứ trí tuệ bùng nổ từ trung tâm của năng lực bẩm sinh - không biết tôi dùng từ có đúng không - từ hố thẳm của vô thức sau suy tưởng sâu xa mang tính khái ngộ hơn là từ chấp vạ của tri kiến sách vở hay logic siêu hình học. Hà Vân gần đúng khi dùng khái niệm trí thông minh bản năng để chỉ con người và tính cách hắn. Tôi cho rằng hắn sở hữu ánh sáng (hay chính ánh sáng chiếm hữu hắn) còn nguyên vẹn hơn thứ ánh sáng mà những kẻ như tôi hay Hà Vân ki cóp được qua nỗi mây mù trong bóng tối cực nhọc. Khác chúng tôi, chính kẻ như hắn dám từ bỏ nguồn ánh sáng mơ ước đó để “phạm tội”, nghĩa là - như chúng ta biết đến dụng ngữ của Dos - từ bỏ có một tâm hồn cao thượng.

Để dám làm tất cả mà không phải lấm lét nhìn trước ngoảnh sau xem có bị thiên hạ dòm ngó không. Ở đây không có sự so sánh

thấp/cao, hơn/kém mà là nền tảng: yên nguyên hơn, bản nguyên hơn. Các hành vi, lời nói của loại người này luôn phát nguyên hay bùng nổ ngay trung tâm của vùng ánh sáng được nuôi dưỡng từ bên trong, thẳm sâu và hầu như không thể tắt. Ở thế kỉ chúng ta, Krishnamurti và Heidegger là con người như thế, khác hẳn “cổ ý” của một B.Russell hay Sartre (nói thế không phải hạ thấp Sartre, Russell... trước hai con người kia. Chẳng phải những tên tuổi này đã từng góp phần làm thay đổi bộ mặt thời đại chúng ta?). Nhưng chính nguồn ánh sáng bùng nổ từ trung tâm mới có sức lôi cuốn mãnh liệt, lâu dài.

Ở một cấp độ nào đó – Thuman.

Tôi cảm thấy mình thua kém hẳn. Có thể nói đây là con người đầu tiên và duy nhất trong xã hội Chakleng chật chội nhiều sự này, đôi lần tôi bị đè nặng bởi cảm thức đó. Cảm thức của Đỗ Phủ khi đứng trước sáng tác Lý Bạch mà lâu nay thiên hạ cứ hiểu lầm rằng do Đỗ Phủ khiêm tốn. Đỗ Phủ biết điều đó rõ hơn ai hết.

Nên khi Hà Vân kể sáng hôm sau đoàn bốn người mò lên chân núi Chàbang thám hiểm hầm ngầm chứa các hũ cổ Chăm, tôi đã rất khó chịu.

Mùa Đông năm 1982, anh em Ban biên soạn sách chữ Chăm đã lên đấy. Tuổi đời của chúng chưa tới 200 năm. Nhưng tại sao cả dãy lu có dung tích 50 - 200 lít đứng ngay ngắn thẳng hàng dưới hầm ngầm có lối vào nhiều khe này? Tầng đá lớn chắn ngang hai tầng khác với lối đi ngoặt ba lần đến khi đặt chân lên tới cửa hầm thì tối mò. Chúng tôi phải cầm mỗi người một cây đuốc phụ hai đèn pin mà lần bước vào. Không ai dám tiến xa hơn mười bước, cả anh thanh niên dẫn lối. Có vài xác rắn lột to bằng chày vường dọc dãy lu với dấu trườn in rõ lên tầng đá bên vách hầm. Không khí không về gì khó thở lắm. Anh thanh niên bảo có vài lỗ thông hơi bên kia đồi. Giả thuyết rằng phú ông đã giấu chúng khi di tản không đủ vững, bởi ngoài lu ra, không có thứ gì đáng giá. Chúng chỉ có thể được dùng chứa nước, không hơn.

Tôi hỏi Hà Vân các vị có lấy gì ra không, nàng bảo hai hũ nhỏ, và thêm: chuyển đi thích lắm. Tôi không nói gì, cúi gầm mặt xuống, cố tìm một ý nào đó để tán công nàng nhưng không thể.

– Anh ghen với Thuman à? Đột ngột nàng hỏi. Tôi ngẩng lên, nhìn thật lâu vào mắt nàng.

– Anh muốn cắn vào tai em quá.

– Sao anh không làm đi. Nàng hát cảm khiêu khích. Tôi chồm người tới, nàng giật ngựa ra sau suýt mất đà. Tôi chộp lấy tay nàng giữ chặt lại. Chúng tôi cười to.

– Ảnh có kí tặng em bài thơ. Nàng đưa tập giấy cho tôi.

THƠ TÌNH THÁNH LINH

Gió sẽ tràn qua cánh đồng ngủ yên

lay cả ngọn cỏ an phận nhất

em hãy nhảy múa như chưa từng có hôm qua

gió lạnh thì chính cánh quạt từ bàn tay trần em nổi gió.

Nắng sẽ nâng giấc mơ những kẻ còn yêu

giấc mơ không trừng mắt nào làm sụp đổ

anh cứ hát dù âm tiết đã rất đặng

có thể không còn ai hiểu ở bề sau.

Mưa sẽ đổ xuống ngọn đồi bỏ quên

sau hồi trống pagalaung ginang lễ tẩy trần vừa dứt

sẽ giặt sạch buồng phổi anh và đáy tim em.

Anh yêu em

anh nói anh yêu em như triệu triệu tình nhân từng nói

khi buổi sơ đầu mặt đất em cưu mang nâng đỡ bầu trời anh

để ngọn lửa tâm hồn anh cháy, mãi cháy

hướng đỉnh cao.

Khi không còn đỉnh cao nào cho anh chinh phục

ngọn lửa anh quay về đất, làm rễ cây đâm sâu hố thẳm

công kênh em làm vũ nữ nhảy múa

vũ điệu của loài chim sa mạc.

Ta không ru rú nữa

ta không phải dằn vặt hay than van nữa

Lòng người thẳm sâu / thẳm sâu hơn hố thẳm em

sợ của loài người thì cao / cao hơn đỉnh cao anh

từng làm em bật khóc

anh bao lần bị đánh gục.

*Dấu anh gánh mệnh 6 / em mang phận 3
chia biệt hai lần bóng tối của 4, 5 / 7, 8 - anh vẫn nhớ em tìm
em*

*anh sẽ không buông vũ khí
vũ khí tinh thần anh*

ra hàng

đến với nhau ta làm số 9

phần số sát sườn cùng đích nhân gian.

[Chú thích: không có gì là cùng đích hay hoàn hảo

dấu mặt trời trưa, dấu rằm trăng

dấu con số 10 tròn trịa.

(6) + (3) = (9)

Khi tia nắng đầu tiên làm vỡ tung bóng đêm

sau vang âm cuối cùng bài tụng ca viên pháp sư vừa tắt

... LINGA LINGAM LANGALA LIWA E HELAIH

đường cày đầu tiên anh vạch lên đám ruộng phì nhiêu em

*vãi hạt giống sung mãn anh xuống cánh đồng em chín muối nổi
đội.*

Em yêu anh

anh mặt trời khát khao / em mảnh trăng huyền ảo

giao phối trong tử cung vũ trụ

sinh nở những đứa con vì sao.

Mãi khi

cái chết đột ngột đến

bẻ gãy ngọn lửa đỉnh cao anh

cắt đứt chồi rễ em

ta sẽ trở về nằm im trong nhau - nhận phận và yêu mệnh

trong tiếng AUM thánh linh vang vọng.

Đứa con ta lại lên đường chiếm lĩnh đỉnh cao.

– Anh đọc qua rồi.

Tôi đưa trả lại Hà Vân. Một bài thơ lạ, minh họa lạ lẫm biểu tượng Đại giác - Aumkar bằng dự phóng tình yêu cao cả kết hợp với ý nghĩa nguyên ủy của tính dục. Trong đền thờ thiêng của Bà-la-môn giáo, Chí Tôn Ca linh thánh được đặt bên cạnh Dục Lạc Kinh nhầy

nhựa xác thịt. Aumkar Cham diễn đạt cốt tủy tinh thần đó. Tôi hiểu đây là mảnh bí truyền khác trong dây chuyền hệ tư tưởng Dhan Than. Ông giấu tôi nhưng không từ chối Thuman. Thuman, kẻ mà tư tưởng sáng rõ đầy hiểm họa đối với con người ưa an toàn đã lập ngôn rằng tự tử luôn là cần thiết ở đất Chakleng nhạt nhẽo phiến muộn này. Chỉ có bọn ngốc hay thiên tài mới đủ trình độ tự tìm cái chết. Bọn ngốc luôn có lí do nào đó để tự tử, thất vọng hay ý đồ đại dột làm cho ai đó biết tay, muốn làm mất lòng thượng đế hay chỉ để chứng tỏ mình ngon lành, chính đáng hoặc không – nhưng chung quy bao giờ cũng xứng danh ngu ngốc không thêm bớt một phân. Thiên tài thì khác. Hãy nhìn sang nước Nga mệnh mông hay thủ đô Paris thừa thãi ánh sáng, hẳn nhìn tôi bằng cái nhìn tinh quái, những Exenin, Nerval, Maia. Cả Pushkin, Van Gogh hay Rimbaud cũng là cách tự tử khác. Bọn họ là thiên tài. Có thể tự tử ngay khi nhận biết mình là thiên tài, khi đã thể hiện tài năng đỉnh điểm hoặc cả lúc biết mình cạn kiệt năng lực trời cho. Chỉ có từ đầu óc hoang đàng trời ơi của Dhan Than, thứ đầu óc sinh hạ từ đũa con rơi quái thai của Shiva rằng hủy phá là tiên đề của sáng tạo, hủy phá để sáng tạo, hủy phá chính là sáng tạo mới nẩy nòi ra ý tưởng quái quỷ này. Hôm nay nó rơi xuống đám ruộng tâm thức tối ám của Thuman, khúc xạ và nẩy mầm.

– Em biết không, đấy chính là bài thơ của một ông thánh Bà-la-môn mang tinh thần Mật tông Tây tạng. Tôi nói, nhìn xéo nàng.

– Hãy rũ bỏ cái đầu óc bệnh hoạn của ngài đi. Tay thường trực thơ đập bàn với em rằng Thuman là một thi sĩ chân tính, khi em nói anh ta không gì hơn kẻ bảo thủ ngôn ngữ mẹ đẻ ngoan cố.

– Đó là em còn chưa hân hạnh diện kiến Jaklan? Tay này đã bỏ hơn nửa đời hư nghiền ngẫm mỗi âm vị học tiếng Chăm và mối liên hệ mang tính lịch đại của nó với ngôn ngữ tộc Churu.

– Chỉ nghe Quảng nhắc tên và kể vài chuyện động trời về anh ta. Thuman cho rằng ảnh sa đọa ngôn ngữ. Tôi nói với nàng rằng đó cũng là sa đọa của chúng ta. Đằng sau nỗi chăm sóc hời hợt và tầm thường đến khinh thường của loài người đối với ngôn ngữ, ngôn ngữ co mình lại như ẩn giấu một bí nhiệm nào đó vượt qua ý tưởng non kém của loài người và bạo động ném loài người xuống hố của sợ hãi, từ đó biến loài người càng ngày càng hời hợt và tầm thường hơn; mặc dù nỗi quan tâm ấy, ngôn ngữ vẫn dũng mãnh sống cuộc

sống riêng, bí ẩn, dữ dội và bất khả hủy diệt, thoát khỏi tầm nắm bắt của loài người... Đây là nguyên văn lời mào đầu của Jaklan trong tham luận đọc tại Hội thảo ngôn ngữ cấp quốc gia tan chảy qua giọng điệu rành rọt nghiêm trọng được luyện tập lâu ngày thành thứ đặc sản Jaklan không trộn lẫn. Nhưng khác với phần còn lại của cộng đồng Chakleng, hấn quằn quại hơn, trần trổ mang tính chiến lược hơn, nên sau khi làm một hợp trà chanh lấy trớn, và mặc cho cả hội trường trở mắt cứ như là bị ma hành, hấn tiếp tục đả kích nổi nông cạn của nhân loại đối với ngôn ngữ dân tộc như Chăm, dân tộc đã dựng bia kí đầu tiên bằng chữ Phạn trên toàn khu vực Đông Nam châu Á ngay thế kỉ thứ II sau Chúa chào đời, cũng như khắc chữ bản địa cũng là đầu tiên hai thế kỉ sau đó. Jaklan lên tiếng cảnh báo nhân loại rằng có thể Chăm, Malaysia, Raglai, Việt không còn nhưng tiếng vang của mưta, mata, mưta, mắt luôn tồn tại trên mặt đất này, nổi có mặt đầy vô hình trong vũ trụ, không ngừng tác động ngấm ngấm dài lâu vào khoảng tối tâm linh thế giới, để bất ngờ vào ngày đẹp trời nào đó tạo sinh một dân tộc mới, trí tuệ hơn, mạnh khỏe và nhân bản hơn. Chuyển sang giọng trầm đục trong lúc mái tóc ương ngạnh dựng đứng lên, Jaklan tiếp: đến hôm nay loài người vẫn cứ lầm tưởng ngu muội rằng mình đã đẻ ra ngôn ngữ trong khi chính họ mới là đứa con so của ngôn ngữ, không hơn. Hãy nhìn Esperanto mà tay cổ vắn họ Cao nhọc công khuôn vác với tiếp thị chục năm qua vẫn cứ èo uột thế thôi, con ời. Dù ngài Phó chủ tịch đoàn giơ tay trái lên, ngón trỏ tay phải gõ gõ vào mặt đồng hồ hay dù dưới hội trường rộng rinh kia đã xuất hiện mấy hàng ghế trống, những khuôn mặt đang vật vã ngáp lên ngáp xuống, Jaklan vẫn gượng đứng lên tỳ tay cạnh bục tuyên bố rằng ngay giây phút ồn ả này của thời đại, nếu chịu lắng nghe, nhân loại vẫn có thể nhận ra tiếng đập tim nhè nhẹ của hàng ngàn ngôn ngữ chết yểu trong lòng ngực của thời gian, sẵn sàng sống dậy trở lại, vạm vỡ hơn, quyết liệt hơn, vượt qua mọi tưởng tượng táo bạo nhất của bất kì thi sĩ nào.

Không cần ai nghe ai hiểu, Jaklan cứ nói tới. Chính sự kiên định lí tưởng âm vị học đến một tác không đi một li không dời này đã làm phá sản một mảng lớn chương trình vĩ mô của Cao Xuân Hoang, có thể bán tất cả thứ gì cần bán dù có giá hay chưa có giá ngoại trừ sự kiên định sa đọa kia. Dưới nhãn quan tầm khu vực của Cao, cái gì

không thể bán được thì chỉ đáng là đồ vứt đi. Và rồi chính anh chứ không ai khác khi nhận thấy không cách gì cải tạo thứ đầu óc bất khả chuyển động này, đã gọi nghi ngờ về vụ Jaklan bị rỗng liếm hụt. Dân Chakleng yếu bóng vía cứ thế mà tin khiến Jaklan biếng ăn biếng nói bỏ hoang luôn sợi dây đến mấy tháng rỗng. Và cuối cùng... như tiểu thuyết chúng ta đã giới thiệu ở chương đầu.

- Có bao giờ em nghe nói đến tinh thần thiện tri thức của Chăm chưa? Tôi đưa cho Hà Vân xem trang bản thảo một truyện cổ.

ĐI TÌM HỌC BÁN VỢ

Một người nông dân hiền lành, có vợ và đứa con trai mười hai tuổi. Đang sống rất yên ổn và hạnh phúc, bỗng một hôm ông nảy ý định đi tu. Ý tưởng nung nấu mãi để một năm sau ông quyết định tìm đến một guru Bà-la-môn nổi tiếng nhất vùng để học đạo. Vị sư nói:

- Dạy người kinh sách thì ta lại phải học thêm gấp hai lần người. Ta đã già, không có của cải gì cả.

Không chần chừ, người nông dân bảo:

- Nhà con có một mẫu ruộng, con sẵn sàng hiến cho guru.
- Ta không có trâu để cày.
- Con có cặp trâu đã thuần.
- Ta cũng không có người chăn trâu.
- Con có đứa con trai khỏe mạnh, người nông dân nói sau giây lát ngập ngừng.
- Ta sống cô đơn, không có ai lo cơm nước.
- Con nguyện lo cho guru.
- Không, ta và người dành tất cả công sức và thời gian cho học tập và tu luyện.
- Nhà người có vợ chứ? Vị sư hỏi sau một hồi im lặng.

Người nông dân suy nghĩ rất lung, cuối cùng ông nói dạ một tiếng vừa đủ cho người đối diện nghe.

Hôm sau, người nông dân đi qua nhà vị sư Bà-la-môn cùng với tất cả tài sản và hai người thân yêu của mình.

Một, hai rồi ba tháng, người học trò chỉ được phân công chép một bản kinh duy nhất. Lần một, lần hai, ba... vị sư Bà-la-môn đều lắc đầu và bảo chép lại. Đến lần thứ bảy, guru nói:

- Được rồi, lòng con không còn bợn bụi trần. Ta có thể truyền dạy cho con tinh hoa của giáo lý Bà-la-môn.

Ba năm trôi qua. Sau một buổi thiền định, vị sư nói với đồ đệ:

- Vụ gieo cuối cùng đã mãn, con có thể cho cháu dắt trâu về.

Nửa năm sau, vị sư nói:

- Vụ gặt cuối cùng đã xong, bây giờ phần mẫu ruộng lại thuộc về con.

Rồi sáu tháng sau, guru lại bảo:

- Bữa tiệc cuối cùng đã tàn, người vợ của con có thể về nhà. Và cả con nữa, bài học cuối cùng đã dứt, con không phải cần đến ta nữa.

- Thừa thầy, con xin ở lại suốt đời cùng thầy.

- Không, con phải tự đi một mình. Để sau này con còn phải làm thầy. Cả ta, ta cũng không cần đến con nữa.

Vị sư già nói xong, quay lưng bước nhanh về phía núi.

– Anh biết một bác nông dân, sau buổi cày nhọc mệt luôn cầm lên bản chép tay cổ đọc, trang trọng. Nhưng anh không bao giờ thấy ông nói sách. Đó là một thiện tri thức đúng nghĩa. Nông dân trong truyện cổ này cũng thế, có lẽ. Còn các anh, những J'Man, Jaklan, Thuman... không ít thì nhiều cũng mong để lại dấu vết. Tội!

– Em cũng có nghe Quảng nói thế: Jaklan là thứ thiện tri thức phát triển lệch lạc đến bệnh hoạn.

– No problem! Vấn đề là Jaklan sẽ đắc đạo gì và đắc nông sâu thế nào. Liệu vị guru kia có tha cho hấn cùng vợ con quy hồi cố hương bình yên và lành lặn?

– Phần anh, Thuman nói mặc dù J'Man đã cố vùng thoát nhưng hấn cứ là kẻ bị quá khứ cầm tù.

Tôi thoáng giật mình. Quá khứ cầm tù, đúng cụm từ mà anh bạn thơ trẻ ở Hà Nội nhận xét sau khi đọc bản thảo tập thơ của tôi mà tôi nghĩ mình có một bút phá ghê lắm. Mỗi sáng thức dậy với bóng ma ngày hôm qua, tổn thương và té ngã, những cơn đau vật vã và thất vọng, tâm hồn tôi nặng trĩu như muốn lôi thân xác tôi rớt xuống bóng tối của phó mặc. Tôi đã dẹp bỏ tự ái vật, tâm tính vẩn, tôi phải tự loại bỏ tôi đến không là gì cả để được đi, thăm thấu nếp sống, nếp nghĩ của Chăm với bao lớp vĩa mặt cảm, phức cảm cá nhân hay cộng đồng. Tôi phải cách mạng thường trực chống lại chúng, xua đuổi bóng mây u ám kia luôn chực đổ lên đầu, để được ngồi vào bàn, sẵn sàng đối phó khi chúng manh tâm trở lại. Dù hấn tỏ ra ngon lành – thêm nhận định của hấn về tôi, qua Hà Vân. Cả ba

chúng tôi học cùng lớp, xuất sắc ngang cựa nhau nhưng trong khi Thuman cầm lấy cán rựa chặt đứt một cho mọi lần thì tôi mãi bám váy văn hóa dân tộc, trách nhiệm, bổn phận, xã hội, gia đình... Dẫu tôi không phải đuổi theo bóng ma tiếng tăm vượt trội như Jaklan, tôi vẫn cứ là tù nhân quá khứ.

Cha tôi đắp bờ quai cao đến cả thước bằng đất bùn lấy từ dưới ruộng. Nhất cước tiếp nhất cước. Vất ngược hay xuôi, thuận hay trái tay, từng lớp chất chồng. Không nhất nào không tuân theo ý định của người. Ông làm mà như không làm, làm như thể không cố ý nhưng không lần nào lớp bùn kia đổ. Chuyện tưởng đơn giản thế kia cũng phải trả giá bằng bao năm tháng mồ hôi. Bao giờ tôi có thể thoát khỏi ngục tù kia? Khác đi, bao giờ tôi đạt đến cái làm mà như không làm?

– Hấn đã đúng. Tôi nói.

8

ĂN CUP

Glang anak linhaiy likuk jang o hu
Nhìn trước ngó sau chẳng có ai người

Hành vi, cử chỉ, cuộc đời Dhan Than vừa làm xa lạ đồng thời lôi cuốn và gây cho tôi nỗi hứng thú đau đớn. Không phải ở bí ẩn hay kì lạ đến quái lạ của nó mà là ý hướng vô danh, vô danh đến không còn manh mún nào có mặt.

Không một ai hiểu ông. Có lẽ ông cũng không cần ai hiểu mình, chia xẻ cái mình sở đắc hay tin tưởng. Con người có hành vi như thế hoặc hẳn quá hèn nhát hoặc phải bản lĩnh chai lì. Không ít kẻ tu kín xuất thế luôn để lại chứng minh thư. Sự khuếch trương bản ngã kín đáo ấy chỉ có thể dọa được kẻ yếu bóng vía trong khi nó không đáng Dhan Than nhếch mép. Với thế hệ con cháu Glang Anak hôm nay, ông ném cái nhìn trên ngó xuống. Kiến thức chỉ trở thành tài sản khi nó có khả năng khống chế, điều động xã hội. Trong khi cái ông biết là thứ vô bổ nhất trong các thứ vô bổ. Đã không ai hiểu ông.

Khi hành vi, lối xử sự của ông bị thế hệ đàn anh lựa chúng tôi những năm 60 đưa lên sân khấu nhà quê bốn cột (sự vụ gây cho mẹ tôi không ít tủi hổ) hay khi Cao Xuân Hoang tự tuyên đồ đệ chân truyền của ông qua khoa xem gò bàn tay hướng nghiệp, họ cũng không tí ti nào hiểu ông. Cả khi vào mùa xuân năm 1979 ông bỏ ra miền Trung lang thang ăn xin cho đến khi thân tàn ma dại trở về tháng 11 năm 1981 để chết vào cuối năm đó, cũng không một ai hiểu ông. Chắc chắn đây là hiện tượng siêu cá biệt trong xã hội Chăm. Mẹ, các dì tôi đã khóc và tức tốc chạy tiền xe giục ba ông anh họ tôi lục tìm ông khắp mọi xó xỉnh mấy tỉnh thành đến khi bắt gặp và cho ông biết ý định thì bị ông cầm roi mây dài đến bảy sải đuổi chạy thấy ông bà.

Ăn mày! Đây là khái niệm gây kinh hoàng, nghĩ tới thôi cũng đủ khiến chế độ mẫu hệ Chăm tái mặt chứ đừng nói làm. Mà ông lại là Thầy pháp cao đạo của một dòng họ lớn nhất làng. Tại sao? Quần chúng Chakleng đã không tự hồi mà vội quy kết. Chăm không còn khả năng cảm thông nhau. Xã hội cũ như một cộng đồng đã vỡ tan từng mảnh trong lúc xã hội mới chưa hình thành. Khái niệm xã hội Chăm xơ cứng như khối u giữa trán tạo buồn cười. “Chăm mà có xã hội à?”, Cao Xuân Hoang đã phát ra câu hỏi kia với nụ cười khinh khỉnh. Cũng như cách đây ba mươi năm, khi ông từ chối đến gặp tiến sĩ trẻ Trần Hùng hồn còn tràn nhiệt tâm với văn hóa Chăm gợi ý vào Sài Gòn cộng tác viết sách và làm việc. Không ai hiểu ông, chỉ lo cáo buộc ông ngông cuồng vô lối. Chính ngài giáo sư Trần Hùng nhận định Chăm mang tinh thần ẩn cư, gần như khuynh hướng tự hủy. Tự hủy khả năng mình, sự nghiệp và chính con người mình. Đào ngũ không chỉ Văn Khâm, Dhan Than; đào ngũ còn là kẻ chú nhủ vào “nghiên cứu”. Ngài giáo sư đã nói qua một lần rồi, Việt ẩn cư là để chờ thời hay, sau khi cống hiến sức lực tài trí cho cộng đồng để nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo, còn Chăm thì ẩn cư từ tổ kén, khi mở mắt nhìn mặt trời đến lúc xã hội nuôi cho to căng cò vai lại chực chạy trốn xã hội. Không phải chín tháng mười ngày mà phải mất 60 năm mới làm nên một con người, Malraux nói, để cuối cùng tốt hơn cả là ông hãy chết quách đi. Bao nhiêu mồ hôi phấn đấu, nước mắt khổ ải, bao nhiêu té ngã và gượng dậy để rồi biến khỏi mặt đất, không để lại dấu vết.

Trích NHỮNG SUY TƯỞNG RỜI của Trà Chân

“Không công danh thà nát với cỏ cây”.

Chăm thà nát với cỏ cây chứ không cầu công danh. Lối nói khủng long này dễ gây phản bác từ nhiều phía, bởi hôm nay không hiếm kẻ vô tài bất tướng tranh giành địa vị như mảnh xương thừa được vớt ra. Xung quanh và hàng ngày. Nhưng chúng ta đang nói về Chăm xịn, kẻ mang tinh thần Chăm, Chăm tính - hình tượng hơn: Chăm bị dính nước miếng rồng. Đó là điều đáng phiền bởi ở bề trái hiện tượng, đó là thứ tinh thần hưởng thụ, muốn ăn mà không chịu bóc vỏ khoai nói chi vác mai đi đào. Sợ trách nhiệm, hải đối mặt với xã hội. Hành động của Lã Khải, ngay Chế Bồng Nga bị hỏa công nhà Trần dồn bắn chìm thuyền, vội vã kéo binh về chiếm gọn ngôi báu không khác mấy đám sinh viên hôm nay được nuôi ăn học bằng

đồng các cóp nhật từ bàn tay cần cỗi của mẹ già đã ở lại thành phố để khi công thành danh toại trở về không làm gì cả chỉ lấy le, ngênh cái bản mặt rất đáng được lãnh vài quả đấm với chính bà con anh em khốn khó của mình. Cả Văn Khâm cũng vậy, dù anh bị lương tâm đè nặng hơn, chịu sức ép bất máu hơn.”

*

Đúng ba ngày sau đưa tiễn Đảng John Thak, Văn Khâm nghe lời Hà Vân, xin nghỉ phép thường niên về với vợ con ở Krong. Lúc đó uy tín anh với bà con đang số âm. Nhưng thay vì nỗ lực thu xếp hay làm lại cuộc đời để khôi phục tiếng tăm đã nát bét (tiếng tăm còm anh lỡ mang vác gần 20 năm qua: trí thức đầu đàn của đất Tuy Phong này) thì anh không làm gì cả để đúng 15 ngày sau lên xe quay lại Sài Gòn với tâm trạng của kẻ chạy trốn, trốn khỏi nơi chốn đã chôn sống mình, mãi mãi chôn sống mình.

– Nhưng rồi đời anh sẽ ra sao?

Im lặng.

- Xã hội coi anh đồ thừa, còn hơn thế nữa, kẻ bỏ đi.

– Không sao cả, em ạ.

Anh nghe rét. Không còn đất đứng, chết trong kí ức mọi người hay ở lại như tên đào ngũ. Mình nghe rờn rợn, hết kẻ nửa đêm bị ném vào cù lao nơi đại dương xa lạ. Không chỗ bầu vú. Thà có đối thủ hữu hình để mình chiến đấu chống lại, đằng này một khoảng trống mênh mông, hư vô lạnh lạnh.

– Mẹ đã khóc.

Im lặng. Mười năm trước bỏ làng đi mình bảo mẹ vào Sài Gòn làm nhiều tiền hơn giúp đỡ gia đình làng xóm nhiều hơn rồi thì mình đã biệt tăm.

- Rồi mấy đứa lớn khôn trách cha chúng khi không được học hành bằng chị bằng em.

– Anh sẽ cố làm việc và gởi tiền về em ạ.

Im lặng.

– Em hãy cố gắng. Nàng có thể chịu đựng khổ cực, chịu chần đờn gối chiếc như phụ nữ Chăm từng từ bao đời như Mưh Harat chịu đựng Xah Pakei áo rách trên thân mình tóc đứt vương cây rừng, nhưng làm sao nàng kham nổi miệng lưỡi lồi xóm không ăn ở tình nghĩa bị chồng bỏ.

– Chúng nó cần có anh trông coi, em thì tối ngày ngoài đồng rồi.
– Anh sẽ về mỗi tháng. Nhưng làm sao về khi lương kỹ sư mình triệu hai đám cưới đám tang trăm thứ bà nhằng khác xén mất một nửa, cũng chưa đến nỗi mình phải có mặt xóm này thôn kia nơi mỗi ít để nghe dùm chuyện muôn đời lặp đi lặp lại như thể chỉ có Chăm mới đáng giá còn lại thế giới thứ bỏ đi bỏ đi. Ông Dhya ^{14*} ông Paxeh ăn vật từ ngọn sáo đến liếng trâu không xấu hổ, anh muốn trả công lại không chịu nhận bởi sĩ diện chức sắc mẹ bảo phải biết tôn trọng đạo giáo Ahier Awal nát xác mắm rồi. Còn đợi chính quyền giải quyết hủ tục ho hen thì Văn Khâm này có tàn đời.

¹⁴ *Dhya hay Cả sư Bà-la-môn: chức sắc cao nhất trong hàng giáo phẩm Cam Ahier.*

– Hãy coi anh như đã chết đi em.
– Em khổ lắm. Nàng khóc, em khổ, các con khổ anh khô Chăm khổ, bóng tối ập xuống đang đời mình đã đời bà con mình sẽ đời các con mình, nước mắt nàng là nước mắt mình, hơn cả nước mắt mình ướt đầm khăn tay lòng mình mềm như bún các cơ bắp rã rời bất lực.

– Anh không còn thương em nữa rồi.
– Anh thương em rất nhiều, mẹ nó ạ. Hà Vân có nói gì với nàng không với nàng chưa chắc chưa chắc không nàng tốt mình thêm nàng rất thêm nàng nhưng mình đang bủn rủn không còn hơi sức nào nghĩ đến nàng môi thơm da mát rượi hút mình như nam châm, không riêng mình bất lực mấy năm nay hai kỹ sư Tuy Phong ra trường thêm ba kỹ sư khác nhập khẩu Tuy Phong cũng bất lực còn nghênh mặt ta đây thiên tài như mình ngày xưa thiên tài về sẵn sàng vực xã hội dậy.

Thằng Út cười mớ. Văn Khâm liếc nhìn đồng hồ, chưa tới tám giờ tối nó mới hết lớp bốn chiều đi chơi đồng về đầu tóc đầy bùn tét chân chảy máu em bảo sinh nó đúng bảy tháng anh đi, nhà này lấy năm mình đi làm cột mốc ghi sự việc lớn bé, cha làm đám ba năm sau anh đi, dì Tư lấy chồng không có anh xa làng đã năm năm sáu tháng, Nhà nước trả ruộng năm Tí trong lúc anh vào Sài Gòn năm Hợi, thằng lớn ở lại lớp bảy khi không có anh xem bài vở, nó xuống quá 20 tuổi còn nằm lý lớp 12 học bạ điểm trung bình và yếu mình liếc qua không tin vào mắt đứng chết lặng em lay mình nhúc nhích

không nói gì, ngày xưa điểm 6 mình đã làm ốm tỏi lên như trời muốn sập giờ không còn phương nào nữa, bà ngoại bảo cha mày tay cày nuôi mày kỹ sư mày nuôi con xuống nông dân, còn đỡ mày bỏ bê nó bỏ bê mẹ con nó khốn khổ.

Văn Khâm bật khóc.

Mình về nó đã cười, mình sợ nó không cười em cũng cười, thằng Út chơi ngoài sân em kêu đến chào ba đi con nó lảng ra ngoài - Người về từ cõi ấy - Vợ khóc một đêm, con lạ một ngày, thơ Hoàng Hưng, rồi đâu trở lại vị trí cũ dẫu sao nó cũng cười dù mắt nó không sáng lên như thấy Thak ghé thăm mẹ kiếp hán không gì cả gói quà cho mấy cháu cũng không phát mấy câu dạy đời mẹ con nó không quên đánh kèm chê bai mình thiếu thực tế ít ra hán cũng phải nhớ hán lọt lòng sau mình đến hai năm chứ, rồi đâu trở lại như xưa, như băng nhạc cũ rè đến không chịu đựng nổi nữa rồi.

Văn Khâm gục xuống trên hai mu bàn tay. Anh nghe tiếng vợ nước nở bên cạnh. Mình thương mình thương nàng thương các con vô cùng Hà Vân nói phải bắt đầu từ con số không làm lại từ bàn tay trắng rút kinh nghiệm bản thân nhưng con số không nó ở đâu thì mình hoàn toàn không biết thật sự không biết không biết.

- Hay vào Sài Gòn với anh đi em, xin phép mẹ bán nhà góp vốn buôn bán.

– Mẹ không chịu đâu anh.

– Mẹ phải hiểu đó là nhà anh làm chứ nhà chúng mình vun quén làm ra chứ.

– Nhà ở quê bán không bao nhiêu họ hàng nói vào nói ra mẹ sẽ không ưng đâu.

– Rồi cứ níu chân nhau ở xó kẹt này hoài sao?

– Ở làng vẫn có người ăn nên làm ra mà anh.

Nàng nói khi thôi khóc. Mình thương nàng nhưng sắp cãi nhau rồi, thằng Thân tốt nghiệp thú y chích gà vịt heo bò trâu ngựa bót chết dịch chém đẹp bà con xách heo nái bê con trừ nợ ba năm xây nhà lầu, tay Thuận có vợ Kinh dẫn về quê buôn lúa non thâu tóm gần nửa diện tích ruộng làng giàu lên rõ mồn một chê mình trước mặt bà xã anh Khâm có tài nhưng thiếu đầu óc cái đầu óc đê tiện mắt dạy nó hiểu cái nổi gì ngoài tài kiếm tiền với biết cách xiết nợ bà

con dì cậu nó coi tình nghĩa hàng xóm không bằng cái hạt tấm mình thà chết chứ không thể không thể.

– Anh không thể làm như họ em ạ.

– Em nói vợ chồng con cái đùm bọc nhau, em không nói anh làm giàu.

Nàng lại khóc. Bờ môi khô run run giật giật, bờ môi mình hôn say đắm ngày xưa viễn tượng nàng con gái cưng quận trưởng đi học xe zEEP quân lực Việt Nam cộng hòa đưa đón yêu mình vượt trời thể thao học tập cha đi cải tạo chết thẳng Út làm thuê lấy vợ xa cả năm mới về nàng giữ từ đường mẹ nàng khóc nhiều hơn cả lúc mình bỏ đi Sài Gòn cho chừa vẫn không chừa không chịu bán dù một góc mình nhớ bờ môi Hà Vân đêm trắng rầy Saman ám như loài hoa độc mình gọi hoa Hà Vân đôi môi dòng sông mây linh thiêng thương nàng môi khô rúm khóc giật giật.

– Nín đi em. Anh chợt nghe giọng mình khá sáng. Nín đi em, anh nói lần nữa, cố dịu lại nhưng giọng trở nên cứng hơn. Anh không nói nữa, mình thề không cãi với nàng nữa nàng khổ nhiều rồi mình khổ nhiều rồi không hành hạ nhau nữa tất cả chỉ là hiểu lầm nhau ngộ nhận nhau anh ngộ nhận em chú ngộ nhận cháu mẹ ngộ nhận con làng xóm ngộ nhận làng xóm Chăm ngộ nhận Chăm ngộ nhận Kinh không chịu mở lòng nhìn nhau rồi chỉ xét nét quy kết quy chụp.

– Anh đi đi em không khóc nữa đâu đi đi để mặc mẹ con em đi với người vợ thành phố của anh đi đi để em chết đi.

Nàng vẫn không chịu ngược lên nhìn, anh vuốt mái tóc nàng nghe nó khô và rít. Anh thấy nàng mới gội trưa nay nhưng nó cứ rít dưới bàn tay anh, tội nghiệp mái tóc mình làm thơ ví mái tóc Mị Ê nàng cười hỏi mình thấy tóc Mị Ê bao giờ chưa mình bảo nằm mơ thấy nàng cười xa xôi mà gần gụi Hà Vân vùng thoát khỏi tay mình.

– Đừng nghĩ bậy đau tim em, hãy tha thứ cho anh.

Nàng không nói. Hà Vân nói thế hệ tới hai mươi năm sau sẽ nghĩ gì về các anh ở buổi giao mùa thế kỷ giao thừa văn hóa thế hệ sau đi tới có thể trắng tay khi các anh vô trách nhiệm với văn hóa dân tộc mình đã cam lạng. Không bao giờ gặp Hà Vân nữa đâu. Không bao giờ. Mình sẽ chìm hơn lâu nay đã từng chìm. Xấu hổ và tủi nhục mà chìm.

*

Khuya, Văn Khâm một mình đón xe đò vào thành phố. Từ đó không ai còn nghe, biết anh sống hay chết ở đâu nữa. Thuman bảo đó là tự vẫn tinh thần không khác bao nhiêu với tự tử thể xác của Tuy - Tuấn Tú mà trí thông minh chịu đựng hết thấu tẩm áo quá chật lại ướt do chính mình tự mặc. Hay Vang - Thành Tín mà bộ thần kinh nhạy không thích ứng nổi tốc độ vùn vụt của dòng sông mới qua nếp nghĩ mới cách làm mới của thể hệ mới ào ào tới xô tất cả suy nghĩ cũ rích như miếng giẻ rách của lịch sử vào hậu trường.

Dù triết lí tự tử được khai sinh tại Chakleng, tiếc là dân đất này chưa có mộng nào chịu cụ thể hóa nó cả, tôi đùa Thuman, bụt chùa nhà không thiêng là vậy. Hấn nói một sáng tạo lớn không bị đánh đổ bởi thái độ nhạo báng mà bởi một sáng tạo lớn hơn, sâu thẳm hơn. Còn dân Chakleng à? Sống kiểu đó có khác gì tự tử, một tự tử tập thể, một đại tự tử. Chỉ kẻ có đầu óc bệnh hoạn mới gọi các đại biểu cộng đồng bệnh hoạn kia là những nghệ sĩ dân gian. Ôi, con quỳ lạy Chúa trên trời!

Nhạo thiên hạ (dĩ nhiên tôi là kẻ đầu bảng hấn nhắm tới), nhưng Thuman có đang tự vẫn không? Hay Trà Chân? Nếu mọi người cứ tìm cho mình cái chòi cô độc để chúi nhủi như loài ốc ma thì còn đâu trí tuệ xã hội được huy động cho công cuộc tái thiết. Những trang Bút kí triết học của Trà Chân để làm gì, dù nó không mất lòng ai và anh đã chịu 20 năm cày thuê nuôi vợ con ổn định đâu vào đấy mà đẻ ra nó? Hay các Ghi chú văn học lảm cẩm của nhà đại chuyên gia mỗi ngày gánh trách nhiệm rặn ra cho kì được một cái mới Thuman? Những ý tưởng siêu đẳng kia có dám đối mặt với xã hội phức tạp và sôi động này không, hay chỉ để tự tổ giác thói ích kỉ ở đẳng cấp khác của chủ nhân chúng?

Đàng John Thak đã đặt hàng loạt câu hỏi đó với tôi ngay lần gặp đầu tiên sau mười năm xa tại quán bia nằm ngay nách Sở Thú khi tôi thông tin chuyện Văn Khâm với vụ vài bạn học thời Pô-Klong đã tự cắt khâu. Một chiều đáng làm lễ kỉ niệm. Hấn mời gần như tất cả anh em ra uống ở Sài Gòn. Cả mấy nữ sinh viên nữa - như chất phụ gia cần thiết cho buổi họp mặt tăng phần long trọng.

— Chúng ta đã mang cống tinh thần ẩn cư truyền kiếp từ mấy chục thế kỉ nay rồi, có được con người như Thuman, Trà Chân đã là

khá. Tôi nói, giọng nghiêm trọng với giả đạo đức đạo đức.

Thế là hấn tấn công tôi bảo tôi bao che (tôi có quyền hành gì mà bao che) cho tư tưởng cầu an yếm thế, biện hộ loại hành vi của những kẻ đáng dẫn đi bắn bỏ. Nếu mấy thứ tư tưởng ru rú sợ phiêu lưu, sợ cái xa lạ bám rễ đầu óc chúng ta thì xã hội này ị ạch mấy chục năm nữa chưa nhấc đít nổi là cái chắc. Hấn hăng hái đến sùi bọt hai mép mà không chú ý lau nó đi.

– Như vậy làm sao thanh niên thôi mang tư tưởng cầu an yếm thế? Một sinh viên hỏi.

– Tuyệt đối cần thiết giáo dục tư tưởng mới cho thế hệ trẻ.

– Tư tưởng mới nào, thưa chú?

– Những tư tưởng tiên tiến.

– Ai sẽ đứng ra gõ đầu họ đây? Một đàn ông tôi không quen, hỏi. Trong khi giáo dục công dân là trách nhiệm của Nhà nước.

– Dzô đi! Vài giọng khác.

– Ủ, trăm phần trăm đi.

Chiều hôm đó, tư tưởng kiểu mới của Chăm kiểu Đảng John Thak bị nhấn chìm trong dòng thác bia chính hấn bỏ tiền ra mua. Dòng thác này sáng hôm sau tiếp tục cuốn hấn trôi qua Thái Bình Dương giạt vào chân trời nào xa lắm.

*

Chính nhờ theo học môn võ yoga của Dhan Than mà tôi biết ơn ngài giáo sư Trần Hùng về khái niệm tinh thần ẩn cư Chăm. Mấy lần nhìn tôi luyện quyền thiếu lâm học lóm trong thời gian trôi giạt Nha Trang, ông ngắt nhỏ tôi hỏi chuyện và nói cái ý định muốn truyền môn võ bí truyền cho tôi. Tôi sửng sốt. Như để gây tin tưởng, ông xuống tấn bảo tôi song phi (đây có lẽ ngón ruột ông trình làng về cái tôi của ông mà tôi biết). Không cần thực hiện, nhìn ông đứng tấn, tôi hiểu đây là bậc đại võ sư chính hiệu. Dù là ông họ nội lâu nay tôi gọi ông, nhưng từ hôm nhập môn tôi phải gọi ông bằng Gru (dĩ nhiên chỉ riêng thầy trò biết với nhau - tuyệt mật). Ông đưa cho tôi tờ báo cũ viết về võ sư Hồ Ngạnh thầy dạy võ Thái tử Quang Toàn, bảo tổ sư của ông cùng môn phái với ông này. Ngọn roi dài bảy sải (thứ roi mây chỉ đất Bình Định mới có) đánh giải vây hay làm tiêu hao sức lực đối thủ trong không gian rộng, ví roi bị chặt cụt thì nó lại rất thích hợp với lối đánh một chọi một trực diện lợi hại. Các cú đá bắt chước

loài bò mà vùng tiếp xúc giới hạn từ hông trở xuống. Đòn tay điểm huyết. Lối thở quái dị... Suốt năm ròng tôi bị hành hạ như thế lặp đi lặp lại hoài hủy bằng lối dạy quá ư phản khoa học. Cho đến khi ông bắt tôi uống thứ nước tiểu sản phụ trộn với nước rễ cây hôi rình thì tôi hết chịu nổi. Quỳ gối trước tô dung dịch có quỷ mới hiểu nó là quái gì này, để chuẩn bị cho buổi nhập môn bí ẩn và long trọng, liếc thấy ông lơ ý, tôi liền bỏ chạy.

Năm đó tôi đúng 22 tuổi, cũng là năm ông bỏ làng ra đi. Tôi hiểu môn võ yoga kia thất truyền ngay bước chân đầu tiên của ông bước khỏi làng Chakleng quá ư lắm sự này. Cùng ra đi với ông là hòm gỗ chất đầy bản chép tay cổ gồm mấy chục bài phù chú dài riêng ông có, hình vẽ các thế võ, bài chữa bệnh bằng lối đọc mẫu tự từ dưới ngược lên, tên và tính cách (không kê tiểu sử) các võ sư thuộc môn phái, từ vụng thần bí hay kiêng kị, các bài thơ trời ơi, vân vân và vân vân. Chúng ra đi không để lại dấu vết. Và vĩnh viễn. Không ai biết chúng từng có mặt bởi mớ tạp nham ấy đã hay mãi không là nhu yếu phẩm tinh thần của quần chúng Chăm hiện đại. Cả lúc có mặt, chúng còn vô danh hơn cả di sản văn hóa Champa đã mất: cách đóng tàu, phép tính phương hướng cho tàu viễn dương, toán học và vật lý học, hóa học và y học... là thứ luôn gây hứng thú đồng thời làm đau đầu giới nghiên cứu.

Ngài giáo sư Trần Hùng gọi ông là Arhat quái dị. Con người lý tưởng của Bà-la-môn là đạo sĩ lánh đời, trốn đời và thoát khỏi đời khi đạt giác ngộ. Văn hóa Champa bú mớm từ nguồn sữa tinh thần này nên bị đánh cho tan tác bởi văn hóa Đại Việt chủ yếu hun đúc bằng tư tưởng Khổng Mạnh mà con người lý tưởng là kẻ sĩ dấn thân, Đại trượng phu gánh vác việc đời hay ở bậc “thấp hơn” - Bồ tát của Phật giáo Đại thừa nhập thế cứu độ chúng sinh khốn khổ. Các tri thức tinh túy nhất của tài năng Chăm (tài năng thực thì luôn hiếm) không được phổ biến rộng trong quần chúng mà chỉ truyền dạy cho rất ít người hay như Dhan Than, sống để lòng chết mang lên giàn lửa đã đốt cháy thi thể còn sấn chắc ông vào một trưa nắng năm xưa cùng ít giọt nước mắt nuôi tiếc của tên đồ đệ duy nhất là cái thằng tôi trót phản bội lý tưởng ông bắt đầu dĩ.

Nhưng đây chưa phải là hạt giống Arhat cuối cùng. Ông chết, Chế Khan đã là một kẻ kế vị xứng đáng.

Hoài bão hình thành một đội ngũ hùng hậu nhằm phục hưng nền văn hóa Champa của ngài giáo sư Trần Hùng đã bị dân Chakleng làm cho tan tành xí quách. Đầu tiên là Than Kon thẳng thừng từ chối ngài đã rất tận tình tam cố thảo lư với mỗi lần là gói lớn trà xanh cùng lạng trầm hương loại vụn nhưng còn thơm chán.

Nhân vật sống đồng thời ba thế giới này mới 30 năm trước thôi nghe nhắc tên, con ma hỗn láo tới đâu cũng lo chạy thoát thân không dám xớ rớ quanh hàng rào nói chi đến quấy phá thân hình ốm nhom của dân bệnh yếu bóng vía. Nhân vật đã tuyên bố chớp nhoáng trong hiem lần rơi xuống mặt đất rằng một sụp đổ nào bất kì đều là hệ quả dây chuyền không thể kiểm soát của đồng hồ lớn nhân tố và sự kiện ập đầy rối rắm tựa mớ bụi nhùi vô hình xoắn và quẩn, đan chéo và dồi tung vô lượng lần trong trò chơi vô tình của thượng đế lẫn ma quỷ, nó tằm tối, sâu xa và tế vi đến không thể nhận ra đầu mối nếu chúng ta không trang bị sợi dây thần kinh siêu dẫn đón nhận nó, đón nhận một cách ngẫu nhiên không chuẩn bị hay cố ý. Ông nói trong khi dụi tắt điếu thuốc vắn vào gan bàn chân. Một năm sau, ông tiếp: cả sự sinh thành cũng thế. Con người không nửa lần ngại mất lòng bất kì ai ngang nhiên phát ngôn trong nỗi khinh khoái của chất giọng hay khinh thường của đuôi mắt cộng thêm chém cạnh bàn tay vào khoảng không rằng lao động làm ra cơm ăn áo mặc là vấn đề muôn thuở của con người, những con người tầm thường trong lúc chính trầm tư mới biện hộ cho hiện hữu của con người trên thế gian đau khổ này (dĩ nhiên cái trầm tư được trả giá đắt bằng bộ ngực lép của cô em họ đã phải sốt ruột phần tiêu chuẩn cho ông, gay go nhất là mấy năm cuối thập niên 70), cứu vớt nó và làm tràn ý nghĩa nó. Lời lẽ được phát ra ở tư thế đứng khom khom của ông lúc sẩm tối làm thất đảm ma quỷ chứ đừng nói con người. Nên khi tôi xin phép bác dành cho con một chương của tiểu thuyết nhé thì ông thẳng thừng hãy để ông yên. Tôi đành chấp nhận, dù thiếu nhân vật này, Chakleng coi như mất đứt nửa bản sắc đậm đà gọi là đóng góp vào truyền thống văn hóa dân tộc.

Nghĩ đến Ciet sách quý mất đi cùng tài năng hiem hoi kia vào ngày không xa cũng đủ làm ngài rùng mình. Rồi đến phiên tôi mà ngài đã rất tin tưởng vào khuôn mặt mới đầy triển vọng để mà “phải chi thằng này nó chuyên tâm vào nghiên cứu triết lí văn chương Chăm đi đường này lại làm thơ nữa” (tôi nhớ ông giám đốc nhà xuất

bản nọ phát biểu nguyên văn thế khi đọc duyệt tập thơ đầu tay của tôi). Thằng này mẹ nó để không cho rớt một té bào khiêm tốn nào trong nội tạng. Ngài thất vọng. Ngay cả khi mong gieo hạt giống giáo sư trong “dân gian” Chăm qua nàng Hathaw xinh đẹp, ngài đã không toại nguyện. Các tài năng Chăm luôn có khuynh hướng tự hủy, không phải hủy phá để sáng tạo mà là tự hủy đúng nghĩa đen thui của từ. Hathaw không chủ động tìm nhân giống tốt như giống của ngài mà bạ đâu ban phát đấy, là một hành vi tự hủy mang tính nhân chủng nguy hiểm nhất. Ngài nghe ê chề. Ê chề với cả tiểu đội “chiến sĩ bảo vệ văn hóa Champa” trung kiên ngu xuẩn trước thầy sau tớ lao xao luôn mồm nghiên cứu mà sai viết một biên bản khoa học cũng không nên hồn. Đội bóng cần nhiều đầu sĩ, nhưng trước tiên phải có vài nghệ sĩ và nhất là một thủ lĩnh. Gặp Chế Khan, ngài nghĩ: Ecce Homo! Nhưng chính hắn chứ không phải ai khác đã làm cho trái tim ngài tan nát một cách toàn diện đến vô phương cứu chữa.

Ngài ngồi đó, một mình trên ghế bố ngoài hành lang căn nhà nâng cấp villa thuộc quận Ba, cô độc như con sói già. Đầu năm cuối cùng của thiên niên kỉ thứ hai, ngài đã quá năm năm để nghe thuận tai. Lỗ nhĩ thì có thuận nhưng trái tim ngài sao cứ nghịch nghịch. Sau giấc trưa dài – mưa Sài Gòn đổ lớn và nhanh rồi nắng gắt – ngài rơi vào trạng thái kì lạ, tâm trạng tuổi thơ ngài cảm cúm trở dậy sau giấc trưa muộn. Để xua đuổi buồn và chán, ngài cố lục tìm trong trí nhớ để thử kết nối lại các sự kiện lớn đã trôi qua đời ngài hay do chính ngài tạo ra. Nhưng bất khả! Ngài lấy sổ tay và bút ra làm cuộc điểm danh với những gạch đầu dòng.

- 1957: tốt nghiệp thủ khoa Đại học Văn khoa Sài Gòn.

- 1962: trình luận án phó tiến sĩ triết học tại Đại học Louvain - Bỉ. Tranh luận kịch liệt với nhóm Les Temps Modernes. Về nước tham gia đấu tranh chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, bảo vệ tự do tôn giáo và chính sách đãi ngộ sắc tộc thiểu số.

- 1965: (tuổi trụ vững – đúng như sách của Khổng Tử): quyết định chuyển hướng sang nghiên cứu văn hóa Champa. Quyết định định mệnh.

- 1966: làm đặc phái viên văn hóa cùng Đoàn đại biểu chính phủ Đệ nhị Cộng hòa lên Buôn Mê Thuật điều đình với tổ chức

Barajaka. Gặp Than Mrang, qua ông biết Chakleng và dính chặt với vùng đất này từ đó. Làm quen với Than Kon. Con ma của thế kỉ XII rớt lại. Đau.

- 1969: cố vấn cho nhóm sinh viên tiến bộ Sài Gòn đấu tranh chống can thiệp quân sự của Mỹ.

- 1975: đại diện cho trí thức Chăm tiếp phái đoàn Trung Ương tại Trung tâm văn hóa Chăm - Phanrang. Trao đổi về giá trị to lớn của nền văn hóa dân tộc này. Rất tâm đắc.

- 1982: dự Hội thảo quốc tế về văn hóa Champa ở Đan Mạch. Thành công vượt dự kiến.

- 1984: gặp J'Man. Hy vọng.

- 1985: nhân vật trung tâm của Hội nghị lần thứ nhất về văn hóa Chăm tại Ninh Thuận.

- 20.1.1995: sinh nhật lần thứ 60. J'Man và Hà Vân. Ngu xuân. Ngày đen tối nhất trong đời!

- 1995: gặp Chế Khan. Hy vọng mới.

- 1997: bọn chiến sĩ bảo vệ văn hóa Champa gây phiền hết sức hết sức.

.....

Ngài không muốn tiếp tục nữa, liếc nhìn tờ giấy và thấy nó đang nhìn lại mình, vô cảm. Chợt ngài rơi vào khoảng trống không chỗ bầu vút. Trong khi bọn chiến sĩ bu quanh đến không thể rầy ra được thì Chế Khan khá ăn ý, niềm hy vọng cuối cùng của đời ngài lại bỏ rơi ngài. Cuối năm ngoái, hấn qua ngài nói từ biệt. Để ra miền Trung nghiên cứu các phế tích. Ngài ngớ ra.

- Thầy tính mời em cộng tác viết bộ văn minh Champa.

Hấn im lặng.

- Đứng tên chung. Chứ không giành công như các vị chủ biên ta từng làm.

- Em cần phải xem tận mắt các phế tích, thầy ạ.

- Kiến trúc và điêu khắc đã có nhiều công trình viết rồi.

- Em muốn có khám phá của riêng mình.

- Để làm gì sau đó? Rồi lại bỏ phí như vốn kiến thức của em về ngôn ngữ và trường ca cổ ư?

Im lặng. Ngài rót rượu cho hắn, thấy hắn nhìn chằm chằm vào bàn tay mình trên mặt bàn, run nhẹ.

– Em thấy đó, thầy già rồi. Chợt ngài tự kìm lại.

mình bắt đầu yếu đuối tự bao giờ? Tại sao bất ngờ hôm nay mình bày trò tâm sự với tay đàn ông lập dị này? Mình đã không còn làm chủ được lý trí mình.

– Khả năng của em nếu không ứng dụng để bảo tồn văn hóa Chăm thì có phí đi không? mình đã đặt niềm tin vào những con thiêu thân. Có lẽ đây là con thiêu thân mới, không hơn. Nhưng không còn ai nữa rồi.

– Em chưa viết gì cả.

– Em sẽ để lại tư liệu cho thầy.

– Không, đó là công lao của em hắn còn không biết quý công sức của mình nữa kia. Các nỗ lực được xem như là một trò chơi. Như các vua Champa vắt sức con dân, rút kiệt tài sản quốc gia để xây đền tháp làm trò chơi thỏa mãn óc hãnh tiến, tự phong thần cho mình đang khi sống nhăn. Chế Mân còn dám cắt hai châu Ô, Lý để chơi gái nữa. Hắn tìm biết để mà hiểu biết, không cần ứng dụng nó, khai thác nó, lập thân bằng các thu hoạch từ nó.

Từ hôm đó, hắn đi mất xương cốt. Cùng ra đi với hắn là dự phóng của ngài về bộ văn minh Champa. Ngài thấy sự nghiệp nghiên cứu của mình sao mà mờ mịt nhân ảnh. Ngài yêu Chăm và say mê văn hóa Chăm để không thể chịu cúi mình làm sơ lược hay cầu thả được. Hoài mộng đang trôi về đâu?

Trời sâm sẫm tối. Chị phục vụ đã về. Ngài bật đèn bàn và chợt nhớ Hà Vân, với cái ngoáy móng lần sau cùng. Nàng với ngài gặp nhau ở nổi hành hạ bởi tình yêu văn hóa, con người Chăm nhưng khác nhau cả một vực sâu tính cách. Trong khi ngài chăm chút từng mảnh kiến thức, mảnh uy tín, tình cảm thì nàng khá chảnh mắng. Tháng 9 năm 1989, mình đã đề nghị có đứa con riêng - đứa con thiên tài - với nàng (không hiểu ngài moi đâu ra cái khám phá khoa học qua yếu tố tuổi tác với công thức: tuổi cha chia 2 cộng 7 bằng tuổi mẹ thì xác suất để đứa con thiên tài trội hẳn). Chẳng những nàng từ chối mà từ đó nàng không bao giờ cho mình mó tới nữa. Phải chi... Cha mẹ ơi, ngài sẵn sàng đổi lấy mấy tháng thọ hầu rút lại lời đề nghị hờ ơ là hờ ấy.

Cái buổi nhói vẫn còn đó. Để dập tắt nó, ngài thử điểm qua khuôn mặt phụ nữ đi qua đời ngài. Nhưng mờ lung quá. Ngài gần như quên sạch nét mặt của họ. Lật qua tờ khác của tập sổ tay, ngài trừng trừng nhìn vào màu trắng tờ giấy. Đến nhiều tên mình cũng không nhớ. Ngài bỏ trống chỗ họ tên, cố gắng nhớ chi tiết: nghề nghiệp, nơi ở, màu tóc, kích cỡ mông, chiều cao, nhất là đôi gò bồng đảo. Ngài nuốt nước bọt. Có cô sinh viên sẵn lòng cho ngài vuốt ngực trần hay hôn lên tóc, má... Đã chưa một ai từ chối cho ngài nhìn và sờ vào gò đào bằng con mắt mỹ học của vị giáo sư từng ca tụng bầu vú Vũ nữ Chăm - Trà Kiệu là tuyệt diệu nhất trong các kiệt tác điêu khắc của nhân loại (ngài nhấn mạnh nhân loại). Ngài, trong lúc hai bàn tay vuốt, nắn, miêng thì thao thao về các bộ phận tương ứng với bức tượng người nữ nổi tiếng: Vénus, Uma, La Baiser... kèm theo những lý giải, sâu xa và bí ẩn. Các nàng ma mãnh không kém, ngài biết, vừa để khoe thể hình mình với vị giáo sư nổi tiếng vừa tận hưởng cái khoái cảm của vuốt ve bởi bàn tay điệu nghệ nhưng cũng tránh được mặc cảm xấu hổ khi sự việc lộ thiên này được che giấu dưới bức màn khảo sát đối sánh với các kiệt tác phẩm nghệ thuật.

Sau đó ngài giáo sư đã làm gì hơn và có được họ hỗ trợ khám phá thêm cái mới lạ nào nữa không thì chỉ ngài với đối tượng được khảo sát là quý nàng ôi quý cô nàng nồn nà phơi phơi mới biết được.

Chỉ biết họ không còn ở đó với ngài, hôm nay.

Họ như cánh chim bay trở lại rừng. Những người tình gió thoảng này đã đi đâu về đâu? Ngài hoàn toàn mù tịt. Thi thoảng ngài nghe lỏm người quen nhắc tên một cô có tới ba đời chồng tiếp sau cuộc tình với ngài. Ngài cố gắng hình dung sắc mặt lúc ngài đề lên cô ta, thử đoán nàng nghĩ gì về thành tích của ngài khi so sánh với bạn tình mới, nhưng đành chịu. Ngài chỉ nhớ mỗi cái tên Loan. Hồng Loan hay Thanh Loan, ngài không chắc lắm. Ngài viết tên: Loan, lần đầu tiên: 2.1968 (ngài nhớ rõ bởi đó là những ngày ngài nằm nhà ngóng tin chiến sự Tết Mậu Thân, cô nàng đến giải tỏa nỗi cô đơn của ngài); chi tiết khác: _____. Nhưng với Hà Vân thì ngài không cách nào thoát ra được. Chúng cứ bám riết ngài đến từng chi tiết không đáng nhớ mà chỉ cần mỗi lần chúng lướt qua đầu thôi cũng đủ làm ngài độn khổ. Mỗi kỷ niệm là nhát dao cứa vào trái tim ốm yếu của ngài. Ngài bỏ bút xuống, ngồi bật ngựa ra thành ghế. “Khi

người ta không hành động nữa người ta mới nghiên cứu”. Ngài nhớ câu nói của Chế Khan. Ngài nghĩ: khi mình không thể hành động nữa, mình mới nhớ lại. Nghĩa là ngài đang nguy cơ quay nhìn ra đằng sau rồi. Ngài nghe nhói đau góc ngực, trái tim chột nóng chột lạnh như muốn chảy tan ra. Ngài với tay tắt đèn, phác cử chỉ băng quơ rồi đứng bật dậy, bước như chạy trốn vào nhà.

9

SỢ HÃI

Sợ hãi nào khiến cô sinh viên lỡ mang bầu tâm sự với anh bạn học cùng lớp dân tộc Tày đã xin phép nhà trường nghỉ nguyên năm vào miền Tây sinh đẻ rồi gởi con cho một gia đình không quen để suốt bảy năm không một lần trở lại thăm dù anh chồng Chăm sau này rủi ro biết cũng không đến nỗi? Sợ hãi nào xui bà mẹ trẻ này cắt đứt tình mẫu tử với đứa con rút ruột sinh, để hình ảnh bé xíu đó ám ảnh, đi vào giấc mơ giày vò, cầu xé?

Nó có bạn đồng môn với sợ hãi của Văn Khâm khi biết mình bị xóa sổ khỏi cộng đồng xếp xó anh đồ bỏ, hơn cả bỏ đi, con số âm không đáng nhớ?

Hay sợ hãi của ông nhà văn Inrasara khi nghe tin dư luận tố giác phản động, đồ phản bội dân tộc?

Kể rằng: Tôi, anh bạn điện từ Phanrang báo tin dùm kẻ quê giận dữ về bài viết của trên tờ Văn nghệ Dân tộc số xuân Đinh Mão. Ông ta đã hoảng hốt đến tím tái lá gan, cúp rụp điện thoại, chạy xộc vào phòng lục lật lại trang báo:

“Biết bao sáng tạo, biết bao kí ức và kinh nghiệm đang bị bỏ rơi và quên lãng. Như chúng tôi một lần đã nói, không phải tất cả những gì người Chăm lưu giữ đều giá trị. Chúng có thể sai lầm, lệch lạc thậm chí phản động nữa. Nhưng nếu chúng ta biết chắt lọc, kho tàng tư liệu cổ Chăm chắc chắn ban tặng cho đất nước Việt Nam đa dân tộc những giá trị tinh thần quý báu không dễ tìm lại được.”

Đọc đi đọc lại nó chục lần: có cộm chi mô! Vậy mà nghe kể ông ta cấp tập đánh dây thép cho vài người quen hỏi ý kiến, họ nói không gì cả. Thế là tuần sau ông ta dzọt về quê chợt thấy vài vị đeo nặng bộ mặt trách nhiệm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc nhìn nhà văn duy nhất của dân tộc mình như đồ vô lại. Sóng tiêu cực lan

nhanh dịch miệng chạy nhanh, thư phát chậm. Ông thầy cũ nhăm le phát lời khuyên mau chóng xoay chuyển dư luận hầu đánh bật ám khí chống đối quanh bài báo mà kẻ ghen ghét bấy lâu dễ biến em từ người công đầu trong bảo tồn và phát huy thành tên tội đồ đáng phỉ báng. Và có thể trắng tay.

Nhưng ông nhà văn này vốn máu điên Chakleng, nghĩa là thư thả ngồi kiết già e hèm suy nghiệm về sự cố dù nguy cấp đến đâu để truy nguyên mũi tên xuất phát. Ngay tức thì chúng ló ra: không đâu cả mà chính từ cái loa của những “chiến sĩ bảo vệ văn hóa Champa” trung thành trung kiên, trong đó không ít vị tự nhận đồ đệ trung tín của ngài giáo sư Trần Hùng. Có chiến sĩ còn dọa viết trao đổi nữa! Mò ời, ông ta kể hôm đó đã kí giấy tự cho phép mình cười trợn nứt bụng.

Dấu sao thịnh nộ (dấu dùm nhỏ một chiều nghe theo các chiến sĩ) của công chúng chớ mà đại dột coi thường. Nên khi đưa bài báo vào tuyển Các vấn đề văn hóa - xã hội Chăm in cuối năm đó, ông nhà văn đã nhát gan nhanh tay sửa lại để đắc nhân tâm:

... Chúng có thể sai lầm hay không còn hợp thời nữa...

Và thằng bạn ngày xưa thân ái xoa đầu khen biết ăn năn hối cải như thế là tốt!

Nỗi sợ hãi nào khiến đồng bào yêu quý của ông ta phát giận thế và nhà ta đã hốt hoảng (dẫu một giờ ngắn ngủn) thế? Phản động! Phát âm nó thôi cũng đủ khiếp rồi đảng này anh viết nó, rành rành bút sa gà chết dịch. Không cần biết đoạn sau đó hay trước đó anh viết gì, không cần biết xung quanh nó có gì, thậm chí sát sườn nó – mà chỉ cần “phản động”. Hay tệ hơn, sự cố được đẩy lên một cấp độ khác: tay Sara nói “Chăm phản động”.

Cảm thức bắt nguồn từ vùng tối thăm sâu của lịch sử, không thể giữ bỏ nó dễ dàng ngày một ngày hai. Công an nói: bọn phản động, chúng có thể bị tù. Chăm nói: thằng phản động, thì hấn là kẻ phản bội dân tộc đáng xóa sổ. Đảng này nhà văn đại biểu dân tộc dám tuyên bố các văn bản cổ Chăm phản động (?) thì đích thị phản động rồi, lật áo cho người xem lưng rồi. Làm như Lê Chiêu Thống (nếu ông có viết lách ỉ ôi), Tôn Thọ Tường đã chưa từng có văn bản phản động trong lịch sử Việt, với cộng đồng Việt. Làm như Lã Khải, Ja Phik Cok chưa từng là thế trong xã hội Chăm xưa xưa xưa? Hay

nói như Saman, làm như Chăm hôm nay tiết nòi phản động sạch bách trơn trọi rồi! Chúng ta cứ chăm chăm nhìn vào cho người xem lưng mà không dịch chuyển tư duy sang nên, cần cho chính mình xem lưng, cái lưng không hề thiếu ghê lác. Câu nói của chính cửa miệng Chăm rằng Chăm với Bani khác nước không là phản động thì còn kêu bằng từ gì, ôi bà con làng nước tôi laaaaaA.....

Chúng ta không những sợ sự kiện, sợ quan điểm mà sợ hãi cả một từ, những từ. Là điều đáng cho ngài giáo sư Trần Hùng suy ngẫm mà đặt khái niệm mới hầu tìm cách ứng xử cho phải phép chớ đừng hấp tấp mở Hội thảo Latin hóa chữ Chăm để phải chịu thất bại đến không nuốt nổi miếng thịt gà nguội bữa tiệc chiêu tổng kết. Chữ Chăm, dân tộc tính, phong tục tập quán, sách cổ, tháp, chó săn, truyền thống, bản sắc dân tộc... là những từ nhạy cảm. Như nhân loại ở đầu thế kỷ này thờ phượng các từ thiêng liêng: tự do, dân chủ, bình đẳng, văn minh... vậy. Nhạy cảm còn hơn lớp da non ung nhọt chưa lành. Chúng ta rất ngại rờ mó nó chứ đừng nói đến cầm dao mổ rết.

Nhưng nếu anh tự nhận ngon lành, sao lại hãi đến vãi hồn vía kia chứ?

Sợ hãi! Ông Than Kon đã thấy nó, phía trước, phía sau, bên trên, bên dưới, xung quanh ông. Ông nhận mặt nó ngay chính diện, bề ngang, chiều sâu, mặt trái. Nó tiến gần hay lùi xa. Lúc ông ăn, ngủ, đi, đứng, nằm, ngồi, ỉa, đái nó có mặt. Ông đối mặt nó, chạm vào nó, quay lưng hay hèn nhát chạy trốn nó. Nó đuổi theo ông, vờn ông, dọa nạt hay mơn trớn vuốt ve ông. Nó cười tình, áp sát, vỗ chụp, ôm hôn dồn dập ông. Sợ hãi dòi tung hay nâng đỡ định mệnh con người, hình thành hay hủy phá cấu trúc tư tưởng, triết học, ý thức hệ... Nó khiến Pơ Ngang mới ngoài ba mươi mà đã trăm trọng chứng đau lưng bởi luôn cúi mỗi ngày dăm bảy bận. Nó xúi ngài giáo sư Trần Hùng khệnh khạng ưỡn bộ ngực lép rất siêu thực omega trước đám đông trí thức Chăm. Ông nhìn thấy nó trên khuôn mặt của ông của tôi của Thuman của Dhan Than của tất cả con người đã từng đi vào và đi ra Chakleng, hằng ngày. Nụ cười thoáng qua hay nét lo âu in đậm. Chiều bệnh hay giường đẻ, cổng nghĩa trang hay giàn lửa. Trong đám đông và trong cô đơn. Trẻ, già, đàn ông, phụ nữ, thậm chí nhập nhằng hai giới. Đập phá, quay lưng, muốn lên núi tu, không làm gì cả hoặc làm tất cả; nhập thế, xóc vác

xã hội, đọc sách, viết lách, đấu tranh cho chính nghĩa, hy sinh, bồn phận nó cứ có đó. Lù lù khệnh khạng hay mờ mờ sương khói. Như đợt sóng lớp này tiếp lớp kia, ồn ào hay câm lặng, lộ diện hoặc giấu mặt, nhưng không bao giờ biến mất. Giữa ban ngày, trong vui sướng ngất trời cả lúc đón đầu tuyệt vọng đến không thể sợ hãi nữa – nó vẫn có mặt. Như cái bóng ông, cái bóng của cái bóng ông bởi nó có mặt cả trong đêm tối thăm thẳm của trời đất lẫn định mệnh ông...

Như một đêm kia, trong trận đột hứng cuồng nộ Than Kon đã đập vỡ bình trà chạy vào trời mưa gió lồng lộng hét lớn: các người đang mang bệnh sợ hãi, càng lúc càng sợ hãi một cách bệnh hoạn hỡi các người bệnh hoạn kia! Các người đang sụp đổ tàn phế hỡi các người sợ hãi đầy bệnh hoạn kia... Ông tiếp tục chạy và hét, hét to hơn nữa, hét cả bài thơ kinh buổi tận thế Dhan Than từng đọc trước lúc nhập định: Di ong nưmas sibac kayong... Ni swattik sidhik... AUM... Tiếng hét ông xuyên mưa gió dội vào thành đêm, vang to đến nỗi tay đốt than tận núi Cabbang ^{15*} cũng nghe được – đồn thế. Ngay sau đó ông ngã quỵ trong mưa, cắn khẩu nguyên một nắm trời mới chết. Sau đám thiêu, dân Chakleng còn nghe hãi khi nhìn thấy cái bóng to kênh của ông hiện về lơ lửng ba đêm liền cạnh bìa rừng mới chịu đi hẳn.

¹⁵ *Chàbang - Cabbang: tên núi ở xã Phước Nam, Ninh Thuận*

Ví sợ hãi mà giải quyết được vấn đề thì còn nghe được, đằng này, ung nhọt chỉ mừng mủ thêm, dấu bề ngoài có dịu bớt. Phân tích tâm lí nhân vật hay tâm thế xã hội, nhà văn không được chùn tay. Nếu không, anh khó bề đạt tới chiều sâu thẳm. Và anh chẳng nhích lên được. Anh sẽ chết, chết ngay từ trong vỏ. Người đọc vứt bỏ anh như vứt xơ mít xuống kênh Nhiều Lọc đen.

Chăm mắt nhiều thứ rồi nên rất sợ mất tiếp tục chương trình thứ còn lại, dấu cái còn lại chỉ là mảnh vụn, những les ruines, như Jaklan mĩa thế. Nỗi sợ hãi truyền kiếp phát nguyên từ miền sâu thẳm thẳm quá khứ xa xăm. Dù không ai làm gì cả, không thử đổ mồ hôi lưng áo lấy một lần để bảo vệ cho ra bài bản cái mình rất sợ mất đó. Cao Xuân Hoang, Đảng John Thak... một chữ k đeo tai không có nhưng sẵn sàng xả châu thân bảo vệ ngôn ngữ - chữ viết Chăm! Cảm động đến đáng phải nhỏ vài giọt nước mắt phim bộ.

*

Đó là sợ hãi mang tính xã hội. Nó gắn liền với sợ hãi của tồn tại, phát triển và suy vong của cộng đồng. Kẻ nào đại dốt thọc tay vào tổ kiến lửa sẽ bị trả giá. Pơ Ngang đã như thế khi phao tin đồn nhằm gây hoang mang tháp Po Klaung Girai chắc gì đã do Chăm nhọc công tốn của, đắt hơn khi anh mạnh tâm Latin hóa chữ cha mẹ truyền con cháu nối.

Có sợ hãi thuộc phạm trù siêu hình.

Không phải yêu thiết tha gì tiếng mẹ đẻ mà hấn cho là thiếu logic trầm trọng, cũng chẳng thương mến đậm ấm gì nền văn hóa hấn gọi đích danh là tập hợp mớ vay mượn vụng về, càng không phải nặng trách nhiệm với xã hội Chăm hôm nay cùng vô thiên lủng tranh chấp vụn vặt, ích kỉ nhỏ bé mà hấn ngáy tận cổ, thế nhưng Jaklan đã tự sung vào đội quân chiến sĩ bảo vệ văn hóa Chăm nhiệt liệt như một người lính trung kiên bất thối chuyển.

Bauh Bini

Tại sao đã 12 giờ trưa, trong lúc gia chủ cùng họ hàng xa gần với bao nhiêu mâm lễ bày ruồi cổ lặn vào bu khiến cả bốn ông thầy cúng phải mỗi tay xua, chốc chốc ngóng ra ngoài cổng xem bóng hấn dẫn đoàn quay phim Nhật đi cùng tiến sĩ tận Hà Nội ló ra mà Jaklan cứ ung dung rung đùi tại một quán nước nhà quê để giải thích với mấy cô sinh viên ý nghĩa siêu hình về biểu tượng Haumkar một cách không cần thiết, có cả đám thanh niên làng xóm quanh nghe, dĩ nhiên chẳng hiểu hấn nói trời trắng gì cả? Hay hấn muốn nhân đây ưỡn ngực cho làng nước biết mặt rằng hấn đang hướng dẫn đoàn làm phim khoa học nước ngoài, nghĩa là đóng góp cách thiết thực và khoa học vào bảo tồn vốn quý của dân tộc? Hấn biết họ phải chờ, chờ đoàn này đến mới tiến hành lễ. Nhưng hấn có hiểu chính lý do đó mà cô bác đang mỗi cổ chờ, ném cái nhìn chẳng chịt tia máu sang hấn, không phải ở trể giờ (thần thánh còn tuân thủ giờ dây thun của Chăm) mà ở họ đã chờ, nghĩa là họ kém quan trọng đi, trong lúc mình đang thủ vai chính?

Nhưng họ đã chờ.

Vừa thấy đoàn phim đến bảy người bước vào cổng, Saman đưa tay lên.

- Good noon! Chào buổi trưa! Các ngài cứ thông thả. Được vào camera là niềm tự hào to lớn của bà con, chúng tôi sẵn sàng đợi thêm vài tiếng nữa chả hề hấn gì cả.

Jaklan đi nhanh qua cửa vào thẳng nhà trong, bắt tay ông Mok chủ gia.

- Xin lỗi đã trễ. Vị tiến sĩ trung niên có mái tóc rẽ tre, nói.

- Xin chào! Xin chào nhé! Người đàn ông Nhật có lẽ là trưởng đoàn, nói.

Mọi người chạy qua lại nhốn nháo dù không phải làm gì. Jaklan hăng hơn cả, nói cười chỉ trỏ, sửa mâm cỗ, dời cái tô canh, nhăn trán suy tư.

- Đuổi cho kì hết mấy con ruồi còn lai vãng ra ngoài. Saman nói.

- Saman! Tiếng ông Mok. Jaklan bước lui mấy bước, đập mạnh gót giày lên chân hấn.

- Ôi chào! Sao vị nghiên cứu sinh vào nơi tôn nghiêm như thế này mà còn chưa tháo cái giày?

Jaklan đỏ tím mặt, đứng đực giây lâu rồi lẳng lặng bước ra ngoài. Hấn trở lại thật nhanh, chỉ bằng một cái nhử nước miếng như thể có phép ảo thuật làm cho đôi giày và cả vớ văng ra. Hấn đi vượt qua mặt Saman, mắt nhìn đăm đăm máy camera vừa bắt đầu làm việc.

- Mày làm ơn...

- Ừa, vậy mới phải phép chứ, Saman nói khá to. Tay này hám danh, học chung lớp, ngoài vụ cố gắng sao cho xuất sắc nó luôn moi được cái gì đó để mà cày. Trong lúc lựa mình không hiểu mô tê gì về nhạc dân tộc thì nó đã biết chơi Ginang (dĩ nhiên trình độ hết dùi đến dùi) để buổi văn nghệ trường nhảy lên ngòi chễm chệ chàng hiu trên sân khấu. Tổ cha nó, trong lúc Ban biên soạn vất cạn óc viết sách dạy bọn trẻ cái chữ cái nghĩa thì nó dùng khả năng (phải nói là trội vượt) tiếng mẹ đẻ đi soạn sách đặc hiệu để xóa mù các cha cố. Nó một mực tin theo Cao Xuân Hoang – dù nó với nhà cố vấn họ Cao như dao với thịt – không sớm thì chầy Cam Ahier thế nào cũng theo hầu các vị này. Đón đầu lịch sử chẳng? Rồi khi anh em trí thức gom đồn kiến thức củ khoai cộng tác với Bùi Khánh Thế soạn từ điển mới thì nó một mình một cõi tung hoành nghiên cứu cái sợi dây. Nó tuyên bố đã khám phá nhiều bí mật có khả năng bóc trần sự thật

lịch sử – Chăm tan rã lên Cru lấy vợ sinh con để cái chứ gì? – Ông mà biết quái nào được. – Hay ông bạn nghiên cứu sinh vừa khám phá kho báu hoặc giả cái tháp nào đổ trên ấy? Nó nhìn mình như không đáng tồn nước miếng. Tưởng nó đi tiêu đời đâu rồi chứ, ai dè hôm nay trở về trang trọng cùng đoàn làm phim ngoại quốc rất quan trọng trong tư cách hướng dẫn viên khoa học.

– Bác tránh ra cho người trung ương làm việc. Saman nói.

– Đứa nào đặt tô canh qua chỗ này? Ông già nhăn nhó.

– Nam hữu, nữ tả. Người của trên làm đúng sao bác dám la. Tô lớn bên phải chứ? Saman nói.

– Không có thì lấy mức đại đi chứ, lớn nhỏ con cặc gì.

– Sao bác không cúng gà con cho nó lợi hơn?

– Chú mày lí sự.

– Cho tiện lên hình thôi bác. Jaklan ghé tai ông già, nhảy cái phóc đứng sau tay phụ trách máy quay.

– Nào, cúi xuống lạy! Hấn hô to: laaaaaay..... Chưa được, chưa đều lắm. Quay sang anh phụ trách máy:

– Có cần làm lại không?

– Thôi, cho tự nhiên đi. Vị tiến sĩ với mái tóc trông rất chán, nói.

– Dù sao cũng cố gắng để ăn ảnh bà con mình ơi.

Đang khi quý bà, cô quý lạp lạp, hấn phùng má bưng mâm hoa quả to kình dịch sang một bên. Quanh cái cổ mà thượng đế làm đường bị thiếu hụt đã nhể nhại mỗi hơi. Sự nhiệt tình thái quá của hấn vào giờ quá ngọ này rất đáng để cảm động.

– Tranh thủ tụng đọc lẹ lên các thầy ơi, cái bụng sắp hô khẩu hiệu rồi đây.

– Có khách trên xuống mà cậu cứ cà rờn. Ông anh họ nhăn Saman.

– Quay ông anh họ tôi nữa, đậm vào. Ánh đèn pha chĩa thẳng vào một ông đang ngồi trên bộ ván gỗ gụ cố gắng ghéch mặt khá ra dáng. Keep smiling! Chăm tôi ai cũng khoái nổi tiếng, cả tôi cũng vậy. Cười lên!

Tôi nghĩ Saman không chính xác – nổi tiếng. Đúng hơn: muốn ngồi vào kí ức kẻ quen biết trong thời hạn ngắn cũng chẳng sao, miễn là có ngồi. Ông chủ họ kia ngắt với thằng cháu ruột bác sĩ khi

khách khứa tới đông, tao có la mày đừng cãi nhé (giọng ông gần như van lơn) để thể hiện oai phong của chức chủ họ của ông. Khăng định cái tôi như thế, ông muốn ngồi vào kí ức những người xung quanh chỉ trong ngày hôm đó, không hơn. Thuman nói con người hay có khuynh hướng gắn mình với cái xa lạ ngoại nhập: một tri kiến, một thần tượng hay thói tật. Họ không là gì cả, lúc đó, trong tập thể đó. Cậu tú sinh nhằm thế kỉ Bá Văn Ngạn đã như thế khi hieu hieu tự đắc rằng hấn chỉ thích làm ruộng và khoái triết học Đức, còn lại hoàn toàn không kí lô gờ gam nào với hấn. Jaklan như thế khi hấn học Ginang, dạy cha cổ chữ Chăm hay lăng xăng chạy tới lui với đoàn. Nhưng hấn còn hơn thế, biết nhìn xa hơn: muốn ngồi thật lâu dài (cả sau khi nhập Kut) trong kí ức những kẻ không quen biết nữa. Nghiên cứu sợi dây là để phục vụ mục tiêu dài hạn kia.

Thuman gọi đó là sợ hãi siêu hình: sợ không để lại dấu vết nào cả khi bị quét văng khỏi mặt đất.

Nhưng hấn chả có lấy một gờam mỡ trông rộng, Thuman phán tiếp: Như các vua Champa mà tên tuổi khắc trên bia tháp chỉ còn là những les ruines kia đã không trông rộng. Dấu vết nào bất kì luôn gắn với nền tảng rộng lớn hơn, chắc chắn hơn để mà tồn tại thời hạn khả thể trong cái vũ trụ mệnh mông bất khả tư nghì kia. Đằng này các Indra, Jaya, Simhavarman, vân vân Varman, từ thứ nhất đến vô cực (ví mà lịch sử cúi xuống chiếu cố) chỉ chăm lo cho vụ khắc tên mình lên bia đá đem gắn chặt vào cái tháp (dẫu khá chắc chắn) được xây từ bòn rút của cải dân mà chả tởo teo quan tâm đến cần thiết làm sao cho dân được no ấm trước tiên, đất nước được tồn tại sau đó, như là nền tảng của nền tảng là tháp kia tồn tại cho dấu vết là tên tuổi nhỏ bé khốn khổ của mình được ăn theo mà đọng lại.

Còn Jaklan?

Hấn làm khoa học, ba chân tám cẳng chạy vạy ngược xuôi cho dấu vết mình được các chuyên gia tận thế giới nào xa xôi xoa đầu có nhiều cố gắng cứ như thế như thế thì rất tốt em ơi mà không hiểu rằng nếu phó mặc quần chúng gần gụi mãi bị mù và tái mù thì có khác gì thả cho đầu của sợi dây kia bị sút hay đứt đuôi con thần lẩn, hỏi còn gì cho cái tên tuổi Jaklan-dân Chakleng-sinh Đinh Dậu bám lấy mà kí sinh, dẫu ở bề đồng đại hay lịch đại?

Một sáng thức dậy, Đàng Phu quyết định đốt tất cả giấy tờ có chữ viết sót lại trong tủ gỗ đứng góc phòng bà chị họ dành riêng cho hắn từ bảy năm qua sau 30 tháng tự. Nếu đột xuất họ xô cửa vào nửa đêm lục soát thì không có bằng cứ nào kết án hắn CIA được. Họ không quyền làm thế nếu không tang chứng. Các bức thư thăm tình ông bạn Mỹ ở Cam Ranh gửi khi xưa hắn thường đem khoe bạn bè những năm trung học đã bị đem đốt trước lúc bộ đội tràn vào Ninh Thuận rồi. Sách học tiếng Anh bị hắn chôn giấu, sau đó giở lên và đốt đi cùng năm trong đợt truy quét văn hóa phẩm đồi trụy của Đoàn thanh niên xã. Tiếp theo là các thứ giấy tờ khác, cả mấy tập vở cũ: biết đâu vô tình hắn viết cái gì đó liên can chắc chắn không qua con mắt nghiệp vụ. Gây cho hắn không ít khốn đốn là bảy tập lưu bút dày 300 trang mỗi tập viết đầy chữ của hơn trăm bạn học cùng kí túc xá Pô-Klong đều đặn từ năm lớp sáu mà hắn nâng niu như thứ kỉ vật bất li thân.

Không biết mấy mươi lần hắn chôn xuống, đào lên hay đem gửi nhà bà con khác nhau để cuối cùng khi không còn tin tưởng một ai có thể bảo mật nữa, hắn nhất định xin về.

Sáng dậy, hắn quyết định đốt. Dứt điểm phải đốt. Từ các tập này, họ dễ lần ra manh mối tất cả. Hắn nhìn từng tờ giấy âm ỉ từ từ bốc cháy như cháy cùng ngày xanh thuở học trò chịu đựng chịu khổ nhưng lãng mạn của hắn. Hắn gượng cầm nước mắt. Hơi nóng ngọn lửa trong căn phòng đóng kín bùng cùng xúc động dồn nén khiến thân hình teo tóp của hắn vã mồ hôi như nhúng. Đến tập lớp sáu (hắn đốt từ tập cuối trở lên) hắn chợt ngưng. Hay giữ lại tập này, duy nhất chỉ nó thôi – năm của bao nhiêu kỉ niệm thuở ban đầu thơ mộng. Dẫu có phải chết! Nhưng không. Hắn tiếp tục đốt, chậm hơn, không một lần đọc lướt qua bất kì trang nào hay liếc qua tên bạn cũ nào. Đột ngột hắn rút tay lại. Một xấp giấy nằm ở cuối tập rơi xuống: thư của người yêu cũ, 14 bức cả thảy. Con số 14 định mệnh. Cái đáng nhớ nhất lại bị quên bẵng. Xấp thư kẹp dính với trang áp chót đột nhiên rời ra khi tờ bên kia bị xé. Hắn đặt xấp thư lên bàn, quay qua đốt tiếp tập lưu bút còn lại, nhanh hơn. Thấy lửa bốc khóm hơi lớn, hắn quơ vội miếng giẻ dập tắt nó, rồi châm quẹt đốt lại từng tờ như kế hoạch. Còn vài tờ nữa thì có tiếng gõ cửa, hắn giật thót mình toan nằm đè lên lửa: cháu gái gọi cơm trưa.

– Xíu nữa chú sang, cháu ạ! Hấn nén hơi thở, đứng lên xem lại ổ khóa sổ rồi chồm đến cửa sổ đưa tay lắc lắc cái chốt. Hấn quay lại tiếp tục công cuộc. Xong, hấn nằm thả ngửa mình trên chiếc ghế bố, thở khò khè. Hấn với tay lấy xấp thư, toan mở ra nhưng dừng lại. Hấn vuốt nhẹ nó. Nó là linh hồn hấn. Họ không có quyền. Mình phải dũng cảm lên mới được.

Nhưng rồi Đảng Phu đã đốt nó đi ba ngày sau đó.

*

Tháng 4 năm 1975, gần như thanh niên cả làng đi Ikan krwak chỉ vài dùm ở lại, trong đó có hấn. Hấn cũng không hiểu tại sao hấn đã không đi. Hấn chỉ nghe đồn mình được Ong Kang chọn ở lại hậu phương cho kế hoạch dài hạn. Ba ngày sau đám bạn lên rừng bị xua chạy về dồn vào lớp học cải tạo, kẻ ba ngày, người một tuần hay cả tháng mới cho về. Riêng hấn, không ai hỏi han đến. Không phải chú ruột hấn có công với cách mạng đang làm phó chủ tịch xã mà hấn được đặc cách (con trai ông còn đi học nữa là) mà bởi lý do nào bí ẩn hơn, hấn không tài nào lý giải được. Năm 1976, Mỹ Nghiệp lên Tập đoàn sản xuất, ông chú gọi hấn đứng chân kế toán. Hấn được kết nạp cảm tình Đoàn một tháng sau đó. Nhưng ngay tối kết nạp, hấn thấy trong phòng ngủ cái thẻ Fulro dầu đỏ nhòe nhoẹt. Hấn muốn ngất! Hấn cáo bệnh ở nhà. Tuần sau hấn xin nghỉ việc.

– Chú tính đưa cháu vào Đoàn để còn lên Tập đoàn trưởng.

Hấn nhìn chú ruột rất lâu. Ông đang thử mua chuộc hay để dò xét hấn?

– Cháu hay bị nhức đầu lắm chú ạ.

– Cháu đọc ít thôi. Nghỉ mười ngày rồi đi làm trở lại.

– Ủa.

Mười ngày sau hấn xin thôi hấn. Ông chú vào tận phòng hấn nói chuyện, nhìn chằm chằm bàn viết hấn. Rồi hai lần thằng con cả đến động viên. Thằng này không thêm giữ ý, lục hộc bàn và lật lật mấy cuốn sách hấn đọc dở. Từ đó hấn luôn chú ý khóa cẩn thận cửa mỗi khi ra ngoài.

Năm 1978, chiến tranh biên giới Tây Nam. Khi Fulro không còn là vấn đề nữa thì người ta đồn hấn làm CIA qua liên hệ thân mật trên mức tình cảm với gián điệp Mỹ giả danh mục sư ở Cam Ranh. Lại ông chú về giữ chân chủ nhiệm Hợp tác xã, lần nữa mời hấn làm

kế toán. Họ bao vây mình rồi. Thêm tối tối vài du kích lấm lét đi qua hàng rào sau nhà lấy cố ngõ trước chặt. Có tay còn kiểng chân dòm qua bờ thành nữa. Thế là hấn bắt đầu rào.

Là năm người yêu hấn ở Tanran cưới chồng. Cha chồng nàng cũng lên Mặt trận huyện. Thôi rồi họ đang lên kế hoạch li gián mình rồi. Hấn không ra khỏi nhà nữa, ngoài mỗi năm nửa tháng đóng công lao động xã hội chủ nghĩa. Tuần đầu ở Sông Pha, hấn làm rất hăng. Sau xuống hạ lưu sông Lu, hấn bắt ngờ lơ là như mọi người. Cộng sản thì rất tinh. Kinh nghiệm đầy mình. Đi bát phố kẻ bị quân cảnh tóm là các tay ăn chơi chứ không thể Việt Cộng nằm vùng. Họ luôn đầy đủ giấy tờ. Nghiêm túc dễ bị nghi lấm. Nhưng nếu vô kỉ luật thì bị quy kết bất tuân lệnh trên. Công an dẫn về đồn, liếc qua sắc mặt là biết ngay thôi. Thế là hấn lại tự đưa mình vào nếp cũ.

Năm 1980, thằng bạn cùng trường nhận tiền của ông thầy cũ người Mỹ qua ngắt nhỏ hấn sao không viết thư sang bên xin tiền ông Bill. Hấn sừng sờ: mấy lá mặt lá trái, mấy bị mua chuộc dò xét tao, tao là CIA đây, mày đi mà tố cáo đi! Thằng bạn lủi nhanh. Bọn này làm sao qua mặt mình được. Nhưng mình đã lạy ông tôi ở bụi này rồi thì làm sao đây? Nó dám đoái công chuộc tội lấm. Hấn mất ngủ đến hai đêm chỉ bởi câu lơ mồm ngu ngốc đó.

Năm 1981, lại thằng bạn khác dân An Nhơn mà hấn khai mục bạn bè trong bản lí lịch đầu năm tưởng vô thưởng vô phạt xa lắc lơ thế ai ngờ tháng sau nó vượt biên, đã làm rầy rà hấn không ít. Ôi! Lẽ nào trống trơn bạn bè? Thế chả là gọi cho họ thêm nghi ư? Bà chị cả đời không thấy màu đô la vàng đỏ ra sao cũng nằn nỉ hấn viết thư xin tiền. Rồi bất ngờ cuối năm Bill gửi thư cho hấn, mà chính công an xã đưa đến tận tay. Anh cán bộ không hỏi han gì, chỉ việc trao cái thư, hỏi băng quơ sức khỏe, mùa màng rồi đi. Họ biết tổng cả rồi. Bà chị khi không lừa lúc hấn ra sau nhà làm cái sự việc cần thiết, đã xộc vào phòng lục tìm cái thư. Có tiền gửi không em? Tiền, tiền, tiền. Ở nhà này động tĩnh gì của tôi bên ngoài cũng biết. Tội nghiệp bà chị! Thế là hấn cấm rịt, không một ai tự tiện bước vào căn phòng đã trở thành thứ lô-cốt cô liêu này. Hấn bắt đầu đốt.

Và hấn bắt đầu làm Nhật kí giả

Ba năm sống đời lô-cốt thể hiện qua nhật kí chỉ trong một tuần ngắn ngủi, quả là kì công. Hấn đạp xe xuống Phanrang mua chục

loại bút mực khác nhau cho công cuộc. Rồi thì bôi phấn. Và hơ lửa, hun khói, vấy mực, tẩy xóa. Thôi thì đủ cả để cũ hóa đúng với tuổi thọ của trang viết. Chúng ta thử đọc ba đoạn tiêu biểu:

Ngày 19.08.1979

Đọc Trường ca Nước non ngàn dặm của nhà thơ lớn Tố Hữu. Thực sự nể tài, đức. Một con người kiên trì cho lí tưởng cách mạng. Một giọng thơ trữ tình dân tộc độc đáo nhất mà mình được biết.

Ngày 10.01.1980

Hai hôm nay mình ra đồng cày. Lao động ăn công điểm của HTX quả là một điều thú vị. Mình đóng góp gì đó cho cộng đồng và biết rằng mình vẫn còn có ích.

Anh phó chủ nhiệm rất dễ mến.

Ngày 27.02.1980

Chăm phải học hòa đồng với cộng đồng các dân tộc Việt Nam mới có thể tiến bộ được. Yêu Tổ quốc Việt Nam như là Tổ quốc mới của mình. Một lần và mãi mãi. Mình đã nói vậy nhiều lần với người quen.

Có thể nói công cuộc đóng giả này được thực hiện khéo léo đáng cấp bằng. Khốn nỗi tất cả đều được viết trong ba cuốn Agenda 300 trang có giấy phép của Cục xuất bản vào năm 1981!

Cũng chưa thật an tâm

Tháng 8. 1982, Đảng Phu lấy vợ. Ít ra để thoát khỏi ba cái vụ cứ bị đồn sắp vượt biên.

Không thể suy xét hành động của Đảng Phu ở bề mặt được. Chẳng phải vô cớ, trước ngày cưới một tuần hấn nổi hứng tâm sự với vài lán giềng rằng đây là quyết định sáng suốt nhất trong đời hấn. Chăm thì ít khi nể tài nhau. Jaklan chỉ nể có mỗi một, nhưng là người đã chết. Nên việc Đảng Phu luôn tôn trọng ý kiến của Trà Chân là một biệt lệ. (Sau này không lui tới Trà Chân nữa để tránh liên lụy, hấn ray rút không ít). Ghi chú của tay này về “Ba giai đoạn cảm thức sợ hãi Chăm” là ý tưởng căn bản được hấn nghiền ngẫm kỹ lưỡng.

Thời điểm

Giai đoạn 1:

Cảm thức trước khi lập gia đình

Giai đoạn 2: đến khi có cháu

Giai đoạn 3: sau đó

(nếu còn sống)

Trước 1970

Từ 1970 đến 2000: Liều lĩnh

Sợ hãi: Sợ sệt

Sợ sệt: Dũng cảm

Cả nể hèn nhát

Bản chất dòng máu Chăm là phiêu lưu mạo hiểm.

(Trà Chân nói bản chất dòng máu chứ không phải bản chất văn hóa). Nên ở tuổi thanh niên các hành vi bản năng luôn lấn lướt, tới khi lập gia đình họ bắt đầu sợ sệt cho gia đình bé nhỏ, ước mơ bé nhỏ, hạnh phúc bé nhỏ, kéo lê thê cho đến không thể kéo dài được nữa, họ bỗng dũng cảm ở khúc chót, khi thời kì an ninh đã qua, nỗi dũng cảm trở lại như thể trâu già hết nể dao phay. Điển hình là ông Klong Man tất tẩn tất chuyện lớn nhỏ gì của làng hèn nhát này đều nhờ đến tay ông lên xã huyện tranh đấu, thậm chí lên tận tổng Thiệu nữa. Nhưng đột ngột từ sau 1970 tâm lý cộng đồng thay đổi hẳn, thay đổi như là cú gậy, như thể gien đột biến từ đâu trỗi lên trong cơ thể xã hội Chăm. Dẫu sợ sệt ở giai đoạn giữa vẫn đứng yên mức như thứ trục giữ thăng bằng cho bình thông hơi, song hai đầu đã có biến động lớn đến kẻ đi xa đâu khoảng năm năm trở về không tài nào nhận ra. Thanh niên mở mắt nhìn đời đã hối hả chạy xộc vào khoảng giữa như là già trước tuổi, già háp: không còn ước mơ điên cuồng, hoài bão trên sao rùa, suy nghĩ ngược đời, không cả bước đi háo hức lao về phía trước nữa mà chỉ tranh nhau tìm an toàn, an ninh, an tâm giả tạo để cả đời nằm yên đó. Đến nhích ngón út làm cái gì khác cũng không dám, không thể. Thế hệ giữa thấy nhóm đi sau lấn sân quá, vội nhẩy sang giai đoạn cuối theo cách thiền sư ngộ đạo (chỉ phái đốn ngộ) nhưng không phải dũng cảm trở lại mà là thờ ơ, phớt lờ, cả nể đến vô lối. Như cái ông Vàng ở Xóm Đầu kia mới 59 tuổi rưỡi đã không những ba mà là chín phải đến như loài không xương sống, xương sườn hay cả xương cụt. Không để làm gì ngoại trừ kéo dài cảm giác an toàn bé nhỏ cho đến vô tận.

Đó là một phân tích điển hình mà chưa nhà xã hội nào làm được trước đó – Đảng Phu nhận định, và quyết định vận dụng nó

vào hoàn cảnh đặc thù bản thân mình.

Hắn lấy vợ, ít ra cũng thoát được nỗi dòm dõi siêng năng của những con mắt. Sau ba ngày đêm qua nhà vợ tại làng Hamu Crauk thực hiện nghĩa vụ anh chồng, hắn vội rút về hang ổ cũ. Nhà cạnh đường với cửa sổ ba phía mở toang hoác không bảo đảm an ninh cho hắn được. Mấy tháng đầu bà vợ tội nghiệp còn lội bộ theo qua nhà chị họ hắn để được phục dịch chồng, sau đó nghỉ hắn. Sự nghiệp xây dựng gia đình của Đảng Phu kéo dài 3 tháng 16 ngày ngắn ngủn thì chấm dứt.

Mùa đông năm ấy, hắn quyết định đi xuống xã. Hắn không ngờ mình bạo dạn thế, không chút rụt rè, do dự nói chi sợ hãi.

– Tôi cần gặp trưởng công an. Hắn nói với thư kí thường trực đang ngồi phòng ngoài.

– Anh cần kí gì? Viên thư kí hỏi, nhìn vào mắt hắn vẻ ngơ ngác. Tay này mới, chắc không biết mình.

– Tôi cần gặp riêng chính đồng chí trưởng công an xã. Giọng hắn trở nên nghiêm trọng.

– Đợi đấy đã, anh Năm Cang đang mắc việc.

–Ồ, ông Phu, lâu quá. Ông vào đây, vào đây. Một người quen thuở còn Tập đoàn phụ trách ban thuế gì đó, lúc này mặc áo công an, chắc lên chức phó. Tay này quá hiểu mình, nhưng nó cứ vờ vịt.

– Tôi cần gặp...

– Vào đây, uống li trà đã.

Hắn sẽ bắt mình, nhưng chưa vội đâu. Hắn giữ mình để khai thác hay thả ra để theo dõi?

– Tôi làm việc cho CIA mấy năm nay. Hắn nói khi ngồi xuống vào đầu bên kia chiếc ghế dài. Hắn thấy anh phụ trách an ninh xã nhú hai hàng lông mày lên rất hãi, mở to mắt nhìn hắn rồi một lúc sau, bật cười to. Còn đập đập vai mình nữa chứ! Họ đưa mình vào rọ rồi thả ra làm như không có gì cả để tiếp tục dòm dõi. Khiến mình phải xoắn hết. Nghề của họ là vậy.

– Bọn này biết gì đâu. Phó công an xã nói.

Dĩ nhiên họ luôn khởi sự kiêu ấy.

– Tôi đã biết ăn năn hối cải. Hắn nhìn thẳng vào mắt người nắm quyền lực của cơ quan an ninh địa phương.

- Có giấy tờ gì không? Anh bạn đồng môn xưa hỏi. Họ bắt đầu khai thác đây. Bỗng hấn thấy lúng túng, đưa mắt ngó quanh.

Chỉ thế thôi. Họ mời hấn ra phòng ngoài đợi, nơi thư kí vừa [giả vờ] viết vừa canh chừng hấn. Trưa, họ cho hấn về. Hấn lăm lũi bước, chốc chốc quay lại nhìn: không ai cả. Nhưng chớ hòng thoát khỏi con mắt của họ.

Tối đó, hấn nghe loáng thoáng bóng người đi qua đi lại bên kia hàng rào. Mình đầu thú nhưng họ chưa chịu bắt vì không chứng cứ. Hay mình đã không còn làm việc cho CIA? Hay cơ quan phản gián này đã khai trừ mình rồi mà mình không hay? Không, thật phi lí! Hay họ thực sự chưa biết? Hay thằng San chưa báo cáo? Hoặc Chăm đã biết giấu cho nhau? Nhưng tại sao mình cứ bị bao vây? Tại sao tối hôm sau và hôm sau nữa, bên cửa sổ lúc nào cũng có vài bóng người rình rập? Không, mình bị ám sát mất. Ý nghĩ chợt đến khiến hấn vã mồ hôi. Bị giết! Phải tìm ra tang chứng để họ bảo vệ mình, dù trong trại cải tạo đi nữa. Nên khi thứ Năm tuần sau, nhận được bức thư Bill do thanh niên trong làng mang tới, hấn run lên vì sung sướng. Ngay tức thì, hấn cầm nguyên thư chưa bóc đi như chạy xuống xã. Nhưng số phận lại cương quyết chơi khăm hấn. Sau khi mở thư ra xem, cán bộ xã cho hay vài ngày nữa anh nhận được tiền gọi từ Mỹ, rồi bảo anh về. Họ vẫn chưa chịu bắt mình. Còn chúc mừng nữa mới phiền chứ! Hay đây là bức thư giả mạo được để ra để khủng bố tinh thần hòng đưa mình vào tròng? Hoặc giả đó chỉ đơn thuần là bức thư. Một bức thư thì chưa thể trở thành vật chứng cụ thể để có thể kết tội. Phải đợi đến 8 ngày sau hấn mới tin chắc kì này hấn được toại nguyện khi mang xuống xã giấy báo lãnh tiền của Bill Klark-công dân Mỹ gọi Đảng Phu-dân tộc Chăm quốc tịch Việt Nam 1000 USD do Bưu điện thị xã Phanrang chuyển.

Lần này hấn đã gặp đúng người hấn cần gặp.

— Ông mà còn quấy rầy chúng tôi bằng thứ bệnh hoang tưởng của ông nữa thì ông sẽ bị bắt thật đấy.

Hấn đã nghe từng tiếng rành rọt từ môi miệng của trưởng công an xã, như thế. Hấn bủn rủn người, và muôn vàn buồn chán như vừa đánh mất cái gì to lớn lắm, hơn cả đánh mất chính cuộc đời của hấn.

Bốn mươi hai ngày sau, Đàng Phu chết. Bà chị họ khốn khổ thét lên đau đớn khi mở cửa thấy hắn nằm gục mặt lên bàn, cứng đờ. Trong phòng không giấy tờ gì cả ngoại trừ phiếu báo lãnh tiền của Bưu điện lần chót.

LAI LỊCH ÔNG MA LÂM

Không phải ông Châu Văn Mỗ người lập nên Hội bảo trợ Văn hóa Chăm được coi như cha đỡ đầu lứa trí thức đầu tiên những năm 60, sau đó làm đến Thứ trưởng Bộ phát triển sắc tộc, về hưu trước hòa bình mấy năm, rồi khi vào vai hội trưởng Hội bảo trợ Mỹ Nghiệp ở tuổi 72 còn cựa quậy làm thay đổi vài hủ tục, nhất là tổ chức thống nhất được lịch Chăm bốn vùng Panrang - Kraung - Parik - Pajai là điều lắm vị đều nói đều bàn mà chưa ai làm được; không phải ông dân biểu Từ Công Xuân người truyền bá Islam vào Ninh Thuận đầu thập niên 60, sau đó tỏa rộng nhanh chóng đến các plây Chăm Bani một thời gây xôn xao xã hội Chăm tù đọng; cũng không phải ông giáo sư Pháp văn trẻ tuổi hào hoa Lưu Quang Sang cháu ruột cụ Dương Tấn Phát ông Huyện nổi tiếng vùng Chăm thời Pháp thuộc, hiệu trưởng nhiệm kì hai thay ông Thành Phú Bá khi Trường trung học An Phước mất an ninh chuyển từ Phú Nhuận xuống Phanrang để hai năm sau ra tranh và đắc cử dân biểu; không phải ông Thiên Sanh Cảnh học giả duy nhất có sách, bài viết được in, người chủ trương Nội san Panrang được 8 số thì đình bản; cũng không phải ông Lưu Quý Tân sau này, người đăng mấy chục tiểu luận bay bướm về văn hóa Chăm trên tạp chí trung ương, sau đó đành đứt gánh bởi cái chết oan uổng; hay cụ Bồ Thuận trước đó, là Chăm đầu tiên đi vào nghiên cứu ngôn ngữ dân tộc bài bản với công trình là bản thảo đến 200 trang Từ Vựng Chăm quý giá gần thế kỉ vẫn chưa được chào đời; không phải ông Thiết Ngữ dân Chakleng tập kết năm lên mười, Phó Ty giáo dục Thuận Hải (đồn rằng nếu ông khéo ngoại giao thì đã nắm chức vị to cao hơn nhiều lắm) kiêm Trưởng Ban biên soạn liên chính về hưu ở Hậu Sanh có giàu sang gì không chắc ai cũng biết rồi; không phải ông Quảng Đại Cường chiến sĩ cách mạng kiên trung, khôn ngoan lanh lợi đến Ngô Đình

Diệm treo giá 500.000 đồng cho cái xác và gấp đôi cho ai bắt sống ông, tập kết ra Bắc, học giỏi, thơ hay, nhưng giờ này đang thân tàn ma dại ở quê nhà chẳng ai quan tâm an ủi; không phải ông Thành Phú Bá, Nguyễn Văn Tỷ, Đảng Năng Qua... nhà giáo công đầu đào tạo mấy thế hệ trí thức ra lò từ trường Pô-Klong là niềm tự hào của Chăm ở Ninh - Bình Thuận trước đất nước thống nhất; cũng không phải ông Lâm Gia Tịnh, Bạch Thanh Chạy, Lâm Nài, Nguyễn Ngọc Đảo... cán bộ nghiên cứu nông cốt cần mẫn của Ban biên soạn, mỗi năm hai tháng đạp xe cà tàng khắp 34 làng Chăm mang hạt giống chữ vãi gieo vào miền đất trắng để 20 năm sau xóa mù chữ cho mấy ngàn trẻ em; không phải Chế Linh ca sĩ năm xưa hay Amur Nhân nhạc sĩ hôm nay; không phải Thành Văn Sưởng điêu khắc hay Đảng Năng Thọ họa sĩ; không phải Po Dharma tiến sĩ giảng viên Đại học Sorbonne bên Pháp hay Thành Phần tiến sĩ đầu tiên mà luận án được trình ở Liên Xô hay Bá Trung Phụ ở Việt Nam; không phải Thuman nông dân-thi sĩ hay Pathit nhà kinh tế tầm vĩ mô hoặc Jaklan nhà ngôn ngữ học cấp xã, càng không phải Cao Xuân Hoang kẻ vô thần sa đọa vỗ ngực hãnh diện mình sa đọa; không phải nhà yogi Dhan Than hay con tương cận khác là Chế Khan; không phải ngài giáo sư Trần Hùng hay nữ phó tiến sĩ Hà Vân; không phải nàng Hathaw xinh đẹp hay Đảng John Thak Chăm kiêu tốt bụng cả lo luôn trang bị bộ mặt đầy ưu tư cho tiền đồ mơ hồ nào đó; càng không phải J'Man tôi, kẻ tưởng mình dàn xếp bố trí định mệnh các nhân vật không ngờ bị nhân vật mình hành hạ và sai khiến; **MÀ CHÍNH ÔNG MALÂM LÀ NHÂN VẬT CHÍNH CỦA TIỂU THUYẾT NÀY.**

Chính xác hơn, ông đã chọn tôi để qua chữ nghĩa chấp vá của tôi, có mặt và tung hoành. Không phải bởi các nhân vật kia kém cạnh ông, ngược lại là đằng khác – ở lời nói, tính cách, hành động, sự nghiệp. Chẳng phải các nhân vật này đã từng làm thay đổi bộ mặt xã hội Chăm 50 năm qua? Ít hay nhiều, ngẫu nhiên hay chủ định, nông/sâu, hẹp/rộng, nhất thời/lâu dài, theo chiều hướng tốt hay xấu, vì mục đích cá nhân hay cộng đồng ... họ đều đã có góp phần. Thế nhưng, trên Con đường vô tận (tôi đã lấy tí này đặt cho cuốn tiểu thuyết ở bản thảo lần viết đầu tiên) của dân tộc, hành trình đi về vô tận ở thế kỉ XX này (đa phần là hậu bán thế kỉ), ông Malâm là khuôn mặt thơ mộng lòng lòng, phiêu bạt ngang dọc đồng thời thực

tế hiệu quả nhất, đã lay động xã hội Chăm từ nền tảng, 40 năm qua và cả sau này.

Các nhà văn có tài trung bình nhưng ma mãnh đã chẳng phải từng chop lấy nhân vật loại này để ăn theo mà tồn tại? Tôi nghĩ mình cũng thuộc dạng như thế.

*

Tiền Phong, cuối tháng 6. 2001

Nguyễn Hoàng Sông Hậu

NGƯỜI CHĂM AN GIANG VÀ NHỮNG CUỘC RA ĐI

... sống đời Digan

(...) Trong kí ức của dân tộc Chăm là những cuộc ra đi. Xưa từ vương quốc Chiêm Thành, một số lưu lạc sang Cao Miên và nhiều nơi khác, kể cả ở Malaysia hay Thái Lan, một số theo Nguyễn Hữu Cảnh đi bảo hộ Cao Miên rồi về ngụ trên mảnh đất nay là đầu nguồn sông Hậu thuộc An Giang. Sau giải phóng lại một cuộc ra đi nữa mà có người lưu lạc sang tận Mỹ và nhiều nước khác, hình thành nên những cộng đồng Việt Kiều Chăm mini ở xứ người. Nay vẫn thế, mặc dù người Chăm đa số đã định cư, nhưng cái tính chất kiểu như Digan ấy vẫn cứ chảy trong đời sống người Chăm. Có đến khoảng 70% người Chăm An Giang sống bằng nghề buôn bán. Cứ sau tháng lễ ăn chay Ramadan, những gia đình Chăm lại khăn gói lên đường đi tứ xứ mua bán đủ thứ để mưu sinh. Chủ yếu buôn bán vải vóc và thuốc dân tộc, một số ít ngành nghề bói toán. Lốp đi bằng ghe, lốp đi bằng xe honda. Họ mua vải vóc ở thành phố Hồ Chí Minh hay các chợ biên giới (vải nhập lậu) rồi len lỏi vào các chợ quê bày bán chung với thuốc dân tộc và các loại khăn, xà rồng truyền thống dệt ở nhà mang theo. Có nhiều người ra tận miền Trung, buôn bán cả năm mới về, còn loanh quanh miền Tây thì mọi chuyến phải kéo dài tới nửa năm. Do người Chăm ra đường đậm nét huyền bí bởi luôn trang phục theo phong tục truyền thống đạo Hồi nên luôn gây chú ý và hiếu kì cũng như sự tin tưởng thật thà vào họ ở người mua, thậm chí còn gây ra một chút mê tín trong lòng người, do đó có hàng hóa người Chăm bán giá khá cao nhưng luôn bán chạy! Cái đặc biệt người Chăm đi buôn bán nơi nào không đi lẻ tẻ như người Việt, mà đi từng nhóm. Đến nơi họ tìm chỗ đặt hàng hoặc đậu ghe xong, để lại con nít cho người coi sóc, các cặp vợ chồng ôm hàng

túa lên chợ bán. Khi hết hàng, nhóm cử người đi lấy. Cứ thế họ đi hết tỉnh này đến tỉnh kia y chang như dân Digan của Liên Xô cũ. Nhưng khác với dân Digan ở chỗ người Chăm không uống rượu và đời sống tình dục rất nghiêm ngặt, cho nên hầu như họ không hề gây nên những tệ nạn xã hội (...) Cho nên trang sử của cộng đồng Chăm ở An Giang trước mắt vẫn được viết tiếp bằng những chuyến đi.

Lướt qua cái tí nhỏ in đậm Sống đời Digan, tôi nghĩ đây chẳng gì hơn mảnh khố gọi tò mò của kẻ rồi việc, không định đọc bài báo. Nhưng rồi bởi rồi việc và tò mò, tôi đã đọc nó. Tôi nghĩ anh nhà báo có khám phá nhỏ về Chăm.

*

Những cuộc ra đi ...

Không hiểu sao tiểu thuyết Chế Khan luôn tập trung vào các cuộc ra đi dang dở. Ít ra là ở các chương chúng ta được đọc. CHƯƠNG 1 có tên Những kẻ bị bỏ lại, viết chi chít chữ nhỏ trên tập vở học sinh 50 trang, mô tả đoàn di dân chờ lữ bộ chiếc thuyền đưa họ vượt biển, đã ở lại. Chính đoàn khoảng 50 di dân này từ vùng núi Cà Ná xuôi nam dọc duyên hải để cuối cùng định cư, lập nên làng Mali.

Nếu đem nguyên chương ra in, độc giả có dịp theo bước chân đoàn di dân do thủ lĩnh Kuthan cầm đầu trong suốt hành trình với những khốn khó, vất vả qua ngòi bút không thể gọi bằng từ nào khác ngoài tài hoa của Chế Khan. Nhưng thật tình tôi không mặn mà lắm với lối viết “cổ điển” của tác giả này. Nó chỉ biết áp đặt cho người đọc gần như là chiều nhìn duy nhất. Không hơn. Trong khi định mệnh dân tộc Chăm biến thiên vô lường, gọi mời những đột phá đặc thù phiêu lãng biệt lệ.

Cả chương 3 với 72 trang cũng thế. Định mệnh Sarah qua ngòi bút Chế Khan dù gây xúc động mạnh nhưng nếu được tiếp cận theo hướng khác, bằng cách thế khác, vừa trực diện vừa đa diện thì nó sẽ lộ bày ở cấp độ sâu thẳm hơn, cao vợi hơn. Đằng này, tác giả lê thê cà rề tuyến tính, tưởng tượng logic, hệ thống hóa sự việc đến mòn chán. Phải biết tấn công vào ngay tâm điểm của đề tài. Làm cho đề tài bùng nổ. Để cùng bùng nổ với nó. Chứ không lòng vòng cho tính kể dẫn lối, tránh né và che lấp.

Người đọc hôm nay không có giờ hay đủ kiên nhẫn dõi theo tường tượng thù dật của nhà văn thế kỉ XIX. Như người thợ săn xưa kiên trì đi theo vết chân nai – dù chắc chắn – nhưng cuối cùng chỉ thu lượm được cái xác, có khi đã thối rữa. Trong lúc tốt hơn nên dồn sức bổ ráp đa hướng, đánh vào trung tâm. Có thể nguy cơ bị xổng cao, nhưng nếu được: con nai sống.

Thật thừa khi chúng ta cứ lần theo đường mòn độc đạo vạch sẵn để mong tìm gặp một định mệnh kì lạ như Sarah (nhân vật chính của chương Truyền thuyết làng Mali). Tại sao không ở mỗi chương, mỗi trang hay mỗi dòng đều bằng bạc thân phận nàng? Cả khi ông đang nói về nhân vật khác, chuyện khác, vấn đề khác? Ở thì quá khứ, hiện tại hay tương lai? Để người đọc có thể bắt gặp nó bất kì đâu, đoạn nào. Đọc ngược hay xuôi, hoặc tùy hứng giờ trang nào đó bất chợt. Sau giờ văn phòng, trên xe buýt hay giữa buổi cà phê? Và ít nhiều soi thấy định mệnh mình trong đó.

Tôi đã thử thực hiện ý định này bằng cách làm hành trình ngược lại: từ khái niệm suy nghiệm được từ giữa lòng dân tộc, lần tìm dấu vết. Rất ít dấu vết. Ở đây, cái cốt tủy là gọi đúng tên sự vật. Chính danh.

– Như vậy, viết tiểu luận về nó không tốt hơn ư? Một anh bạn hỏi tôi thế

– Không. Không phải thể loại tiểu luận khô khan. Mà chỉ có tiểu thuyết mới theo đuổi, dung chứa và mở bày được những gì đề tài muốn nói. Mỗi thể loại văn chương chỉ có thể đảm nhận vấn đề đặc thù.

Cái tài của nhà văn là biết chọn thể loại tối ưu.

Chẳng hạn tinh thần tạm bợ mà phái sinh của nó là tinh thần xê dịch. Tôi tìm thấy nó ở làng Mali và cả trong cuộc đời ông Malâm. Đối trọng nó là thứ tinh thần ẩn cư mà Dhan Than là đại biểu rất đáng đồn phieu. Thế nhưng thật khó mà gò ép một nhân vật điển hình trong cái rọ một/một vài tính cách điển hình. Trong Dhan Than có cả vĩnh cửu và tạm bợ, có ẩn cư lẫn xê dịch, ngang bướng sống chung sợ hãi. Chúng trộn lẫn, đan xen, trơn trượt khôn lường. Muốn đánh bắt nó, phải sử dụng đến nhiều loại lưới khác nhau và đánh từ nhiều hướng khác nhau.

Như dân Chakleng quê tôi, tưởng thủ cựu mà phá cách đáo đẽ, ngỡ bó gối ru rú lại để bọn đũa con phiêu lưu ngang dọc, nhìn bề ngoài như nhát hèn nhưng là đất sản sinh đến ba cuộc cách mạng!

Tôi không phản đối Chế Khan, nhưng nếu cứ kể lể cà kê theo lối cũ, Chân dung cát sẽ thành một trường thiên tiểu thuyết mất. Mà tôi thì ngán thể loại đóng hộp này lắm rồi.

*

Tôi biết ngài giáo sư Trần Hùng đang giữ toàn bộ bản thảo thiên tiểu thuyết nhiều tập của Chế Khan. Với sự kiện, biến cố, mạch văn trải dài như thế, cuốn sách chắc chắn không dưới 1000 trang in. Thế nhưng đến lúc này, sau khi được đọc chương 1 mà, trong cơn phấn khích không kịp hồi, ngài đưa cho tôi vào chiều bế mạc Hội nghị văn hóa Chăm tại Ninh Thuận. Một chương nữa do Hà Vân moi được. Rồi từ khi [bị] tuyệt giao với Hà Vân hơn năm qua, ngài trao thêm cho tôi chương 5 tôi tạm tóm lược hầu quý bạn đọc ngay phần sau. Không thêm chương nào nữa. Ngài nói như thế quá đủ rồi. Trong giai đoạn hậu kì mặt vận của lịch sử Champa, xã hội Chăm hỗn độn và bầy nát đến không còn có thể gọi là một xã hội nữa, trong đó xung đột Chăm - Việt có công góp một tay. Đưa ra hết không có lợi cho tình đoàn kết dân tộc – dù Chăm rất hiểu vị thế của mình, lúc này – mà tâm hồn thiện chí hai bên đã đổ bao công sức hàn gắn, vun đắp từ thế kỉ qua. Hơn nữa, số chương còn lại đề cập nhiều đến chiến tranh, mà theo ngài, viết lịch sử mà chỉ đắm đắm vào vụ đánh nhau giết chóc là sai lầm đầy bảo thủ của các sử gia bấy lâu. Buôn bán, thương mại đã chẳng làm nên lịch sử của nhiều nước? Thế các ngài sử gia khệnh khạng nghĩ sao về lịch sử phát triển đạo Phật hay Ấn Độ giáo ở Đông Nam Á? Không thể vận dụng duy một hệ thống sử để viết lịch sử các nước. Lịch sử Champa nếu được nhìn/viết qua các phong cách điêu khắc hoặc kiến trúc thì có hay hơn không?

Như vậy, lần theo dấu chân thụt lùi của lịch sử, ở bề đáy định mệnh dân tộc, trí thức phân làm ba nhánh vo xã hội Chăm ra ba cục tròn trịa:

Kuthan: Xây dựng các làng biệt lập trong rừng, tiền thân của Mali hôm nay.

Wamuh: Cộng tác với triều đình nhà Nguyễn mong làm giảm bớt mất mát, đau khổ đang tràn lan.

Yanrang: Vô vi, tìm giải thoát trong văn chương, tác giả của thi phẩm bất hủ Ariya Glang Anak.

Đối lập với quan điểm chính trị của cha, Thak con trai duy nhất của Wamuh, khi được Mursa là vợ của quan phó tổng Sanar (nhưng chưa bao giờ mò mẫm được nàng) giải thoát và sau khi Mursa bị trận lũ cuốn mất tại vùng rừng núi Tây Ninh trong cuộc di tản sang Cam Bốt, trở lại Khu bưng biển nhập nhóm tàn quân Thak Wa, chiến đấu trong tuyệt vọng và chán nản để sau đó biệt tích.

Khan, con trai nhà thơ Yanrang, vừa cộng tác với triều đình vừa cứu chữa những ai cần cứu chữa, cả nghĩa quân Twon Phauw lẫn Thak Wa, đến khi lộ thì nửa đêm đến từ biệt cha đi đâu không biết nữa.

Khan có hai đứa em nuôi, một trai tên Yalan, một gái tên Sarah thất thểu đi lạc rừng khi mới khoảng tám tuổi được anh đưa về nhờ cha chăm sóc. Khi ông Yanrang mất, Sarah qua ở nhà ông quan lớn người Kinh đổi tên thành Nguyễn Thị Mai để rồi đúng 17 tuổi mất trinh bởi một đàn ông trong gia đình ông quan này sợ sứt mẻ thanh danh liền gởi nàng sang ông tổng Khanh, có con là Yaman Nguyễn Thị Loan với ai không biết chứ không phải thằng con khờ khếch tội nghiệp. Có thể nói đây là Người Khanh cụ đầu tiên (tác giả dùng làm tiêu đề cho chương tiểu thuyết) còn truyền thừa đến ngày nay mà chúng ta được biết. Sau đó nàng bị ông anh rể là tay chuyên lòng kho vàng Hời dẫn đi cùng với xe ngựa chất đầy hũ vàng trong một đêm xuyên rừng. Rồi không hiểu can có gì nàng bị bỏ lại trên đồi đành ẩm con tìm đến làng Chăm ở Phanrí, sống nhờ một gia đình tử tế, suốt hai năm, có thêm đứa con trai không biết ai là cha tên Jalan rồi năm 1852 lại có thêm đứa con gái nữa, với ông quan huyện. Nhưng bà đã phải vội vã bế đứa con này xuống tận Mali, nhờ bác Kuthan chăm sóc, mỗi năm bốn kì gởi tiền, hàng chu cấp cho đứa con rút ruột để bị bỏ rơi. Mụhuê sinh năm 1962, sau đúng 110 năm chẵn chính là cháu bốn đời của người phụ nữ mà sinh thời nhà thơ Yanrang gọi là đứa con thần thánh này.

Nhưng chúng ta đang truy tìm lai lịch ông Malâm.

Ngài giáo sư Trần Hùng nhằm lẫn chả đáng gam mờ nào khi cho rằng ông Malâm chính gốc cháu năm đời của ông Glang Anak tức nhà thơ Yanrang.

Yanrang khi gởi gắm đứa con nuôi là Yaman cho thủ lĩnh Kuthan hy vọng được ông bạn đưa lên tàu vượt biển sang Mã Lai không ngờ gặp sự cố định mệnh đành ở lại rồi lên Khu bưng biển cuối cùng lưu lạc sang Cam Bốt vào mùa hè 1849. Có lẽ ông ra đi đợt Nguyễn Hữu Cảnh sang bảo hộ Cao Miên. Yaman lấy vợ cùng chuyến đi, sinh bốn đứa con trong đó con trai duy nhất là Jalan được ông đưa sang Châu Đốc lần đầu vào năm 1858 không thành rồi lần sau 1880. Cứ thiên di như vậy ba bốn lần: Kompong Chàm - Châu Đốc - Tây Ninh, Châu Đốc - Kompong Chàm - Tây Ninh, rồi Jalan cưới vợ theo phong tục Islam vào năm 1894 sinh Mưdin tháng 9.1897 lúc làm cuộc thiên di mới về Sài Gòn tạm trú tại xóm Phú Nhuận. Chính trong căn nhà lợp bằng lá dừa nước nơi đây, ông Malâm đã được hạ sinh vào cuối năm 1932.

Không như thanh niên cùng trang lứa luôn, hoặc tin mình có họ hàng xa với Po Ku thuộc dòng dõi ông hoàng đang lưu trú đất Cam Bốt, hoặc nghĩ mình là con cháu Twon Phauw từ Mecca luyện được bùa phép trở lại phục quốc hoặc hoàn toàn tin vào Allah làm tín đồ thuần thành của Hồi Giáo mới, Lương Văn Ngân (tên trên thẻ căn cước ông Malâm) luôn hướng về Panduranga cố quận nơi nhà thơ Yanrang đã sống và chết dù bao cuộc thiên di, thiên tai, nhân tai, bao khổ đau mất mát. Vẫn một mực tin tưởng tận sâu thẳm chỉ nơi đó thôi là quê hương thực sự của mình, an ủi vỗ về, để mình có thể tồn tại theo đúng nghĩa con người. Và trước hết là lần tìm trở lại hậu duệ (nếu định mệnh bỏ sót) Sarah, đứa con thần thánh của nhà thơ-triết gia mà cha ông và trước đó là cha của cha ông nhấn nhủ như là một trời trăng duy nhất.

Năm 1950, vừa đúng 18 tuổi, trong khi cha mẹ mãi mê theo chiếc ghe chở thóc xuôi ngược Cửu Long thì anh cùng hơn chục bạn tìm ra Phước Long làm phu đồn điền cao su. Chính nơi đây anh thanh niên lực lưỡng trui luyện trong lò luyện tội của đời làm phu và được cha xứ người Pháp dạy vỡ lòng tiếng Việt và tiếng Pháp cùng phương pháp tự thu thập kiến thức không qua trường lớp nào.

Năm 1952, tự nguyện sung vào lính Pháp để có cơ hội ra Phanrang nhưng chỉ được điều đến Phan Thiết thì đại đội anh đóng trại. Hơn một năm sau, vừa khi thăng trung sĩ và được đề cử dự khóa huấn luyện đặc biệt, chuẩn bị phục vụ trong quân lực Đệ nhất Cộng hòa sắp ra đời, năm 1955, biết ở Tĩnh Mỹ còn tồn tại gia đình

bà Nguyễn Thị Thềm là công chúa cuối cùng thuộc hoàng tộc Chăm, anh liền bỏ trại mò tới. Kết thân với ông Lâm Nài sau này là phó Ban biên soạn, cùng ông này nghiền ngẫm tử sách của cụ Bố Thuận. Chính nguồn tư liệu quý giá này gợi hứng ông tìm tới đất Mali, và khi biết chắc Murgauk chính tông cháu ba đời của cô bé Sarah ngày xưa qua mùi hương trầm – thứ mùi hương chỉ nghe được khi ta lắng lòng không còn vẩn đục bụi trần gian, cha nói thế – thoang thoang từ gáy nàng trong lần tâm sự, ông quyết định lấy nàng.

Trớ trêu, ông phó lý theo đuổi nàng Murgauk bấy lâu, dù có vợ để sòn sòn năm đứa vẫn không tha nàng, đánh vào hồ nghi tay này có thể Việt cộng nằm vùng lắm với mặt vụ Ngô Đình Diệm bấy giờ đang ráo riết kế hoạch bố ráp tát nước bắt cá, hơn nữa lí lịch ông mơ hồ chỉ biết ông là Chăm mới, nên bất chấp tình đồng tộc, đã sai tay chân đóng cổng áp chiến lược khi ông làm ruộng tận Bami về sau sáu giờ tối. Lí do này, anh thanh niên kể huyền thoại nàng Mưhuê khi trước không nhắc tới hay không biết để nói. Thế là ông đi, hẹn vợ đương kì mang thai, khi chế độ gia đình trị họ Ngô sụp đổ, mình sẽ trở lại với em và con. Khi ông trở lại thì nàng đã mất. Ông không thể làm gì hơn, gửi đứa con cho bà Mưsa mẹ vợ nuôi nấng dạy bảo. Ông xách vali đầy sách ra đi, để lại Mali giai thoại về người Cam biruw ^{16*} rậm râu đã dám không gộp 100 cây chông tre cho làng nước, và thêm: dám trồng không phải một mà là 13 cây me, chùm ruột, các thứ ngay trong khuôn viên nhà, mãi mười năm sau, chỉ cần nhớ lại sự cố này thôi các cụ có tuổi trong làng vẫn còn nghe hãi.

¹⁶ *Cam biruw: Chăm mới, người Chăm theo đạo Hồi giáo chính thống.*

Bảy năm kể từ mùa Đông 1963, ông Malâm đóng trại ở Bính Nghĩa, là thời gian dài nhất ông trụ một chỗ, đến lúc này. Mặc dù các bà góa một, hai lứa luôn mong ông ghé uống nước nhưng ông đang dồn sức làm cuộc cách mạng xanh. Hiện tượng này Cao Xuân Hoang mù tịt, bằng không anh sẽ coi đó là ý tưởng đi trước thời đại, và xem việc làm của các chiến sĩ hòa bình xanh đang ảnh hưởng mạnh đến thế giới hôm nay chỉ lấy cấp lại ý tưởng của Chăm mà thôi. Bởi từ những năm năm mươi trở về trước, trồng được cái cây trong làng là điều thiên nan vạn nan hơn cả trồng nó trên mặt trăng.

Chính tại nơi đây, ông khám phá ra liên hệ máu thịt giữa Bal Riya và Mali như một làng tách ra vậy.

Sau đó ông Malâm mất dấu. Người ta chỉ biết ông có ghé Tuy Tịnh một, hai tháng gì đó rồi lần đầu tiên tái xuất hiện ở Chakleng vào cuối năm 1972 khi đại dịch điên đang đến kì cao điểm như chúng ta biết. Sau tháng 4.1975, ông Malâm lại biệt tăm đến bốn năm, mãi đầu 1979 ông tạt qua Chakleng lần ba để bị nàng Hathaw xinh đẹp níu chân định cư vĩnh viễn ở đất lắm sự này từ 1982 cho đến khi mất vào cuối năm cuối cùng của thiên niên kỉ thứ hai sau Công nguyên.

Trong bảng vàng thành tích của ông Malâm, kẻ thích công trạng còn muốn kể thêm rằng theo gương ông, đã không ít đàn ông con trai xa tí Malâm, Phanrí, Tuy Phong... tìm ra tận Phanrang lấy vợ sinh con đẻ cái và ngược lại. Ranh giới phân vùng đã mờ nhạt, mờ nhạt như ranh giới Bini - Cam sau hơn mười cặp gái trai khác đạo xây dựng được hạnh phúc gia đình mấy chục năm nay.

PHẦN KẾT - HÀ VÂN

Nàng đến gặp tôi vào chiều mưa năm 1992 tại Quán Cà phê sinh viên. Nàng bước nhanh qua khoảng sân rộng nước ngập gót giày. Anh giáo viên dạy tiếng Việt cho người ngoại quốc giới thiệu: nữ nghiên cứu sinh sắp trình luận án phó tiến sĩ về ngôn ngữ Chăm. Tôi không màng về lời giới thiệu trang trọng mà chỉ chú ý đôi mắt tròn đen buồn buồn nhưng tinh nghịch, rồi nhìn giọt nước mưa từ mái tóc ngắn, dày của nàng nhỏ xuống vai ướt đầm làm bật nổi thân hình nàng sau làn áo trắng mỏng, thân hình không nên là của nghiên cứu sinh mà Vũ nữ Chăm - Trà Kiệu thì tốt hơn, như sau này tôi đùa nàng thế.

– Anh có bộ ria rất cừ. Nàng đưa tay bắt tay tôi. Một bàn tay mềm và ấm dù trời đang mưa.

– Mình là nông dân, nông dân thi sĩ.

– Cả chú cũng thế à? Nàng cười, quay sang Lâm Kwang.

– Thầy mới bốn mươi chín cái xuân xanh mà kêu chú tổn thọ như bốn.

Thế thôi, nàng về và hẹn tôi chắc chắn mình sẽ gặp lại. Anh giáo viên bảo nàng từng tuyên muốn hiểu một dân tộc, điều kiện cần và đủ là ăn nằm với người dân tộc đó. Có thể câu nói đùa được phát ngẫu hứng hoặc nàng chỉ dẫn lời nhà nghiên cứu dân tộc học đàn ông có lối suy nghĩ ngẫu đực. Nhưng tôi cứ nhớ tới nó mỗi khi gặp nàng, từ lần thứ hai rồi cả chục năm “sống” với nàng nữa.

Trong khi nàng đến với tôi như một tặng vật (xin lỗi, tôi mượn lại đúng từ Thuman dùng, bởi tôi nghĩ không có từ nào khác hay hơn) thì với ngài giáo sư Trần Hùng, nàng như kẻ đào ngũ, hơn thế – phản bội.

Ngày 20.01.1995 nhằm sinh nhật thứ 60 của giáo sư sau hai tuần ngài tuyên bố hưu để dồn sức cho công trình suốt ba mươi năm ấp ủ là bộ Văn minh Champa đồng thời [sau thời gian dài cầm mỗi tay] chuyển giao lá cờ cho Hà Vân, lại là ngày cô sinh viên ruột nói lời từ biệt cộng tác sau chuyến điền dã dài hạn với tôi về vùng Chăm. Cũng là ngày ngài giáo sư được tôi kí tặng cuốn sách nghiên cứu đầu tay, như món quà sinh nhật ngài. Đó là quà gây thất vọng nhất trong vô số món ngài giáo sư nhận được trong suốt cuộc đời làm khoa học của ngài, như mãi sau này tôi được biết. Ngài trang bị lòng tự tin gần như quá đáng về tầm vóc của mình để cảm thức bị đánh bại không vượn tới, dù ngài gần như choáng khi nhận gói quà, chậm rãi mở ra, nhìn lướt qua trang mục lục.

– Mừng cho tác phẩm đầu tay của em. Ngài trịnh trọng nâng cốc.

– Xin được mừng ăn theo. Hà Vân nâng cốc. Chúng tôi uống cạn.

– Hy vọng đây là công trình giá trị đóng góp tích cực vào đại công trình chúng ta. Ngài lại nâng cốc, tôi cũng cầm cốc lên, Hà Vân thì lưỡng lự. Nàng nói em rất tiếc không thể làm gì được, lúc này. Thực tình mình chưa tí ti gì gọi là hiểu Chăm. Chúng ta tự nhận nghiên cứu ngôn ngữ, làm nhiều luận văn luận án về nó, tuyên ngôn bảo tồn nó trong khi tiếng nói hàng ngày bị rụng rơi, bởi chính bà con mãi vật lộn với cuộc sinh nhai nơi xó kẹt thế giới. Bức tranh, pho tượng, tác phẩm văn học hay thậm chí cả cụm di tích văn hóa mất đi, người ta có thể dựng lại được, phục chế và mang nó trưng bày trong viện bảo tàng cho con cháu chiêm ngưỡng. Nhưng nếu ngôn ngữ thường ngày của một dân tộc mất đi, hỏi chúng ta làm gì?

– Chúng ta chưa làm gì được cả.

– Em trở thành Homo sentimental bao giờ thế, cô bé? Ngài giáo sư nhìn nàng, cười cười.

– Hôm nay sinh nhật ngài nên em hơi bị trịnh trọng, xin lỗi xin lỗi. Thôi nâng cốc đi. Nàng cầm cốc rượu uống một hơi cạn.

– Những gì cần thì em đã thông báo rồi. Nàng nói không lên xuống giọng. Ngài giáo sư Trần Hùng cụp mắt xuống nhìn bàn tay mình đang xoay xoay chiếc cốc trên bàn. Rồi ngài nói, giọng chậm rãi, đôi môi hơi run:

– Chúng ta, một thuộc thế hệ đi trước, một thế hệ trẻ, một nhà nghiên cứu là chính người dân tộc không phải cỗ xe tam mã tốt ư? Bộ văn minh Champa khảo luận không là khởi đầu tốt ư, nếu chúng ta biết khởi đầu? Nó không là gợi ý quan trọng cho các thế hệ đi tới bước những bước mới chừng chắc hơn, tự tin hơn ư? Từ đó bảo tồn chắc chắn hơn, phát huy sáng tạo hơn chẳng những ngôn ngữ mà tất cả lĩnh vực khác của văn hóa - xã hội Chăm hôm nay ư?

(Im lặng) Ngài tiếp tục, giọng trầm vang và tự tin hơn:

– Riêng phần em, nó không là nấc thang để em bước lên cao hơn, nhìn toàn diện hơn các vấn đề ư? Không. Chúng ta phải viết nó, dọn sẵn mâm cỗ đạm bạc nhưng cần thiết đó cho thế hệ đi tới. Đó là trách nhiệm cao cả của chúng ta với dân tộc Chăm và với đất nước Việt Nam.

– Hay thầy dắt tay cô sinh viên tre trẻ nào bước lên bậc thang kia đi. Hà Vân nói, tủm tỉm cười. Tôi thấy ngài giáo sư tái mặt.

– Cả ba chúng ta đều máu nghệ sĩ cả. Mình nói một lần rồi: dẫu làm khoa học, nếu thiếu thứ máu này trong người thì chẳng ra hồn đâu. Ngài nói, sự tự tin sa sút đột ngột trong chất giọng – nhưng đây là việc cực nghiêm túc.

– Em không cho nó thiếu nghiêm túc, Hà Vân lơ đãng nghiêng đầu sang phải, thả mái tóc đen dày đổ qua một bên vai.

Tôi nín thinh, đã tìm cớ gì đó thoát về trước. Ngài giáo sư bảo Hà Vân: em ở lại mình nhờ việc này. Sau đó Hà Vân kể, ngài nói chúng tôi manh tâm chống lại ngài sau lưng, cả tháng nay rồi ngài biết. Ngài hỏi có phải vì muốn bảo vệ ngôn ngữ sống của một dân tộc mà em phải đi với tay làm thơ man mát đó? Em hạ mình mức đó à?

– Thầy bảo đi là thế nào? Nàng hỏi lại, trừng mắt nhìn ông thầy cũ (lần đầu tiên nàng làm thế) khiến ngài đâm hoảng hỏi hả xin nàng thứ lỗi (cũng là lần đầu tiên ngài xử sự vậy, với nàng). Thế rồi ngài cầu xin được ăn nằm với nàng và bị nàng cương quyết cự tuyệt.

– Em bỏ anh rồi, em bỏ rơi anh rồi. Nàng nghe giọng ngài khàn, ướm ở sau lưng.

*

Khi nói Hà Vân hạ mình không phải ngài giáo sư phân biệt đối xử chi chi. Tôi chưa hề thấy nhà nào ứng xử lịch thiệp với bà con, cả

ý hướng tốt đẹp với văn hóa Chăm như ngài. Nhưng quan hệ giữa chúng tôi vốn xuôi chèo mát mái đột ngột bị vắn đục, bởi Hà Vân cứ chen ngang như thể cuộc tình tay ba chồng chênh ấy! Ngài mút mùa độc thân, Hà Vân gái chưa chồng, còn tôi vợ con đủ đầy trong yên ngoài ấm, nhưng chúng tôi gần nhau hơn bởi cùng thể hệ thì ít mà tương cận lối nghĩ nhiều hơn. Thế nên với riêng tôi, ngài luôn chơi trò tâm lý học sơ cấp, hoặc cậu có một gia đình tuyệt vời hoặc kinh nghiệm mình dù trong chính trị hay nghiên cứu khoa học, để cho tình cảm riêng tư xen vào luôn hồng chuyện. Tôi không hỏi Hà Vân ngài đã nói gì về tôi trong trường hợp tương tự. Mẫu chuyện hai thầy trò tôi biết được do chúng rơi vãi từ môi miệng nàng khá ngẫu nhiên, đôi khi rất không đúng lúc.

– Phụ nữ có cái nghĩ không giống cánh đàn ông mình, ông ạ. Đôi khi họ nói cái họ tưởng tượng ra, cứ nói đi nói lại riết rồi họ tin luôn nó thực. Điều đó chẳng những nguy hại cho thằng đàn ông quan hệ với họ mà cả chính họ nữa. Tai hại là điều đó lại giữ thăng bằng thần kinh họ, nghĩa là cần thiết với họ, nhưng đã tàn phá không biết bao nhiêu linh hồn bọn đàn ông (không mong đàn ông nào là không đại gái ngu ngốc cả). Ngài hay có lối tiêm ngừa tôi như vậy. Tôi nghe ngài thuyết, lơ đễnh – nghĩ ngài có đáng nhọc công đầu tư vào công cuộc đó đến vậy không.

Nếu tôi không xuất hiện hoặc ngài còn trai tráng thì tầm Hà Vân dễ bị ngài cho rụng khỏi phạm trù tình yêu của mình từ năm tê rồi. Đảng này con chim ngài không còn tung cánh vùng vẫy nữa, dù ngài chưa bao giờ công nhận tình trạng đáng buồn đó. Vùng đất hoạt động càng thu hẹp. Ngài cam chịu cạnh tác ở cánh đồng quen thuộc, như kiêu rút về ổ bê-tông phòng thủ sau khi bắn phá tan nát khung thành đối phương trong hiệp đầu và gần nửa hiệp hai. Hôm nay, cả mấy đám ruộng tường yên ả này đang có nguy cơ bị xâm canh. Bồn chồn: như thể lo đối phương sút tung lưới rút ngắn khoảng cách rồi thừa thắng xông lên ghi bàn san bằng tỉ số ở phút cuối để buộc ngài bước vào hai hiệp phụ, và nếu cần thiết, đối mặt với mấy quả luân lưu may rủi trong lúc thần kinh, bắp thịt gân cốt ngài đã rời rã.

Không, bằng mọi cách phải bảo vệ tỉ số. Nhưng thay vì đá xấu đối phương hay mua chuộc trọng tài, ngài giáo sư chơi trò có một tâm hồn cao thượng. Mình cao thượng, ông cao thượng, nàng cao

thượng, chúng ta cao thượng, hiệp tất cả nổi cao thượng của trí tuệ lẫn tâm hồn làm bộ Văn minh Champa khảo luận lưu danh hậu thế.

Ngài ngài thơ không hiểu rằng đây là thứ tối kị theo quan điểm luân lí hay nghiên cứu của Hà Vân.

– Hà Vân chưa viết gì cả. Ngài giáo sư nói, chỉ trong hành động người ta mới khám phá và học tập.

Có lẽ ngài chưa hề được đọc Sổ ghi của Hà Vân? Hay ngài không xem đó là bài viết hay công trình hoàn chỉnh?

– Dù nàng rất thông minh. Ngài tiếp, nhưng trong nghiên cứu thông minh thôi chưa đủ.

– Em nghĩ nàng không chỉ nghiên cứu mà còn yêu thương. Nàng không thể làm văn hóa chung chung như các vị nhà ta từng làm và cho ra lò hàng loạt ấn phẩm làng nhàng vào những năm 80. Đó là cách làm của kẻ vắng mặt chỉ tạo ảo tưởng cho kẻ vắng mặt khác nắm bắt mơ hồ kiến thức xa lạ nào đó. Lối xử sự với một nền văn hóa như thế là đứng từ xa, từ ngoài hay bên lề chứ chưa nhập cuộc, nếu không muốn nói là thô thiển. Hà Vân thì không thế. Dân tộc hay văn hóa Chăm không chỉ là đối tượng nghiên cứu thuần túy mà là đề lo lắng, ưu tư. Chính tình yêu thương đó khiến nàng choáng váng khi đọc thống kê của Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm về tỉ lệ tiếng Việt đang được độn vào ngôn ngữ Chăm thường nhật. Bên này là ngôn ngữ hàn lâm được sơn bóng, bên kia là tiếng nói sống động hàng ngày đang héo úa, rơi vãi cùng tinh thần hờ hững của cộng đồng mang chở nó. Hà Vân đứng giữa chịu sự ma sát kia. Và nàng đã chọn lựa.

Tôi nói một hơi, ngài giáo sư im lặng nghe. Tôi hơi bất ngờ vì ngài giáo sư đã im lặng nghe.

Như Chế Khan choáng trước vẻ đẹp mong manh của Mỹ Sơn. Tất cả mọi sợi lông, tóc mình dựng đứng trong lúc tim óc mình hoàn toàn tê liệt – nguyên lời hấn. Nên khi được hỏi dùng một triệu đôla để phục chế, tôn tạo Mỹ Sơn hay sử dụng nó giúp đỡ bà con nghèo khổ tại các làng quê Ninh Thuận, hấn đã không gờ ram lưỡng lự: Mỹ Sơn.

– Tại sao không là cả hai? Ngài giáo sư đột ngột ngẩng đầu lên.

– Ở Hà Vân hay Chế Khan, truyền thống văn hóa quy định sự chọn lựa, thầy ạ.

*

Ý nghĩa của tặng vật dâng hiến chỉ đến từ miền sâu của chờ đợi lâu dài, chờ đợi trong niềm tin cần rằng nó đã là của mình, xứng đáng với chờ đợi kiên trì của mình, vượt bao khổ đau và cả cái chết. Khi tôi nói Hà Vân với tôi là một tặng vật, tôi nói trong ý nghĩa đó. Nàng là định mệnh thứ hai của tôi, đau khổ và đầy yêu thương (dĩ nhiên Murlan bà vợ yêu dấu của tôi cũng là thế, nhưng ở chiều kích khác trong cấp độ khác).

Chúng tôi hôn nhau vào lần gặp thứ tư cách mười hai ngày lần gặp đầu tiên ở Càphê Văn Khoa. Tôi nhớ chính xác thế dù tám năm đi qua cuộc đời với bao dồi tung ngọt lịm hay đắng chát, bởi đó là nụ hôn ngây thơ và lãng đãng nhất mà tôi có được. Tôi nói lại câu nói sáo mòn này và sẵn sàng nhắc lại nó ngàn lần như kẻ yêu nhau trên thế gian luôn nói câu anh yêu em say đắm cho đến tận thế mà không sợ mòn chán. Bởi mãi sau này chúng tôi không thể tìm lại, bất khả phục hồi niềm ngây thơ khờ dại ấy lần nào nữa.

Tám giờ kém mười tối. Mưa. Nàng đến đón tôi qua phòng người bạn để bàn việc. Nàng mang chiếc ô để mở, đứng ngoài hành lang gỗ cửa. Tôi bước ra rồi khóa trái. Quay lại, tôi nhận thấy mình đứng sát cạnh nàng, chưa tới nửa bước. Ánh sáng đèn pha đầu đường rọi xuyên tàn lá bàng thưa, ngay giây phút đó tôi bắt gặp mắt nàng. Đôi mắt chúng tôi không rời nhau nữa và chúng tôi ôm hôn nhau thật lâu.

- Giày anh ướt hết rồi nè. Nàng nói, lúc đó chiếc ô nằm dính trên đầu hai chúng tôi, hơi chếch về phía nàng. Nàng cầm nó lên, sửa thẳng lại: mình đi, anh.

Tặng vật mang đầy đủ ý nghĩa khi nó đáp ứng trùng nhịp và hài hòa giữa vật chất lẫn tinh thần, trí tuệ lẫn tâm linh ở phạm vi cá nhân lẫn xã hội.

TRÀ CHÂN - NHỮNG SUY TƯỞNG RỜI

"Một tâm hồn thật sự sung mãn, trên bước khai quang mặt đất, đã hé thấy ánh sáng le lói đầu tiên của bí ẩn cuộc sống con người; tâm hồn như thế sẽ không bao giờ chịu dần thân trọn vẹn vào hỗn mang của lịch sử để dàn xếp nó - dần thân được hiểu như tham gia vận dụng các ý niệm tiên quyết vào công cuộc, và dàn xếp được coi như thái độ, tư thế đóng cứng vào các ý niệm kia.

Không phải họ thiếu khả năng, ngược lại, bởi quá dư thừa năng lực. Họ tìm hiểu thay vì phán xét, dọ dẫm thay vì xông xáo bước quãng; và thay vì nói lớn tiếng trên bề mặt thời đại, họ lặng lẽ đi bằng vùng đất hoang chưa được khai vỡ của tâm hồn con người. Trên bước đường, nhiều lần họ dừng lại tư lự và, có thể lắm, tạm ẩn thân chờ đợi trong nhiều năm dài”.

Một sinh thể không lấy gì làm chắc chắn cho lắm giữa cuồng lưu văn hóa chủ lợi hôm nay đã rời bỏ cuộc sống đô thị phồn hoa lang thang đến xó xỉnh miền gió cát của bà con dân tộc thiểu số nghèo nàn cơ cực năm này sang năm khác không phải nghiên cứu hay khai thác trục lợi, cũng không phải xung phong vào miền sâu miền xa hòng lập công, càng không phải hy sinh “cao thượng” mà chỉ để thâm nhập tìm hiểu và cảm thông, luôn cho dân quê Chăm sự an ủi vỗ về, tin tưởng và hy vọng.

Giữa bao nhiêu kẻ vô tình hay hữu sự đổ về miền đất Panduranga mấy mươi năm nay, Hà Vân như con chim lạ. Không phải ngẫu nhiên một giáo viên Văn Lâm mùa Ramưwan năm kia đã cả quyết nàng chính dòng máu Chăm muốn giấu tung tích để thực hiện ý định nào đó, hoặc đơn thuần giải quyết mặc cảm sắc tộc.

Tôi không nghĩ vậy. Tôi chỉ biết nàng người Nha Trang. Chúng ta nhớ hạt giống Chăm vung vãi khắp nên tên một miền đất không nói lên được điều gì cả. Tôi không hỏi nàng để hiểu thêm về thành phần xuất thân, cha mẹ, anh chị em, cuộc tình đã qua... Tôi chỉ biết nàng có đó với tôi, như là một tặng vật mong manh, huyền nhiệm.

Những lúc tôi bị Mưlan “bỏ rơi” trong các chuyến affaires, bị đẩy tới giáp mặt với tình trạng khẩn cấp của xã hội Chăm dẫu nông thôn nhưng không lấy một khoảng trống nhỏ bình lặng, traten khủng khoảng tinh thần riêng tư vừa siêu hình vừa lịch sử-xã hội tưởng có thể hạ knock out tâm hồn yếu đuối tôi, thì nàng có đó, xoa dịu và nâng đỡ đồng thời đánh thức, kích thích bộ máy tôi khởi động lần nữa, lặn xả vào cuộc chiến mới. Cho nên trong quan hệ của chúng tôi, dù ở góc độ hay cấp độ nào chẳng nữa, con người cá tính như Mưlan không thể ghen. Bởi chính Hà Vân đã làm phong phú cuộc sống tôi, nghĩa là cuộc đời nàng, có tác động giữ thăng bằng cá thể J'Man lẫn (một phần) xã hội Chăm hôm nay.

Những lúc tôi hớ ngu ngốc, bị thất bại ê ẩm hay khích bác vô tội vạ, hoặc chìm sâu trong vũng tối của tuyệt vọng, nàng có đó. Không phải để phản bác hay biện hộ bệnh vực mà là nâng đỡ. Chúng ta biết trong hiểm lẫn để mất bình tĩnh, ngài giáo sư Trần Hùng dò hỏi về quan hệ của chúng tôi, quan hệ mà ngài tốn không ít công sức đoán mò, bao vây hay cách ly nó. Độc giả của tôi đến lúc này cũng muốn biết sự thật về nó, có lẽ. Vậy tôi cũng cần bộc bạch một lần cho trót.

Sự thật: không có gì cả.

Không phải chúng tôi không có điều kiện, cơ hội (chúng tôi có thừa) hay tôi đã tự sắm cho mình một tâm hồn cao thượng trước nàng. Không ít lần chúng tôi có nhau trong phòng riêng, lặn ở Quy Nhơn, nàng gọi điện nhắn tôi qua đọc góp ý bản tham luận.

Tôi mở cửa vào thì nàng từ phòng tắm bước ra, chiếc coóc-xê đã mặc nhưng chưa gài móc, hàng cúc áo sơ mi để ngổ. Tôi nhìn chết lặng, hai chân đóng cứng vào nền nhà. Tôi từ từ bước tới, thì trào giọng run run: em có bộ ngực tuyệt vời, và đưa hai bàn tay chạm vào hai bầu vú nàng. Tôi nghe êm và rượi mát dưới lớp vải. Nàng nhẹ nhàng lật làn vải lên, nói: sau đũa con thứ hai nó sẽ xệ xuống ngay thôi. Tôi vuốt nó không còn qua lớp vải nữa, rồi ngược lên nhìn vào đôi mắt nàng. Tôi không nhớ nàng hay tôi đã kéo chiếc coóc-xê che nó lại. Rồi tôi thấy nàng chậm rãi gài móc sau lưng, và cũng khá chậm rãi, cài lại cúc áo.

Tôi nghĩ nếu tôi giữ tay nàng lại thì chúng tôi đã tiến xa, rất xa rồi. Nhưng không. Tôi không thể dừng thật lâu để làm cuộc nghiên

cứu so sánh như ngài giáo sư Trần Hùng từng làm mà chưa hề thất bại (có thể ngài cũng xử sự với nàng như thế, xưa kia). Chúng tôi quá hiểu nhau, còn hơn là bạn thân, xem nhau như anh em ruột.

Chúng tôi đã không bạo động (tôi nghĩ không ít thì nhiều hành vi tình dục luôn khởi đầu bằng bạo động từ một hay cả hai phía, lao tới hay lao vào nhau). Ở thời buổi hôm nay, tình yêu thuần tình thần dễ gây ngộ nhận như thứ tình yêu tâm thần, tôi hiểu vậy. Hay bởi chúng tôi quá tỉnh táo nên đã đánh mất bản năng? Tôi không tưởng tượng được Krishnamurti có thể có nhân tình, dù ông không hề phản đối sinh hoạt tình dục, xem tính dục như cái đẹp của đời. Heidegger có vợ và ông làm bốn phận truyền giống, dĩ nhiên cạnh đó, thích thú. Eluard, Aragon hay Picasso thì khỏi nói rồi, dân nghệ sĩ hành động theo bản năng là chính. Còn Sartre? Tôi luôn thắc mắc Sartre triết gia-nhà văn nghĩa là đầy sáng suốt, vượt ve bạn tình mình như thế nào trước khi làm tình. Ông nói lời yêu đương nào? Và sau đó? Hay cả lúc bắt đầu lại vào lần kế tiếp?

Trước khi làm chuyện đó, Sartre quá sáng suốt để không kể lể thành tích vừa chinh phục ở đâu trường xã hội như các tay vận động viên thể thao. Ông cũng không thể nghiên cứu so sánh như ngài giáo sư Trần Hùng. Lẽ nào ông bàn về cuốn sách mới xuất bản nào đó hay đưa ra ý tưởng triết học mới lạ khiến bạn tình bất ngờ, từ đó gợi hứng cho nàng, kích thích nàng? Thế thì chán biết bao! Đó là khó khăn của con người hoạt động trí tuệ mà đại diện xứng đáng là giới triết gia. Phải vậy chăng mà Epicure kêu gọi trở lại chủ nghĩa khoái lạc như là biện pháp giải phóng thân xác khỏi ngục tù khắc kỷ, ngục tù trí tuệ?

Mùa hè năm cuối thế kỉ, ra Hà Nội dự hội thảo ngôn ngữ học, do trực trực ở bộ phận tiếp tân (tôi khai J'Man nên cô tiếp viên tên Uyên nghĩ tôi nữ – như sau này chúng tôi biết thế, trời đất!) tôi được bố trí chung phòng với nàng trong khách sạn thuộc loại cao cấp của thủ đô. Chúng tôi không phản đối và họ cũng chẳng quan tâm thay đổi. 10 giờ tối, sau khi ráng mở mắt đọc cho hết số bài tham luận khoa học trong Kỷ yếu, và khi thực hiện xong vệ sinh cá nhân, chúng tôi ngồi đối diện nhau trước bàn làm việc. Im lặng rất lâu. Cuối cùng nàng hỏi:

– Chúng ta bắt đầu từ đâu đây, J'Man?

Tôi nhìn nàng, cười nhẹ. Chúng tôi quá hiểu nhau.

– Em thử giả vờ làm bật một cái cúc áo. Tôi nói. Tôi thấy nàng cười nhẹ, cúi nhìn xuống ngực.

– Như vậy em sẽ cài lại hay anh sẽ nhắc em cài nó lại. Nàng nhìn vào mắt tôi. Tôi không nói gì thêm. Câu chuyện nửa bỡn cợt nửa nghiêm túc trong không khí nửa thực nửa hư. Nàng tiếp, nhìn thẳng vào mắt tôi, nửa đùa nửa thật:

– Hay mình tắt đèn đi anh.

– Ừa, tắt.

Nàng tắt đèn và đi về giường mình. Tôi nghe tiếng thân nàng đặt xuống nệm. Khá nặng nề dù nàng cố gượng, tôi biết. Tôi lẳng lặng đứng lên và đi về... giường mình. Tôi hiểu nàng không đến nỗi ngu ngốc học mót thái độ nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Pasternak, rằng mình vừa qua cơn ác mộng, để tôi mò sang vỗ về nàng. Tôi nằm xuống và nghĩ đến nụ hôn đầu năm xưa của chúng tôi. Nó bình bỗng trôi trong khoảng mơ hồ. Rồi tôi chìm vào giấc ngủ ngon lành, thẳng băng cho tới sáng.

Phụ lục

TRUYỀN THUYẾT LÀNG MALI

(Bút kí dân tộc học của ngài giáo sư Trần Hùng)

Mùa thu 1997, sau khi thất bại toàn diện với Hà Văn lần tôi ở Hội thảo khoa học lần hai về Chăm, và khi bị Chế Khan bỏ rơi năm sau đó, ngài giáo sư Trần Hùng đã có quyết định mới, gần như là cú gậy: gác ý định xây dựng bộ văn minh, dành thời gian ra Mali. Có lẽ chuyển hướng quan trọng này được gợi hứng từ quen biết Chế Khan. Dù ngài giáo sư coi đó như nổi quật khởi mới, nhưng tôi nghĩ nó chỉ là một phiêu lưu lãng mạn của nhà nghiên cứu đang buổi xế chiều. Tôi hiểu ngài, nên xem ngài là nghệ sĩ-trí thức hơn là nhà khoa học-ngệ sĩ, như ngài từng nghĩ mình thế và muốn thiên hạ coi mình là thế. Cũng như Chakleng – làng Chăm cổ được lập nên và đứng vững với thời gian, như thiên hạ nói, không dưới ngàn năm – Mali, làng cuối cùng nơi vùng đất cuối cùng của Champa được dựng lên để chờ đợi cuộc ra đi mới, nghĩa là trong nỗi tạm bợ bấp bênh của kiếp người, đã lôi cuốn ngài. Với Chakleng ngài xong phận sự. Dù món nợ chưa hẳn được thanh lí, nhưng ngài quyết dứt áo, bỏ lại sau lưng bao kỉ niệm vui, buồn, ngọt ngào lẫn đắng chát có lẽ suốt phần đời còn lại không thôi hành hạ con tim ngài.

Khi tôi đang vào những trang cuối tiểu thuyết, tôi nhận được bức thư ngắn của ngài giáo sư:

“Quận 3, ngày... tháng...

J'Man!

Chiều nay, cậu ghé tôi đi!

Bản phác thảo Bút kí dân tộc học mới nhất của tôi.

Đảm bảo với cậu là rất lí thú.

Giáo sư Trần Hùng.”

Dù không hài lòng nhưng ngài luôn cần tôi, trong trường hợp chơi vơi như thế này.

– Một tinh thần khác, cậu tin tôi đi: tinh thần tạm bợ. Nó ngự trị và quy định tâm hồn và cuộc sống Chăm còn hơn cả tinh thần vĩnh cửu nữa.

Đó là câu nói cuối cùng của ngài giáo sư mà tôi nghe được. Nửa năm sau ngài mất, trong sự thanh thản đến kì lạ. Tôi chỉ nghe Hà Vân nói thế, bởi mùa thu năm đó tôi mãi lang thang qua các làng người Thái tận Mai Châu, không về kịp với ngài.

Tôi đọc một mạch tư liệu, nghe rất lí thú và khá khoái ngài. Ở nguồn tư liệu quý hiếm thì ít mà chính ở phơi mở gần như đầy đủ nhất tâm hồn ngài: một nghệ sĩ trí thức, nhiều hơn.

*

Năm 1847

Mali chính thức được thành lập sau mấy cuộc thiên di ngắn. Đoàn dân di tản do Kuthan cầm đầu, sau khi tấn công kho thóc quan tổng Sanar thất bại, đã đi sâu vào rừng, lập ấp. Nỗi nhớ biển vẫn chưa nguôi. Họ kéo nhau xuống núi trở lại, dân số lúc này còn 45. May mắn có một đám dân di tản khác gồm 34 nhân khẩu từ Phanrí kéo tới sáp nhập lập làng tạm cách làng bây giờ khoảng 8 cây số chéch về hướng bắc. Chưa đầy hai năm sau, tin đồn kinh hoàng không biết từ đâu ra khiến chỉ qua đêm sáng mờ mắt, cả làng trống không: họ lại lên núi. Để rồi 7 năm sau, khi không chịu đựng nổi dịch sốt rét lan tràn, họ quyết định xuống đồng. Làng Mali được thành lập, từ đó.

Năm 1862

Nạn dịch tả hoành hành dọc duyên hải Thuận Thành trấn, trong đó có Mali, cướp sạch lúa trẻ trong làng ra đời ba, bốn năm trở lại. Rồi đến cuối mùa, nó không quên lấy đi sinh mạng các cụ trên 70 trong đó có thủ lĩnh Kuthan lấy lòng ngày nào. Cả làng hai lần chạy dịch lập chòi sống tạm trong rừng cách làng hơn cây số. Mỗi 4 tháng sau mới lục tục dắt díu nhau về. Còn vài gia đình không chịu về, ở lại chăm sóc rẫy bắp, đậu. Ba cụm chòi tồn tại như thế đã hỗ trợ dân làng tích cực và hiệu quả trong lần chạy dịch 1882, 1898, 1903... và cả những năm sau này vào thời kì đầu đệ nhất Cộng hòa nữa, mãi đến chế độ Ngô Đình Diệm lập ấp chiến lược, các cụm chòi như thứ

hậu phương chạy dịch của làng Mali mới chấm dứt sự có mặt của mình. Vĩnh viễn.

Năm 1880

Dân Mali đổ ra đầu làng háo hức lẫn sợ hãi xem tiểu đội lính Pháp đen lẫn trắng, mắt xanh mũi lõ với các thứ súng ống hành quân qua làng. Hai anh thanh niên có mặt lúc đó, sau này oang oang rằng chính ba thằng đen vừa đứng gác vừa nhai ngồm ngoàm miếng bánh mì chiều hôm ấy, hai tháng sau bị phục kích chết giãỵ đành đạch trên đám ruộng gò góc rừng. Lờ huênh hoang ngu ngốc bị trả giá: tuần sau hai anh bị bắt giải đi đánh đập cho đến chết. Đó là lần đầu tiên dân làng được khiêng lên giàn lửa không phải bởi giặc trời nên đau đến mấy chục năm sau vẫn chưa nguôi được.

Năm 1882

Nhà Yơ đầu tiên được dựng như là cái kiên cố đơn độc thách thức nổi tam bộ đoàn thể, lâu dài và sâu thẳm của Mali.

Năm 1889

Người phụ nữ Chăm nhan sắc tiên nữ chữa hoang tên Jaman (không hiểu sao nàng mang tên đàn ông) - Nguyễn Thị Loan đến từ Phanrí xin nhập cư Mali và được dân làng chấp thuận. Đây là trường hợp nhập cư đầu tiên và duy nhất trong tình trạng trớ trêu như thế với lai lịch mơ hồ như vậy. Chị mang vào làng không gì cả ngoại trừ Ciet đầy sách vở, một cái bụng chờ ngày sinh với thứ làn hương kì lạ toát ra từ thân thể nàng. Chính hương thơm này chị truyền lại cho đứa cháu gái là Murgauk cũng sinh ra từ bà mẹ chữa hoang là Mursa và sau đó là Mưhuê sinh vào mùa thu năm 1962 để cuối cùng biến mất khỏi làng năm 1993, năm dòng họ chuyên chữa hoang con một này vĩnh viễn mất dấu tích tại Mali.

Hathaw ở Chakleng thuộc hệ tộc này chăng?

Ciet sách trong đó có bản trường ca bỏ hoang không hiểu lí do gì đã lưu lạc tận Tuy Tịnh để cuối cùng chỉ mình nó làm cuộc trở về Mali vào năm 1960 bởi một người đàn ông sau này là cha Mưhuê, ông cha đi biệt vô âm tín khi đưa con gái lọt lòng đúng 3 tháng. Người nông dân Chăm chạy giặc cầm lấy rựa với dất theo mấy con trâu tốt nhất, còn trí thức mang theo mình cây trượng cùng Ciet sách. Cứ thế họ chạy tìm mảnh đất an lành lập làng, phát rẫy và... đọc sách. Cả làng có mỗi Ariya Bini - Cam nàng đang giữ là sách

gốc, còn lại chép từ kí ức các cụ già. Nhu cầu hướng nguồn trong Chăm rất mãnh liệt. Sách vở mất, khoa học không còn, họ tìm đến huyền sử: Biên niên sử Hoàng gia Chăm ^{17*} xuất hiện trên nền tảng đó. Cùng có mặt với nó là địa danh huyền sử được đem gán lên chiều dài vùng đất suốt lịch sử Champa: Bal Hanguw - thủ đô ở Quảng Nam, Bal Angwei ở Bình Định, Bal Huh Bal Lai - Phú Yên, Bal Canar - Bình Thuận, còn Harok Kah Harok Dhei ở tận Quảng Bình nơi cực bắc Vương quốc. Họ được dạy từ tấm bé bởi huyền sử đó (cùng truyện cổ, truyền thuyết và huyền thoại khác...). Đã hai trăm năm đi qua, họ tin thế. Chúng nuôi sống tâm linh, an ủi tâm hồn họ, là chỗ dựa không thể lấy đi được của cuộc sống tinh thần họ.

¹⁷ *Biên niên sử Hoàng gia Chăm - Dak ray patau Cam: Sơ lược sử Champa từ thời Allah (1000) đến vị vua cuối cùng.*

Nên khi nhà chuyên gia vĩ đại Yang Angin phát kiến rồi tuyên bố rằng Harok Kah Dhei không đâu xa mà chỉ là một địa danh ở Phú Yên, Bal Angwei là tên khu vực nhỏ bé thuộc vùng đất Panduranga. Tệ hại hơn Bal Batthinưng mà Chăm nghĩ là thủ đô lớn lắm chỉ là tên làng Việt Từ Tâm thuộc xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận của hôm nay!! Thì Cao Xuân Hoang ba lần đập đầu xuống đất than trời sập rồi, lớp hậu sinh mất gốc phải tay chối bỏ tinh thần cha ông rồi. Anh thế sẽ tìm đến tận kẻ phát minh học thuyết này một lần trong đời để thảo luận cho ra nhẽ.

Giai thoại hay huyền sử quan trọng hơn lịch sử là thế. Nó chính là “dòng suối tiềm ẩn bên trong” mang đầy ý nghĩa sử tính mà “chối đi con người cảm thấy thiếu cái gì và dân tộc sẽ thiếu mối dây ràng buộc thiêng liêng rồi đi tới chỗ băng hoại”. Nói như thế không phải chúng ta từ chối truy tìm mang tính lịch sử-sự kiện mà chỉ chối bỏ “óc duy sử chỉ chấp nhận hiện tượng bên ngoài” mà không nhìn nhận những gì tồn tại ngoài nó.

Năm 1932

Ba thanh niên làng không biết nghe tin đồn từ đâu rằng đất Bal Riya ở Panduranga vẫn còn Chăm sinh sống, đã làm cuộc tìm về. Bal Riya luôn được nhắc đến bởi người Mali như một miền đất thánh xa xăm, mơ hồ. Cuộc đi tưởng vô thưởng vô phạt lại trở thành biến cố trọng đại bề ngoặt (dấu trong thời gian ngắn) suy nghĩ của dân Mali. Khi sau đó bốn năm, không phải ba mà đến bảy gia đình

lên đường tìm về cố quận, vượt qua hơn 200 cây số đường rừng trên hai chiếc xe trâu lĩnh kính nồi niêu gà vịt trong bảy ngày đêm liên tục.

Cuống rồn đã được nói, Mali hết cảm thấy cô độc tha hương ngay chính đất tổ của mình. Ý tưởng định cư được thấp sáng trong vài tâm hồn đã quá mệt mỏi vì chờ đợi và chờ đợi vô vọng.

Tại sao ở đây không có dấu chỉ một căn nhà kiên cố như loại sang Muryuw của Phanrang? Dù họ không thiếu trâu kéo còn rừng thì thừa gỗ? Vì làng chỉ là tạm bợ chăng? Nhưng sao họ không xẻ gỗ đóng thuyền để đi? Đi đâu? Ai sẽ dung chứa họ? Hơn nữa kỹ thuật đóng tàu đã thất truyền như đột ngột bay hơi. Mali không còn nghệ nhân đánh Ginang, thổi Xaranai, không có đoàn vũ nữ, riêng lễ nghi được thực hiện vô cùng đơn giản và vội vàng như làm cho có, không rình rang rườm rà như Phanrang. Tại sao? Họ chờ đợi, chờ đợi cái gì đó họ không hiểu được trong chung tâm trạng, lo âu và kham nhẫn.

Sự cố ba thanh niên phiêu lưu về miền đất thánh có làm họ bàng hoàng và chuyển đổi chút đỉnh, nhưng đâu lại vào đấy. 60 năm sau, tinh thần tạm bợ vẫn là tinh thần chủ đạo của Mali và của cộng đồng Chăm.

Năm 1947

Mùa đông, Jaman Nguyễn Thị Loan mất, thọ đúng 100 tuổi. Chính người phụ nữ Kinh cựu này suốt gần 60 năm có mặt ở Mali không một lần rời bỏ làng dù dịch tả, đậu mùa, hạn hán. Yêu đất, yêu làng, chịu đựng và giúp đỡ con người ở lại, những đứa con ra đi và trở lại để sống và tiếp tục chịu đựng đau khổ, mất mát hầu như bất tận. Người đàn bà duy nhất của Mali không làm ruộng rẫy, suốt ngày đan khăn, ba tháng một lần có người từ Phan Thiết xuống đổi lấy gói áo quần đem phân phát cho dân làng không chừa một ai già trẻ lớn bé. Đồn rằng mẹ bà lấy ông quan lớn trên huyện không muốn thấy mặt bà thay vào đó bà được chu cấp tiền nông tiêu pha suốt đời. Nhưng khi ông Huyện với bà mẹ mất thì ai đã chu cấp cho bà? Có phải kẻ làm cho bà mang thai rồi đi biệt? Ông ta là ai thì dân làng không bao giờ thấy mặt mũi dù bà chưa nửa bước ra khỏi làng gần như tách biệt với thế giới bên ngoài này. Dẫu sao bà cũng sống tròn thế kỷ, sau hai năm được nhìn ngôi nhà ngói đầu tiên dựng lên như

cột mốc tiếp theo đánh dấu sự tồn tại của làng, chống lại cái bấp bênh của định mệnh con người và mặt đất.

Năm 1957

Đình Dậu, năm bò câu mỡ trứng. Sau hai năm đại hạn hán, hai phần dân làng đi tha phương trở về chỉ còn đúng 150 nhân khẩu trong đó hầu như không nóc nhà nào trong 60 nóc còn đủ đầy thành viên cũ. Để rồi hai năm sau, dịch đậu mùa dất đi sạch sành sanh lứa trẻ sinh cùng năm ấy. Bù lại dân Mali đã mở mắt nhìn ra ngoài, hiểu rằng vẫn còn nhiều plây Chăm có mặt trên đất nước Việt Nam chứ không chỉ mình Mali với vài làng tương cận cứ mãi bị đe dọa bởi giặc trời toan quét sạch nòi giống Chăm ra khỏi trần gian.

Năm 1960

Vài con kên kên đầu tiên lại xuất hiện trên bầu trời Mali báo hiệu trận đại dịch trâu mới. Nhớ đến đại dịch những năm trước dân làng hoảng hốt nhìn đàn trâu đang nhơì cỏ vô tư trong chuồng mà lắc đầu ngán ngẩm. Nhiều gia đình bày nhau đuổi trâu sang làng khác trốn dịch. Nhưng không kịp nữa rồi. Trước tiên vài chú quạ đen bay tới, rồi đến lũ kên kên, trăm con, ngàn con như đám mây tối ám làm mù trời. Chúng không có vẻ gì ngán con người cả. Song có chúng cũng hay, bằng không thì mùi hôi thối mấy trăm con trâu làng chết sinh ai mà chịu thấu. Dân làng chỉ được cái da, đóng dây da đám trâu chết dịch năm ấy để lại dùng 20 năm sau chưa hết.

Năm 1962

Không biết từ đâu chạy tới ba xe nhà binh chở cả tiểu đội lính chất đầy cuộn dây thép gai đổ xuống quanh làng. Rồi sau nửa tháng tập huấn lính làng bắt dân đào hào vót chông tưởng làm cái gì té ra rào nhốt chính mình lại. 6 giờ chiều kiểng đánh là bất kì ai làm ăn ở đâu xa cũng phải về đóng cổng để đúng 6 giờ sáng hôm sau dân làng chờ chục cổng mở mới đi làm trở lại. Ấp trưởng bảo đấy là áp chiến lược chống Việt cộng. Chống cộng đâu không hiểu, chỉ thấy hai năm sau khi áp chiến lược bị gỡ đi thay bằng áp tân sinh, cây chông tre năm cũ sót lại đâm bị thương mấy đứa trẻ nghịch ngợm và làm chết anh thanh niên vật tay khỏe nhất làng.

Chiến tranh không tha thứ bất kì ai bất kì ở đâu bất kì sống thế nào.

Năm 1967

Trong lúc đám trẻ con, thanh niên vừa chạy núp dưới mái tranh lụp xụp vừa đồng tai nghe tin tức từ cha mẹ chú bác thì người lớn không chừa một ai vội vã buộc khăn vào thắt lưng ủa ra sân khẩn vái thần hồi thần hai ông Yang đen giữa ban mặt ban ngày bay ngang vùng trời Mali nhả sáu vệt khói trắng to dài đằng sau đuôi, cho đến khi khói kia tan hết họ mới hoàn hồn biết rằng mình vừa thoát nạn. Sự việc lặp đi lặp lại suốt gần cả năm, dù mức độ sợ hãi có giảm đi nhưng niềm kính tin vẫn không đổi, cho đến khi một con dân Mali đi lính xa trở về nói cho biết đó chỉ là máy bay B52 tối tân nhất của Mỹ thì mọi người mới ngó nhau kêu lên: thần thật! Đã không ai nghĩ mình mắc lừa cả. Nó tựa vụ lừa trẻ chăn trâu Mali trong những năm 50 tranh nhau chạy đón đầu để được trầm trở xe đạp ông quan Tây mỗi tháng đạp từ đồn xuống làng thị sát.

Có thể dùng hình ảnh để ví rằng Mali giống tập thể bị mắc kẹt ở một góc khuất thế giới mà nhân loại trong cuộc hành trình tiến bộ đã bỏ rơi đến 200 năm của thời gian. Không ai nghĩ nó có mặt. Nó cũng chẳng biết nhân loại gồm những ai, đã đi tới đâu. Hai sự vụ trên chỉ là hai cơn mơ ú ớ trong giấc ngủ dài mê mết. Ai trách nhiệm, hôm nay?

Năm 1969

Khi tôi hỏi đến người học cao nhất làng ngày xưa thì ông trưởng thôn vội nói lảng sang chuyện khác. Tôi vặn hỏi lần nữa, ông bảo dân Mali muốn quên chuyện đau lòng đó từ lâu rồi. Ngày cậu học sinh đầu tiên ra Phanrang học lớp đệ thất tại trường trung học nội trú Pô-Klong lại nhằm vào ngày con dân Mali đầu tiên chết trận trở về trên chiếc xe GMC của quân lực Việt Nam Cộng hòa. Anh bỏ làng đi lúc mười bảy tuổi, khi cha mẹ cản không cho lấy người yêu cùng họ để năm năm sau trở về trong cái hòm phủ cờ quốc gia là chuyện tối kị. Tay trung sĩ đưa thẻ căn cước ra trong lúc hai binh nhì khác mở nắp hòm cho áp trưởng nhận mặt, cái mặt đã mất đi nguyên phần sau ót lại sinh trương lên khiến ông chú ruột cũng phải lắc đầu. Đến khi bà mẹ chạy tới liếc nhìn ngón tay con, vội òa lên khóc thì bà con mới tin đúng thật thằng Jaklai theo. Bên kia thì thể là cô vợ Kinh vật vã khóc. Chỉ có hai người phụ nữ xa lạ nhau khóc than cho một thân xác đã hoàn toàn xa lạ với dân làng Mali đau hơn cái đau do cái chết của hai thanh niên ngày xưa mang lại. Bởi Jaklai tự đi tìm cái chết. Thêm cái cô vợ trẻ vừa xong thủ tục lĩnh tiền tử

vội vã ôm con ra đi không một lần quay lại thăm bà mẹ chồng cô út tuổi già. Đứa con mang dòng máu Mali này hiện trôi giạt nơi đâu? Bà mẹ có lần nào nói cho nó biết nguyên quán, nguồn cội?

Năm 1975

Giải phóng.

Mali cũng có biết giải phóng. Qua vài cái máy phát thanh, họ nghe tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, tổng thống mới tuyên bố đầu hàng. Vài đứa con học trường huyện trở về làng không muốn đi đâu nữa (hiện tượng cho con em đi học ở Mali mạnh nha vài năm đã bị đứt mạch đến hơn 5 năm sau mới được nối lại). Vài đứa con đi lính xa không thấy trở về. Giải phóng, với họ chỉ có thế. Chuyện đáng kể nhất là năm sau, dân thành phố không hiểu ma quỷ nào xui khiến đổ về Mali thuê dân làng cất giấu xăng dầu, chỉ lỏi ra biển nơi có những chiếc tàu đang chờ trong tối... vân vân. Vượt biên!

Nhưng không phải họ, cũng không phải như cha ông họ mấy đời nay đã chờ chiếc tàu. Mà là người khác. Họ chỉ biết vậy, chấm hết. Cuộc sống ngày mai lại tiếp tục. Đau khổ và kham nhẫn.

Chakleng - Phanrang 9-1989

Tân Bình - Sài Gòn 4-2002.

GHI CHÚ

Bia Than Cih: vợ vua Po Rome

Đih swa: nằm thien trong Lễ Rija praung.

Ghur: nghĩa trang Cam Awal.

Ginang: trống đôi của Chăm.

Gru: thầy, sư; chức sắc cao nhất trong hàng giáo phẩm Cam Awal

Hamu Kut: địa danh ở nhiều nơi (ruộng có Kut)

Hồi giáo mới: Islam, Hồi giáo chính thống

Ikan Krwak - cá rô: chỉ phong trào Fulro. Quần chúng Chăm chuyển âm cuối ro = rô, rồi dịch lại sang tiếng Chăm, với nghĩa hơi pha.

Imưm: chức sắc trong hàng giáo phẩm Chăm Bàn.

Inra Patra: tên nhân vật chính trong sử thi Akayet Inra Patra.

Kadhar: người kéo đàn Kanhi trong các lễ, thuộc chức sắc tín ngưỡng cổ xưa nhất của Chăm.

Kalentan: 1 tỉnh thuộc Malaysia, ngày xưa có quan hệ rất mật thiết với Champa.

Kanh Cự hay Kanh Cựu hoặc Kinh Cự: chỉ con cháu lai giống giữa hai tộc Kinh - Chăm.

Katê: lễ lớn của dân tộc Chăm, tổ chức vào đầu tháng 7 Chăm lịch. Nay được xem như Tết Chăm.

Klaung: hộp, bình đựng 9 miếng xương người quá cố sau khi làm đám thiêu (Cam Ahier)

Kraung Ala: tên sông ở Ninh Thuận.

Kraung Biuh: sông Lũy - Bình Thuận; cũng là tên con sông ở huyện Ninh Phước - Ninh Thuận.

Krek: cây lim thần, theo truyền thuyết Chăm.

Kura-ưn: Kinh Koran

Kut: nghĩa trang dòng họ mẹ của Cam Ahier

Lamngư Dil: Xóm Cửa - Ninh Thuận

Làm tuần - Padhi: nghi lễ đầy tháng hay đầy năm sau khi làm đám thiêu

Lễ thứ Sáu quay vòng - Xuk Yơng: tổ chức 3 năm 1 lần để các chức sắc Cam Awal của 7 giáo đường Bani - Ninh Thuận họp bàn về phong tục - tín ngưỡng. Được tổ chức vào thứ Sáu, luân phiên mỗi nơi 1 lần.

Mang vòng, tháo vòng: Buh kaung, nghi thức mang vòng cho trẻ ốm yếu, lớn lên khi khỏe mạnh được làm lễ tháo vòng - Tauh kaung.

Maren: tên đập thuộc huyện Ninh Phước - Ninh Thuận

Mưdwon: một trong 3 hàng giáo phẩm thuộc hệ tín ngưỡng Chăm

Muk Thruh Palei: gia huấn ca Chăm

Nai Tangya (Bia Atapah): 1 nữ tu Chăm.

Nha Trinh: tên đập thuộc huyện Ninh Sơn - Ninh Thuận

Nhập Kut: nghi lễ đưa các klaung vào Kut, thường tổ chức từ 15 - 20 năm một lần.

Đồi Trầu - Bbon Hala: ngọn đồi có tháp Po Klaung Girai - Ninh Thuận.

Ong Paxa Muk Cakling: tên ông bà nuôi của Po Klaung Girai, theo truyền thuyết.

Pakap Hahluw Kraung - Chặn đầu nguồn: một lễ nghi nông nghiệp

Panduranga: một trong bốn khu vực văn hóa - lịch sử Champa, bao gồm cả Ninh Thuận - Bình Thuận ngày nay.

Paxeh: một chức sắc Cam Ahier

Pauh Catwai: một trường ca thể sự Chăm.

Phik Cờk: con trai Po Mưh Taha, tức anh rể Po Rome.

Po Dam: một vị vua trong truyền thuyết; tên ngôi tháp Chàm tại Tuy Phong - Bình Thuận.

Po Klaung Girai (thế kỉ XII): vị vua được xem là có công lớn nhất của Champa; ngôi tháp Chàm tại Tháp Chàm - Ninh Thuận.

Po Mưh Taha (cuối thế kỉ XVI): cha vợ Po Rome

Po Rome (thế kỉ XVII): vị vua lớn cuối cùng của Champa; ngôi tháp Chàm tại Hậu Sanh - Ninh Thuận.

Po Xah Inur: một nữ tướng thời Po Mưh Taha; ngôi tháp Chăm tại Mũi Né - Bình Thuận.

Pô-Klong: Trường trung học nội trú của Chăm trước giải phóng, cấp 2, sau đó là cấp 3. Mở khóa đầu tiên vào tháng 10.1965 có tên là Trường trung học An Phước, đóng tại làng Vĩnh Thuận, đến tháng 2.1966 dời về làng Phú Nhuận, quận An Phước. Tháng 2.1970, trường lại dời về Thị xã Phan Rang, lấy tên là Trường Trung học Pô-Klong, vào tháng 2 năm sau. Hiện nay nơi này là Trường Dân tộc nội trú Ninh Thuận

Rađe hay Rađaiy: dân tộc Êđê.

Ramưwan (Ramadan): tháng Chín chay tịnh của Cham Bani và Cham Islam

Rija Dayoɔp: Lễ Rija tổ chức vào ban đêm

Rija Harei: Lễ Rija tổ chức vào ban ngày

Rija Nưgar: tổ chức 2 ngày thứ Năm và thứ Sáu vào đầu năm Chăm lịch (khoảng tháng 4 Dương lịch)

Rija Praung: Lễ Rija lớn, kéo dài từ 3 ngày đến 7 ngày.

Sang mưgik: Thánh đường Hồi giáo

Sách gốc - Akhar tapoɔng: sách cổ, bản gốc chứ không là bản sao.

Sách hoang - Akhar bhaw: sách cất lâu ngày không được dùng tới.

Shiva: Thần hủy phá và sáng tạo: một trong 3 vị thần thuộc tam linh vị Trimurti - Ấn giáo

Tẩy rửa - Buh Kalih Tuh la: nghi thức tín ngưỡng tẩy uế linh hồn, thể xác.

Tagalau: cây bằng lăng

Tathat: một dạng Kut dành cho người ngoại tộc - urang parat.

Thầy pháp - Gru kalong: thầy đuổi tà ma

Thak Wa: một nhà cách mạng Chăm thời Nguyễn.

Trung tâm văn hóa Chăm: được lập vào đầu năm 70 tại Phanrang do G. Moussay, một linh mục người Pháp, sau 4 năm có mặt, Trung tâm đã có được vài công trình về Chăm quan trọng trong đó có Từ điển Chăm-Việt-Pháp. Hiện nay tại địa điểm này là Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm, tỉnh Ninh Thuận.

Vijaya: Đồ Bàn (Bình Định)

Xah Bin, Palak Bin: 2 vị tướng tài thời Po Rome.

Xalatan: gió Nồm thổi vào tháng 3 - 4 Chăm lịch, hanh, khô và rất độc.

Xaranai: kèn thổi của Chăm

Yaung: ăn chực; hiểu theo nghĩa xã hội, nó hàm nghĩa (biết) giúp đám, lễ...

Yơ, Muryuw: 2 dạng nhà cổ Chăm

TÊN LÀNG CHĂM Ở NINH THUẬN
VÀ BÌNH THUẬN CÓ TRÊN BẢN ĐỒ

1. Bính Nghĩa - Bal Riya, Ninh Thuận.
2. Phước Nhơn - Pabblap Biruw
3. Bà Láp hay An Nhơn - Pabblap
4. Phú Nhuận - Bauh Dơng
5. Tuấn Tú - Patuh
6. Thành Tín - Cwah Patih
7. Hiếu Lễ - Cauk
8. Hậu Sanh - Thon
9. Hữu Đức - Tanran
10. Mỹ Nghiệp - Cakling
11. Vân Lâm - Ram
12. Chung Mỹ - Bal Caung
13. Bàu Trúc (Vĩnh Thuận) - Hamu Crauk
14. Hiếu Thiện - Palau
15. Vụ Bồn - Pabhan
16. Kunhuk: tên làng Raglai.
17. Lạc Trị - Cawait, Bình Thuận
18. Tuy Tịnh - Paplom
19. Tánh Linh - Pacam
20. Thanh Kiết - Nhjơ
21. Châu Hanh - Caraih
22. Lâm Giang - Lambơ
23. Lagi (Hiệp Nghĩa) - Bami

24. Cùmi (Hiệp Hòa) - Mali.

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

1

NHỮNG NGHỀ SỸ DÂN GIAN
BA KHUÔN MẶT CŨ

2

BẢN TRƯỞNG CA BỎ HOANG
HUYỀN THOẠI 1
HUYỀN THOẠI 2
HUYỀN THOẠI 3
HUYỀN THOẠI 4

3

NGÀI GIÁO SƯ TRẦN HÙNG
NHỮNG SUY TƯỞNG RỜI

4

GIÓ CỨ THỔI QUA ĐỒI TRỌC

5

VÔ DANH VÀ VINH QUANG

6

SA ĐỌA

7

CÁI CHÒI
ĐI TÌM HỌC BẮN VỢ

8

ĂN CƯ

9

SỢ HÃI

10

LAI LỊCH ÔNG MA LÂM

11

PHẦN KẾT - HÀ VÂN
TRÀ CHÂN - NHỮNG SUY TƯỞNG RỜI

Phụ lục

TRUYỀN THUYẾT LÀNG MALI
GHI CHÚ